

ĐỖ HOÀNG LINH – VŨ KIM YẾN
(Tuyển chọn và biên soạn)

PHONG CÁCH Hồ Chí Minh



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PHONG CÁCH Hồ Chí Minh

Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Đỗ Hoàng Linh

Phong cách Hồ Chí Minh / S.t., b.s.: Đỗ Hoàng Linh. Vũ
Khoa Văn. H : Chính trị Quốc gia, 2014. - 388tr. ; 21cm

1. Hồ Chí Minh, Lãnh tụ Cách mạng, chính trị gia,
1890-1969, Việt Nam 2. Phong cách
959.704092 - dc23

CTH0086p-CIP

Mã số: 3K5H6
CTQG - 2014

ĐÔ HOÀNG LINH - VŨ KIM YÊN
(Tuyển chọn và biên soạn)

PHONG CÁCH Hồ Chí Minh

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SƯ THẬT
Hà Nội - 2014

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hồ Chí Minh là một trong số ít nhân vật trong lịch sử đã trở thành một huyền thoại ngay khi còn sống. Người là hiện thân đầy đủ nhất, cao đẹp nhất của tấm gương đạo đức cách mạng theo ý nghĩa và nội dung sâu rộng. Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh; phong cách sống, lao động, học tập, tâm hồn, trí tuệ và nghị lực của Người tiêu biểu cho tinh hoa, khí phách dân tộc Việt Nam.

Phong cách Hồ Chí Minh là một tài sản vô giá đối với dân tộc và nhân loại. Người không chỉ làm rạng rỡ dân tộc ta, non sông đất nước ta, mà còn để lại một dấu ấn sâu đậm trong quá trình phát triển của nhân loại.

Cuốn sách *Phong cách Hồ Chí Minh* giới thiệu những nội dung cơ bản về hệ thống phong cách Hồ Chí Minh gồm: phong cách tư duy; phong cách làm việc; phong cách diễn đạt; phong cách ứng xử; phong cách sinh hoạt. Qua những câu chuyện minh họa rất giản dị, đời thường nhưng lại vô cùng xúc động, giàu ý nghĩa, người đọc sẽ hiểu được phong cách Hồ Chí Minh - một phong cách văn hóa Việt Nam điển hình, rất gần gũi và thân thuộc. Đồng thời, thông qua những bài viết

nghiên cứu, tìm hiểu phong cách Hồ Chí Minh người đọc sẽ càng thấy rõ bản tâm vĩ đại của Hồ Chí Minh với tư cách là nhà tư tưởng lớn, nhà chiến lược thiên tài, nhà hoạt động thực tiễn lỗi lạc và là tấm gương sáng ngời đã để lại những bài học quý giá trở thành chuẩn mực cho việc xây dựng và rèn luyện phong cách của người đảng viên, người cán bộ cách mạng, bồi dưỡng nhân cách cho các thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau.

Hy vọng rằng cuốn sách sẽ là một tài liệu ý nghĩa góp phần đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Học tập tác phong của Bác, mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện tác phong ấy trong công việc, cuộc sống hàng ngày một cách sáng tạo và có hiệu quả góp phần đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI của Đảng.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 4 năm 2014

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Theo nghĩa Hán Việt thì *phong* có nghĩa là phong thái, *cách* có nghĩa là cách điệu và theo các nhà ngôn ngữ học *phong cách* có nhiều định nghĩa đó là: *Những lề lối, những cung cách sinh hoạt, làm việc, hoạt động, xuất sự tạo nên vẻ riêng của một người hay một loại người nào đó.* Ở phương Tây, *phong cách* thường được dùng theo nghĩa hẹp, chỉ giới hạn trong văn học nghệ thuật. Với cách hiểu này, có thể nhìn *phong cách* theo bốn phương diện liên quan chặt chẽ với nhau như sau: *phong cách* là dấu hiệu độc đáo, không lặp lại; *phong cách* là phẩm chất xuyên suốt qua các yếu tố của tác phẩm, qua các tác phẩm của một tác giả hoặc các tác giả của một trào lưu nghệ thuật; *phong cách* là phẩm chất tương đối ổn định của sáng tác, để phân biệt *phong cách* này với các *phong cách* khác; *phong cách* là gương mặt tinh thần: *phong cách là bản thân con người* (Buffon). Dĩ nhiên, người ở đây không phải là con người trừu tượng, chung chung mà là người với những phẩm chất trí tuệ, tình cảm, cá tính cụ thể.

Nói phong cách chính là con người cũng có phần chính xác khi xem xét những giá trị nghệ thuật của người nghệ sĩ, trong đó không phải chỉ chứa đựng tài năng nghệ thuật, mà còn cả trí tuệ, tư tưởng và tâm hồn của người nghệ sĩ. Như vậy, *phong cách* còn được hiểu theo nghĩa rộng tức là lề lối, cung cách, cách thức, phong thái, phong độ và phẩm cách đã trở thành nền nếp ổn định của một người hoặc của một lớp người, được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động như lao động, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt (nói và viết)... tạo nên những giá trị, những nét riêng biệt của chủ thể đó¹. Với cách hiểu này, chúng ta có thể nói đến phong cách của bất cứ một người nào, từ một người bình thường đến một lãnh tụ, một vĩ nhân, cũng như nói đến phong cách quân nhân, phong cách của người cách mạng, phong cách lãnh đạo của Đảng...

Nhiều nhà nghiên cứu đã từng đề cập đến phong cách Hồ Chí Minh như là một chính thể, tạo thành một hệ thống lề lối, cung cách, cách thức, phong thái, phong độ và phẩm cách đã trở thành nền nếp trong tất cả các hoạt động, công tác, học tập, sinh hoạt, ứng xử, diễn đạt, v.v.. Đó là phong cách rất mẫu mực của người cách mạng, người cán bộ, đảng viên, gắn bó mật thiết với tư tưởng, đường lối và phương pháp cách mạng.

1. Xem Đặng Xuân Kỳ: *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004, tr. 130.

Nghiên cứu phong cách Hồ Chí Minh là nghiên cứu theo nghĩa rộng của khái niệm phong cách. Phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể bao gồm: phong cách tư duy; phong cách làm việc; phong cách diễn đạt; phong cách ứng xử; phong cách sinh hoạt. Năm mặt chủ yếu này tạo thành hệ thống phong cách Hồ Chí Minh, thể hiện một cách tự nhiên trong cuộc sống của Người, để Người trở thành con người toàn vẹn, với một cuộc sống trọn vẹn.

Việc xác định hệ thống phong cách Hồ Chí Minh xuất phát từ cuộc đời hoạt động cách mạng hết sức sôi nổi và phong phú của Hồ Chí Minh. Trên hành trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, cả ở phương Đông và phương Tây. Trên những con tàu vượt trùng dương, Người đã ghé lại nhiều hải cảng, đã thăm các nước châu Phi, châu Á, châu Mỹ. Người đã từng sống dài ngày ở Pháp, ở Anh. Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc: Pháp, Anh, Nga, Trung Quốc... "Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của một người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, một lãnh tụ thiên tài của Đảng và dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhà văn hoá kiệt xuất của nhân loại. Phong cách Hồ Chí Minh cũng là một phong cách của một nhà chính trị già dặn, một nhà ngoại giao từng trải, một trí thức uyên bác, một nhà

nho sâu sắc của xứ Nghệ, một hiền triết "đại trí, đại nhân, đại dung". Nhưng bên cạnh đó, chúng ta lại có thể tìm thấy ở Hồ Chí Minh phong cách của một người bình thường như nông dân trên đồng ruộng, công nhân trong nhà máy, như ông Ké ở Việt Bắc; như người cha, người bác trong gia đình mà mọi người đều cảm thấy gần gũi. Đây chính là nét rất đặc sắc của phong cách Hồ Chí Minh¹.

CÁC TÁC GIẢ

1. Đặng Xuân Kỳ: *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 134.

PHẦN THỨ NHẤT

HỌC TẬP PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH
QUA TỪNG MẪU CHUYỆN CỤ THỂ

* PHONG CÁCH TƯ DUY

Nét đặc sắc nhất trong *phong cách tư duy*

Hồ Chí Minh là tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo. Độc lập là không lệ thuộc, không bắt chước, không theo đuôi, giáo điều. Tự chủ là chủ động suy nghĩ và làm chủ suy nghĩ của mình, tự chịu trách nhiệm trước nhân dân, trước đất nước, biết làm chủ bản thân và công việc. Cái sáng tạo ở Hồ Chí Minh là cái mới phù hợp với quy luật khách quan của cách mạng Việt Nam, cũng như phù hợp với quy luật phát triển chung của xã hội. Cái mới có thể bao hàm cả cái cũ và vượt lên trên, và bổ sung giá trị mới. Cái mới cũng là cái chưa từng có trong tiền lệ lịch sử.

Xuất thân trong bối cảnh nước nhà mất độc lập, nhân dân bị đọa đày, áp bức, lầm than, Hồ Chí Minh cũng như nhiều thế hệ người Việt Nam có lương tri và tình yêu dân tộc đều sớm nảy nở và phát triển tinh thần yêu nước, chống thực dân Pháp xâm lược. Hồ Chí Minh đã lựa chọn ra đi và

chỉ có đi ra bên ngoài mới có thể nhận thức được thực tế khó lý giải đó, tìm hiểu những gì ẩn dấu đằng sau sự tự do, bình đẳng, bác ái; xem xét sự phát triển của thế giới, đi xem nước Pháp và các nước khác họ làm như thế nào, rồi sẽ trở về giúp đồng bào¹. Quan sát nhiều quốc gia, hàng người và các vấn đề khác nhau trên nhiều chuyến hành trình vòng quanh thế giới, với tinh thần tư duy độc lập và thiên tài, với sự mẫn cảm chính trị sâu sắc, Hồ Chí Minh đã có được nhiều những hiểu biết và phân tích sắc sảo. Sự thật là "*đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa, da vàng hay da đen cũng không đáng một xu*"². Chủ nghĩa đế quốc không phải là đại diện cho các dân tộc phương Tây hay con người của quốc gia đó và ngay trong chế độ thực dân, bên cạnh *những tên thực dân độc ác và những viên chức tàn bạo*, vẫn có "*những người thực dân chính trực và những viên chức công bằng. Khốn nỗi, họ còn lâu mới là đa số, thậm chí còn đang sợ rằng họ là một thiểu số rất nhỏ nữa*"³.

1. Xem Trần Dân Tiên: *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn nghệ, Hà Nội, 1956, tr. 17.

2. Trần Dân Tiên: *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 27

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 1, tr. 6-7.

Tính độc lập, tự chủ và sáng tạo của tư duy Hồ Chí Minh thực sự có bước phát triển nhảy vọt khi Người bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lê nin. Học thuyết cách mạng và khoa học ấy, "chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất"¹ ấy đã mở ra chân trời rộng lớn cho sự sáng tạo của tư duy Hồ Chí Minh để từ đó từng bước xác lập cả một hệ thống tư tưởng, luận điểm sáng tạo ít thấy ở những nhà cách mạng đương thời: Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; Về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; Về sức mạnh của nhân dân, của khối đoàn kết toàn dân tộc; Về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân; Về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Về đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; Về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; Về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Như vậy là tư duy Hồ Chí Minh không phải chỉ dừng lại ở chỗ tìm thấy con đường cứu nước, giải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 289.

phóng dân tộc mà còn đề cập đến những nội dung về cách thực hiện thắng lợi con đường đã lựa chọn xuất phát từ thực tế Việt Nam và phù hợp với những điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Bởi, quan điểm của Người là người cách mạng phải tiếp thu tinh thần của chủ nghĩa Mác nhưng phải biết vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước: "Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại... Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, cũng cố nó bằng dân tộc học phương Đông"¹. Trong suốt những năm tháng ở cương vị cao nhất lãnh đạo tài tình cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều khéo léo kết hợp những nguyên lý phổ biến, cách xử lý công việc của chủ nghĩa Mác với truyền thống yêu nước, thương người, tinh thần đoàn kết dân tộc; với truyền thống văn hóa, tinh thần dân chủ làng xã để động viên toàn Đảng, toàn dân đồng tâm, nhất trí thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở mỗi thời kỳ lịch sử.

* * *

*

"*Tất cả những bài và tranh ký tên Nguyễn Ái Quốc trên báo "Người cùng khổ" mang một màu sắc đặc biệt: đó là tinh thần đấu tranh cách mạng triệt*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 1, tr. 510

để và quyết tâm chống chủ nghĩa thực dân. Xem và đọc những bài và tranh đó người ta thấy rõ tác giả có một tinh thần tiến công rất chủ động và rất thông minh... Tôi sung sướng vì Hồ Chủ tịch là người sáng tạo ra nền độc lập của nhân dân Việt Nam, là người đã đưa cách mạng Việt Nam đến thành công hết sức vẻ vang. Tôi sung sướng vì thấy Hồ Chủ tịch đã dẫn đầu trong số những nước thuộc địa châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh giành lại chính quyền cho nhân dân mình".

Luật sư Max Clainville Blon,
hoạt động trong Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa¹.

"Là một bản tổng hợp tiêu biểu sự tiến triển chính trị và tư tưởng của cả một dân tộc. Một phần của bức thư đó có thể được xem như là hành động cuối cùng của Nguyễn Ái Quốc trước khi trở thành Hồ Chí Minh".

Nhà sử học Italia, Pino Perugva².

"Hồ Chí Minh tồn tại như một Giangiđi Mácxit, vừa mang trong mình đức tính anh minh của

1. *Bác Hồ ở Pháp*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 52-55.

2. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 128.

châu Á, ý chí độc lập của các dân tộc và tinh thần cách mạng xã hội chủ nghĩa của tương lai”.

Đảng viên Đảng Xã hội Pháp, Jean Ruse¹.

“Hồ Chí Minh là bậc đại tài, đại nhân, đại đức. Đồng chí Hồ Chí Minh là vĩ nhân có một không hai. Nhân dân Việt Nam thật hạnh phúc được bước trên con đường đi đến tương lai do Người khai sơn phá thạch”.

Nhà văn Nga, Marian Sekhóp².

Gặp Bác ở Pari

Tháng 7-1922, tôi vừa di Nam Mỹ về, thì một đồng chí người Pháp phụ trách công đoàn đưa cho xem mấy tờ báo. Báo *Người cùng khổ* do ông Nguyễn Ái Quốc làm. Những bài báo đọc lên cứ thúc người ta hành động. Nhưng tôi và các anh em không hiểu nên hành động như thế nào. Chợt này ra ý đi tìm ông Nguyễn Ái Quốc. Anh em bàn nhau rồi cử tôi đi.

Tới Pari, tôi lần đầu đến toà báo *Người cùng khổ* ở đường Mácséde Pátriácső (Marché des Patriarches)

1. *Bác Hồ - sự cảm hóa kỳ diệu*, NXB. Thanh niên - Trung tâm văn hóa Tràng An, 2012, tr. 134.

2. *Bác Hồ - Cây đại thụ*, NXB. Kim Đồng, Hà Nội, 1999, tr. 160.

thuộc quận 6. Chờ mãi đến năm giờ chiều, tôi được biết hôm nay đồng chí Nguyễn Ái Quốc không đến tòa báo. Theo địa chỉ tòa báo cho, tôi đến tìm đồng chí ở phố Gôboanh, nhà số 6, tầng hai. Tôi hồi hộp lắm.

Một người trạc ba mươi, ba mươi hai gì đó, cao, gầy, trắng trẻo đứng trước mặt tôi, tươi cười thân mật mở rộng cửa mời tôi vào. Tôi theo đồng chí Nguyễn Ái Quốc vào nhà, thoải mái tự nhiên ngay, không rụt rè nữa. Đôi mắt trầm ngâm, đồng chí hỏi tôi tỉ mỉ từng cái nhỏ và nghe chăm chú. Chuyên trò thân mật, thời gian đi nhanh quá, một loáng đã chín giờ tôi. Tôi phải cáo từ ra về. Tôi về nhà trợ nằm nghỉ mai. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc có tiếng tăm như thế mà giản dị, khiêm tốn, thân mật vô cùng. Gặp đồng chí, tôi càng thêm kính phục và cảm động.

Lần thứ hai tôi đến Pari, đồng chí lại đưa tôi đi xem triển lãm hội họa và bảo tàng Luvord. Khoảng gần chiều, tôi cần ra tàu về Lơ Havord. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cẩn dặn tôi rất nhiều, tôi nhớ nhất và thấm thía nhất câu: "Cần luôn luôn nhớ làm nhiệm vụ của người dân mất nước. Anh em nên thương yêu nhau, vui vẻ, đoàn kết với nhau. Đoàn kết cả với công nhân Pháp, nhân dân Pháp và các nước thuộc địa. Chúng ta đều là người nghèo khổ bị áp bức, bóc lột như nhau...".

Tàu đi biển luôn, một dạo tôi thua đến Pari, chỉ think thoáng viết thư đến đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Một lần tôi viết hỏi đồng chí: "Tôi đọc sách thấy hay nói ông Mác, tôi chưa hiểu, xin giải thích cho tôi biết". Tôi

nhận được ngay thư trả lời, không những nói cho rõ ông Mác là ai mà còn giải thích tỉ mỉ chủ nghĩa Mác và khuyên tôi chịu khó xem. Từ đó tôi đọc sách Mác. Chứ gì không hiểu thì tra từ điển. Vẫn chưa hiểu thì viết thư hỏi đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Lần cuối cùng tôi gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc ở Pari là vào cuối năm 1923. Đến năm 1925, tôi gia nhập Đảng Cộng sản Pháp. Trong khoảng thời gian đó, mấy lần tôi về Pari đến tìm đồng chí nhưng đều được nghe nói đồng chí "đi vắng". Hoá ra đồng chí đã rời Pháp từ lâu rồi.

Giữa năm 1929, đồng chí Trần Phú trên đường từ Liên Xô về nước có ghé qua Pari. Một hôm, cùng tôi đi viếng mộ các chiến sĩ Công xã Pari, đồng chí Trần Phú bảo tôi: "Lần đầu tiên tôi được biết sự nghiệp vĩ đại của các chiến sĩ Công xã Pari là ở Trường Hoàng Phố do đồng chí Nguyễn Ái Quốc giảng cho nghe". Tôi nghĩ bụng: đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đi đến đâu là đào tạo người đến đó. Nếu mình không gặp đồng chí thì không biết nay thế nào. Nhớ lại khi rời xa quê hương, tôi định tĩnh không trở về quê hương nữa. Thấy cuộc sống dân mình khổ quá nhưng không hiểu nên làm thế nào. Gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đồng chí nhắc "nhớ làm nhiệm vụ của người dân mất nước", vạch cho thấy con đường chân chính giải phóng dân tộc là gắn liền với con đường giải phóng giai cấp. Rồi được các đồng chí, được anh em công nhân và Đảng Cộng sản Pháp giáo dục, giúp đỡ, tôi đã trở thành một đảng viên cộng sản.

Từ đây tôi ngày đêm nung nấu trong lòng ý nghĩ "chết cũng phải về nước", về làm nhiệm vụ của người dân mất nước, của người cộng sản.

Cuối năm ấy, tôi về nước.

Bùi Lâm kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Gặp Bác ở Liên Xô

Năm 1931, cùng một lúc có tin đồng chí Trần Phú mất sau khi bị thực dân Pháp tra tấn dã man trong nhà tù, báo chí của đế quốc Pháp đăng tin là Bác đã hy sinh trong nhà tù Anh ở Hồng Kông, vì "bị bệnh lao quá nặng". Đầu năm 1933, một hôm tôi có việc đến cơ quan Quốc tế Cộng sản, đang ngồi trong phòng của một đồng chí thì có điện thoại bảo tôi dừng về vội. Khi họ báo cho biết có thể ra về được, tôi ra đến cửa thì bỗng thấy Bác đang nói chuyện với người lái xe. Sau đó mấy hôm, đang đi ngoài đường, tôi trông thấy Bác, nhưng cũng không đến chào hỏi vì tổ chức chưa giới thiệu chính thức.

Vài hôm sau, một đồng chí Việt Nam nữa với tôi được gọi đến Quốc tế Cộng sản. Bác đợi chúng tôi ở tầng gác thứ tư. Thấy Bác, tôi mừng quá và chào: Anh! Bác niềm nở cười. Hôm đó chúng tôi gặp Bác là

để báo cáo với Bác rõ tình hình trong nước những năm qua, và thảo ra một số tài liệu để gửi về nước. Từ đó về sau, trong nội bộ, Bác là người lãnh đạo nhóm học sinh Việt Nam ở Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Trong khi còn học ở trường Lênin, Bác liên hệ với nhóm Việt Nam rất chặt chẽ. Thường thường buổi tối, Bác đến nói chuyện về kinh nghiệm đấu tranh cách mạng, nhất là Bác chú ý bồi dưỡng cho anh em về đạo đức cách mạng, đặc biệt là tinh thần đoàn kết. Đôi khi, trong những anh em đó, có người còn ít tuổi, và cũng chưa được rèn luyện mấy trong trường đấu tranh cách mạng, có những chuyện xích mích lặt vặt có tính chất cá nhân. Bác phải phân xử cả những việc như vậy. Điều mà Bác muốn làm cho anh em thấm nhuần, là cần bỏ những tính tự cao tự đại, tự tư tự lợi, những biểu hiện vô kỷ luật, vô tổ chức, và phải luôn luôn đoàn kết, đặt lợi ích cách mạng lên trên hết. Bác thường nói với anh em: "Nếu chúng ta ở đây, chỉ có mấy người mà không đoàn kết với nhau được thì còn nói gì đến khi về nước đoàn kết nhân dân, quần chúng để đánh thực dân, cứu nước?".

Học xong trường Lênin, Bác chuyển hẳn sang Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, đồng thời làm việc ở Quốc tế Cộng sản. Bác dạy nhóm Việt Nam về tổ chức và lịch sử Đảng. Trong khi nói chuyện với anh em về kinh nghiệm đấu tranh của mình, Bác thường

dùng những ví dụ cụ thể, thiết thực, vì phần đông anh em trình độ còn thấp (phần nhiều từ Pháp sang, và trước đó là bồi bếp hoặc thủy thủ). Ví dụ nói đến đoàn kết thì Bác lấy câu chuyện bỏ dừa, cả năm khổ bè, lấy ra từng chiếc thì dễ bẻ gãy, v.v.. Đọc báo đảng bằng tiếng Trung Quốc, tiếng Anh có bài nào nói đến những cuộc đấu tranh thắng lợi của quần chúng ở các nước, Bác đều dịch cho anh em nghe, một là để bồi dưỡng tinh thần quốc tế chủ nghĩa cho các đồng chí, hai là để tăng thêm sự tin tưởng của anh em ở lực lượng cách mạng.

Nguyễn Khánh Toàn kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Mãi mãi nhớ ơn Người

... Chúng tôi đến thành phố B vào một buổi chiều. Chúng tôi được đồng chí Hồ Tùng Mậu đưa đến ở trong gia đình một cơ sở của ta. Chiều hôm sau một người gõ cửa nhà chúng tôi. Ông tự giới thiệu tên mình là Lý Thụy và thân mật hỏi thăm chúng tôi.

Từ đó, mỗi tuần ông đến thăm chúng tôi vài ba lần. Ông thường hỏi chúng tôi về tình hình ăn ở, và đặc biệt ông khuyên chúng tôi chịu khó đọc báo. Ông nói: Muốn hiểu biết thì phải xem báo. Báo chí cho ta rõ nhiều điều lắm.

Vì nguyên tắc bí mật, tôi không dám hỏi nhưng lúc bấy giờ tôi nghĩ nhất định ông Lý Thụy là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Sau đó vì công việc bận rộn, Bác đến với chúng tôi có thưa hơn. Những lần đến sau Bác gặp riêng từng người, hỏi han về hoàn cảnh gia đình, ý nghĩ cũng như thắc mắc của mỗi chúng tôi.

Khi nghe tôi hỏi xong, Bác mới từ tốn, chậm rãi giảng giải cho tôi nghe từng điểm một. Bác nói muốn đánh Tây, đánh cường hào thì phải làm cách mạng. Muốn làm cách mạng thì phải đồng người, phải có tổ chức. Từng người riêng lẻ không làm gì được. Làm cách mạng phải kiên trì, bền bỉ. Bác kể cho tôi nghe câu chuyện có một nước nhỏ, chỉ một triệu dân, chung quanh là núi hiểm trở bao bọc, lại luôn luôn bị ngoại xâm. Nhưng cả nước đồng lòng, triệu người như một, nhất tề đứng dậy, đánh giặc giữ nước, năm này qua năm khác. Cuối cùng bọn đế quốc phải chạy dài. Trong khi giải thích cho tôi những hiểu biết mới về cách mạng, về chủ nghĩa Mác - Lênin, Bác thường xen vào những câu chuyện như vậy. Những chuyện ấy tuy đơn giản, mộc mạc nhưng mang nhiều ý nghĩa; nó thấm vào tâm hồn tôi như nước tràn vào mảnh đất khô cạn.

Dần dần tôi đã nhận thức được các vấn đề và làm tốt một số việc. Hồi bấy giờ Đảng Cộng sản Trung Quốc đang tổ chức lớp Nông dân vận động. Bác giới thiệu tôi vào học. Trước khi tôi lên đường, Bác dặn tôi phải ráng sức mà học. Học cốt để về nước hoạt động chứ không

phải để lấy bằng cấp. Cho nên phải hết sức thực tế, luôn luôn liên hệ với tình hình trong nước. Có cái đúng ở nước bạn, nhưng về ta thì lại không hợp.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi được vào một trường học chính thức. Lớp học ấy lại là một lớp về chính trị, về công tác cách mạng trong nông dân. Tôi học một cách say sưa. Tôi học gần xong thì nhận được tin thầy tôi bị bắt lần nữa. Nguyên nhân việc ông bị bắt lần này là do chúng biết được việc bỏ nhà ra đi của chúng tôi. Tôi lo quá. Những lúc này tôi lại càng mong nhớ Bác.

Hai hôm sau tôi nhận được thư Bác gọi về. Bác đưa tôi đi chơi. Bác không nhắc gì đến chuyện thầy tôi bị bắt, nhưng Bác nói cho tôi nghe về nỗi khổ của nhân dân ta, đặc biệt là về những người nghèo. Bằng cách ấy, Bác đã truyền cho tôi lòng căm thù bọn đế quốc, phong kiến và quyết tâm cao độ làm cách mạng giải phóng nhân dân, giải phóng Tổ quốc. Tôi nhớ mãi những lời của Bác: Có người làm cách mạng thì có kẻ phá cách mạng. Cho nên, ta phải hết sức bí mật. Chỉ cần một sơ hở rất nhỏ của ta, kẻ thù cũng có thể phá vỡ cơ sở cách mạng. Học bây giờ là để sau này về nước làm việc cho cách mạng. Cụ thể là đi vào quần chúng công nông tuyên truyền, giác ngộ họ. Còn một thời gian ngắn nữa anh cố học cho xong rồi chuyển sang học một lớp khác.

Lúc bấy giờ tôi chưa hiểu được hết ý nghĩa những lời Bác đã nói với tôi hôm ấy. Nhưng càng ngày tôi càng

thẩm thía và nhận thức sâu sắc rằng sự thận trọng rất tì mỉ trong công tác cách mạng là vô cùng cần thiết.

Lê Thiết Hùng kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Những ngày gần Bác

Khi tôi và một đồng chí trong số 40 thanh niên lên đường về nước để chuẩn bị địa điểm trước thì Bác và các đồng chí thảo luận chuẩn bị Hội nghị Trung ương lần thứ tam. Sau khi chuẩn bị cơ sở xong, chúng tôi trở lại Tịnh Tây. Tôi trở ra thì gặp anh Cao Hồng Lãnh. Anh đưa cho tôi một lá thư. Trong thư các anh dặn tôi quay lại phía chợ Cột Mã, rẽ qua bên trái đến bản Nậm Quang. Bác và các anh đang chuẩn bị mở lớp huấn luyện cho anh em thanh niên ở đấy.

Về chương trình huấn luyện, Bác phân ra từng mục như: tuyên truyền, tổ chức, vận động quần chúng... Bác gọi đó là chương trình giải phóng rồi chia cho mỗi người một đề mục. (Lúc bấy giờ có anh Phùng Chí Kiên, anh Đồng, anh Hoan và tôi. Sau này có anh Giáp về thêm).

Mỗi người làm xong đề cương phần mình, rồi tập hợp lại đưa lên Bác. Bác xem rất kỹ lưỡng, Bác chú trọng từng nội dung chính trị của toàn bài giảng cho đến từng chữ, từng lời. Bác đọc xong một lượt rồi gọi

chúng tôi lại góp ý phê phán. Chúng tôi mang về sửa chữa rồi lại mang lên để Bác thông qua. Bác thường khuyên chúng tôi phải chú trọng công tác thực tế, có vậy công tác cách mạng mới thu được kết quả.

Thường Bác hay đặt những câu hỏi cụ thể. Ví dụ, Bác hỏi: Huấn luyện xong rồi về địa phương làm gì? Làm như thế nào? Nếu quân chúng chưa nghe ra thì giải quyết cách sao? v.v..

Nếu đồng chí nào đó chưa hiểu rõ thì Bác giảng lại đến khi nào đồng chí ấy hiểu và trình bày lại rõ ràng, trôi chảy Bác mới cho về.

Tuy đây là lần đầu tiên làm việc với Bác ở một lớp huấn luyện nhưng chúng tôi học tập được rất nhiều. Bác đã làm việc gì, dù lớn, dù nhỏ cũng làm rất chu đáo, rất cụ thể, làm đến nơi đến chốn. Sau này, mỗi lần nhận được một công tác nào của Đảng giao cho, tôi lại nhớ đến cách làm việc của Bác ở lớp huấn luyện đầu tiên ấy mà cố làm cho có kết quả.

Khi lớp mãn khóa, từ học viên cho đến giảng viên đều vui mừng, phấn khởi. Không chỉ anh em thanh niên thấy mình trưởng thành, thấy rõ được con đường của mình đi và những việc cụ thể mình phải làm, mà ngay cả chúng tôi cũng rõ, được trưởng thành nhiều.

Từ những ngày đầu hoạt động, Bác đã dày công dạy cho cán bộ nhận thức được sâu sắc rằng: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì thế cho nên, khi ở Liên Xô về Trung Quốc, cuối năm 1924, Bác đã tìm mọi cách

liên lạc, đưa thanh niên ta sang Quảng Châu mở lớp đào tạo những hạt giống cho cách mạng. Thời kỳ Bác đi công tác Côn Minh - Hồ Khẩu, thời gian rất ngắn, công việc lại nhiều, nhưng tối đến Bác vẫn triệu tập anh em đến giảng giải về công tác cách mạng, về nhiệm vụ của người đảng viên. Khi về Pác Bó, có điều kiện hơn ở ngoài nước, nhiều lớp huấn luyện chính trị và quân sự được Bác liên tiếp mở ra thu hút rất nhiều cán bộ ta. Mỗi lớp như thế thường được mở trong tuần hay mười hôm. Bác đào tạo, huấn luyện anh em rồi trả họ về cơ sở, rèn luyện họ trong thực tiễn cách mạng.

Đối với Bác, một hạt giống tốt không thể để tự nó lớn lên và chết dần mà phải làm cho nó nảy nở ra trăm ngàn hạt giống khác. Lớp học lúc bấy giờ cũng rất đơn giản, không bàn không ghế. May anh em ngồi chung quanh đống lửa, vừa được sưởi ấm vừa được nghe Bác nói chuyện. Những câu chuyện Bác nói thường là những câu chuyện thực trong đời sống hàng ngày, hay trong cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô*...

Một lần, có một số anh em bàn riêng với nhau chuẩn bị giết tên Tổng Đoàn (tên này rất ác, sau hắn giết anh Kim Đồng). Trong một buổi huấn luyện, Bác đem đọc cho mọi người nghe đoạn nói về tả khuynh và ám sát cá nhân trong cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô*. Đọc xong Bác giải thích:

- Ám sát cá nhân không phải là đường lối cách mạng chân chính. Nhất là khi ta chưa nắm được chính

quyền, chủ trương ám sát cá nhân là một điều hết sức sai lầm. Thường đây là những cái cớ để bọn đế quốc tìm cách tăng cường đàn áp cách mạng. Mục tiêu của ta là tiêu diệt bọn đế quốc, bọn phong kiến thống trị chứ không phải là giết một thằng là xong. Hôm nay chúng ta giết thằng này, ngày mai chúng lại đưa thằng khác lên. Chủ trương đúng đắn nhất của những người cách mạng chân chính là biết cách tổ chức quần chúng lại thành một khối thống nhất, vững chắc, đấu tranh tiêu diệt cả chế độ của chúng.

Mấy anh em ngồi nhìn nhau, không hiểu làm sao Bác lại biết được ý của một số anh em. Nhưng cũng từ đó, anh em nhận thức thêm được một vấn đề mà từ trước còn mờ mịt, còn nhầm lẫn đúng sai. Cứ qua thực tế như vậy, Bác đã đem ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin rọi vào trí óc non nớt và thơ ngây của chúng tôi, giúp chúng tôi đi những bước vững chắc trong công tác cách mạng.

Vũ Anh kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Người dạy chúng tôi công tác vận động quần chúng

Năm ấy, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Người, phong trào cách mạng trong toàn quốc nói chung và

nhưng lúc bị khùng bố do căm thù lại hăng hái. Cho nên phải chọn trung kiên từng thời kỳ, mỗi lần bị khùng bố là mỗi lần sàng lọc trung kiên. Phải rèn luyện trung kiên và quân chúng trong thực tế đấu tranh. Ngoài ra, còn phải luôn luôn phân công người và có kế hoạch bám làng, bám dân thường xuyên, khi thường cũng như khi biến. Giặc đến, nếu cần thiết thì lánh mắt hoặc tạm rút vào rừng; nhưng giặc ra khỏi làng ta đã phải có mặt ở cuối làng để nắm tình hình quân chúng, giải quyết khó khăn, hậu quả, vận động nhân dân tiếp tục làm cách mạng. Không bám dân, có người thay lòng đổi dạ cũng không biết, có khi bị nhầm gây tổn thất cho cách mạng. Cũng có khi, do không nắm được tình hình làng nước đâm sợ không dám trở về hoạt động nữa. Mà xa quân chúng mãi thì quân chúng sẽ oán trách, người cách mạng sẽ mất hết tác dụng.

Những lời dạy bảo đó của Người rất thiết thực, bổ ích cho công tác vận động quân chúng của chúng tôi.

Người đã nhìn xa thấy rộng trước những vấn đề, giúp chúng tôi chủ động trước diễn biến của phong trào cách mạng. Chẳng hạn, có lần Người bảo tôi chọn độ hai, ba người thật trung thành, ít nói, cẩn thận, biết chăm lo công việc như Đại Phong (anh trai tôi). Tôi hỏi lấy người để làm gì, Người trả lời:

- Để đi tìm hang cất giấu súng đạn.

Lúc ấy làm gì có súng đạn, cà cán bộ đi công tác

cũng chưa có súng để bảo vệ mình nữa là. Thế thì dù đâu ra súng đạn mà cất vào hang.

- Nay giờ thì chưa có. - Người nói. - Mà nếu có cũng chưa phát. Các đội tự vệ mà tổ chức chưa tốt thì cũng chưa nên dùng súng. Nhưng phải nhìn thấy trước tình hình. Hiện nay nước ta có hai thằng đế quốc là Nhật và Pháp. Chúng như hai con bọ nhốt chung một hang, hai con gà trống nhốt cùng một lồng. Thế nào chúng cũng đánh nhau, sẽ có thằng thua, ta sẽ lấy súng của thằng thua cất giấu vào hang chờ thời cơ đến là làm cách mạng bằng súng đánh thằng được. Sau cuộc độ sức giữa hai thằng đế quốc với nhau, thằng được lúc ấy đã bươu đầu sứt trán rồi. Cách mạng do đó nắm chắc thắng lợi trong tay.

... Trong công tác, nhiều khi chúng tôi vấp phải bọn mật thám nên rất căm bọn này, chỉ muốn nhẹ chúng để trừ khử. Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, Người không cho chúng tôi tiến hành các cuộc khủng bố cá nhân. Người nói: giết một - hai thằng mật thám thì dễ, nhưng không có lợi gì cho cách mạng, chỉ thêm rắc rối. Chặt cây thì phải chặt tận gốc, trốc tận rễ là bọn đế quốc. Đám mật thám chỉ là cành, lăm khi chỉ là những cành phụ chặt sao cho xuể, nhiều khi lại lộ mặt rất nguy hiểm cho cán bộ của ta.

Người luôn luôn căn dặn chúng tôi việc gì chưa cần làm thì không làm, lực lượng cách mạng chưa cần bộc lộ thì phải hết sức giấu kín. Có những việc Người bảo

chúng tôi làm, ngay khi đó chúng tôi chưa hiểu hết tác dụng của việc làm ấy, càng về sau mới càng thấy cái nghệ thuật tài tình, khả năng biến hóa trong công tác của Người.

Dương Đại Lâm kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Đại đoàn kết, làm sao có lợi cho sự nghiệp chung

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mới thành công, chính quyền nhân dân chưa vững chắc và còn gặp nhiều khó khăn. Sau ngày đọc Tuyên ngôn Độc lập và ra mắt Chính phủ lâm thời ít lâu, một lần Bác gọi tôi vào hỏi:

- Chú có quen cụ Trần Trọng Kim và biết cụ ở đâu không?

Ai cũng biết Trần Trọng Kim là nhà học giả đứng đầu chính phủ do Nhật dựng lên sau cuộc đảo chính Pháp ở Đông Dương ngày 9-3-1945, tôi ít gặp nhưng có quen, vì trước cùng là nhà giáo, mặc dù ông ta nhiều tuổi hơn tôi.

Bác hỏi tiếp:

- Nhà cụ ấy có ngõ để xe ô tô vào không?

Tôi xin Bác để tôi trực tiếp đi xem xét lại, chưa thể

trả lời chính xác chi tiết này. Tôi hiểu Bác muốn có một cuộc gặp khá kín đáo để tránh mọi sự hiểu lầm hoặc bọn phản động phá rối về sau.

Tôi đến phố Nhà rượu quan sát, về báo cáo Bác: không có cổng cho xe vào! Tôi không chắc Bác Hồ có dịp gặp Trần Trọng Kim lần nào không, vì ít lâu sau có tin cụ biến mất khỏi Hà Nội không để lại dấu vết gì. Và rồi cụ mất âm thầm nơi xứ lạ quê người.

Cùng thời gian đó, Bác Hồ đã chủ động gặp cả Ngô Đình Diệm ra ăn náu ở Hà Nội, bàn chuyện hợp tác giành độc lập cho nước nhà. Nhưng họ Ngô vốn nuôi đầu óc chống cộng kịch liệt, đã từ chối.

Hoặc lúc cuộc kháng chiến chống Pháp vừa bùng nổ, Bác không quên cử đồng chí Phan Mỹ phụ trách Văn phòng Phú Chủ tịch về tận quê đón cụ Phan Kế Toại, khâm sai đại thần cũ, mời ra làm việc. Cụ Phan mừng lắm, đã đi theo kháng chiến.

Tôi cũng còn nhớ buổi tiễn đưa Bác từ Paris đi Toulon để đáp tàu biển về nước sau khi ký Tạm ước ngày 14-9-1946, khi xe lửa chuyển bánh, Bác Hồ nhắc tôi lần cuối:

- Chú nhớ tìm gặp các bạn quen, giữ quan hệ tốt với họ.

Tôi hiểu lời nhắc của Bác, vì trước đó Bác đã dặn dò kỹ, Chính quyền Pháp bây giờ thuộc về những người xã hội như Léon Blum, Moutet, thế lực không mạnh và còn do dự không muốn tiến hành chiến tranh ở Đông Dương, phải tìm cách tranh thủ.

Có thể nói, Bác Hồ là một con người mệt lòng vì nước, vì dân, mạnh dạn khai thác những khả năng nhỏ nhất để tháo gỡ tình hình phức tạp, mở rộng khôi đại đoàn kết dân tộc. Bác khoan dung không hề định kiến quá khứ, tìm đến từng con người cụ thể, với ai cũng thử thuyết phục và dám dùng, kể cả lớp quan lại cũ, tất cả nhằm đạt mục đích cuối cùng là làm sao có lợi cho sự nghiệp chung.

Hoàng Minh Giám kẽ

(Trích theo báo *Đại đoàn kết*, số ra ngày 22.1.1990)

Bác quan tâm đến việc tổ chức hoạt động của Hội Nhi đồng cứu quốc

Trong khoảng thời gian từ năm 1941 cho đến ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Bác Hồ luôn quan tâm và nhắc nhở các cháu thiếu nhi tham gia Hội Nhi đồng cứu quốc. Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường và thư Trung thu năm 1945, Bác Hồ lại khuyên các cháu thiếu niên, nhi đồng: "Nên tham gia vào các Hội Nhi đồng cứu quốc để tập luyện cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc gìn giữ đất nước" (...).

Để giúp các cháu thiếu niên, nhi đồng thực hiện tốt việc xây dựng Hội Nhi đồng cứu quốc trong những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám năm 1945, có lần

Bác Hồ đã gọi đồng chí phụ trách nhi đồng Hà Nội lên hỏi trực tiếp:

- Chú là phụ trách nhi đồng Hà Nội?
- Thưa vâng!
- Các cháu nhi đồng đang hoạt động như thế nào?
- Dạ, thưa chúng con đang tổ chức các cháu lại, hướng dẫn các cháu vui chơi, ca hát, tập thể dục, tập quân sự.
- Như thế là tốt. Thế các chú đã lo cho các cháu học tập như thế nào?

Đến lúc này, đồng chí phụ trách nhi đồng Hà Nội không trả lời được suôn sẻ nữa vì chưa coi việc học tập là một hoạt động quan trọng nhất của Đội. Đồng chí nhớ mãi lời căn dặn có ý nghĩa như phê bình, nhắc nhở của Bác:

- Các chú cần chăm lo cho các cháu học tập. Chớ cho các cháu đi tuần hành nhiều vừa bêu nắng, vừa hít bụi.

Đồng chí ấy hứa với Bác thực hiện tốt lời Bác dặn. Bác tươi cười, gật đầu rồi hỏi tiếp một câu, làm đồng chí rất bất ngờ:

- Các cháu đã tổ chức cho các cháu bán báo, đánh giày, đánh mū vào Đội chưa?
- Dạ, thưa gần đây chúng con có ý định tổ chức trẻ em mồ côi ở Dục Anh Đường và Bảo Anh Đường.

Nghe vậy, Bác nói:

- Tổ chức Đội ở mây nơi đó là cần thiết, song chưa cấp bách bằng việc tổ chức Đội cho trẻ em bán báo, đánh giày, đánh mū. Ở những cơ sở do các nhà từ thiện lập ra như trên đã có những người trông nom các cháu rồi, nay cần

lo cho các cháu được ăn tốt hơn. Còn các cháu bán báo, đánh giày, đánh mủ đang sống tự lập cần được dìu dắt. Cho nên, phải xem việc tổ chức Đội ở nơi nào cần làm trước sẽ tốt hơn, ví như "Con trâu phải đi trước cái cày".

Thực hiện lời chỉ bảo của Bác, chỉ một tuần sau Đội trẻ bán báo Hoàng Văn Thụ đã ra đời. Đội trẻ bán báo này về sau chính là nòng cốt của đội giao thông liên lạc Hoàng Cường - đội thiếu niên giao thông liên lạc dũng cảm của Thủ đô.

Phong Nhã kể,

(trích trong hồi ký "Lời Bác chỉ bảo",
báo Phụ nữ Việt Nam, số 21-22, ra ngày 24-5-1989)

Những ngày được gần Bác

Vào khoảng tháng 10-1945, tôi cùng một số đồng chí được giao nhiệm vụ bảo vệ Bác Hồ. Gần Bác, mới thấy Bác hồi này thật là vất vả. Cách mạng đang trong thời kỳ trứng nước, lại gặp biết bao khó khăn trở ngại. Mặc dầu ban rộn ngày đêm, Bác vẫn chú ý chăm sóc anh em cảnh vệ chúng tôi. Thấy anh em chúng tôi trình độ văn hoá còn thấp, Người liền đặt chương trình cho chúng tôi học, giáo viên thì phân công người khá dạy người kém. Bác lại dạy cả cách đọc báo, nghiên cứu tài liệu và trực tiếp giảng dạy lý luận cách mạng cho chúng tôi.

Hồi này chúng tôi rất căm bợn quân Tưởng sách

nhiều dân minh, nhưng được Bác giảng giải, nên hiểu rằng chưa thể diệt lũ giặc này. Riêng đối với bọn "Việt quốc" tay sai bọn Tưởng thì tôi vẫn cho rằng quét ngay đi. Một hôm, trong buổi học thời sự tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, tại sao chúng ta cứ để mồi cái bọn bán nước giết người độc ác ấy? Cháu tướng Bác cứ ra lệnh là chỉ một đêm chúng cháu sẽ quét sạch chúng.

Bác cười, chỉ gian phòng làm việc rồi hỏi tôi:

- Nay giờ có con chuột nó vào phòng, các chú lấy gạch đá ném hay khéo tìm cách bắt nó, hoặc đuổi nó đi?

- Dạ, lấy gạch đá ném sẽ vỡ mất các đồ quý trong phòng ạ.

Bác kết luận:

- Đối với bọn phản cách mạng hiện nay cũng thế, nó lú nhưng chúng nó khôn. Muốn làm được việc lớn thì phải biết trông xa, nhìn rộng.

Hiểu được rõ vấn đề, từ đấy chúng tôi không thắc mắc nữa.

K.M.T. kể

(Trích theo sách: *Chúng ta có Bác Hồ*,
Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999)

Bác Hồ với học sinh miền Nam tập kết

Chúng tôi nghe kể lại, một trong những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là bộ đội và cán bộ

miền Nam (từ vĩ tuyến 17 trở vào) phải tập kết ra miền Bắc. Trong điều khoản, không nói đến lực lượng tập kết là thiếu nhi, học sinh. Nhưng nhìn xa, hiểu rộng, chính Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã đề xuất đưa học sinh, thiếu nhi con bộ đội và cán bộ miền Nam được tập kết ra miền Bắc học tập trong thời gian đầu tranh hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nhiều đồng chí còn kể lại, khi đồng chí Hoàng Quốc Việt dẫn đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ vào Nam để nắm tình hình chuyển quân, Bắc đã dặn đồng chí Hoàng Quốc Việt là nhắc nhở các cấp, các ngành quân, dân, chính ở miền Nam thực hiện nghiêm túc và chuẩn bị chu đáo việc đưa thiếu nhi, học sinh miền Nam tập kết theo đúng tiêu chuẩn, chính sách, khẩn trương và bảo đảm an toàn. Bắc dặn đi dặn lại đồng chí Hoàng Quốc Việt là phải thi hành triết lý quyết định của Trung ương và của Bắc. Lúc bấy giờ, nhiều đồng chí chưa thông (đơn giản nghĩ rằng tập kết chỉ có hai năm, khi hậu miền Bắc giá rét), nên chưa làm tốt công tác này, nhất là ở các tỉnh Nam Bộ.

Cuối năm 1954, tất cả thiếu nhi, học sinh miền Nam đều tập kết an toàn lên biển Cửa Hội (Nghệ An) và Sầm Sơn (Thanh Hóa). Mặc dù mới về Thủ đô và bận trăm công nghìn việc, nhưng Bắc quan tâm và thăm hỏi tình hình tập kết của cán bộ, bộ đội và các cháu thiếu nhi, học sinh miền Nam. Các đoàn đại biểu Trung ương từ Hà Nội vào thăm các nơi diều dưỡng, an dưỡng miền

Nam đều chuyển quà bánh và lời thăm hỏi ân cần của Bác, nhất là đối với thiếu nhi, học sinh miền Nam lần đầu tiên xa gia đình.

Tết năm 1955, không thể vào Thanh Hóa và Nghệ An để thăm và chúc Tết cán bộ, bộ đội và học sinh, thiếu nhi miền Nam vừa tập kết. Bác gửi thư chúc Tết và cho người chuyển quà bánh vào tặng. Thư chúc Tết của Bác viết trên giấy trắng, lời lẽ ngắn gọn, nhưng tình cảm nồng hậu bao la. Bác hỏi thăm sức khỏe các cháu thiếu niên và nhi đồng miền Nam tập kết.

Sau một thời gian điều dưỡng, đầu năm 1955, theo gợi ý của Bác, Bộ Giáo dục quyết định thành lập các trường nội trú dành riêng cho con em cán bộ, bộ đội miền Nam, gọi là *Trường học sinh miền Nam*. Cũng theo gợi ý của Bác, các trường học sinh miền Nam đều phải chuyển ra các tỉnh thuộc Bắc Bộ cũ và gần Hà Nội, Hải Phòng. Phần lớn các trường học sinh miền Nam không trực thuộc Ty và Sở Giáo dục, mà do khu giáo dục học sinh miền Nam, trực thuộc Bộ Giáo dục quản lý. Bên cạnh Trường học sinh miền Nam có Trại nhi đồng miền Nam, do cụ bà Nguyễn An Ninh phụ trách. Trại có gần 300 cháu từ 3 đến 6 tuổi, đều là con em cán bộ miền Nam tập kết, trong đó có những cháu "đặc biệt" là con có ba má đang trực tiếp chiến đấu ở miền Nam.

Mấy năm đầu hòa bình được lập lại ở miền Bắc, mặc dù bận công việc quốc gia đại sự, nhưng có thể nói Bác Hồ

Là người đặc biệt quan tâm đến cán bộ, bộ đội và thiếu nhi, học sinh miền Nam nhiều nhất. Sự quan tâm rất lớn của Bác đối với học sinh miền Nam tập kết thể hiện ở thư từ, công văn, chỉ thị và ở từng việc làm cụ thể, sâu sắc, chu đáo, làm ai nấy đều xúc động.

Hơn 30 năm trước, Bác Hồ đã nghĩ đến việc bồi dưỡng và đào tạo một thế hệ cán bộ cách mạng cho miền Nam từ lúc còn ấu thơ. Hơn 20 năm trước, Bác Hồ ước mong "phải đào tạo cán bộ cho miền Nam", "để đến ngày nước nhà thống nhất, các cháu ấy về góp phần xây dựng miền Nam thân yêu"... Tất cả ước muôn đó của Bác đến nay đã trở thành hiện thực. Có ai ngờ, mới ngày nào một thế hệ học sinh miền Nam tuổi lén chín, lén mười, quần sọc, áo cánh, với chiếc ba lô, đôi dép cao su từ các vùng Khu V, Nam Bộ, Tây Nguyên theo các chú bộ đội xuống tàu tập kết, hoặc còn bỡ ngỡ trong bộ quần xanh áo trắng, chiếc nón lá và bộ đồ bà ba ngang vai, đến nay, sau mấy mươi năm được Đảng, Bác và nhân dân miền Bắc nuôi dạy, thế hệ học sinh miền Nam đã trưởng thành và trở về xây dựng miền Nam ruột thịt.

Có học sinh miền Nam hôm nay là Ủy viên Trung ương Đảng, chủ tịch một thành phố lớn, có người là phó chủ tịch tỉnh, chánh phó giám đốc, chánh phó hiệu trưởng, các giáo sư, tiến sĩ, các nhà khoa học, nhà văn, nghệ sĩ, các nhà khoa học, nhà văn, nghệ sĩ nổi tiếng hiện đang công tác trong các lĩnh vực ở miền Nam...

Công lao đào tạo "vốn quý", "hạt giống đỏ" đó cho miền Nam đó chính là do Đảng, Bác Hồ, nhân dân miền Bắc, nhưng phải nói người tâm huyết, dày công vun xối, chăm lo là Bác Hồ vô vàn kính yêu của chúng ta. Bác không còn nữa, nhưng hôm nay, các cháu học sinh miền Nam tập kết của Bác đã trưởng thành và đang độ sung sức, đã và đang mang hết tài năng và trí tuệ để xây dựng miền Nam như Bác hằng mong muôn.

Hồ Sĩ Hiệp kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ với miền Nam - miền Nam với Bác Hồ*,
Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1987)

"Làm cán bộ là làm đầy tớ nhân dân, không phải làm quan"

Năm 1956, tôi được cử về Hà Nội tham gia đoàn đại biểu các dân tộc thiểu số đi thăm Trung Quốc bốn tháng. Hết thời gian tham quan, về nước, hôm sắp sửa trở lại Đồng Văn, tôi được tin sẽ được đến thăm Bác ở Phủ Chủ tịch. Tin ấy làm tôi vui như người đói được ăn, người khát được uống. Rồi chúng tôi được đưa đến Phủ Chủ tịch. Bước chân lên thềm nhà cao rộng, đẹp đẽ, tôi hồi hộp vô cùng. Gặp Bác, người tôi nóng ran lên vì xúc động, tôi nhìn Bác không chớp mắt. Hôm ấy, tôi được tận mắt nhìn thấy Bác. Bác tươi cười hỏi thăm sức khoẻ

mọi người, rồi Bác hỏi ngay đến đời sống và tình hình làm ăn của các dân tộc miền núi. Bác hỏi:

Đất đã cho ngô khoai tươi tốt, nuôi sống các cô, các chú, thế ngô khoai ăn xong, bây giờ các cô, các chú lấy cái gì mà trả lại cho đất nào?

Tất cả chúng tôi im lặng trước câu hỏi của Bác, lúng túng không biết trả lời thế nào cho phải. Thấy vậy, Bác nói: "Phải chăm bón, làm cho đất tốt thì người mới no, phải cải tiến kỹ thuật". Bác cũng căn dặn chúng tôi phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không được xa rời quần chúng; mình là đại biểu của các dân tộc ít người đã khổ cực nhiều rồi, nay được cách mạng, được Đảng đặt ra khỏi cuộc đời tăm tối, được quần chúng tin yêu cử ra làm việc, thì không lúc nào được xa rời quần chúng; làm cán bộ là làm đầy tớ nhân dân chứ không phải làm quan... Tôi nhớ rất kỹ lời dạy này của Bác. Tôi nghĩ mình làm việc cho quần chúng thì ít, ngược lại, quần chúng có thể giúp mình nhiều. Tôi nghĩ đơn giản thế này: "Giá như bây giờ mình thiếu ăn, mỗi nhà cho một ống thì thừa ăn ngay, nhưng mình bắt tay vào làm giúp quần chúng thì có được là bao!". Tôi thấy những lời Bác dạy thật chí lý, chí tình, càng áp dụng vào thực tế càng thấy thấm thía.

Vũ Mí Kè kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Bác dạy phải đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ

Tôi lên đường ra thăm miền Bắc vào đúng mùa mưa lũ. Cái vui lớn nhất của tôi là được thấy nhân dân miền Bắc xây dựng cuộc đời mới và sẽ được gặp Bác Hồ.

Tôi đến Hà Nội vào tháng 8. Tôi nghỉ được một ngày thì tôi hôm đó anh Lê Quảng Ba cho biết là Bác Hồ mới vào thăm. Tin này làm tôi hết sức vui mừng, nhưng mệt mỏi của chặng đường xa như đã hết. Nhưng tôi cũng rất lo. Tôi nghĩ Bác mới vào nhà là Bác muốn biết về đồng bào Tây Nguyên chiến đấu và xây dựng đời sống ra sao. Không biết nên báo cáo cái gì trước, cái gì sau.

Sáng hôm đó, xe đưa anh Lê Quảng Ba và tôi vào Phủ Chủ tịch. Anh Ba và tôi vào phòng đợi. Tôi chưa kịp ngồi xuống ghế, Bác đã từ trên thang gác nhanh nhẹn bước xuống và hiện ra trước mắt tôi hiền từ, đẹp như một ông tiên. Anh Lê Quảng Ba giới thiệu tôi với Bác, Bác thân mật bắt tay, và hỏi thăm sức khoẻ của tôi. Những lời thăm hỏi đầy tình nghĩa của Bác làm tôi không nén nổi xúc động.

Bác mời chúng tôi ăn chuối và cam là những trái cây tự tay Bác trồng trong vườn cũng là những thứ tôi thích nhất. Bác lo bao nhiêu việc lớn lao mà còn biết cả cá tính của tôi. Chắc Bác đã thấu hiểu tâm lòng của dân tộc Tây Nguyên hết rồi. Tôi càng bồi hồi xúc động, vì lần đầu tiên được gặp Bác và được hưởng cái vinh dự to lớn này.

Bác ân cần hỏi thăm tình hình chiến đấu, đời sống và sức khoẻ của nhân dân các dân tộc. Tôi thưa với Bác:

- Nhân dân các dân tộc ở Tây Nguyên, cũng như ở miền Tây các tỉnh miền Nam thiếu thốn đủ mọi thứ. Muối chưa đủ mặn, cơm chưa đủ no, áo chưa đủ mặc... Nhưng truyền thống đoàn kết chiến đấu bất khuất bảo vệ Tổ quốc thì không nghèo. Nhân dân Tây Nguyên chiến đấu không sợ gian khổ, hy sinh mà chỉ sợ mình mất cái đất làm ăn của ông cha để lại đó thôi.

Trong cuộc gặp gỡ này, tuy thời gian không được lâu lắm, nhưng tôi thấy rằng Bác đã hiểu thấu tâm lòng của nhân dân Tây Nguyên. Bác biết rất cụ thể và nói:

- Nhân dân các dân tộc Tây Nguyên nhất định sẽ giành được thắng lợi.

Tôi mạnh dạn thưa với Bác:

- Đồng bào Tây Nguyên còn nghèo lắm, nghèo cả cán bộ nữa. Muốn xin Bác Hồ có nhiều cán bộ giỏi ạ.

Bác cười và nhẹ nhàng hỏi lại tôi:

- Đồng bào ta có nuôi gà không?

- Thưa Bác, đồng bào nuôi nhiều gà lắm.

- Đồng bào nuôi nhiều gà như thế là tốt. Lần này gà đẻ năm trứng, lần sau sáu trứng, mười trứng, rồi nở thành con. Chính những con gà đẻ và nở trong vùng ấy mới thích hợp với hoàn cảnh ở đó.

Lúc đầu tôi tưởng Bác nói chuyện con gà thật. Nghe nói vậy, anh Lê Quảng Ba nhìn tôi cười. Lát sau tôi mới hiểu câu chuyện nuôi gà của Bác là phải đào tạo, bồi

dưỡng những cán bộ tại chỗ. Cứ mỗi năm có một, hai cán bộ đi làm việc, nhiều năm sẽ có nhiều cán bộ gương mẫu, hiếu tâm tư nguyên vẹng của dân tộc mình.

Chuyện nuôi gà của Bác Hồ thiết thực quá. Lâu nay chúng tôi có nghĩ đến nhưng chưa được sâu sắc. Qua câu chuyện, Bác nhấn lại với chúng tôi nội dung chính sách dân tộc của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam là kiên nhẫn, thận trọng, chắc chắn, phải vừa chiến đấu vừa xây dựng đội ngũ chiến đấu. Lấy phương châm tự lực cánh sinh là chính.

Ybi Alêô kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Làm giáo dục và văn hóa theo tư tưởng của Bác Hồ

Tháng 10-1955, Trung ương giao cho tôi chức vụ Phó ban Tuyên huấn Trung ương kiêm Thủ trưởng Bộ Giáo dục cùng làm việc với anh Nguyễn Văn Huyên, Bộ trưởng, và anh Nguyễn Khánh Toàn, Thứ trưởng.

Một hôm, tháng 6-1963, Bác gọi lên, nói: "Chú làm giáo dục quen rồi. Giáo dục có nền nếp. Bây giờ Trung ương muốn diều động chú giúp ông Hoàng Minh Giám làm công tác văn hóa và phụ trách các hội văn nghệ. Công tác giáo dục có sẵn nền nếp. Ai đậu bằng gì thì

dạy trường nào, lớp mấy. Tiếp xúc các nhà giáo cũng dễ. Văn hóa, văn nghệ thì không tiếp xúc được tập thể. Họ đòi tình cảm là chính. Phê bình họ, phải lý, tình đi đôi với nhau. Làm họ buồn, họ không sáng tác được. Chú có cái nhược điểm hay nói thẳng. Chú trực tính, được cái là không để bụng, không trù dập ai. Nói thẳng là tốt, nhưng phải lựa lời mà nói, lựa lúc mà nói.

Gặp nhà giáo, chú có thể gặp tập thể. Gặp văn nghệ sĩ, chú phải gặp riêng từng người một. Nói chung, lãnh đạo ai cũng vậy, phải có lý có tình. Đối với văn nghệ sĩ, phải có tình trước mới đưa họ vào lý. Công việc chú bây giờ khó hơn trước nhiều. Rốt cuộc, mình hiểu biết anh em, coi trọng anh em thì anh em coi trọng mình, nghe mình.

Văn nghệ sĩ góp phần rất nhiều trong việc đào tạo con người mới. Lúc trước, chú ở Bộ Giáo dục. Ngành giáo dục cũng đào tạo con người, nhưng chủ yếu về phân trí tuệ. Bộ chưa thực hiện được sự kết hợp sản xuất và học tập là còn phạm thiếu sót quan trọng. Chúng ta đào tạo các cháu thành những con người biết cải tạo đời, yêu lao động. Học để cải tạo đời mà không tham gia lao động sản xuất thì không cải tạo đời được. Yêu lao động mới yêu nhân dân, yêu khoa học, yêu Tổ quốc, yêu đạo đức".

Ngành văn hóa, giáo dục tình cảm là chủ yếu và giáo dục nếp sống lành mạnh. Tư tưởng biến thành nếp sống hằng ngày. Bác còn sáng tạo ra phong trào xây dựng người tốt việc tốt.

Bác Hồ dặn ngành giáo dục chúng tôi: "Các chú phải đào tạo con em thành những người cộng sản và là người Công sản Việt Nam". Bác giải thích: "Hoa hồng vừa thơm, vừa đẹp. Nhưng nếu cho các chú vào thăm một vườn lớn trồng toàn là hoa hồng đủ loại thì đi xem một hồi cũng chán. Lúc đó lại muốn có những cây chỉ có lá không có hoa".

Như vậy, Bác Hồ đã chỉ thị cho chúng ta phải xây dựng nền giáo dục và nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Học đạo đức cách mạng của Bác Hồ là chúng ta phải lao động, yêu quý lao động, tôn trọng lao động, tăng cường tính tổ chức và kỷ luật lao động. Không học tập, nâng cao trình độ hiểu biết khoa học - kỹ thuật tiên tiến, ra sức thi đua sáng tạo, nâng cao năng suất và chất lượng lao động thì là tổ phá hoại.

Giữ gìn và nâng cao phẩm chất cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân là vấn đề rất cơ bản của con người xã hội chủ nghĩa để góp sức xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

Chúng ta quyết tâm đoàn kết giữa các tôn giáo và học điều phái với nhau, phát huy sâu rộng dân chủ, bình đẳng giúp đỡ nhau, thực hiện ý nguyện chung của nhau.

Xây dựng một đại gia đình trong đó người với người là anh chị em với nhau cùng nhau tiến lên mãi.

Việt Nam quyết là sự tổng hòa (synthèse) của tinh hoa dân tộc và loài người.

Hà Huy Giáp kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Bác Hồ nói về hàng mỹ nghệ

Tháng 2-1964, nhân dịp Hội nghị Trung ương lần thứ 10, tôi được giao nhiệm vụ tổ chức trưng bày những mặt hàng do Trường Cao đẳng mỹ thuật công nghiệp làm ra. Triển lãm trưng bày tương đối đầy đủ các mặt hàng, sản phẩm của học sinh và cán bộ, nghệ nhân trong trường.

Bác xem hàng đồ gốm và khen:

- Nên phát triển cái này, các cụ ta trước đây làm nhiều cái này. Đồ sành, đồ gốm nó chắc bền, đẹp và thật quý, chứ ta ít làm đồ sứ quá. Nhưng dù thế nào cũng phải bảo đảm tính dân tộc. Bác nghĩ một lúc rồi lại nói tiếp:

- À tính dân tộc. Bác chỉ vào cái chén và bảo:
- Ở đây ta chỉ có cái chén mà không có cái tách, cái tách là ngoại lai, cái tách là LA TASSE, cái chén không có cái tai. Các cụ uống trà, mời nhau thì bưng cái chén bằng hai tay, chứ không xách cái tai tách mà giơ ra mời (Bác vừa cười vừa làm hiệu), có uống cũng nâng chén

lên, hai tay xoa xoa rồi mới uống, mà uống rất nóng
Đây là dân tộc đấy.

Rồi Bác lại nói tiếp:

- Không những thế, nó còn tiện lợi. Chén không có tai, khi xếp chồng lại rất gọn vì không vướng cái tai, lại dễ rửa sạch vì cái bẩn thường cầu lại ở góc tai.

Bác lại chỉ vào cái ấm có quai bằng mây mà nói:

- Đây này, nên phát triển cái này mà không nên phát triển cái này (Bác chỉ vào cái ấm có tai). Cái này nó ở cái ấm tích và cái ấm đất của nông dân, cái này là của ta. Phải tìm hiểu phong tục tập quán, cách dùng của ta mà ra kiểu. Đây là dân tộc đấy.

Sau đó Bác hỏi có phải nhập nguyên liệu của nước ngoài không? Tôi thưa:

- Thưa Bác, đại bộ phận là ở trong nước ạ!

Bác bảo:

- Tốt, còn cái tí tí bộ phận kia cũng cố gắng giải quyết nốt đi thì tốt hơn. Ta có dùng được tất cả là của ta thì mới rẻ.

Nghĩ một lát, Bác cười bảo:

- Sao chú không nói phần lớn nguyên liệu mà lại là đại bộ phận?

Bác như người cha hiền từ chú ý bảo ban con cái. Bác rất vui và nhắc chúng tôi phải làm thật tốt, nhanh, rẻ, để phục vụ nhân dân.

Đến trước mấy bộ bàn ghế bằng tre, trúc, Bác bảo:

- Thế này rất tốt, xứ ta là xứ nóng, không nên làm

mãi các loại ghế to có đệm, vừa nặng, vừa đắt tiền mà nóng quá không ai muốn ngồi. Nên làm nhiều loại bàng trúc vì ở nước ta tre trúc rất nhiều, dễ làm, ta khéo tay, có kiểu là có thể tự làm lấy được. Ghế làm bằng tre trúc vừa nhẹ nhàng, rẻ tiền, lại vừa sạch.

Đến trước một số hàng dệt, chủ yếu là hàng thổ cẩm, Bác bảo:

- Dân ta chưa mua được những thứ này đâu, nhưng nếu bán ra ngoài được nhiều thì nên bán, tốt hơn là bán tờ cuộn, nhưng cũng phải làm thế nào cho nhanh, cho nhiều vì ta còn cần nhiều máy móc.

Bác luôn tươi cười và đi xem rất tỉ mỉ, chỉ có mấy hôm mà Bác vào phòng trưng bày đến bảy lần.

Có một buổi trưa, tôi đến sớm để dọn dẹp, đã thấy Bác đang xem xét. Bác thân mật hỏi chuyện tôi và bảo:

- Chú đợi đấy, Bác về lấy cho xem mấy thứ đồ của bạn tặng Bác.

Một chốc, Bác trở lại với một chạm gỗ, một biển chạm nổi bằng ngà voi, một chén sứ đưa cho tôi xem, bảo tôi nhận xét rồi nói:

- Đúng là khéo, thật khéo nhưng không đẹp! Bởi vì tham quá, rườm rà quá. Ta phải thấy cho đúng cái khéo của người ta mà học tập, những cái gì chưa tốt phải nhận ra, đừng có tự ti. Phải thấy rõ cái giỏi, cái quý của mình mà giữ lấy. Đây, Bác cho chú mượn một tuần để xem cho kỹ.

Người còn dạy bảo:

- Ta có nhiều nghề quý như khám trai ốc, chạm gỗ,

thêu... Rất nhiều cái quý mà thợ giỏi cũng nhiều, nhưng bấy giờ đều già cả rồi, các chú phải tìm lai, tìm những cụ già mà học, làm tốt lên, dùng có dễ mệt đi.

Nguyễn Khang kể

(Tập sáng tác Hội văn nghệ Hà Nội, tháng 5-1970)

"Các chú phải nhớ công nhân trẻ tốt lắm"

Trong cuộc đời của mỗi người, có biết bao kỷ niệm vui buồn sâu sắc. Nhưng trong tâm hồn chúng tôi chưa bao giờ có những tình cảm đặc biệt khó tả lạ lùng như khi gặp Bác Hồ ngày 18-7-1969.

Hôm ấy, chúng tôi dậy sớm, đến trước giờ. Đúng giờ hẹn, Bác xuất hiện đột ngột bên cửa phòng khách. Chúng tôi đứng sững, lặng ngắm từ mái tóc trắng, chòm râu bạc rung rung trên khuôn mặt hồng hào, bộ quần áo vải cũ đã bạc màu đến đôi sợi dưới chân và chiếc gậy nhỏ của Bác. Bác tươi vui thân mật bắt tay từng người, nhắc chúng tôi ngồi, bảo chúng tôi uống nước. Nhanh nhẹn, thân mật, Bác đã gây không khí cởi mở ngay từ phút đầu gặp gỡ. Hơi ấm trong tay Bác chuyển nhanh sang người chúng tôi.

Chúng tôi rất mừng thấy Bác vẫn khỏe mạnh. Tâm trí bị hút vào từng cử chỉ, lời nói của Bác. Chúng tôi muốn quan sát thật kỹ, ghi nhớ tất cả. Thấy chúng tôi ít nói, Bác thân thiết hỏi thăm gia đình từng người rồi

Bác chuyển sang công việc chung rất tự nhiên. Bác cần dặn nhiều điều, đại ý là:

- Bác đã nhiều lần gặp công đoàn, hôm nay lại gặp các chú. Bác mong muốn các chú làm tốt công tác vận động, tổ chức, giáo dục quần chúng công nhân, viên chức làm tròn vai trò tiên phong cách mạng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bác vừa nói vừa lấy trên bàn làm việc một tập báo đã cắt dán sẵn, bên cạnh có chữ của Bác ghi bằng bút chì đỏ. Bác đưa cho chúng tôi xem và nói tiếp:

- Bác xem báo *Lao động* có bài viết về chuyện một số công nhân nào đó mỗi ngày chỉ làm rất ít giờ. Bác rất đau lòng. Luật Nhà nước quy định mỗi công nhân, viên chức phải làm việc 8 giờ. Nếu có người chỉ làm việc ít giờ thì rõ ràng là người đó không làm tròn trách nhiệm với Nhà nước, với nhân dân.

Bác hỏi về tình hình cảng Hải Phòng. Chúng tôi báo cáo:

- Thưa Bác, phần đông anh chị em công nhân ở đây về mặt dũng cảm bốc dỡ hàng và đưa hàng vào kho, kể cả lúc địch đánh phá ác liệt là rất tốt. Nhưng về phần bảo quản hàng hóa chống hư hỏng, mất mát thì còn có chỗ chưa tốt.

Bác tỏ vẻ không hài lòng:

- Như thế là các cô, các chú công nhân ở đây cũng có người chưa thấy hết trách nhiệm của mình và ý nghĩa việc mình làm. Hàng hóa đó đều là của giai cấp công

nhân làm ra giúp ta để ta đánh Mỹ xâm lược và xây dựng kinh tế, cho nên chúng ta không được phép làm mất mát, hư hỏng. Nếu cứ để như thế thì một số hàng viện trợ ấy không sử dụng được vào mục đích đánh Mỹ và xây dựng kinh tế, như vậy cũng là không làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với bạn.

Bác hỏi thêm về tình hình giáo dục công nhân. Bác góp ý là công đoàn làm công tác giáo dục nhiều nơi còn chung chung, chính trị suông, chưa biết nắm công tác chính trị thúc đẩy sản xuất, động viên mọi người làm tròn trách nhiệm trong lao động sản xuất. Làm chung chung thì dễ, làm cụ thể phải chịu khó. Cho nên công tác giáo dục phải gắn liền với nhiệm vụ cụ thể. Phải kiên quyết thực hiện đấu tranh trong nội bộ công nhân, viên chức để gạt bỏ những thói hư tật xấu của giai cấp bóc lột cũ còn rót lại.

Tiếp đó Bác lại đưa cho chúng tôi xem một bài báo cắt trong tờ *Hà Nội mới* ra ngày 16-7-1969, ở mục Sinh hoạt công đoàn nêu vấn đề "công đoàn cửa hàng thực phẩm Chợ Hôm thành lập ban kiểm tra quản lý vật tư hàng hóa". Từ bài báo cụ thể ấy, Bác căn dặn chúng tôi: công nhân phải nâng cao vai trò làm chủ tập thể, phải mạnh dạn đấu tranh. Lập ban kiểm tra là đúng, nhưng ban kiểm tra phải dựa vào quần chúng mà tiến hành công tác. Giai cấp công nhân có quyền bầu ra thì cũng có quyền bãi miễn họ, nếu họ không chịu sửa chữa khuyết điểm.

Bác vừa nói, vừa cho chúng tôi xem thêm một bài cắt trong báo *Nhân dân* ngày 16-7 viết về công nhân mỏ

phê bình một số cửa hàng bách hóa ở Mạc Khê phân phối hàng chưa tốt và đoàn xe Cọc 6 làm ăn luộm thuộm, thiếu vệ sinh. Bác bảo: các báo đăng bài của công nhân phê bình thế là tốt. Báo *Lao động* nên mở rộng mục này cho quần chúng phê bình trên báo. Như vậy, vừa bảo đảm quyền dân chủ của công nhân, vừa nâng cao tính chiến đấu của tờ báo.

Rồi Bác hỏi sang đời sống công nhân. Chúng tôi báo cáo:

- Thưa Bác, mặc dù trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, Nhà nước vẫn cố gắng bảo đảm cuộc sống về ăn, mặc, chữa bệnh cho công nhân. Tuy thế, đời sống công nhân còn có khó khăn.

Bác cho rằng, quần chúng rất thông cảm hoàn cảnh thiếu hàng, quần chúng chỉ phàn nàn việc phân phối không công bằng. Vẫn còn một số cán bộ lạm dụng chức quyền, quan liêu, xa rời quần chúng, thiếu trách nhiệm trước quần chúng. Ngay trong công đoàn cũng có cán bộ mắc thiếu sót trên, làm cho đời sống quần chúng thêm khó khăn. Một số cán bộ còn thiếu tinh thần trách nhiệm, chưa thực sự quan tâm đến đời sống quần chúng.

Vì thế, cán bộ, công nhân, viên chức, nhất là cán bộ công đoàn, phải ra sức vận động công nhân, viên chức cố gắng lao động sản xuất, đi đôi với thực hành tiết kiệm, cùng nhau vượt mọi khó khăn để chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bác nói với tất cả những tình cảm thân thiết của

một người cha lo lắng cho đời sống của các con. Chúng tôi vừa thấy ân hận về những thiếu sót của mình, vừa kính thương Bác. Bác muốn lo cho tất cả chúng ta sung sướng. Bác đã dạy chúng tôi bao lần về những bài học cụ thể ấy. Nhưng chúng tôi chưa hiểu thấu đáo, chưa quán triệt trong ý thức, tư tưởng, trong hành động, trong chỉ đạo cụ thể. Rõ ràng, chúng tôi còn phải cố gắng rất nhiều để làm tròn trách nhiệm. Mỗi khuyết điểm Bác nhắc đến, chúng tôi đều thấy đó là khuyết điểm của chính mình. Mỗi bài học Bác dạy, chúng tôi thấy chính là bài học vỡ lòng mà Bác đã dạy chúng tôi từ lâu nhưng chúng tôi chưa thấm và làm chưa được tốt. Qua những sự việc cụ thể trên, Bác đã nêu lên cho chúng tôi thấy những điều cần phải làm trong thời gian tới.

Bác nhấn mạnh vai trò của công nhân tham gia quản lý. Công đoàn cần tập trung vào việc phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước để thực hiện tốt ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng - văn hoá.

Bác cũng chỉ bảo cẩn kẽ về vai trò của tổ chức công đoàn. Cán bộ công đoàn không những phải giỏi về chính trị mà còn phải thạo về kinh tế; không thể lãnh đạo chung chung. Phải biết dựa vào quần chúng, phát huy sức sáng tạo của quần chúng, học tập kinh nghiệm của quần chúng tạo điều kiện cho họ nắm được những hiểu biết khoa học - kỹ thuật.

Được ngồi bên Bác, nghe Bác căn dặn, chúng tôi đều hiểu là Bác lo lắng cho công nhân và tổ chức công đoàn rất nhiều. Chúng tôi thầm nghĩ xin cố gắng làm tốt lời Bác dạy để Bác vui lòng. Bác cười và nói tiếp:

- Các chú phải nhớ công nhân trẻ tốt lắm. Họ nghe và làm theo Đảng, công đoàn và đoàn thanh niên. Nhưng chúng ta phải tôn trọng họ, tin tưởng vào họ, thông qua những việc làm cụ thể mà giáo dục, bồi dưỡng họ về phẩm chất, đạo đức cách mạng, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng của giai cấp công nhân. Bồi dưỡng văn hoá, khoa học - kỹ thuật và kiến thức quản lý xí nghiệp cho họ, tạo điều kiện cho họ phát huy vai trò làm chủ xí nghiệp là yếu tố quan trọng để đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật. Làm cho họ vừa "hồng" vừa "chuyên". Đó là nhiệm vụ trước mắt và cả lâu dài nữa.

Trước khi kết thúc, Bác lại nhấn mạnh:

- Các chú nhớ là phải làm cho cán bộ thật đoàn kết nhất trí, không xa rời quần chúng. Phải thấy trách nhiệm vì lợi ích giai cấp, vì lợi ích cách mạng mà làm, chứ không phải vì cá nhân. Phải làm đúng lời dạy của Lenin vĩ đại: giữ gìn sự thống nhất của Đảng như con ngươi của mắt. Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ nội bộ.

Nguyễn Đức Thuận kể
(Theo tài liệu lưu trữ của Đài Tiếng nói Việt Nam)

* PHONG CÁCH LÀM VIỆC

Trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, lãnh tụ tối cao của cả dân tộc, Hồ Chí Minh đã có một phong cách làm việc mẫu mực để tiến hành công tác và thực hiện sự lãnh đạo của Đảng. Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh bao gồm nhiều nội dung rất phong phú, mà nội dung chủ yếu là: tác phong quần chúng; tác phong tập thể - dân chủ; tác phong khoa học. Vừa mang tính nguyên tắc và khoa học cao, vừa có tình nhân ái bao la, phong cách làm việc của Hồ Chí Minh không chỉ tác động đến nhận thức mà còn cảm hóa cả trái tim con người.

- *Tác phong quần chúng* được thể hiện ở sự sâu sát quần chúng, tin yêu và tôn trọng con người, chú ý lắng nghe ý kiến và giải quyết những kiến nghị chính đáng của quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng và sửa chữa khuyết điểm của mình; giáo dục, lãnh đạo quần chúng, đồng thời không ngừng học hỏi quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng, v.v..

Tác phong này bắt nguồn từ sự thấm nhuần

sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: "quân chúng là người sáng tạo ra lịch sử" và "cách mạng là sự nghiệp của quân chúng". Hồ Chí Minh khẳng định một cách chắc chắn rằng: "Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng"¹. Do đó mà "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"². Người đã dùng những lời lẽ tôn vinh nhân dân lên hàng tối thượng trong tất cả các lực lượng và chỉ rõ vai trò to lớn nhất của nhân dân mà không có lực lượng nào có thể sánh được. Do đó, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên là: "Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh"³.

Hồ Chí Minh thường yêu cầu cán bộ, đảng viên "*từ trong quân chúng ra, trở lại nơi quân chúng*"⁴. Người đã nhiều lần phê phán tệ xa rời quân chúng, lén mặt "*quan cách mạng*", "*quan nhân dân*" không thấy mình là đầy tớ, người học trò của nhân dân và Người đã từng nói: "Trước mặt quân chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 64.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 453.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 21.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 330.

Quân chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức¹. Người chỉ rõ: "Lấy gương tốt trong quân chúng nhân dân và cán bộ đảng viên để giáo dục lẫn nhau còn là một phương pháp lấy quân chúng giáo dục quân chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn"²; "Không riêng gì viết sách viết báo mà công tác gì muốn làm tốt đều phải coi trọng ý kiến của nhân dân"³.

Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về tác phong quân chúng: Người đã thâm nhập vào quân chúng bằng phong cách thật sự của người cán bộ quân chúng. Nhân dân ta từ già đến trẻ thuộc mọi tầng lớp, dân tộc, mọi thế hệ đều gọi Người bằng hai tiếng Bác Hồ bởi vì Bác đến với mọi người một cách rất bình dị, tự nhiên, không nghi thức, màu mè; gặp gỡ nông dân đang cấy thì Người cũng bỏ dép, xắn quần, lội xuống ruộng hoặc nắm chắc tay gầu sòng tươi nước mà không ngõ ngàng, lúng túng; đi thăm tàu hải quân thì Người cũng cầm lái như một thuỷ thủ, Người còn bế em nhỏ hoặc ngồi bón cơm cho trẻ như bất kỳ một người bình thường nào ta gặp... Và chính tác phong quân chúng bình dị ấy như có sức hút kỳ lạ, làm cho quân chúng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 16

2, 3. Phân hội Nhà báo Thành phố Hồ Chí Minh: *Hồ Chủ tịch với báo chí*, 1980, tr. 74, 76.

đến với Người không chút e ngại, làm cho lãnh tụ và quần chúng dễ dàng đến với nhau, hiểu nhau, đồng cảm với nhau.

- *Tác phong tập thể - dân chủ* của Hồ Chí Minh là Người luôn tạo ra không khí sôi nổi, hoạt bát, phấn khởi, hăng hái và đầy sáng tạo. Người thường vạch ra những tệ nạn làm việc không tập thể, không dân chủ trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm cho "nội bộ của Đảng âm u", "uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản", cấp trên cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng xa rời cán bộ, đảng viên, v.v..

Cơ sở của phong cách dân chủ là tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, biết lắng nghe ý kiến của dân, quan hệ tốt với dân, học hỏi dân. Đối với Hồ Chí Minh, dân chủ là điều cốt tử còn chuyên chính chỉ là phương tiện bảo đảm dân chủ. Người nhấn mạnh: "*Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khoá, cái cửa để phòng kẻ phá hoại, nếu hòm không có khoá, nhà không có cửa thì sẽ mất cắp hết. Cho nên có cửa phải có khoá, có nhà phải có cửa. Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ*"¹. Điều kiện, tiền đề và là thước đo trình độ làm chủ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 457.

của nhân dân được thể hiện ở ba mặt: bảo đảm dân quyền, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.

Hồ Chí Minh luôn khẳng định chế độ ta "*dân là chủ*" và khi dân là chủ thì cách lãnh đạo phải dân chủ. Xuất phát từ nguyên tắc cơ bản về xây dựng Đảng là tập trung dân chủ, Người luôn giáo dục cán bộ, đảng viên: "Nội bộ phải thật đoàn kết. Mọi việc đều bàn bạc một cách *dân chủ và tập thể*. Khi đã quyết định rồi, thì phân phối công tác phải rạch ròi, giao cho một hoặc mấy đồng chí phụ trách làm đến nơi đến chốn"¹. Tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể phải luôn thường trực trong tư duy và hành động của cán bộ, đảng viên, của mọi người. Tập trung và dân chủ luôn đi liền với nhau: tập trung phải trên cơ sở phát huy dân chủ và dân chủ phải trên nền tảng của tập trung. Thực hiện tốt phong cách dân chủ sẽ tránh được những biểu hiện quan liêu, độc đoán, dân chủ hình thức, những biểu hiện phân tán, cục bộ, hẹp hòi, bè phái, vô tổ chức, kỷ luật.

Là người đứng đầu Đảng, đứng đầu Nhà nước, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể. Chính cách làm việc dân chủ của Người luôn tạo ra được không khí làm việc phấn khởi, hăng say

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 438.

và đầy sáng tạo. Người đã nhiều lần phê phán phong cách lãnh đạo của một số cán bộ không dân chủ làm cho người có ý kiến không dám nói, người muốn phê bình không dám phê bình, làm cho cấp trên, cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau, không còn hăng hái, không còn sáng kiến trong khi làm việc. Chúng ta còn nhớ, trong muôn vàn công việc của người lãnh đạo tối cao của đất nước sau khi vừa thành lập (1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng không quên việc tiếp chuyện, lắng nghe ý kiến của đại biểu các đoàn thể nhân dân. Người viết thông cáo tiếp dân bằng những lời lẽ thật giản dị, ân cần, thể hiện lòng yêu quý, sự tôn trọng với đồng bào: "Từ năm nay, tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể... Gửi thơ nói trước, để tôi sắp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công"¹. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong vòng 10 năm từ 1955 đến 1965 (không kể những lần gặp, làm việc với cán bộ các ngành, các cấp), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp và gặp gỡ các tầng lớp nhân dân, đồng bào các giới, và cá nhân cả thảy hơn 700 lần. Người đi để nắm được tâm tư, nguyện vọng của dân, đi vào lòng dân, từ đó điều chỉnh về mặt chính sách, cơ chế để nâng cao đời sống của nhân dân. Có thể nói, phong

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 9.

cách lãnh đạo dân chủ là nét văn hóa rất đẹp, rất riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà nếu thực tâm thì mỗi cán bộ đảng viên, mỗi cán bộ quản lý đều có thể học tập và làm theo Người.

- Tác phong khoa học

Tác phong khoa học của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ đã làm việc phải đi sâu, đi sát, điều tra nghiên cứu, nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể. Phải biết quý trọng thời gian, giờ nào việc ấy, biết tôn trọng và phân công hợp lý cho từng người trong bộ máy tùy theo năng lực của họ. Biết sàng lọc và chọn lựa thông tin, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới và quần chúng. Người chỉ rõ: Khi ra quyết định công tác, hay khi định ra cách tổ chức thực hiện, không được ngồi trên bàn giấy, nghe người dân báo cáo rồi vẽ vời, do chủ quan tưởng tượng mà không đi sâu sát thực tế. Người kịch liệt phê phán những lối làm việc không thiết thực, làm cho có chuyện, làm được ít suýt ra nhiều, "để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại rỗng tuếch". Người khuyên: "công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ ràng rồi kết luận. Kết luận đó sẽ là cái *thìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới*"¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 283.

Phong cách khoa học phải được thể hiện từ lúc ra quyết định, tới việc tổ chức thực hiện quyết định và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quyết định. Điều đó đòi hỏi người cán bộ làm việc gì cũng phải có kế hoạch và có mục đích. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê phán những cán bộ vạch ra "chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực"¹. Người chỉ rõ, để vạch kế hoạch một cách thực sự khoa học, người cán bộ phải "xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thi làm trước. Không nên lùộm thuộm, không có kế hoạch, gấp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là việc chính, lén xén, không có ngăn nắp"².

Để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy phải biết lựa chọn cán bộ và sử dụng cán bộ một cách chí công vô tư. Người phê phán gay gắt những bệnh ua nịnh hót, ghét những người chính trực... Khi giao công tác cho cán bộ thi phải làm cho họ an tâm công tác, vui thú công tác.

* * *

*

"Tôi vẫn nhớ rõ đôi mắt sáng ngời, chòm râu bạc trắng như cát, vầng trán cao và cả những đường răn, những châm mồi trên da mặt Bác. Tất cả đều toát ra vẻ hiền từ, độ lượng, bao dung của

1, 2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 6, tr. 463, 332.

một vị cha già rất thân yêu, bình dị và hấp dẫn. Chỉ tiếc rằng, tôi không thể thua chuyện nhiều với Người, một phần do phải tập trung làm việc, một phần vì tôi không biết nói tiếng Pháp. Ở cái tuổi ngót 70, Bác ngồi yên được lâu như vậy là rất kiên trì. Tôi không hề thấy Bác tỏ ra mệt mỏi trái lại còn đọc báo, xem tài liệu hoặc thỉnh thoảng viết gì đó vào một cuốn sổ tay..."

Nghệ sĩ điêu khắc người Đức, Henrich Dräcke¹.

"Riêng tôi, tôi không bao giờ quên được hình ảnh của đồng chí Nguyễn ở Đại hội Tua và tôi kính chào ở đồng chí tinh thần cách mạng vĩ đại và đức tính giản dị vô song".

Đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, Raoul Larcher².

"Hồ Chủ tịch không ôm đodom giấy má, sổ tay, bút viết, Người biết nên nói những gì cũng như Người biết nghe người khác nói... Người không bận tâm vào những chi tiết nhỏ mà nhớ những điều thực chất".

Cựu ủy viên Ban thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ dân chủ quốc tế, Jeannette Vermesch³.

1. *Những trái tim đồng chí*, Nxb. Tác phẩm mới, 1983, tr. 133.

2, 3. *Bác Hồ ở Pháp*, Sđd, tr. 9-12, 74.

"Cái gì tiêu biểu nhất ở con người Hồ Chí Minh? Là tính khiêm tốn là thường, là ý chí phản đấu và học hỏi vô cùng mạnh mẽ..."

Bí thư Công hội đỏ quốc tế, chiến sĩ cách mạng lão thành Italia, Gécmanéttô¹.

Bác Hồ dạy học ở Pắc Bó

Sau năm 1941, tôi từ nước ngoài trở về Tổ quốc và được sống những ngày gần Bác ở Pắc Bó. Một trong những công tác trước mắt của Đảng lúc bấy giờ là phải tiến hành mở các lớp huấn luyện về chương trình của Việt Minh, điều lệ của Hội Cứu quốc... cho các đồng chí cốt cán là người địa phương cũng như một số quần chúng trung kiên khác. Những học viên này phần lớn là người dân tộc Nùng, chữ quốc ngữ không biết, nghe và nói tiếng phổ thông cũng chưa rành, trình độ nhận thức còn thấp. Do đó, một vấn đề quan trọng đặt ra trong các thời kỳ huấn luyện là phải dạy văn hoá cho người học và thông qua dạy văn hoá mà tuyên truyền đường lối cách mạng. Tôi và anh Lê Quảng Ba, anh Bảo An... được Bác chỉ định làm "thầy giáo". Chúng tôi tổ chức thành một đội "giáo viên xung phong".

¹. Bác Hồ - sự cảm hóa kỳ diệu, Sđd, tr. 18.

Mỗi lớp học như thế nào đây? Bác giục tôi vạch kế hoạch mở lớp huấn luyện và báo cáo cho Bác nghe. Tôi vô cùng lúng túng. Biết ý, Bác vỗ tay gọi tôi lại gần và ân cần hướng dẫn cho tôi một cách cụ thể, suy nghĩ chung quanh mấy điểm: 1- Huấn luyện cho ai? 2- Huấn luyện những gì? 3- Huấn luyện trong bao nhiêu lâu? 4- Huấn luyện ở chỗ nào? 5- Lấy gì ăn để mà huấn luyện? mà làm.

Bác bận trăm công nghìn việc nhưng vẫn rất quan tâm đến lớp học. Bác quy định cho chúng tôi: Mỗi tuần lễ, ít nhất là một lần phải báo cáo với Bác về tình hình học tập, sức khoẻ của anh em; ai còn phải học văn, ai đã bắt đầu học chữ? Ai làm tốt, Bác khen, ai làm chưa tốt, Bác uốn nắn, bổ khuyết ngay. Bác luôn luôn căn dặn cán bộ là phải nêu cao cảnh giác, tránh đi lại đông người, lớp học cần phân tán ra. Bác đặc biệt lưu ý đến công việc giảng dạy của đội ngũ "giáo viên xung phong". Có khi Bác kiểm tra kết quả công việc của người thầy bằng cách thăm dò tư tưởng học viên xem thầy giáo dạy họ có hiểu không? Có anh em lắc đầu, bảo khó hiểu. Thú thật là chúng tôi lo lắm. Gặp tôi, Bác nói ngay: Làm thầy thì phải hiểu trò. Các chú lên lớp mà cứ thao thao bất tuyệt chuyện trong nước và thế giới thì không ai hiểu đâu. Ở đây, trình độ học viên khác nhau, già cõi, trẻ cõi, ta phải cân nhắc đâu là nội dung chính cần phải dạy và dạy cái gì cho thật thiết thực, dễ hiểu. Ví dụ: chỉ cần học một số nước lớn thôi. Nước ấy diện tích và dân số bao nhiêu?

Thủ đô là gì? Khi hậu và sông núi thế nào?... Học tính
cùng thê, cộng, trừ, nhân, chia phải cho chắc. Tránh lôi
nói tràn lan. Giảng xong phải hỏi xem họ có tiếp thu
được không? Giảng một lần, học viên chưa hiểu thì phải
giảng đi giảng lại nhiều lần. Họ không quen viết chữ hoa
thì phải cầm tay hướng dẫn cho họ viết, vài lần sẽ thành
quen. Ai có tiến bộ, phải kịp thời động viên, nếu không,
khi gặp khó khăn họ dễ nản chí.

Chúng tôi phấn đấu theo phương châm dạy học của
Bác: tinh giản, dễ hiểu. Trình độ học viên quá thấp, làm
cho họ nắm được điều mình muốn nói thật không phải là
dễ dàng. Giảng giải về hệ thống tổ chức của Việt Minh, tôi
phải lấy bìa cứng cắt ra thành nhiều miếng nhỏ hoặc lấy
ngô hạt bỏ vào bì, đi đâu cũng deo kè kè bên mình (anh
em cứ cười tôi mãi!), dùng làm... đồ dùng giảng dạy!

Cao Hồng Lãnh, Dương Đại Long,
Nông Thị Trưng, Viết Dân,
Dương Đại Phong, Bảo An kể
(Trích theo sách: *Chúng ta có Bác Hồ*,
Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999)

Một số bài học từ những lần được làm việc với Bác Hồ

Năm 1945, khi tôi còn ở Cao Bằng, Bác cho gọi tôi
và anh Dương Đức Hiển đến cù chúng tôi đến gặp hai

người Pháp tuyên bố là người của Phái bộ Đà Gôn ở Côn Minh đến xin gặp ta. Chéng tôi hỏi xin Bác chỉ thị có thể cho cuộc gặp này. Bác nói:

- Làm trai thì cứ nước hai mà nói.

Tôi và đồng chí Dương Đức Hiên nhìn nhau chưa hiểu thế nào, Bác lại nói tiếp:

- Các chú đã đoán được ý định của nó như thế, cho nên đừng nói gì có tính chất hứa hẹn cụ thể với nó. Cứ nước hai mà nói.

Quả nhiên, làm theo đúng lời Bác dặn, chúng tôi biết được ý định thực sự của chúng là tìm quân Pháp bị thất lạc chưa được về. Việc này chúng tôi đã biết nhưng đợi gì trả lời. Hôm sau, chúng tôi đến báo cáo với Bác, Bác khen chúng tôi nói như vậy là được. Như vậy là ta đã hiểu rõ ý đồ của Pháp.

Sau khi ta giành chính quyền (tháng 9-1945), quân Tưởng được phe Đồng minh cử sang Việt Nam giải giáp quân Nhật. Nơi có quân Tưởng đóng, nhân dân rất bất bình, nhưng chính sách chung của Bác nêu lên là: Phải tổ thái độ hợp tác và hữu nghị, vì chúng nhân danh là Đồng minh vào giải giáp quân Nhật. Chúng ta không được gây xung đột để mắc mưu khiêu khích của bọn chúng.

Chỉ thị này được chúng tôi quán triệt, nhưng trong lòng rất bức xúc. Ở các tỉnh có quân Tưởng đóng, Bác sợ các đồng chí chủ tịch tỉnh nóng nảy, gây xung đột với bọn Tưởng thì rất lôi thôi. Do đó, Bác căn dặn: Các chú

nói mất đất, mất là bao nhiêu? Các chú có thấy dân ta hợp tác với nó, tin tưởng nó không? Nếu dân không đúng về phía bọn Quốc dân Đảng, không tin chúng, thì chúng ta không mất gì cả? Như thế mất đất nhưng không mất nước. Còn dân thì còn nước. Các chú phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, phải tuân theo các chỉ thị của Trung ương. Các chú làm sai sẽ bị kỷ luật.

Qua lời căn dặn, giải thích của Bác, chúng tôi càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác. Tư tưởng cũng thông suốt.

Tháng 4-1946, sau Hiệp định sơ bộ ngày 6-3, quân đội Pháp bắt đầu vào miền Bắc. Bác cho điện lên Vĩnh Yên, gọi tôi về giao nhiệm vụ mới, thay anh Hoàng Hữu Nam làm Chánh Văn phòng cho Bác. Bác dặn tôi: Trung ương đang cần tranh thủ cụ Huỳnh. Khi làm việc, có việc gì, chú phải báo cáo hết với cụ, không giấu giếm, cấm không được giải quyết ở bên dưới với nhau. Mình phải thật thà, tôn trọng cụ, mới thuyết phục được cụ. Có khó khăn gì đã có Trung ương, có Bác,

Sau khi làm việc với Bác, ra về, tôi cứ suy nghĩ mãi: Bác thật là sâu sắc. Bác hiểu muốn đoàn kết với mọi người, mình phải thật thà, tôn trọng họ.

Đặng Việt Châu kể
(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Bốn mươi ngày, cùng về với Bác

Mùa thu năm 1946, tôi và ba đồng chí nữa được vinh dự theo Bác về nước trên chiếc tàu Dumong Duyéevin, một chiếc tàu chiến của hải quân Pháp. Bốn mươi ngày lênh đênh trên mặt biển, được sống gần gũi bên Bác, tôi mới hiểu biết thêm về Bác, người đã dẫn dắt, rèn luyện và đào tạo tôi trở thành người trí thức chân chính, người cán bộ cách mạng.

Đều đặn mỗi ngày ba buổi: sáng, chiều, tối, chúng tôi hội họp quây quần bên cạnh Bác, nghe Bác kể chuyện về tình hình thế giới, tình hình cách mạng trong nước, nhất là từ năm 1940 đến ngày Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. Chúng tôi chăm chú theo dõi từng lời, từng ý và đề ra những thắc mắc của mình, Bác lại nêu lên để cho chúng tôi trao đổi thảo luận và cuối cùng Bác nhận xét, phân tích, giải đáp. Các buổi sinh hoạt nhẹ nhàng, thoải mái, với lời lẽ đơn giản dễ hiểu của Bác là những buổi giáo dục thật là sinh động và có sức hấp dẫn lạ thường. Bác đi từ sự việc nhỏ đến lớn, từ nhận thức lý luận liên hệ đến thực tiễn, từ tình hình thế giới dẫn dắt chúng tôi về với cách mạng trong nước, về với nhiệm vụ cụ thể của mình.

Những lời giáo dục của Bác kết hợp với những hiện tượng cụ thể, những điều tai nghe mắt thấy đã có tác dụng nâng cao nhận thức của chúng tôi về lịch sử phát

triển của cách mạng thế giới và trong nước, đã dẫn dắt chúng tôi, nhìn thấy rõ ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Đặc biệt đối với chúng tôi là những tri thức ở nước ngoài mới vê, sắp sửa bước vào cuộc đấu tranh gian khổ, Bác chú ý đi sâu vào tâm tình, khơi gợi lòng yêu nước, củng cố niềm tin ở bản thân, tin ở tập thể, ở cách mạng nhất định thắng lợi. Bác nói với chúng tôi: Ở nhà không có gì đâu, nước ta thiếu máy móc, nguyên liệu, thiếu cả thợ lành nghề, tiền của ta lại ít. Song nước ta giàu về rừng núi, sông biển, đồng bào ta giàu về quyết tâm, dũng cảm và sáng tạo. Các chú vê phải chịu thương chịu khó làm ăn, đưa những cái đã học ở nước ngoài về áp dụng thiết thực vào trong nước, giúp đỡ và hướng dẫn anh em trong nước cùng làm. Như vậy các chú có làm được không?

Lời nói thân yêu của Bác đã cảm hoá và chinh phục trái tim của chúng tôi.

Ngoài những buổi sinh hoạt, Bác đôn đốc chúng tôi tranh thủ đi sát anh em thủy thủ, gây cảm tình với quần chúng. Đây là một vấn đề khó khăn cho tôi trong buổi đầu. Tôi chưa quen công tác vận động quần chúng, hơn nữa phải gần gũi những người lính nước ngoài thì lại càng lúng túng hơn. Tôi báo cáo xin ý kiến Bác. Bác vui vẻ ân cần chỉ dẫn cách thức làm quen, đi sát anh em thủy thủ, phương pháp đi từ thăm hỏi tình hình sức khoẻ, gia đình, công việc làm ăn, đời sống đến việc khơi

gọi lòng yêu nước, tình dân tộc, rồi tiến đến gây cảm tình của họ đối với nhân dân ta.

Trần Đại Nghĩa kể

(Trích theo sách: *Chúng ta có Bác Hồ*,
Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999)

Người cách mạng trước hết phải tin vào nhân dân

Ngày 4-9-1945, tôi được gặp Bác ở phòng khách của Bác Bộ phủ. Bác hỏi thăm chuyện gia đình, chuyện ông nội tôi bị đi tù, đến những năm cuối đời mới được tha; chuyện ông tôi ở Côn Lôn về được bao lâu? Bà nội tôi mất năm nào?... Sau đó, Bác kể chuyện chú tôi là ông Đặng Thúc Hứa, lúc bấy giờ gọi là ông Hai Cày (ở bên Xiêm). Bác nói với tôi:

- Chú yếu lâm, phải lo mà chữa bệnh. Khỏe rồi ra giúp nước.

Tôi chào Bác ra về. Chiều hôm đó có rất nhiều nhà văn đến gặp tôi và hỏi:

- Anh gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh, cảm tưởng đầu tiên của anh như thế nào?

Tôi trả lời:

- Khó mà nói được cảm tưởng của mình, nếu như chỉ dùng một chữ để tóm tắt cảm giác của tôi thì phải dùng một chữ Pháp "Humain", có nghĩa theo quan niệm của

tôi "Một con người rất thấu con người, thương người. Mục đích làm việc của Người là làm thế nào cho mọi người được sung sướng hơn".

Tôi cũng nhắc lại với các bạn tôi là:

- Bác nói công việc ban đầu đang còn khó khăn, phải cố gắng nhiều. Giành chính quyền mới là bước đầu. Bây giờ làm thế nào để củng cố chính quyền cho tốt. Đây là cơ hội ngàn năm có một. Phải xây dựng một nước Việt Nam độc lập, dân chủ. Nếu bỏ lỡ cơ hội này là trách nhiệm của cả một thế hệ.

Tôi rất sung sướng khi các bạn vẫn tỏ ý tán thành ý kiến đó. Nhiều tuần lễ sau, các bạn ở các tỉnh khác cũng như ở Hà Nội vẫn còn hỏi tôi về ấn tượng buổi ban đầu được gặp Bác. Tôi nhắc lại câu nói hôm đầu tiên. Và tôi còn nói thêm với họ là:

- Theo tôi nghĩ "Nếu ông Hồ Chí Minh mà không làm xong việc thì không có người Việt Nam nào làm xong việc".

Tôi nói câu ấy vì lần gặp Bác vừa rồi tôi có nói, đại ý là: Không chỉ nhân dân Nghệ Tĩnh tin tưởng vào Bác, mà bây giờ cả nước đều tin tưởng Bác và ai ai cũng nói, có Bác thì sự nghiệp của các lớp tiền bối lần này có thể thành sự thực.

Hôm đó Bác nói:

- Vấn đề không phải chỉ tin vào một con người, mà phải tin vào Đảng. Chú đã đọc Mác, Mác nói: "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng".

Tôi nói với các bạn:

- Đành rằng sự nghiệp cách mạng là của quần chúng, nhưng cũng cần có một người chỉ đường cho mà đi.

Tất nhiên, các bạn tôi tin rằng người đó là Hồ Chí Minh.

Sau đó Bác gọi tôi vào. Thấy sức khoẻ của tôi đã khá hơn, Bác bảo tôi tham gia vào Ban dự thảo "Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa". Những người được cử vào Ban dự thảo Hiến pháp hình như có cố vấn Vĩnh Thụy, cụ Vũ Đình Hoè và Nguyễn Đình Thi, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trường Chinh. Hôm đầu tiên Bác chủ tọa cuộc họp, buổi trưa Bác giữ tôi và cố vấn Vĩnh Thụy ở lại cùng ăn cơm tại Bắc Bộ phủ. Bữa cơm hôm đó rất đậm đặc.

Mấy tuần sau, chúng tôi hoàn thành bản sơ thảo. Khi trình bày Bác hỏi:

- Các chú có ai thắc mắc gì không?

Tôi cười và thưa với Bác:

- Không biết chúng ta ban bố quyền bầu cử cho toàn dân có sớm quá không? Dân chúng ta hiện giờ người mù chữ còn tới 80, 90%.

Bác cười, giơ ngón tay chỉ vào tôi và nói:

Chú là người thảo Hiến pháp mà không khéo lại phản động đấy, người cách mạng trước hết phải tin vào nhân dân.

Câu nói đó đối với tôi mãi mãi là một bài học vô

cùng thẩm thia, và lại kết quả cuộc bầu cử ngày 6-1-1946 là một sự xác nhận hết sức hùng hồn đối với tôi.

GS. Đặng Thai Mai kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Mãi mãi nhớ lời Bác dạy: "Không làm quan cách mạng"

Hồi ấy, sau Cách mạng Tháng Tám, công nhân viên, viên chức hỏa xa Quảng Ngãi đang tích cực nghiên cứu, sửa chữa, sản xuất súng đạn để bảo vệ chính quyền. Tỉnh ủy thấy tôi là công nhân biết chuyên môn, lại vừa mới an trí ở Đăctô về nên cử tôi ra Bác tìm mua dụng cụ, máy móc để xây dựng công binh xưởng. Ra Hà Nội, tôi tìm đến nhà anh Lê Văn Hiến, trước là bạn tù, bấy giờ giữ chức Bộ trưởng Bộ Lao động trong Chính phủ lâm thời, đặt vấn đề giúp đỡ. Ngủ qua đêm tại nhà anh, sáng hôm sau, tôi được anh cho biết điều tôi chưa bao giờ ngờ tới: được gặp Bác Hồ! Tôi tưởng mình đang nằm mơ. Tôi vô cùng xúc động, bồi hồi xen lẫn niềm vui sướng, phấn khởi tột cùng. Thật khó diễn tả tâm trạng tôi lúc ấy một cách chính xác.

Khoảng 7 giờ sáng, anh Hiến đưa tôi đến Bác Bộ phủ. Chúng tôi đứng trên gác chờ. Ít phút sau, một

chiếc ôtô chờ Bác tới. Từ trong xe, Bác bước ra, đi sau là cô văn Vĩnh Thụy.

Bác mặc bộ quần áo kaki giản dị, chân mang giày vải, tay chống cây gậy mây.

Qua lời giới thiệu của anh Hiến, Bác thân mật bắt tay tôi. Tôi có cảm giác bàn tay Người rất ấm, cử chỉ Người rất ân cần, niềm nở thể hiện tình thương yêu vô hạn của vị Cha già dân tộc. Bác hỏi:

- Chú làm gì?

- Thưa Bác, cháu làm Chủ tịch công nhân hóa xá Quảng Ngãi. Cháu được Tỉnh ủy giao nhiệm vụ ra đây mua nguyên vật liệu, máy móc về để chế tạo vũ khí, xây dựng công binh xưởng.

- Chú có làm quan cách mạng không?

Câu hỏi quá bất ngờ. Tôi chẳng biết thế nào là quan cách mạng. Từ nhỏ lớn lên đi học nghề, rồi tham gia hoạt động, tôi chưa hề nghe ai nói những từ ấy. Một ý nghĩ diễn ra trong đầu: "Đo mình thôi. Sao không nói là công nhân mà xưng Chủ tịch...?". Thấy tôi lúng túng, Bác giải thích:

- Chú không biết làm quan cách mạng à? Làm quan cách mạng, ví dụ như làm chủ tịch. Có ông chủ tịch thì có bà chủ tịch như các quan lại ngày xưa xưng là ông lớn, bà lớn, con trai gọi là cậu ám, con gái gọi là cô chiêu. Chúng cậy quyền, cậy thế hà hiếp áp bức, bóc lột nhân dân.

Rồi Bác quay sang anh Hiến:

- Trong chúng ta có người trước đây làm cách mạng,

dựa vào dân, được dân che chở, bảo vệ hoạt động. Đến khi giành được chính quyền rồi, có chức, có quyền lại xa rời dân, quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch...

Bỗng Bác nhấc cây gậy đang chống lên khỏi mặt đất và hỏi tôi:

- Chủ có đứng được như thế này không?

Vì quá xúc động, tôi bối rối chưa kịp trả lời, Bác hỏi dồn:

- Có được không?

- Thưa Bác, không được ạ.

- À, không được, không được thì phải dựa vào dân.

Còn ngược lại, chúng ta sẽ không làm cách mạng được đâu. Muốn dân ủng hộ, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

Liên đó, Người kết luận:

- Nay giờ tôi nói, không phải ý chỉ mình chú, mà muốn nói chung là không được làm quan cách mạng.

Tôi thở phào nhẹ nhõm vì trút đi bao nỗi băn khoăn, lo lắng.

Ngừng một lát, Người nói tiếp:

- Lúc nào chú về, ngang qua các tỉnh, gặp anh em chú nói Bác gửi lời thăm và Bác khuyên không nên làm quan cách mạng.

Đoạn Bác bắt tay nồng nhiệt, trìu mến như lúc đầu.

Hà Văn Tinh kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ với đất Quảng*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000)

Những ngày đầu ở Bắc Bộ phủ

Sau cái Tết đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (Tết Bính Tuất năm 1946), tôi được chuyển sang phụ trách Tiểu đoàn 1, bảo vệ dinh Chủ tịch ở Bắc Bộ phủ. Ngày 25-3-1946, tôi xuống nhận nhiệm vụ ở Bắc Bộ phủ, thì ngày 27-3, Bác gọi đến phòng làm việc trong Bắc Bộ phủ để kiểm tra công việc. Tôi báo cáo với Bác đủ cả bốn nhiệm vụ mà anh Trần Độ đã giao. Nghe xong, Bác gật đầu bảo thêm:

- Bác dặn thêm mấy việc nữa. Một là, tổ chức ngay một lực lượng gồm những anh em trung kiên từ chiến khu về, lập thành một tiểu đội, quần áo như dân thường thôi, lúc nào Bác có việc đi ra ngoại thành hoặc đi đâu đó thì đi theo giúp đỡ Bác. Hai là, riêng cháu, chỉ huy bộ đội, phải thuộc kỹ các đường đi lối lại, ngõ ngách ra vào, rồi bố trí một kế hoạch tác chiến và hành động lúc có động. Phải chủ động để phòng mọi bất trắc, từ bên ngoài cũng như bên trong Bắc Bộ phủ.

Sau đó Bác bảo mở tấm bản đồ khu vực Hà Nội ra. Trong lúc bàn việc, Bác chăm chú nghe ý kiến tôi báo cáo. Khi tôi trình bày dự kiến kế hoạch tác chiến bảo vệ cơ quan, Bác góp ý rất thiết thực. Bác còn bày cách cho tôi là phải bố trí anh em canh gác các cổng, ai ở cổng nào phải để một thời gian lâu. Có như vậy anh em mới nắm được tình hình, nhất là nhận rõ số xe,

hình dạng, màu sắc từng chiếc. Với cán bộ, nhân viên ra vào phải thuộc tên, nhớ mặt, để khi một người lạ xuất hiện là biết được ngay. Trong tình hình rối ren lúc đó, việc đi lại của Bác cũng hết sức giữ gìn, thận trọng. Bác bảo:

Thận trọng không có nghĩa là cứ ngồi rú rú một chỗ. Có việc thì phải đi. Nhưng đi như thế nào cho khôn khéo, linh hoạt, được việc mà kẻ xấu không hay biết gì thì mới là tốt.

Có một lần, Bác đến kiểm tra bộ đội bảo vệ Bác Bộ phủ. Đó là một sáng thứ bảy vào đầu tháng 4-1946, Bác bảo cho chúng tôi biết trước, nên tôi cho anh em chuẩn bị rất kỹ càng. Khoảng ba giờ chiều, được tin Bác đến. Tôi cứ chắc mẩm, chưa bao giờ chiến sĩ đơn vị tôi lại đẹp và chỉnh tề như vậy, chắc là Bác phải vừa lòng... Đang nóng lòng chờ, thì có tin là Bác đã đến. Bác đi lối cổng phụ của doanh trại, đã vào tận trong khu nhà ỏ, kiểm tra nhà ăn, nhà ngủ, nhà bếp... Bác kiểm tra nếp sống của đơn vị rất tỉ mỉ. Anh em chúng tôi là những con người từ rừng núi mới về thành phố nên nơi ăn ỏ, tắm giặt, vệ sinh... còn nhiều sơ suất.

Bác kiểm tra và nhắc nhở cán bộ về tác phong tỉ mỉ, cụ thể, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ huy và giáo dục chiến sĩ. Bài học này, ngay từ những tháng năm mới mẻ đó, chúng tôi đã được Bác ân cần dạy dỗ.

Khi chúng tôi đề nghị tập hợp anh em lại để nghe Bác huấn thị, Bác bảo:

- Thôi, chú bảo anh em ai nấy về nhà. Bác sẽ đến thăm từng nơi ăn, chốn ở.

Sau đó, Bác dẫn anh Trần Độ, tôi được ngồi bên có nghe:

- Tinh thần anh em chiến sĩ mới bây giờ như tờ giấy trắng. Các chú giáo dục tốt hay xấu, như tô hồng hay bôi đen lên đó. Phải dành thời gian học cách giáo dục anh em, để cho mỗi chiến sĩ ta thành một người công dân mẫu mực.

Khoảng một tháng sau, Bác lại đến kiểm tra đơn vị. Lần này, Bác không hề báo trước. Khoảng bốn giờ rưỡi sáng. Trời đang rét. Mọi người đang co mình trong chăn chiên ngủ ngon. Bác đến gõ cửa buồng tôi. Bác đợi tôi tỉnh táo, mặc áo quần ấm áp, rồi nói:

- Chú cho báo động bộ đội, lệnh chuẩn bị chiến đấu theo phương án đã dự định.

Tôi chạy ngay xuống chỗ Đại đội 1. Tôi bảo cho gõ kẽm báo động. Bác đứng ngay trước bâi tập hợp, tay cầm chiếc đồng hồ quả quít theo dõi. Chúng tôi tập hợp khoảng 15 phút thì kiểm tra quân số và trang bị xong. Tôi đến báo cáo Bác. Bác bảo cho từng tổ vào vị trí chiến đấu. Sau đó Bác nhận xét:

- Hơi chậm. Nhưng ưu điểm là trật tự và yên lặng. Anh em nhớ chỗ, nhớ việc, thế là tốt. - Nhưng rồi Bác lại gọi tôi và cán bộ đại đội đến hỏi:

- Ở đây thì bảo vệ rất tốt. Nhưng ở bên nhà Chính phủ, trong dinh Chủ tịch có bao nhiêu người canh gác?

Lúc ấy chúng tôi mới ngỡ ra là phương án bảo vệ chưa đầy đủ. Tôi vội nhận thiếu sót.

Bác nói vui, nhưng nét mặt rất nghiêm trang:

· Thế giả thử kẻ gian nó lọt được một tên sang bên ấy thì sao. Bác phải thức dậy, xắn tay áo đánh nhau với nó à?

Câu nói của Bác rất nhẹ nhàng nhưng chúng tôi cảm thấy như Bác đã phê bình rất nghiêm khắc. Sau đó, Đại đội 1 bổ sung lại phương án sẵn sàng chiến đấu đầy đủ, chặt chẽ hơn.

Nguyễn Triệu kể

(Trích theo sách: *Có Bác trong tim*,
Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)

Bác dạy tôi làm ngoại giao

Khi về Thủ đô, Bác và Trung ương Đảng phải lo rất nhiều công việc, trong đó có vấn đề đối ngoại với Mỹ, Pháp, Anh và quân Tàu Tưởng. Bác thành lập Ủy ban Ngoại giao gồm các đồng chí Bùi Lâm, Trần Đình Long, Tạ Quang Bửu, Nguyễn Văn Lưu và tôi, do Bác lãnh đạo trực tiếp. Đồng chí Bùi Lâm chịu trách nhiệm đối với Pháp, Tạ Quang Bửu thì với Mỹ và Anh, còn tôi với quân Tàu Tưởng.

Đối với quân Tưởng, Bác dặn kỹ chúng tôi rằng trong lúc chính quyền còn non trẻ, đất nước đang khó khăn thì còn phải khôn khéo, hòa hoãn với bọn chúng. Lúc này ngoại giao phải là "ngoại giao Câu Tiễn" chịu

đứng, đứng sơ hở để chúng có cơ gây chuyện với ta. Chúng ta nêu chủ trương đoàn kết dân tộc, đảng phái để tranh thủ nhân dân ta, tranh thủ những người có thiện chí trong bọn họ, cô lập và vạch trần tội lỗi xấu xa của bọn Quốc dân Đảng và Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam. Bác luôn giữ vững chủ trương này trong chín năm kháng chiến.

Có lần, vì căm ghét quân Tàu Tưởng, một số cán bộ địa phương ở Chèm đã tấn công vào một thuyền chở quân Tưởng trên sông Hồng. Không may một tên chạy thoát về Hà Nội báo cáo. Đây là một sự việc xảy ra bất ngờ, tùy tiện, tự phát của cán bộ cơ sở trái với chủ trương của Bác là tránh sinh sự để quân Tưởng rút mau khỏi Việt Nam, để ta tập trung chống Pháp. Tên sư đoàn trưởng chột mắt đến Bắc Bộ phủ bắt ta phải bồi thường, nếu không nó sẽ bao vây và phá Bắc Bộ phủ. Tôi chưa thấy Bác lo lắng việc nào như việc này. Bác hứa bồi thường cho bọn quan trên, còn chúng tôi thì bồi thường cho tên sư trưởng. Bác giục tôi bồi thường cho bọn trên trước để bịt miệng bọn này và tạo điều kiện dễ dàng cho việc bồi thường cho tên sư trưởng.

Có lần Bác gọi tôi từ Cao Bằng về, giao cho tôi nhiệm vụ sang Hồng Kông mời Bảo Đại về. Lúc đó Bảo Đại còn là con bài của Pháp và Tưởng. Bác bảo mang cho Bảo Đại một vài triệu đồng Đông Dương. Tôi cùng đi với một số anh em, trong đó có anh Hồ Đắc Liên... Anh Liên đi Hồng Kông để gặp Bảo Đại cho biết Bảo Đại

ăn chơi đàng điếm, do Pháp cung cấp tiền nên tôi nào cũng đi đánh bạc và chơi hộp đêm. Tôi quyết định không trao cho hắn số tiền đó. Khi về báo cáo lại với Bác, Bác cười và nói như thế là biết tiếc tiền.

Quá nửa thời gian kháng chiến chống Pháp, tôi phụ trách việc tiếp tế cho bộ đội, làm Cục trưởng Cục Ngoại thương Cao Bằng. Bác còn giao cho tôi khắc một con dấu tên Bác và một số giấy của Chính phủ dùng để viết thư. Bác cho phép viết thư, đóng dấu tên Bác vào những thư từ gửi cho các nhà đương cục biên giới Trung Quốc để giải quyết những vấn đề cụ thể. Bác muốn tránh cho cán bộ phải đi lại nhiều, khó khăn. Bác tin ở cán bộ như thế đấy. Nhưng vì việc đi lại ở biên giới dễ dàng nên tôi ít khi dùng đến con dấu của Bác.

Những lúc báo cáo công việc cũng chính là lúc được Bác giáo dục. Bác giao cho tôi và các đồng chí Tỉnh ủy Cao Bằng và Ủy ban phải khéo giữ yên ổn vùng biên giới để khỏi bị bọn thân Pháp và phản động ở biên giới quấy rối ta trong lúc ta đang phải tập trung chống Pháp. Nói chung, chúng tôi đã thực hiện được lời Bác dặn. Riêng tôi vì có quan hệ buôn bán với bọn cầm đầu ở biên giới trong chính quyền và quân đội nên quan hệ đối bên cũng yên ổn. Có lần tôi về báo cáo ngắn gọn. Sau khi nghe xong, Bác vui vẻ nhận xét rồi dặn thêm mấy điều mà đến nay tôi còn nhớ mãi. Bác dặn:

- Bọn đặc vụ thân Pháp đang hoạt động ở biên giới để tìm hiểu tình hình của ta và phá hoại ta. Khi sang

giao thiệp có gì đáng nói hay nói, cái gì không đáng nói thì đừng nói. Ngay trong gia đình cũng có những việc không nên nói cho bên ngoài biết. Chú đừng thật thà quá. Đi với Phật phải mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy. Các chú giữ yên biên giới như thế là tốt, nhưng thành ngữ có câu: "Cư yên tư nguy, cư trị bất vong loạn". Chú có hiểu hai câu đó không?

- Thưa Bác có ạ.

Bác cười. Thế là tôi lại khoác ba lô từ giã Bác để đi Cao Bằng. Khi đi đường tôi suy nghĩ thấy Bác thật là một bậc túc nho. Bác thuộc các thành ngữ Hán rất nhiều, sử dụng rất nhuần nhuyễn và mỗi khi dùng thành ngữ là một lần Bác giáo dục cán bộ, để cho cán bộ trưởng thành mà không cần nói dài.

Nguyễn Đức Thụy kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Muốn vận động có kết quả, mình phải làm gương!

Hôm đó là ngày 19-5-1946. Chúng tôi cùng các đoàn thể đến chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong không khí đầm ấm, chúng tôi giới thiệu từng thành phần với Bác, đến đoạn giới thiệu về Ủy ban Dời sống mới, Bác bỗng hỏi như níu lại:

- Đời sống mới là ai?

Đóng khung câu chuyện, Bác hỏi dồn dập, chăm chú, không cho chúng tôi lảng sang vấn đề khác. Buổi chúc thọ Người bỗng biến thành cuộc thảo luận sôi nổi và thân mật về đời sống mới.

- Chú cho tôi biết cuộc vận động đời sống mới đến đâu rồi?

- Thưa Cụ, - tôi đáp, - chúng tôi đã bắt đầu bằng sự chia ra các ban nghiên cứu, tổ chức, v.v.. Nhưng công việc chính là định rõ cái hướng cho đời sống mới. Mấy khẩu hiệu "cần, kiệm, liêm, chính" chúng tôi xét ra vừa không đủ, vừa cổ...

- Cổ! Lạ quá, thế cơm các cụ ăn ngày xưa, bây giờ mình ăn cũng cổ à?

Không khí trở nên náo nhiệt, vui vẻ. Lời nói của Chủ tịch làm nở một tiếng cười chung.

- Thưa Cụ, - tôi trả lời bằng cách nói tiếp câu mình đang nói đó, - sau mấy buổi họp, Ủy ban vận động đời sống mới đã định rõ ba nguyên tắc cho đời sống mới là: dân tộc, dân chủ, khoa học.

Chủ tịch như ngơ ngác trước những danh từ to lớn của tôi. Thực tình, tôi lo: nếu Chủ tịch không hiểu thì quần chúng hiểu sao đây. Mà quả thật, Cụ đứng hẳn về phía quần chúng. Cụ nói:

- Hay lắm, nhưng mình phải xem đồng bào bây giờ cần gì? Dân quê đã mấy người hiểu được thế nào là dân chủ, khoa học? Tôi hỏi thật chú, chú dì vận động đời sống mới thì chú làm gì trước?

Mọi người nhìn nhau và riêng tôi không giấu nổi vẻ mặt bối rối. Tôi nói về tuyên truyền, về tổ chức... Cụ lắng nghe. Khi tôi nói hết, Cụ lắc đầu nhìn tôi, nhìn mọi người, tay gân guốc vỗ vào bụng và nói:

- Trước hết là cái này. Dân chúng cần cái này trước hết, phải ăn đà, chứ không ăn gì thì chủ đi tuyên truyền được không? Mà muốn ăn thì phải làm gì?

- Phải làm việc, - một anh bạn nói.

- Đúng, phải làm việc, phải siêng năng, thế là "cần" đấy. Ư muốn dùng cái tiếng gì rõ hơn cũng được, nhưng điều cốt yếu là khẩu hiệu phải thiết thực. Ví dụ, bây giờ vận động tập thể thao mà lại hô hào đánh ten nít thì đã mấy người có tiền mua quả ban, cây vợt? Ở đây, ngay trước Bắc Bộ phủ nhiều anh em cứ ra đường chạy, tập luyện với nhau không tốn mấy mà khỏe, vui lẩm. Phải thiết thực như thế, mà đừng nên tung ra nhiều khẩu hiệu quá. Ít mà thực hiện được đến nơi đến chốn thì hơn. Sau nữa, muốn cho cuộc vận động có kết quả, thì người đi vận động phải làm gì?

Cả bọn chúng tôi người bàn thế này, người bàn thế khác. Cụ chậm rãi nói một cách nghiêm trang:

- Minh phải làm gương. Và sợ chúng tôi hoài nghi, Cụ nhắc lại:

- Minh phải làm gương.

Cụ đưa mắt nhìn mọi người như để căn dặn điều đó.

Nguyễn Huy Tưởng kể

(Trích theo sách: *Người là Hồ Chí Minh*,
Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995)

Có tư tưởng chính trị tốt thì vẽ mới chóng tiến bộ

Dù bận nhiều việc lăm, nhưng Bác rất quan tâm tới công tác văn nghệ. Bác dạy chúng tôi, một cách hết sức nhẹ nhàng. Tưởng Bác đùa, nhưng càng ngẫm càng thấy ý nghĩa sâu sắc vô cùng trong mỗi câu nói vui, bình thường của Bác. Có một dạo, anh Đinh Đăng Định theo Bác đi công tác. Về rồi, một hôm Bác gọi anh sang ăn cơm và nói:

- Hôm trước chú chụp khá nhiều đấy. Bây giờ rửa ảnh ra xem cái nào dùng được, đưa qua Bác coi. Còn thì cất đi. Rồi Bác cười với chúng tôi: "Cái gì cũng đưa ra hết sao!".

Các bài báo của Bác, nghĩ đến đâu Bác đánh máy đến đấy. Bác không viết trước, Bác đánh từ từ, chậm rãi, đánh mổ cò bằng hai ngón tay. Anh Đinh Đăng Định đến xin chụp ảnh Bác, vừa đưa máy ảnh ngắm, Bác vội khoát tay:

- Không, Bác đánh mổ cò thế này... để Bác sửa lại đã. Không thì người ta cười cho!

Chẳng những Bác dạy chúng tôi đừng có tự nhiên chủ nghĩa trong nghệ thuật, phải có một kiến thức rộng rãi, mà còn phải lắng nghe ý kiến quần chúng.

Có một lần khác, tôi hỏi Bác:

- Thưa Bác, Bác thấy tranh cháu thế nào?

Bác không trả lời thẳng cho tôi, mà gọi anh em đến xem, và hỏi:

- Các chú thấy tranh của cháu Châu thế nào?

Anh em mến tôi nên ủng hộ ngay:

- Vẽ giống lăm ạ!

Bác cười:

- Đấy, ý kiến quần chúng khen được. Thế là được.

Diệp Minh Châu kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

"Đối với nông dân, điều đầu tiên là phải chân thực"

Hòa bình lập lại, mặc dù rất bận, Bác vẫn dành thời gian đi thăm bà con nông dân.

Lần ấy vào vụ thu hoạch mùa. Anh em cảnh vệ chúng tôi được lệnh đến trước và bố trí một số chiến sĩ cùng gặt với bà con để tiện cho việc bảo vệ Bác.

Trên cánh đồng lúa vàng trải rộng, có khoảng năm, sáu tổ đang khẩn trương gặt hái, mấy tổ gặt ở kế ngay đường, còn một nhóm gặt phía xa trong cánh đồng lầy lội. Chúng tôi nghĩ, chắc là Bác sẽ đến thăm mấy tổ gần đường, vì vậy một số anh em bảo vệ trà trộn cùng dân gặt cho những nhóm đó.

Chuẩn bị xong, chúng tôi yên trí chờ đợi... Một lúc sau xe Bác đến và dừng lại gần chỗ chúng tôi bố trí. Bác xắn quần áo, tháo dép đi thẳng ra ngoài nhóm đang gặt ở đằng xa. Thấy vậy, đồng chí trong chúng tôi lúng túng gợi ý:

- Thưa Bác, chỗ đằng kia nông dân gặt đồng quá ạ!
- Bác quay lại nói ngay:
- Đồng gì? Các chú bố trí đấy! Rồi Bác tiếp tục đi.
- Chúng tôi anh nọ nhìn anh kia ngượng quá.

Đến chỗ bà con nông dân đang gặt ở giữa cánh đồng, Bác ân cần hỏi han từ chuyện trong nhà đến việc ngoài đồng... Do hóa trang rất khéo, và lại buổi đi thực tế của Bác rất bất ngờ, bà con nông dân cứ ngỡ là một cán bộ già đi qua đường xuống thăm nên nói chuyện với Bác rất tự nhiên, vui vẻ.

Lúc về nhà, Bác bảo chúng tôi: "Các chú nên rút kinh nghiệm, nếu làm việc gì cần phải bí mật, thì phải làm sao để không ai phát hiện được (hóa ra Bác đã nhìn thấy trong đám gặt gần đường có cả những anh "nông dân" mặc quần kaki gặt). Bác nói tiếp:

- Lần này đi thăm bà con nông dân. Bác muốn nói chuyện thật tự nhiên để biết rõ tình hình thực tế. Bác thì Bác muốn biết sự thật kia! Đối với nông dân, điều đầu tiên là phải chân thực!

(Trích theo sách: *Bác Hồ với chiến sĩ*,
Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994)

Lần đầu gặp Bác

Lần đầu tôi được gặp Bác trong một trường hợp khá bất ngờ. Cuộc gặp đó đã để lại trong tôi những ấn tượng

thật sâu sắc. Lúc đó vào khoảng 11 giờ của một ngày cuối tháng 8-1954, các đồng chí lãnh đạo của tỉnh bạn đi công tác hết, chỉ còn tôi là Chánh Văn phòng Tỉnh ủy làm nhiệm vụ thường trực. Đang làm việc chợt có một cán bộ mặc thường phục vào xuất trình giấy tùy thân và bảo tôi ra ngoài đường có một đồng chí cấp trên cần gấp... Ra tới quốc lộ, từ xa tôi đã thấy một chiếc xe Zep quân sự lấm lem bụi đất đỗ sát lề đường, một đồng chí bảo vệ đứng cạnh xe. Đến gần, tôi nhận ra một cụ già mảnh khảnh, mặc quần áo bà ba màu gù mà cán bộ ta thời kháng chiến vẫn thường nhuộm, ngồi ở hàng ghế sau của xe. Hình như Cụ vừa ăn xong vì cạnh chỗ ngồi của Cụ có mo cơm nắm vừa được gói lại chưa thật kín. Cụ già đội mũ, chòm râu được bọc trong chiếc khăn bông cuốn quanh cổ cao tới cằm. Nhìn đôi mắt sáng không thể lẫn với ai khác. Tôi sững người. Đúng là Bác Hồ. Vừa bất ngờ vì sự xuất hiện đột ngột của Bác, vừa ngạc nhiên vì sinh hoạt giản dị của Người, tôi lễ phép chào Bác.

Vẫn ngồi trong xe, Bác ân cần vẫy tay đứng gần lề của xe, ôn tồn hỏi: "Chú là thế nào ở cơ quan Tỉnh ủy, lãnh đạo có những ai ở nhà?"

Tôi báo cáo với Bác là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Tân Phúc và các đồng chí lãnh đạo đều đi công tác vắng, tôi được ủy nhiệm làm nhiệm vụ thường trực.

Suy nghĩ một lát, Bác hỏi: "Chú có biết Hoàng thân Xuphanuvông trên đường qua Phú Thọ hiện giờ ở đâu

không?". Tôi báo cáo với Bác rằng Tỉnh ủy không biết việc này và không rõ Hoàng thân hiện ở đâu (Về sau tôi được biết là đêm trước, Hoàng thân định qua bến đò Ngọc Tháp nhưng gấp cơn lũ mạt phục, nước sông Thao lên to, phà không qua được, phải quay trở lại).

Bác đổi tư thế ngồi, hơi nhô về phía cửa xe hỏi tiếp: "Chú có biết có bao nhiêu người Hà Nội tản cư lên Phú Thọ không? Đồng bào chuẩn bị về Hà Nội như thế nào?".

Tôi thật sự lúng túng trả lời Bác rằng không nắm được tình hình, vì Tỉnh ủy không yêu cầu các cấp, các ngành báo cáo. Nghe tôi thú thật trả lời không biết, Bác thoáng vẻ không vui rồi ôn tồn bảo: "Các chú phải lập tức nắm chắc có bao nhiêu gia đình người Hà Nội có mặt trong tỉnh, tên tuổi, nghề nghiệp, thái độ chính trị từng chủ hộ và tình hình chuẩn bị về thủ đô của họ ra sao để báo cho Bác rõ. Chú cần thời gian bao lâu?". Tôi hăng hái trả lời: "Cháu xin Bác 3 ngày".

Suy nghĩ giây lát, Bác cười và bảo: "Với cách thông tin liên lạc của các chú, 3 ngày chưa chắc xong. Thôi, Bác cho 5 ngày, phải nhớ báo cáo đúng, có sao nói vậy, không được bịa".

Đến đây, tôi rất mừng bởi sau phút hăng hái ban đầu, nghĩ tới việc điều tra thu thập tình hình đồng bào tản cư ven các thị trấn đầu mối từ Ám Thượng - Vũ Èn - Thanh Cù - Đoan Hùng - Phú Hộ - Phú Lộc, v.v. thì hạn 3 ngày quả là gấp gáp. Không ngờ Bác lại thấu hiểu điều kiện khó khăn của cấp dưới khi giao việc như vậy. Đồng

chỉ cán bộ đi cùng Bác đứng cạnh nhìn tôi vẻ thông cảm, chia sẻ niềm vui trước sự rộng lượng của Bác.

Sau đó Bác hỏi tình hình đời sống nhân dân các vùng sát vành đai trăng mới trở về xóm làng cũ và dân thành thị hồi cư. Bác tỏ vẻ hài lòng được biết đảng bộ, chính quyền các địa phương chăm lo tổ chức lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục khó khăn, ổn định đời sống. Bác căn dặn:

"Bác vội đi. Chú báo cáo lại với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chú ý giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội gặp khó khăn. Nay giờ, ta từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, mới về thành phố, thị xã phải quan tâm quản lý đô thị. Bác vừa qua thị xã Phú Thọ, thấy nhếch nhác quá, trật tự lộn xộn, làm nhà thì cái thò ra, thuat vào, không ra hàng lối phố xá gì cả. Phải xem xét giải quyết hợp lý việc tranh chấp đất, nhà. Bác thấy quanh vườn hoa khu ga vệ sinh không tốt. Đường sá phải sửa sang lại, ai lại để đường toàn là ổ gà, Bác bị xe xóc lên xóc xuống y như người "nhảy đầm" vậy. Bác gửi lời hỏi thăm các chú trong Tỉnh ủy".

Tôi hứa với Bác sẽ báo cáo đầy đủ với Tỉnh ủy, quyết tâm làm tốt lời Bác dạy. Bác giục những người cùng đi lên xe tiếp tục cuộc hành trình. Trời thu nắng đẹp. Bóng Bác trong xe mờ dần trên con đường khấp khểnh đất đỏ đầy ổ gà. Tiễn Bác đi rồi, tôi vẫn đứng nguyên tại chỗ hồi xúc động bởi cuộc gặp Bác thật bất ngờ. Hình ảnh vị lãnh tụ cao nhất của Đảng, của

Nhà nước với đôi mắt tinh nhanh, bộ áo quần giản dị, đôi dép cao su, ngồi trên chiếc xe chiến lợi phẩm cũ kỹ đǒ bụi đường bên cạnh gói cơm nắm quen thuộc của người lao động, vẻ mặt hiền từ không kém phần nghiêm nghị, thái độ ân cần thông cảm đối với cán bộ cấp dưới như những vệt sáng hàn rõ trong trí óc tôi không thể phai mờ. Đặc biệt, sự chỉ dẫn của Bác mang tính nguyên tắc trong chế độ thông tin giữa cấp dưới với cấp trên "phải báo cáo đúng, có sao nói vậy, không được bịa" có ý nghĩa thật sâu sắc. Bác nhấn mạnh tính trung thực, bởi lẽ trong thực tế không hiếm trường hợp báo cáo sai, làm láo báo cáo hay, bịa đặt con số trong báo cáo cốt để cấp trên vừa lòng, tác hại là lừa dối cấp trên, dẫn tới làm cho chủ trương của cấp trên bị sai lệch. Mặt khác, Bác cũng không ép người giúp việc, không áp đặt thời hạn quá gắt gao làm cho cấp dưới cuống lên mà làm hỏng việc. Thật đúng là phong cách Bác Hồ.

Phạm Dụ - Nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phú kể
(Trích theo sách: *Vĩnh Phú những lần đón Bác*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Phú xuất bản, 1990)

Nguyên tắc "tự nguyện" của quần chúng trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp

Tôi nhớ một ngày vào khoảng đầu tháng 7-1958, trong lúc tôi đang làm việc thì có điện thoại. Tôi nhận

ngay ra giọng nói quen thuộc của đồng chí cán bộ làm việc với Bác. Đồng chí báo cho tôi chuẩn bị sáng ngày mai đi Nam Định với Bác. Tôi mừng thực sự vì được cùng đi với Bác dự hội nghị Tổng kết tổ đổi công và xây dựng thí điểm hợp tác xã của Nam Định.

Sáng hôm sau, đúng giờ tôi đã có mặt tại địa điểm hẹn... Hôm đó, Bác mặc bộ quần áo bà ba gù, đi đôi dép cao su quai đen, đầu đội mũ cát. Thấy Bác, tôi vừa kịp chào thì Bác đã bảo: Chú Hồng lên xe, ta đi thôi.

- Vâng ạ. Tôi trả lời Bác, rồi nhanh nhẹn lên xe. Xe ra khỏi thành phố, Bác hỏi:

- Từ đây về địa điểm họp, xe có phải qua phà không?
- Thưa Bác, không ạ. Đồng chí cán bộ đáp.

Rồi Bác quay sang hỏi tôi:

- Chú Hồng phụ trách công việc đổi công, hợp tác xã, chú tóm tắt mấy nét lớn về phong trào đó ở Nam Định Bác nghe.

Vì đã chuẩn bị nên tôi trả lời Bác trôi chảy.

- Thế chú có thường xuyên đi xuống nông thôn không? Đồng bào có đồng tình với phong trào đổi công và có tán thành vào hợp tác xã không? Đời sống nhân dân sau cải cách ruộng đất đến nay ra sao?

Với những vấn đề Bác hỏi trên, tôi thưa với Bác tỉ mỉ về những điều tai nghe mắt thấy ở các địa phương mà tôi có dịp đi thực tế. Cuối cùng tôi báo cáo với Bác về việc thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở một số nơi. Bác căn dặn:

- Phải tuyên truyền cho nông dân hiểu chính sách của Đảng để họ thấy lợi, tự nguyện xin vào hợp tác xã, chứ không được phép ép họ.

Tôi lắng nghe và ghi nhớ những lời chỉ bảo ân cần của Bác, đồng thời cũng là chỉ thị của Đảng về nguyên tắc "tự nguyện" của quần chúng trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Đường như Bác biết hết những thiếu sót của anh em chúng tôi trong vấn đề thực hiện nguyên tắc tự nguyện. Bác thường nhắc là làm cách mạng phải kiên trì, không được nôn nóng và phải tuyên truyền giáo dục quần chúng tự nguyện tham gia, vì sự nghiệp cách mạng là của quần chúng.

Từ Phú Xuyên xuống đến Nam Định, có lúc Bác trông ra ngoài cửa xe, Bác hỏi:

- Chú chỉ cho Bác xem những nơi nào là vòng đai trăng?

- Thưa Bác, cả vùng này đều là vòng đai trăng của giặc Pháp để lại - Tôi vừa nói vừa chỉ Bác xem.

- Hiện nay đời sống nhân dân ở vùng này ra sao, đã tiến bộ nhiều chưa? Bác hỏi tiếp.

Tôi mạnh dạn đáp:

- Thưa Bác, đến nay những vòng đai trăng đã cấn bắn khôi phục được diện tích sản xuất. Sau cải cách ruộng đất, đời sống của nhân dân đã khá hơn nhiều. Nhưng xóm làng, nhà cửa vẫn chưa kịp sửa chữa nhiều ạ.

Bác hỏi tiếp chúng tôi:

- Giải quyết vấn đề ăn của nhân dân đã có nhiều tiến bộ, thế là tốt. Còn vấn đề ở của bà con, các chú nghĩ thế nào?

Đồng chí cán bộ đi cùng nhìn tôi cười, ý chừng như muốn nói: "Anh Hồng báo cáo với Bác đi". Tôi liền thưa:

- Thưa Bác, theo cháu nghĩ trước mắt Nhà nước phải cung cấp gỗ cho dân xây dựng lại nhà ở ạ.

Bác cười rất vui. Rồi Bác ôn tồn nói:

- Nhà nước ta còn nghèo, nếu thứ gì cũng chờ Nhà nước như chú Hồng nói thì không được. Phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, dân phải tự trồng cây lấy gỗ để làm nhà, đóng đồ dùng, có thể mới được nhiều và nhanh chứ.

Bác nói tiếp: Chúng ta thấy nhân dân đi đường nắng như thế này lại mang vác nặng, nếu có hàng cây bên đường thì đỡ cực nhọc bao nhiêu. Phải trồng cây ở dọc đường cái và cả nơi nghỉ chân nữa. Bác hỏi tôi:

- Chú Hồng có thấy cần không?
- Thưa Bác cần lắm ạ, tôi thưa.

Bác còn hỏi tôi những cây trồng lấy gỗ ở nông thôn, kỹ thuật trồng và kinh nghiệm trồng cây lấy gỗ, cây bóng mát, cây ăn quả ra sao. Tôi trình bày với Bác về những kinh nghiệm trồng cây của nông dân ta và hiểu biết của bản thân tôi. Nghe xong Bác căn dặn:

- Phải vận động nhân dân trồng nhiều xoan, tre, cây ăn quả như nhãn, vải, mít và những loại cây nhiều bóng mát.

Sự quan tâm của Bác làm tôi vô cùng cảm động và thấm thía. Bác bận trăm công nghìn việc, nhưng Bác luôn luôn nghĩ đến lợi ích của nhân dân. Những năm tôi làm công tác nông thôn, mỗi lần được Bác gọi lên báo cáo tình hình, Bác đều nhắc nhở: Phải chăm lo đời sống của bà con nông dân, trước hết là ăn no, mặc đủ, ở sạch và được học hành.

Cuối năm 1962, tôi được Trung ương chuyển sang công tác tại Tổng cục Lâm nghiệp, nhưng liên hệ đến trách nhiệm, tôi tự thấy như Bác giao cả nhiệm vụ này cho tôi. Từ đây, đi đến đâu tôi cũng đều vận động bà con nhân dân trồng cây theo lời Bác dạy.

Sáng, đúng giờ tôi lên thăng phòng làm việc của Bác, đồng chí cán bộ ra đón tôi. Lúc này lòng tôi cứ xốn xang khó tả. Nửa mừng, nửa lo. Nhưng khi nhìn thấy Bác đứng trên nhà tươi cười vẫy tay gọi chúng tôi lên thì tự nhiên tôi thấy yên tâm hơn. Vào nhà, Bác vui vẻ chỉ chỗ cho tôi ngồi, rồi Bác hỏi:

- Chủ Hồng có biết Hợp tác xã Lạc Trung trồng cây như thế nào không?
- Dạ thưa Bác, cháu có biết ạ.
- Thế chủ đã đến đó chưa?
- Thưa Bác, cháu vừa đi Lạc Trung cách đây một tuần lễ ạ.

Tôi báo cáo tóm tắt tình hình trồng cây của Lạc Trung với Bác. Lạc Trung là hợp tác xã thuộc huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phú. Trong kháng chiến, bị giặc

đốt phá trơ trụi không còn một gốc cây. Qua hai năm thực hiện Tết trồng cây, thôn Lạc Trung đã trồng được trên 5 vạn cây lấy gỗ, cây bóng mát như xoan, tre, xà cừ, bạch đàn và hơn 1.000 cây ăn quả trong vườn...

Bác vừa nghe tôi báo cáo, vừa giở sổ tay để kiểm tra. Rồi Bác nhận xét: Như vậy từ cuối năm 1961 đến nay nhân dân Lạc Trung đã trồng thêm được 1 vạn cây lấy gỗ nữa. Thế là tốt.

Bác khen Lạc Trung làm tôi vui lây.

Bác lại hỏi:

- Thế chú đi thăm nơi trồng cây của hợp tác xã, có vào thăm nhà dân không?

- Thưa Bác, có ạ. Cháu đi thăm những đường cây xanh mới trồng hai năm mà cây đã cao 3-4 mét, thẳng đẹp. Cháu đến nhà nào cũng thấy có trồng xoan, trồng tre và trồng cây ăn quả. Ở đây, hợp tác xã nêu khẩu hiệu: "yêu cây như yêu con" nên cây cối được chăm sóc, bảo vệ chu đáo.

Tôi trình bày luôn những biện pháp bảo vệ cây của Lạc Trung, trong đó có công thức trồng cây muồng hôi ngoài hàng cây lấy gỗ, vừa bảo vệ cây vừa lấy phân xanh và củi đun. Bác gật đầu khen kinh nghiệm hay. Bác nhắc nhở: Trồng 100 cây mà sống 90 cây còn hơn trồng 1.000 cây mà được 100 cây. Phải phấn đấu trồng cây nào sống cây ấy.

Một điều làm tôi nhớ mãi, sau mỗi lần nghỉ đến tôi e rằng thấy thám thía với thiếu sót của mình. Học tập

phong cách sâu sắc của Bác, mỗi khi nấm và giải quyết vấn đề gì cũng phải đến nơi đến chốn. Thấy được trước mắt nhưng cũng phải biết được tương lai.

(Trích theo sách: *Bác Hồ với nông nghiệp*,
Nxb. Nông thôn, Hà Nội, 1975)

Những ngày được sống bên Bác

Trong đời tôi, đã có thời gian tôi vinh dự được làm việc bên Bác. Đó là những ngày được phục vụ Bác khi Bác đi thăm mươi nước cộng hoà xôviết tại Liên Xô vào mùa hè năm 1959.

Thật là một cuộc nghỉ hè cũng vào loại "xưa nay hiếm". Có thể nói: 30 ngày "nghỉ" của Bác trên đất nước xôviết là 30 ngày... không nghỉ. Hầu như suốt một tháng, Bác làm việc liên tục. Có ngày vừa đi bằng máy bay, vừa bằng ô tô, vừa bằng tàu biển. Bác đi thăm các xí nghiệp, cơ quan, công trường, nông trường, nơi trưng bày kỹ thuật, khoa học, cung văn hoá, danh lam thắng cảnh... Hầu hết các buổi tối đều có chương trình xem phim hoặc sân khấu.

Ở Liên Xô, người ta quen thức khuya, dậy muộn, Bác thì cứ năm giờ sáng là dậy, sáu giờ bắt đầu chương trình làm việc mỗi ngày. Biết như vậy, các đồng chí Liên Xô (cùng đi với Bác) cũng đôn đốc nhau dậy sớm. Giờ nghỉ buổi trưa, Bác xem báo, nghe đài và đọc phần

nhật ký mà anh em chúng tôi đã ghi hôm trước. Cuối buổi tối, Bác bảo ban anh em điểm lại công việc trong ngày và sắp xếp công việc cho ngày hôm sau. Chương trình đã đặt ra, dù gặp khó khăn, Bác vẫn kiên quyết thực hiện tốt.

Bác luôn đúng giờ và liên tục hoạt động, nhưng Bác vẫn ung dung, thanh thản. Khi tiếp xúc với các bạn nước ngoài, Bác bình dị và vui. Tại những buổi chiêu đãi long trọng, có Bác dự, bầu không khí trở nên thân mật, vui vẻ. Trong bữa cơm hằng ngày, các đồng chí Liên Xô rất chú ý để sao cho hợp với tính tiết kiệm và giản dị của Bác.

Tuy đi nghỉ, Bác vẫn nhắc nhở chúng tôi theo dõi tin tức trong nước và trên thế giới. Mỗi lần chúng tôi báo cáo xong, Bác tóm tắt mười ngày qua trên thế giới có những việc gì quan trọng. Hôm ấy, ngày 20-7, sau khi thăm thành phố Gôri, quê hương của đồng chí Xtalin, chiêu về nhà nghỉ là buổi điểm tin. Bác nhắc lại cho chúng tôi nhớ một đoạn lịch sử của nước ta từ chiến thắng Điện Biên Phủ. Bác dạy: Nhân ngày 20-7, phải nhớ nhiệm vụ của chúng ta là đấu tranh chống bọn Mỹ cướp nước và bọn tay sai bán nước, giải phóng miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà. Bác căn dặn: Phải luôn luôn nghĩ đến đồng bào miền Nam ruột thịt.

Những ngày được sống bên Bác là những ngày hạnh phúc nhất, những ngày mãi mãi còn giữ ấn tượng mạnh

nhất về tư tưởng và tình cảm trong cuộc đời công tác của tôi.

Vũ Năng An kể

(Trích theo sách: *Muôn vạn tình thân yêu*,
Hội Điện ảnh Việt Nam - Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1975)

Bác Hồ về thăm Hải Hưng

Cứ đến mùa nước lũ, hay kỳ hạn hán, Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia "chống trời" với nông dân. Nhớ lần về công trường đại thuỷ nông Bắc Hưng Hải, để tham gia lao động như một người nông dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy xe cút kít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến đẩy giúp chị...

Lần Bác về Hải Hưng tham gia chống hạn với nông dân, nghe tin Bác về các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng. Bác không hài lòng, phê bình ngay: "Bác về là di chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp". Bác đi rất nhanh đến chỗ nông dân đào mương, xắn quần, xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con, để lại phía sau các "quan cách mạng" trong những bộ quần áo bảnh bao đang lúng túng hổ thẹn trước dân chúng. Cuối cùng, tất cả cùng ào xuống đào đất với bà con nông dân theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Bác đã làm cuộc "cách mạng" cho "các quan" trước muôn dân. Trưa hôm đó, Bác cùng ăn cơm với bà

con nông dân tại nơi đào mương, bữa ăn có Bác vui hẳn lên. Bác lo lắng quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất nhưng chính đó là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi cán bộ muốn dân tin yêu thì phải tự xem xét rèn luyện hoàn thiện mình.

Có một lần Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương chắn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn, Bác bảo: "Chú đi đường ấy", nói rồi Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nông dân đang tát nước chống hạn. Sang bờ bên kia, Bác bảo mọi người cùng tát nước giúp nông dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bảnh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí này không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh dỗ lời: "Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo à", Bác cười và nói: "Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết mới đúng được".

(Trích theo sách: *Những kỷ niệm cảm động về Bác Hồ*,
Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch,
Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2008)

Trái tim thành phố dệt

Người nữ công nhân nhà máy dệt Nam Định mỗi sớm mỗi chiều vượt qua những hố bom, những khu nhà

đổ nát đến bên chiếc máy thân yêu đã gắn bó với mình suốt cả một quãng đời. Bên những máy dệt, máy guồng, máy xe, máy cuí, trong từng bước đi tua, chị công nhân vẫn tưởng đâu đây còn bước chân nhanh nhẹn của Bác. Lần Bác về thăm nhà máy, Bác đã đi qua hai hàng máy dệt này đây. Bác mặc bộ quần áo kaki đã cũ. Bác - vị lãnh đạo thiên tài - vẫn chỉ mặc bộ quần áo kaki do chính tay những người công nhân này dệt ra.

Một ấn tượng đẹp đẽ khó quên đã in sâu trong lòng bác công nhân già Đặng Thị Tý. Người công nhân ấy đã từng sống qua hai chế độ, từng nếm trải nỗi đắng cay của cuộc đời cũ bất công tàn nhẫn, hôm nay bỗng khóc oà lên như đứa trẻ khi nhắc đến hình ảnh Bác Hồ trong lần Bác về thăm nhà máy.

Buổi ấy, Người đã đến tự tay mở cặp lồng cơm của bác Tý ra xem rồi hỏi: "Các cô ăn như thế có no không?". Suốt mấy chục năm trời cả gia đình đi làm thuê cho chủ Pháp, chỉ thấy có đánh đập và cúp phạt, chỉ thấy có những lời chửi mắng tàn tệ, bác Tý nào tưởng được rằng một vị Chủ tịch nước lại có thể đến tận nơi sản xuất để thăm hỏi ân cần và quan tâm chăm sóc rất dịu dàng đến từng bữa cơm của mỗi một công nhân bình thường như vậy.

Trong giây phút bàng hoàng xúc động được gặp Bác Hồ, được vị lãnh tụ tối cao của dân tộc cảm thông chăm sóc đến, bác Tý không thốt ra được lời nào. Trong đầu óc đang cuộn cuộn muôn nghìn ý nghĩ tốt đẹp và lợn xộn,

bác Tý chỉ nhủ thầm: "Bác ơi, vì tình thương lớn lao của Bác, vì độc lập tự do của đất nước, vì hạnh phúc ngày mai cho lũ trẻ, chúng cháu quyết chịu đựng gian khổ, hy sinh và cố gắng sản xuất được nhiều hơn nữa"...

(Trích theo sách: *Những hồi ức cảm động với Bác Hồ*,
Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch,
Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2009)

Tấm ván lát đường!

Hôm ấy, một buổi chiều cuối hè năm 1958, sau cơn mưa giông, tiết trời thật mát mẻ. Lúc đó, tập thể Nhà máy cơ khí Hà Nội còn nghèo, chưa có nhà ba tầng, đường chưa lát đá như bây giờ. Trận mưa còn để lại vũng bùn lầy lội. Một chiếc ôtô màu xám nhạt đỗ rất nhẹ, dừng lại bên hàng rào nứa, cạnh chiếc quán lá bán quà sáng cho công nhân. Bác đến! Bác đến! Lúc đó nhiều anh chị em công nhân trông thấy Bác, reo âm lên đồ xô cả lại. Vẫn với bộ kaki bạc màu, đôi dép cao su đen, Bác nhanh nhẹn bước vào khu tập thể. Anh chị em công nhân theo Bác rất đông, trong đó có cả một số đồng chí lãnh đạo nhà máy. Khi sắp đến một vũng nước ngay giữa lối đi, đồng chí Chánh - thư ký công đoàn nhà máy lúc bấy giờ, vội vàng đi vác một tấm ván kê vào chỗ lội để Bác bước lên thềm hội trường. Bác liền xua tay, vén quần và cúi thế lội xuống nước, cùng

đi với anh em công nhân bước lên thềm nhà. Sau đó Bác dừng lại, quay về phía chị em công nhân, rồi nói với đồng chí Chánh:

• Các chú là người phụ trách, các chú cần phải để ý đến nơi ăn chốn ở của công nhân nữa. Không phải bắc ván chỉ cốt cho Bác đi mà phải làm sao đường sá được sạch sẽ, khi anh em công nhân đi làm về khỏi bước vào chỗ lầy lội, bẩn thỉu.

Phạm Quang Hùng kể

(Trích theo sách: *Chúng ta có Bác Hồ*,
Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999)

"Bác không đến thăm những gia đình như cô thì thăm ai"

Cảm động nhất là cuộc gặp giữa Bác với chị Nguyễn Thị Tín, một người gánh nước thuê ở ngõ 16 Lý Thái Tổ trong đêm 30 giá rét và mưa phùn của Tết Nhâm Dần năm 1962. Chồng mất sớm, một mình chị Tín gánh nước thuê lấy tiền nuôi bốn đứa con còn nhỏ (đứa lớn nhất mới trên 10 tuổi) và đêm 30 này chị vẫn chưa được nghỉ. Với đôi thùng trên vai, chị vừa ra đến ngõ thì gặp Bác. Quá bất ngờ trước sự xuất hiện của Bác, đôi thùng trên vai chị rơi xuống đất. Tay chị run run nắm lấy bàn tay Bác và nói trong sự xúc động xen lẫn tiếng nấc nghẹn ngào:

- Cháu không ngờ lại được Bác đến thăm. Bác vỗ vai an ủi chị:

- Bác không đến thăm những gia đình như cô thì thăm ai...

Bước vào nhà, Bác nhìn căn phòng trống tuênh toàng và trên bàn thờ tổ tiên chỉ có nải chuối xanh, trong khi bốn đứa con của chị đang chia nhau một gói kẹo, một nét buồn hiện lên trên khuôn mặt hiền từ của Người. Bác lấy kẹo chia cho các cháu và lấy chiếc bánh chưng được chuẩn bị sẵn đặt lên bàn thờ. Chị Tín đứng nhìn Bác trong khi hai hàng nước mắt vẫn lăn trên hai gò má xanh xao. Đối với chị, đây thật sự là hạnh phúc lớn và không gì có thể so sánh được mà Bác đã dành cho gia đình mình.

Hình ảnh gia đình chị Tín giữa Thủ đô Hà Nội sau những năm kháng chiến thắng lợi nay vẫn nghèo khổ gợi cho Bác nhớ lại người phu kéo xe đã gặp trong đêm giao thừa của Tết độc lập đầu tiên, làm cho nỗi buồn không vơi và theo Người suốt cả đêm giao thừa ấy.

(Trích theo sách: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thủ đô Hà Nội*,
Sở Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1985)

Bác về thăm Nhà máy bóng đèn, phích nước Rạng Đông

Chúng tôi (Bùi Văn Thụy - An Đức Đ) còn nhớ, hôm đó

là ngày 28-4-1964, một ngày đầu hè, trời rất đẹp. Cả Nhà máy chúng tôi đang làm việc bình thường thì Bác đến.

Chiếc xe con đưa Bác từ từ dừng lại trước cổng Nhà máy. Bác và một vài đồng chí nữa (chắc là thư ký và bảo vệ) đi vào Nhà máy và xuống hẳn khu nhà ăn.

Bác đến thật bất ngờ, Ban lãnh đạo Nhà máy hoàn toàn không biết trước. Chỉ tới khi nghe tiếng reo hò của công nhân: "Bác đến! Bác Hồ đến...", chúng tôi mới lục tục chạy xuống.

Lãnh đạo Nhà máy lúc bấy giờ có anh Hoàng Lâm là Giám đốc, anh Trần Duy Mãi là Bí thư Đảng ủy và tôi là Phó Giám đốc. Khi chúng tôi chạy xuống đón Bác thì Bác đã ở trong khu nhà ăn của công nhân.

Sau này được anh chị em công nhân báo cáo lại: "Khi vào thăm nhà ăn, thấy bàn ghế lộn xộn, bừa bãi, nên nhà còn vương nhiều thức ăn thừa, Bác tỏ ý không vui. Vào thăm nhà bếp, thấy chặn đựng thức ăn xộc xệch, lưỡi chǎn ruồi thủng lỗ chỗ, ruồi bay nhiều, bất chợt Bác hỏi cô Oanh cấp dưỡng: "Cháu có nghe thấy tiếng gì không?". Cô Oanh và mọi người chưa kịp hiểu Bác hỏi gì thì Bác đã nói tiếp: "Bác nghe cứ tưởng là tiếng trực thăng". Mọi người ồ lên và lúc đó mới hiểu Bác phê bình vì nhà ăn nhiều ruồi quá".

Bác quay lại căn dặn chúng tôi đại ý: Anh chị em công nhân làm việc vất vả, lãnh đạo Nhà máy phải chăm lo chu đáo đến bữa ăn của công nhân, làm sao vừa ăn ngon lại hợp vệ sinh.

Từ nhà ăn đi ra sân có một đoạn đường lầy, rất trơn, thấy Bác vén quần định lội qua, anh Mai - Bí thư Đảng ủy cầm tay Bác định dắt Bác đi tránh sang lối khác. Bác quay lại xua tay và nói: "Cứ để Bác đi, Bác có ngã vì trơn thì các cô chú mới dọn và sau này sẽ không ai ngã nữa". Chúng tôi nhìn nhau không ai nói gì...

Khi Bác vào thăm khu nhà trẻ, nhìn thấy các cháu bé, Bác rất vui. Bác hỏi chuyện các cháu và ân cần chia kẹo cho từng cháu. Bác không quên dành một chiếc cho cô giáo dạy trẻ. Cứ chỉ đó làm cho chúng tôi rất cảm động và nhớ mãi. Sau đó Bác căn dặn cô giáo và Ban Giám đốc Nhà máy phải chăm lo đến sức khỏe của các cháu, nhất là vệ sinh vì Bác thấy sân chơi của các cháu có nhiều gà vịt qua lại, bừa bãi và rất bẩn.

Lúc bấy giờ, vì Nhà máy mới xây dựng nên cơ sở vật chất còn nghèo, khu tập thể của Nhà máy chỉ là những dãy nhà lá đơn sơ và nằm ngay trong khu sản xuất. Theo đề nghị của Bác, chúng tôi đưa Bác đi thăm khu ở của anh chị em công nhân. Khi đi ngang mảnh gian nhà mà Nhà máy bố trí làm câu lạc bộ, thấy nhà cửa tuềnh toàng, bài trí luộm thuộm, nhếch nhác, nhìn tấm biển bên ngoài đề "Câu lạc bộ Nhà máy Rạng Đông", Bác cười và nói: "Đây là câu lạc hậu thì đúng hơn". Chúng tôi lại một lần nữa nhìn nhau im lặng...

(Trích theo sách: *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*,
Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2005)

Một giờ bên Bác

Cứ mỗi lần đi qua các cửa hàng bia đóng khách ở Hà Nội cũng như nhiều nơi khác trong cả nước, tôi nhớ lại như vừa mới hôm qua hình ảnh Bác khi tôi được may mắn lên gặp Bác cùng với một số đồng chí khác.

Vào khoảng giữa năm 1969, giữa lúc nước nhà có bao nhiêu việc lớn, tâm trí Bác đang còn bận nhiều lo nghĩ trọng đại, thì Bác đã để ý đến một điểm chưa tốt trong sinh hoạt của Thủ đô Hà Nội. Đó là việc nhân dân còn phải xếp hàng dài mua hàng và tình trạng mất trật tự đã lẻ tẻ xảy ra ở một số cửa hàng, nhất là các cửa hàng bia.

Một hôm tôi được báo cho biết Bác muốn nghe tôi trình bày về vận trù học và khả năng vận dụng ngành khoa học này vào công tác phân phối hàng tiêu dùng. Tôi vừa phấn khởi vừa lo. Phấn khởi vì được lên gặp Bác, nhưng lo không biết có đáp lại được sự mong đợi của Bác không.

Vấn đề nêu ra thuộc lĩnh vực quản lý và cũng như đối với nhiều vấn đề quản lý khác, toán học ngày nay có thể giúp những công cụ và phương pháp để nghiên cứu và giải quyết nó có cơ sở khoa học hơn và do đó có hiệu quả tốt hơn. Song nó phụ thuộc vào nhiều nhân tố phức tạp, đặc biệt trong điều kiện sản xuất còn thấp kém và chưa ổn định của ta hiện nay thì càng có nhiều nhân tố vượt ra ngoài phạm vi phân tích của khoa học.

Cho nên việc áp dụng toàn học ở đây không phải dễ dàng, và muốn có kết quả chắc phải tốn nhiều công phu. Nhưng tôi nghĩ: việc gì Bác đã giao thì phải cố gắng làm cho tốt.

Chiều ngày 30-7-1969, tôi được Thủ tướng Phạm Văn Đồng gọi lên cùng về vấn đề trên. Trước đây, tôi đã có dịp báo cáo với Thủ tướng về công tác vận trù học nên lần này tôi không dự định trình bày lại toàn bộ công tác đó mà chỉ chuẩn bị phát biểu thêm một số điểm mà Thủ tướng muốn hỏi. Không ngờ, chính hôm ấy, tôi được gặp Bác, và theo chỉ thị của Thủ tướng, tôi phải trình bày cho Bác nghe về vận trù học. Tôi lúng túng, bị động. Càng lúng túng hơn nữa, vì có một trả ngại khách quan nên tôi đến muộn mười lăm phút so với giờ hẹn. Khi tôi bước vào phòng họp thì Bác, Thủ tướng và những đồng chí được mời tới hôm đó đều đã có mặt đông đủ cả. Nhưng trước thái độ thân ái và giản dị của Bác và Thủ tướng, tôi nhanh chóng vượt qua được phút lúng túng và mạnh dạn phát biểu ý kiến đã chuẩn bị.

Bác và Thủ tướng chăm chú theo dõi những điều tôi trình bày. Không phải vì trong đó có gì đặc sắc mà tôi rất hiểu rằng Bác và các đồng chí lãnh đạo rất quan tâm đến khoa học - kỹ thuật, mong muốn cho khoa học - kỹ thuật được áp dụng để đẩy mạnh sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân. Chỉ nguyên việc Bác nhớ tôi vận trù học khi bàn công tác phân

phối cùng nói lên sự quan tâm ấy rồi. Đối với chúng tôi, tất cả những anh em làm toán học và văn trù học, sự quan tâm ấy là một khích lệ mạnh mẽ, luôn luôn thôi thúc chúng tôi làm tốt hơn nữa công tác của mình. Sau này, qua bài của các đồng chí khác viết về Bác, tôi được biết thêm Bác đã theo dõi các hoạt động văn trù từ lâu.

Gioi đây, khi Bác không còn nữa, hình ảnh Bác vẫn hiển hiện trước mắt tôi với những chi tiết không bao giờ mờ nhạt được. Tôi nhớ rõ thời gian ấy Bác gầy, không được khỏe mạnh bằng mấy năm trước, giọng nói tuy khẽ nhưng rất ám áp và vẫn sôi nổi, nhiệt tình. Đôi mắt Bác vẫn sáng, đầy niềm tin và sức hấp dẫn lạ lùng mà tất cả chúng ta đều quen thuộc. Chỉ vén vẹn một giờ và Bác cũng không nói nhiều - mà sao tôi tưởng như Bác đã cẩn dặn chúng tôi rất cẩn kẽ. Từng câu nói, cử chỉ, nét mặt của Bác đều in sâu vào tâm trí tôi và không bao giờ tôi quên được những ý nghĩ, tình cảm thầm thia mà những câu nói, cử chỉ, nét mặt ấy đã gợi lên cho tôi hôm đó.

Trước hết, điều tôi nhớ mãi là thái độ phụ trách của Bác đối với các vấn đề đời sống của quần chúng. Những ý kiến Bác đã phát biểu thể hiện rõ tất cả nỗi lo lắng làm sao giảm bớt những khó khăn trong sinh hoạt của nhân dân thành phố, cố gắng để cho sự phân phối hàng tiêu dùng được công bằng, hợp lý, dân chủ và thuận tiện. Thủ tướng có nhắc lại một câu nói của Bác

trước đây: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ khổ, chỉ sợ lòng dân không yên". Dù bận bao nhiêu việc lớn khác, Bác vẫn để ý từng chi tiết trong sinh hoạt hàng ngày ở thủ đô. Ngay cả việc để nhân dân xếp hàng dài mua bia, Bác cũng không bằng lòng và đã nhiều lần nhắc nhở các cơ quan có trách nhiệm phải tìm cách giải quyết tốt hơn. Sau này, khi thấy *Di chúc* Bác để ngày 10 tháng 5, nghĩa là chỉ trước hôm đó vài tháng, tôi không nén được xúc động. Tinh thần phục vụ nhân dân của Bác cao cả nhường nào! Cho đến những ngày đã cảm thấy không còn bao lâu nữa phải từ giã chúng ta, Bác vẫn lo cho dân từ việc lớn đến việc nhỏ, với một tấm lòng thương yêu bao la và một tác phong hết sức tỉ mỉ, cụ thể. Trong lòng tôi tràn ngập niềm thương kính và biết ơn Bác. Thì ra cái ham muốn duy nhất, ham muốn tuyệt bậc mà vì nó Bác đã sống, vì nó cuộc đời Bác đã trở nên vô cùng thán thiết đối với mỗi chúng ta, là như thế đấy...

Thứ hai, là thái độ không khoan nhượng của Bác đối với bệnh quan liêu của cán bộ nhà nước. Trong khi trình bày, có lúc tôi phải dẫn chứng cụ thể một vài thể thức bán hàng và phục vụ quá phiền phức ở một số cửa hàng Hà Nội hiện nay. Nghe tới đó, nét mặt Bác lộ vẻ không vui. Bác hỏi dồn tôi: "Những chuyện đó có thực không?". Và sau khi biết rõ sự thực đúng như thế, Bác quay sang Thủ tướng và hai đồng chí lãnh đạo Bộ Nội thương và Thành ủy, nói tiếp:

- Dân chủ mà thành ra quan chủ! Hà Nội mà còn
nhiều quan như vậy sao?

Tôi bỗng cảm thấy ân hận, tự trách mình có lẽ đã
làm một điều vô ý thức, bởi vì từ lâu ai cũng biết Bác
rất ghét bệnh quan liêu và rất phiền lòng khi chúng
kiến hoặc nghe báo cáo về những biểu hiện của nó trong
các cơ quan nhà nước ta. Tôi đâu biết rằng chỉ một
tháng sau Bác đã ra đi rồi và mãi mãi không bao giờ
còn có thể nghe chúng tôi báo cáo lại những tiến bộ đã
đạt được từ sau ngày gặp Bác!

Thứ ba, là thái độ của Bác đối với khoa học, kỹ
thuật - một thái độ vừa thông cảm, nâng đỡ, khuyến
khích, vừa đòi hỏi rất cao ở những người làm công tác
này. Bác chú ý tới vận trù học, muốn nghe về vận trù
học, nhưng trước hết là cái vận trù trong áp dụng sản
xuất, trong đời sống. Cho nên sau khi tôi phát biểu
xong về khả năng áp dụng vận trù học trong các
ngành, đặc biệt là trong thương nghiệp, Bác liền nêu
việc bán bia và bảo tôi:

- Chú hãy cố gắng áp dụng lý thuyết của chú để cải
tiến việc này.

Khi bắt tay ra về, Bác còn dặn lại tôi một lần nữa
hãy cố gắng áp dụng vận trù học. Dường như Bác
cũng thông cảm những khó khăn tất yếu mà những
người làm khoa học, kỹ thuật còn gặp phải trong điều
kiện đất nước ta hiện nay và muốn nhắc nhở chúng
tôi phấn đấu vượt qua những khó khăn đó, đưa cho

được khoa học, kỹ thuật hiện đại vào sản xuất phục vụ đời sống.

Một chi tiết nữa tôi khó quên là sự quan tâm của Bác đối với việc dùng thuật ngữ khoa học dễ hiểu. Từ lâu tôi đoán biết thế nào có dịp rồi Bác cũng phê bình cái danh từ "vận trù học" nên đã cố gắng tìm một chữ khác, nhưng mãi vẫn chưa tìm ra được từ nào tốt hơn. Quả nhiên, vừa mới vào câu chuyện, Bác đã ngắt lời tôi, nói ngay:

- Chú nên tìm chữ gì để dễ hiểu hơn, chứ chữ "vận trù học" thì Chủ tịch nước cũng không hiểu nổi!

Tuy Bác phê bình như thế nhưng đến cuối giờ, Bác lại ân cần hỏi tôi có biết gốc tích chữ vận trù học như thế nào không? Khi tôi chưa rõ thì Bác đọc luôn một câu chữ Hán mà lúc đó tôi không nhớ hết được. Về sau, hỏi lại các cụ già giỏi chữ Hán, tôi mới biết đó là câu của Trương Lương: "Vận trù ư duy ác chí trung, quyết thắng ư thiên lý chí ngoại". Bác giải thích và nói thêm:

- Vận trù cũng là tham mưu. Bộ đội ta có nhiều người không học tính toán gì nhiều mà cũng làm vận trù khá, là nhờ cái này (Bác chỉ vào ngực).

Tôi hiểu ý Bác: phải có tinh thần phục vụ, có nhiệt tình cách mạng cao thì mới làm vận trù tốt và nói chung mới làm khoa học tốt. Một lời khuyên nhẹ nhàng nhưng cũng thật là thâm thia!

Thứ tư, là tác phong làm việc rất cụ thể của Bác. Qua thảo luận, chúng tôi thấy Bác biết rất nhiều

chuyện thực tế về tình hình phục vụ ở các cửa hàng. Ngay đến những hiện tượng mất trật tự ở vài cửa hàng bia trước đó một tuần lễ, Bác cũng biết khá rõ. Bác không đồng ý cách bán đồ phô của mậu dịch, luôn luôn thay đổi giờ bán, chỗ bán, để tránh bớt sự tụ tập của khách hàng. Bác cho đó chỉ là "tránh vấn đề chứ không phải giải quyết vấn đề" và Bác chỉ thị phải tìm cách khác để cải tiến. Kết thúc buổi làm việc, Bác phân công, giao trách nhiệm rõ ràng cho từng người và hẹn cả thời gian báo cáo lại cho Bác các kết quả cụ thể.

Chỉ có một giờ được gặp Bác mà phong phú biết bao nhiêu! Ra về đầu óc tôi lộn xộn nhiều cảm xúc, nhiều ý nghĩ khó tả.

Giáo sư Hoàng Tụy kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ với đất Quảng*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000)

Những tháng ngày bên Bác

Tôi còn nhớ những ngày đầu mới sang nhận nhiệm vụ chưa được gặp Bác Hồ ngay, chỗ ngồi làm việc còn là một phòng ở ngoài Phủ Thủ tướng. Lần ấy tôi phải chuẩn bị cho Bác đi vui Tết Trung thu với các cháu ở Nhà văn hóa thiếu nhi Hà Nội. Tôi đã làm việc với Thành đoàn Thanh niên Hà Nội, chuẩn bị 7 giờ tối rằm tháng Tám Bác sẽ đến. Bỗng trưa hôm rằm anh

Kỳ điện thoại bảo tôi liên hệ với Thành đoàn Hà Nội đổi sang 6 giờ tối. Tôi thấy gấp quá, thay đổi giờ rất khó. Anh Vũ Kỳ nói đã báo cáo Bác, khó gì cũng phải làm. Tôi đến trực tiếp bàn với Thành đoàn Hà Nội. Đang kỳ nghỉ hè, máy nghìn cháu ở khắp Hà Nội, không có cách nào thay đổi kịp. Tôi đành phải quay về lồng dây lo lắng, gọi điện báo cáo với anh Vũ Kỳ. Đầu máy bên kia có tiếng "A lô, Kỳ đây", tôi nghe thấy không phải là tiếng anh Kỳ, mà là tiếng Bác. Tôi lúng túng: "Đại cháu xin nói chuyện với anh Kỳ a". Bác nói: "Có gì cứ nói đi". Tôi trình bày lại việc anh Kỳ bảo đổi giờ Bác đến vui chơi với các cháu, từ 7 giờ sang 6 giờ không thể làm kịp. Tiếng Bác ấm áp: "Thế thì 7 giờ ta đi". Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Bác vừa là Chủ tịch nước vừa là Chủ tịch Đảng. Bác dự đều các cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Mãi những năm sau này khi Bác đã yếu, để giữ gìn sức khỏe cho Bác, Bác không thường xuyên sinh hoạt Ban Bí thư nên cứ cách một ngày, đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương sang báo cáo công việc với Bác. Khi cần nắm rõ công việc của ngành nào, địa phương nào, Bác cho gọi đồng chí Trung ương, bộ trưởng phụ trách ngành đó, địa phương đó, nếu cần thì đem theo cả chuyên viên đặc trách đến báo cáo với Bác. Với phong cách làm việc thiết thực như vậy nên Văn phòng Phó Chủ tịch ngày ấy tổ chức rất đơn giản, không cồng kềnh, phù hợp với cuộc sống của đất nước đang có chiến tranh.

Mấy anh em chúng tôi ở Văn phòng Bác chỉ có nhiệm vụ tiếp nhận và trình Bác những công văn, thư từ, báo chí gửi Bác, trình ký những sắc lệnh, ủy nhiệm thư... Tài liệu về Đảng, anh Kỳ phụ trách báo cáo Bác. Những năm đầu, tất cả báo chí Bác đều tự đọc. Hồi đó báo chí không nhiều như ngày nay, nhưng mấy tờ nhật báo, tuần báo ở Trung ương, các báo địa phương Bác đều đọc hết. Bác đọc rất nhanh, gạch bút chì xanh, đỏ vào những chỗ chú ý, phát hiện được cả những lỗi sai sót do in ấn. Bác chú ý những gương người tốt, việc tốt, ghi ký hiệu để chúng tôi cho điều tra lại rồi gửi tặng huy hiệu. Bác khuyến khích mọi người làm việc tốt, kể từ những việc nhỏ. Ai cũng làm việc tốt thì đất nước ta tốt đẹp biết bao nhiêu. Có lần Bác thường huy hiệu cho hai phụ nữ quận Hai Bà Trưng đã tự rủ nhau sang phố bên sửa chữa vỉa hè sụt, để tránh làm một số người qua lại bị tai nạn.

Bác chú ý nhất đến tờ báo Đảng, báo *Nhân dân*. Bác thường xuyên viết bài cho báo *Nhân dân*, những bài ngắn, dễ hiểu, có tính giáo dục, cũng có bài dài như: "Vừa đi đường vừa kể chuyện" đăng nhiều kỳ.

Thường ngày đưa trình Bác ký lệnh khen thưởng, ủy nhiệm thư (Quốc thư), những văn bản này Ban Thi đua Trung ương, Viện Huân chương thường theo những công thức đã có. Bao giờ Bác cũng xem lại rồi mới ký. Có lần Bác thấy từ ngữ dùng chưa chuẩn, Bác sửa cho làm lại rồi mới ký. Lần sau cũng loại đó, anh em làm theo công thức Bác đã sửa. Khi đã trình ký tôi thấy Bác xem và dừng lại

suy nghĩ. Tôi nói: "Thưa Bác, bản này làm theo Bác đã sửa", Bác đáp: "Bác xem lại lần trước đã thật đúng chưa".

Có một lần Ban Thi đua Trung ương gửi vào mấy chục hồ sơ khen thưởng Huân chương cho các hợp tác xã nông nghiệp có thành tích xuất sắc, Bác bảo tôi để lại và cho mời đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Tổng Thanh tra Nhà nước, Trưởng Ban kiểm tra Trung ương Đảng sang. Bác rút ra ba hồ sơ trong tập, giao Ban Thanh tra cho đi thẩm tra lại. Kết quả cả ba hợp tác xã nông nghiệp đều có nhiều vấn đề. Kỳ đó, việc xét khen thưởng các hợp tác xã nông nghiệp phải làm lại.

Bác phải lo nhiều công việc lớn, nhưng không bỏ qua những việc nhỏ. Đọc thư gửi lên Bác, tôi phải đọc thật kỹ, nhất là những thư của cá nhân, có người không còn biết kêu đâu phải gửi lên Bác. Một lần có hai chị nông dân ở Hà Tây gửi lên Bác kể những chuyện khổ sở bị chồng hành hạ, đánh đập. Nghe thư xong Bác giữ lại, hôm sau trong cuộc họp Ban Bí thư Bác đưa bức thư ra và nói đến tệ nạn này còn nặng nề, nhất là ở nông thôn. Rồi nhiều lần đi thăm địa phương, trong cuộc nói chuyện với nông dân, Bác thường nói đến quyền bình đẳng nam nữ và lên án tệ bắt nạt vợ. Có một chị y tá ở cơ quan trung ương viết thư lên Bác: Hai vợ chồng đều là cán bộ công nhân viên đã có hai con nhỏ, chồng là Đảng ủy viên Bộ Giao thông bị phát hiện khai man lý lịch, bị khai trừ ra khỏi Đảng và sa thải ra khỏi cơ quan. Nếu chồng bị đuổi khỏi cơ quan thì gia đình tan

nát, chị xin Bác cứu cho. Bác cho mời đồng chí Nguyễn Lương Bằng sang và nói: Kỷ luật Đảng phải nghiêm nhưng phải cho người phạm lỗi có con đường sửa chữa để trở thành người tốt chứ không phải là đuổi khỏi cơ quan, nên xem xét có thể cho một công tác lao động để có điều kiện cải tạo. Tôi được biết, hai năm sau đồng chí kia được kết nạp lại vào Đảng.

Bác làm việc không biết mỏi, chỉ có tối thứ 7 ra nhà khách xem phim với các cháu con các đồng chí trong cơ quan và anh em phục vụ. Anh em chúng tôi làm việc ít có ngày chủ nhật. Thường mỗi năm Bác có một kỳ nghỉ. Trước lúc đi bao giờ Bác cũng dặn ở nhà bố trí anh em thay nhau mà nghỉ. Và khi về Bác hỏi lại anh em có được nghỉ không.

Lê Hữu Lập kể

(Trích từ Tài liệu lưu trữ của Khu Di tích
Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch)

* PHONG CÁCH DIỄN ĐẠT

Phong cách diễn đạt (phong cách nói và viết) của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa cái dân gian với cái báu học, cái cổ điển truyền thống với cái hiện đại, giữa phong cách phương Đông và phong cách phương Tây, và thực hiện nguyên tắc nhất quán trong diễn đạt.

Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh đòi hỏi phải xác định rõ chủ đề, đối tượng và mục đích cần diễn đạt, đó là: Nói, viết cái gì? Nói, viết cho ai? Nói, viết để làm gì? Nói, viết như thế nào? Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người căn dặn: "Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?". Trong bài giảng về cách viết tại lớp chỉnh Đảng trung ương ngày 17-8-1953, Người cũng chỉ rõ: "Phải đặt câu hỏi: Viết cho ai?... Viết để làm gì? Viết cái gì?".

Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh là diễn đạt chân thực để cung cấp cho người đọc, người nghe lượng thông tin ngắn gọn, chính xác. Ngay từ năm 1946, Hồ Chí Minh đã căn dặn các cán bộ

tuyên truyền rằng: "Tuyên truyền, anh em nên chú ý một điều này nữa là bao giờ ta cũng tôn trọng sự thực. Có nói sự thực thì việc tuyên truyền của mình mới có nhiều người nghe"¹. Hồ Chí Minh đề cao tính "chân thực" bởi nó vừa là sức mạnh của bài nói, bài viết cũng đồng thời là thước đo đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Mỗi bài nói, bài viết phải đúng sự thật, tức là phải bắt nguồn từ thực tế cuộc sống với những con số, những sự kiện đã được xem xét kiểm tra, chọn lọc. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở: "Viết phải đúng sự thật, không được bịa ra"; "không nên nói ẩn"; "Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chờ nói chờ viết". Người thường phê phán những hiện tượng thiếu chính xác, thiếu chân thực, thói giả dối khi viết, khi nói với quần chúng cũng như trong hoạt động của các tổ chức Đảng và Nhà nước. Sự thiếu chân thực, giả dối trong khi nói và viết không chỉ làm quần chúng giảm lòng tin mà còn làm cho Đảng không thấy đúng tình hình, rõ người, rõ việc, để xác định những chủ trương đúng đắn, những giải pháp phù hợp hoặc sửa chữa kịp thời khi có sai lầm.

Hồ Chí Minh chỉ rõ "quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 172.

phú, có *hình thức* trong sáng và vui tươi¹. Như vậy, bên cạnh khái niệm chân thực, Hồ Chí Minh đã đề cập đến khái niệm phong phú và bên cạnh các yêu cầu giản dị, thiết thực, bổ ích mà Người nhấn mạnh rất nhiều lần thì Người đã lưu ý các yêu cầu khác trong diễn đạt: trong sáng, giản dị, vui tươi.

Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh còn là diễn đạt ngắn gọn, theo Hồ Chí Minh ngắn gọn là gọn gàng, có đầu có đuôi, "có nội dung", "thiết thực", "thẩm thia, chắc chắn". Hồ Chí Minh có một cách lập luận rất thiết thực, so sánh rất cụ thể và kết luận rất chặt chẽ. Nhờ vậy mà những bài viết của Người rất dễ hiểu, dễ nhớ và dễ làm theo. Những vấn đề đó dù lớn đến đâu, dù trừu tượng và phức tạp đến đâu, Người cũng có thể diễn đạt bằng lối văn bình dân và dễ hiểu. Người luôn khuyến khích và biểu dương những cán bộ biết nắm những vấn đề lớn của Đảng và Chính phủ, diễn đạt một cách gầy gọn, cụ thể và rõ ràng, để dân dễ nghe và dễ làm theo. Bởi Hồ Chí Minh cho rằng: "cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn"²; do đó trước hết phải học cách nói của quần chúng, mới lọt tai quần chúng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 504.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 341.

Người nhấn mạnh: "Ta là cán bộ cách mạng, ta nói và viết cho quân chúng nhân dân mà mọi người không hiểu ta nói cái gì, sao có thể gọi là cán bộ cách mạng được"¹.

* *

*

"Anh Nguyễn có tinh thần chiến đấu hăng hái, có tinh thần cách mạng tiến công. Anh có một lối nói sư phạm, có lý lẽ để thuyết phục mọi người".

Phó Chủ tịch Quốc hội (1946-1952),
Thượng nghị sĩ, Ủy viên BCT Pháp, Jacques Duclos².

"Đồng chí Nguyễn Ái Quốc nói nhỏ nhẹ, bình tĩnh, rõ ràng, và khi nêu câu hỏi, đồng chí nói rất gọn, không nói nhiều và không nói dài như chúng tôi... Đồng chí tranh luận với chúng tôi bằng một giọng kiên nghị, phân tích có lý lẽ và những lập luận, nhận xét của đồng chí thường được mọi người hoan nghênh và tán thành".

Chánh Văn phòng Bộ Lao động trong
Chính phủ lâm thời Pháp, 1946, Henri Fradin³.

1. Phân hội nhà báo Thành phố Hồ Chí Minh: *Hồ Chủ tịch với báo chí*, 1980, tr. 74.

2, 3. Xem *Bác Hồ ở Pháp*, Sđd, tr. 29, 38-39.

"Giọng nói của Người rất tự chủ, lúc nào cũng đi thẳng vào vấn đề, không chút nghi thức. Giờ phút được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh hôm ấy là một trong những giờ phút đáng ghi nhớ trong đời tôi. Người không để lộ với tôi những bí mật nhà nước, không tìm cách dạy tôi một bài học về đạo đức hay chính trị nhưng càng nghe tôi càng thấy Người vừa nói về một vấn đề lớn của đất nước, vừa dạy cho tôi một bài học luân lý chính trị".

Nhà sử học Pháp, Charles Fourniau¹.

"Người thông thạo ngôn ngữ của những nước ở châu Âu. Khi thảo luận, Người có cách nói rất sinh động. Người am hiểu những trào lưu nghệ thuật Tây Âu và mỉm cười để lộ rằng ở Pari, Người cũng có vẽ chút ít. Người nói một cách tinh tế về những tác phẩm mà Người đã xem và trước hết về những nghệ sĩ đã mạnh dạn phơi trần sự thật xã hội, kêu gọi đấu tranh. Người bàn luận về những vấn đề nghệ thuật của châu Âu, sau khi đã nghiên cứu đầy đủ, chính xác, thận trọng".

Họa sĩ Thụy Điển, Eric Johansson².

1. Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 287.

2. Báo Nhân dân, ngày 13-5-1975.

"Văn phong kỳ lạ, rõ ràng là thế! Người ta không thấy có giọng văn này ở cả Xtalin, Churchill hay De Gault, còn văn Cụ Hồ thì vươn tới tiếng nói của lịch sử".

Nhà báo, nhà sử học Pháp, Jean Lacouture¹.

Đã chói lói tim tôi một "mặt trời chân lý"

Tôi được gần Bác không lâu. Nhưng đó là những ngày chẳng bao giờ phai ký niệm. Bác giao cho tôi tiếp khách, chuẩn bị văn kiện.

Được Bác bình luận và sửa chữa những văn bản chuẩn bị, tôi học được thêm nhiều điều. Ngay sau khi xem văn bản đầu tiên tôi chuẩn bị, Bác chê: "Chú viết văn Pháp, xem ra bóng bẩy, tinh tế đấy. Thế nhưng đây là một bài nói. Chú có định cho người ta kịp nghe, kịp hiểu không, mà viết câu dài hàng kilômét thế này?".

Có lần tôi nói về máy khẩu hiệu quốc gia Pháp: "Tự do, bình đẳng, bác ái". Bác bình luận: "Nếu vậy là vừa đúng, vừa hợp đối tượng. Cách mạng năm 1789 của Pháp đối với lúc bấy giờ là lớn lăm. Nhưng đó là đối với lúc bấy giờ".

1. Hồ Chí Minh, Nxb. Soir, Paris, 1967.

Một anh em đứng bên so sánh nội dung đạo lý khẩu hiệu ta, khẩu hiệu Pháp. Tôi thầm thia mãi lời Bác: "Ta đâu chọn khẩu hiệu để cũng có như người, hoặc để hay hơn người! Khẩu hiệu của ta hợp với ta lúc này là: Độc lập, tự do, hạnh phúc".

Từ ấy càng rõ ràng trong tôi đó là những điều ham muốn thiết tha của Người đối với nhân dân.

Một lần khác, tôi nói về tính chất dân chủ trong xã hội ta xưa: ruộng công tương trợ, chú bé chăn trâu thi đỗ làm quan. Bác lưu ý tôi: "Nhân dân ta có những truyền thống tốt đẹp, nhưng cuộc sống phong kiến không thể mộng mơ. Hãy nhớ Phạm Quỳnh tán dương quốc hồn quốc túy, nhớ toàn quyền Paxkiê ca ngợi An Nam xưa. Để làm gì? Trong khi cách mạng đòi hỏi cuộc sống phải hoàn toàn đổi mới thì chúng lại bảo cuộc sống cổ truyền ở Huế, ở thôn xóm, êm đềm thế, cần đi đâu tìm cái mới nào?".

Từ viết văn đến nhận thức, tôi đã học được nhiều. Tuy cần nói rõ, như mọi trí thức học dưới mái trường Pháp, tôi đâu dễ nghe ai khuyên nhủ! Nhưng với tình cảm sẵn có với Bác, với phần khởi được sống bên Bác một thời gian, với cách nói ôn tồn và thấm sâu của Bác, tôi đã từng bước, từng bước sang một thế giới mới... Đã chói lói tim tôi một "mặt trời chân lý"!

GS. Phạm Huy Thông kể
(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Mỗi lời nói của Bác là một bài học rất mới

Trong vài ngày đầu sau khi ta giành chính quyền thì người phụ trách kiểm duyệt sách báo là đồng chí Như Phong. Nhưng vì anh Phong rất bận công tác biên tập báo *Cứu quốc*, cho nên tôi thay. Tôi không biết sử dụng nhân viên kiểm duyệt cũ thế nào vì chưa từng làm lãnh đạo nên tất cả các việc, một mình tôi cảng hết.

Một hôm, tôi nhận được điện thoại gọi tôi sang bên Cụ, trình với Cụ về công tác kiểm duyệt (Cụ là tiếng ngày ấy ta gọi Bác Hồ). Tôi vừa mừng vừa lo. Hôm sau, tôi ăn mặc thật chỉnh tề, sang bên Phủ Chủ tịch. Lâu ngày rồi, vì 25 năm đã trôi qua, tôi không nhớ tất cả và nhớ từng câu Bác hỏi, từng lời tôi thưa. Nhưng có nhiều câu Bác nói thì chắc rằng không bao giờ tôi quên. Vì nó là những bài học làm người, những bài học rất mới. Mọi là vì không có gì là cao xa.

Nói đến công việc của tôi hàng ngày, Bác khen tôi chịu khó, một mình mà cảng được cả công việc của hơn hai chục người. Tôi đương túm tỉnh vì được Bác khen, thì Bác bảo: Sao không chia việc cho người ta làm? Không ai là người vô dụng đâu. Minh làm cho họ thành vô dụng, thì nhàn cư, họ sẽ vi bất thiện đấy.

Bác hỏi tôi, mỗi ngày đọc năm tờ báo hàng ngày và một ít bài của báo hàng tuần, thì có đọc kỹ không? Tôi đáp, chắc còn nhiều thiếu sót lắm. Bác lại hỏi:

- Có đọc quảng cáo không?

- Thưa không ạ.

Bác lắc đầu:

- Phải đọc hết.

Đến lẽ lối làm việc của tôi, tức là đọc các bản in rập, thấy có chữ nào, câu nào hại cho đường lối chính trị, thì xoá đi và ký tên ở cạnh, Bác ân cần cẩn dặn tôi: Kiểm duyệt với báo chí phải thân với nhau. Người ta đã đặt hết tâm trí mới viết ra bài, cũng như để được một đứa con. Nay mình thấy cái mặt, cái tay đứa bé có vết hoặc có ghè, thì mình phải bảo người ta chữa, và chữa như thế nào. Chính quyền là của nhân dân, cơ quan ngôn luận cũng là của nhân dân. Chính quyền phải giúp ngôn luận tiến bộ. Chú phải gân gùi các báo để hướng dẫn họ.

Tôi nghĩ, rồi thưa thật rằng việc này khó quá. Tôi không gặp người viết bao giờ. Và cũng vì bận quá nên không thể gặp gỡ riêng ai được. Và một lo ngại nữa là tôi sợ trình độ của tôi kém quá, không thể làm nổi.

Nghe thấy vậy, Bác mở từng tờ báo để ở trên bàn. Tôi thấy nhiều bài và cả quảng cáo nữa, có những nét gạch bằng bút chì xanh và bút chì đỏ. Bác bảo gạch bằng bút chì xanh là lỗi về chính trị, gạch đỏ là lỗi về chữ nghĩa, ví dụ lỗi chính tả, lỗi mèo luật, lỗi đặt câu, ý ngắn mà lời quá dài, văn câu kỳ không đúng chỗ, hoặc có chữ khó hiểu.

Bác lấy tờ Quốc gia làm thí dụ. Tôi thấy nhiều gạch xanh đỏ quá. Tôi nói:

- Thưa Cụ, cháu ngại nhất là phải đọc tờ này, vì bài kém, in cũng kém.

- Thế mới càng phải đọc chữ.

Câu nói làm tôi sững sốt.

Những ngày này, đất nước ta vừa phải chịu những sóng gió từ bên ngoài vừa phải lo diệt giặc đồi, diệt giặc dốt ở trong nước. Bác là người đứng mũi chịu sào trước cơn phong ba bão táp này, Bác vẫn dành thì giờ đọc tất cả các báo, lại đọc kỹ hơn cả tôi là người có nhiệm vụ phải đọc. Bác chú ý không những đến lâm lỗi về chính trị, mà cả đến lâm lỗi về câu, về chữ.

Nghe Bác nói về câu và chữ, tôi càng phải suy nghĩ. Bác ở nước ngoài mấy chục năm, đã từng viết bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, thế mà sao Bác không quên tiếng mẹ đẻ, còn thạo hơn cả những người chỉ ở và làm việc trong nước.

Sau hôm đó, cứ hằng tháng, Bác lại triệu tập chúng tôi một lần vào Phủ Chủ tịch. Ngoài đường lối chính trị, Bác luôn luôn khuyên chúng tôi phải viết cho dễ hiểu. Bác bảo viết để người kém hiểu được hãy nên viết. Phải viết ngắn, gọn. Trong một tờ báo, bài ngắn bao giờ cũng được đọc trước tiên.

... Mỗi lần được họp với Bác, chúng tôi đều thấy sáng về chính trị và lớn dần về nghề, cả nghề viết báo lẫn nghề viết văn. Mỗi lời nói của Bác là một bài học rất mới.

Nguyễn Công Hoan kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Nhớ về một thời làm báo

Trong một cuộc họp các cán bộ tuyên truyền, báo chí của Việt Bắc, Bác đến thăm. Trong bộ quần áo nâu giản dị, ngoài khoác tấm áo bông, Bác thân mật ngồi xuống giữa sàn, Bác nói: "Gần đây, có một tờ báo của Quân khu nào đó, viết bài về chống địch nhảy dù mà viết là giặc nhảy dù xuống sẽ ngất đi chừng 5 hoặc 10 phút mới dậy được. Nếu đúng thế, Bác nghĩ dân quân, tự vệ chỉ cần nhanh đến, rắc cát vào mắt nó rồi tước súng, chứ sợ gì và cần gì phải chiến đấu nữa!". Tất cả cười ồ. Mọi người biết Bác tế nhị không nói rõ tên báo nhưng nghe mà thấy lạnh sống lưng... Nhưng cũng rất cảm động khi nghĩ rằng những bài báo "lèm nhèm" của mình mà Bác cũng dành thì giờ xem tới và còn có những nhận xét để chỉ bảo. Bác lại thong thả tiếp: "Báo của ta là báo của nhân dân, phải nói thật với dân. Thôi phông khó khăn làm dân sợ, dân hoang mang là sai, là không tốt. Nhưng ngược lại nói quá dễ dàng, tưởng để động viên, nhưng khi dân thấy sự thật không đúng như thế, dân không tin ta nữa, không xem báo nữa! Báo không còn tác dụng nữa thì gọi là báo "lá cải" vì nó không có giá trị bằng lá rau cải... Muốn viết trung thực phải nghiên cứu, phải suy nghĩ nên viết cái gì và viết như thế nào. Phải nhớ viết khó hơn nói nhiều, vì trên trang giấy trắng, mực đen, lại trên nhiều bản lưu truyền và tồn tại lâu dài nên càng phải

thận trọng". Trước khi về, Bác cười và dặn thêm: "Phải viết sự thật bằng cái đầu của mình. Mà phải là sự thật". Tất cả hiểu ý Bác muốn nhắn nhủ những gì trong câu: "Nói sự thật bằng cái đầu của mình". Và đó cũng là ý chỉ đạo những người làm báo suốt thời kỳ cầm bút.

(Trích theo sách: *Những kỷ niệm cảm động về Bác Hồ*,
Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.
Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2008)

Bác quan tâm, chăm sóc cán bộ viết báo nữ

Lúc ấy, cuộc đấu tranh cách mạng vô cùng phức tạp mà trong cán bộ viết báo chúng tôi thì còn nhiều người rất non trẻ cần được sự hướng dẫn thường xuyên. Và chúng tôi được một niềm hạnh phúc mà trước đó chẳng bao giờ dám mơ ước. Hàng tuần, chị Thanh Thủy và tôi được vào Bắc Bộ phủ, được nghe Bác hướng dẫn cách sử dụng báo chí, đối phó với muôn vàn khó khăn, khi nhà nước ta còn non trẻ mà thù trong giặc ngoài thì nham hiểm, hống hách, trong tay săn súng, săn đạn. Những từ "chiến lược", "sách lược", "yêu nước" không còn là những từ trừu tượng, tôi nhớ là tôi không hề được nghe Bác nói những từ chính trị mà chúng tôi rất sinh dùng lúc bấy giờ. Bằng những lời phân tích dễ hiểu, Bác làm

cho chúng tôi thông suốt và đem hết nhiệt tình ra giải thích chủ trương của Đảng cho người khác, cũng như khôn khéo đấu tranh với địch bằng những lý lẽ xác đáng như những sợi lạt mềm, cứ thịt chặt, thịt chặt có quân thù lại.

Một điều Bác dạy bảo mà suốt đời tôi không bao giờ quên là: Báo chí là đại biểu cho dư luận, phải giúp Chính phủ đạt được thành công trong các chính sách đối nội, đối ngoại. Sau này những lúc tình hình cách mạng có chuyển biến mới, người làm báo phải suy nghĩ nhiều. Câu nói của Bác giúp tôi nhớ tới vị trí và tính chất của báo chí ta. Nhưng đâu có phải Bác chỉ dạy cho báo chí làm nhiệm vụ đấu tranh chính trị. Một lần, Bác hỏi chị Thanh Thủy và tôi: "Các cô đã có con chưa? Các cô biết bế con, nuôi con chưa? Làm báo Phụ nữ không phải chỉ nói chính trị suông, giải phóng phụ nữ chung chung mà còn phải hướng dẫn cho chị em cách nuôi con, dạy con, chăm lo việc gia đình".

Năm 1952 có Đại hội liên hoan các anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất và Hội nghị bàn về chiến tranh du kích. Sau hai cuộc họp lớn đó mọi người náo nức khen ngợi hai bản báo cáo của anh hùng Nguyễn Thị Chiên và của chị Phạm Thị Nhật, Bí thư chi bộ. Một hôm, được Bác đến thăm cơ quan, chị em chúng tôi đều nói đến hai bản báo cáo ấy. Bác hỏi: "Các cô có biết vì sao mà báo cáo của các cô ấy hay không?". Chị Đinh Thị Cẩn thưa: Đó là do chị

Chiến, chị Nhật đều lặn lội, xông pha nhiều trong thực tiễn chiến đấu cho nên nói lên sự thật rất sinh động. Bác vừa cười vừa nói: Đúng là như thế, nhưng không phải chỉ có thế. Các bản báo cáo ấy hay còn là do không có sự sửa chữa, thêm thắt của nhiều người khác... Tôi suy nghĩ rất nhiều. Câu nói ý nhị của Bác nhắc nhở tôi mỗi khi sử dụng hoặc biên tập lại bài của thông tin viên, bạn đọc trong đồng đảo nhân dân, phải luôn luôn cố gắng ghi lại đúng đắn, trung thực những lời và những ý mộc mạc, giản dị của những con người trong thực tiễn sản xuất và chiến đấu, những lời, những ý nóng hổi hơi thở của cuộc sống cách mạng, không thể tùy tiện sửa đổi thêm bớt theo ý nghĩ chủ quan của mình.

Như Quỳnh kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Tình thương của Bác dồn dắt chúng tôi vượt qua trở ngại

Một buổi sáng tháng 6, tôi vừa đi công tác về, các đồng chí trong cơ quan vui mừng báo tin cho tôi biết: "Có thư Bác gửi". Thư của Bác kèm theo một tấm huy hiệu và một lời dặn "Bác khuyên cháu cố gắng để tiến bộ mãi".

Một buổi sáng mùa đông, một món quà bất ngờ nữa đến với tôi. Bác cho gọi tôi đến. Bác cẩn thận dặn đồng chí Thắng trong đơn vị bảo vệ Bác, nhắc tôi ăn sáng và nấm thêm một nấm cơm ăn dọc đường. Nhưng vì quá mừng tôi chỉ ăn qua quát rồi vội theo anh đi ngay.

Tôi nôn nóng được tới chào Bác, Bác đang làm việc. Bác cười, hỏi tôi đi đường có nhớ mang cơm nấm đi ăn không, đi đường xa có mệt không?

Tôi đáp: "Thưa Bác, được đến Bác, cháu mừng quá nên không mệt, không dối ạ".

Một tình cảm ấm áp, trìu mến tràn vào trong tôi sau những năm tháng xa gia đình. Bác hỏi tôi chuyện gia đình, chuyện công tác. Bác hỏi thăm một vài chị trong cơ quan tôi, đời sống của chúng tôi. Tôi nói với Bác những ngày chúng tôi đi chiến dịch, chuyện các bà mẹ, các chị em phục vụ chiến trường, các chiến sĩ bị thương. Bác nghe và đột nhiên Bác bảo: "Cô viết còn nhạt lăm". Bác gọi các anh ở văn phòng lên, bảo các anh xếp chỗ nghỉ cho tôi.

Hôm sau, Bác giao cho tôi một việc: đọc những số báo Bác đưa cho, báo *Nhân đạo*, báo *Vì một nền hòa bình lâu dài*, lấy ở trong đó những mẩu chuyện, những tin tức mình đang cần, ví dụ: mẩu chuyện phản đối chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, tố cáo chế độ tư bản, đế quốc...

Bác lại hỏi tôi về những bài viết của C. B. đăng trong báo *Nhân dân*. Tôi thưa với Bác về cách viết của

C. B. Bác gật đầu. Bác bảo: "Bây giờ cô cũng viết như thế cho Bác xem".

Ở nơi văn phòng Bác, buổi sáng tôi đọc báo đến khoảng 10 giờ. Chiều và tối, cũng đọc báo, đọc những mẩu chuyện đánh máy bằng chữ Pháp Bác đưa cho, toàn là chuyên đánh Pháp cả. Trong thời gian ba ngày, tôi lượm nhặt tin tức và viết được năm bài báo ngắn gửi lên Bác.

Những bài viết của tôi năm ấy được Bác giữ lại, mỗi bài có dính theo bản góp ý chung cho cả bài, lại nêu từng câu, từng ý, câu này viết chưa ổn nên viết như thế này, vì sao phải viết như thế... Những bài báo ấy đến nay tôi vẫn còn nâng niu gìn giữ.

Tháng 5-1961, Bác đến thăm Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân. Khi Bác ra về, tôi còn đứng trông theo Bác mãi... Xe Bác đã chuyển bánh, bỗng Bác ra hiệu cho đồng chí lái xe dừng lại. Và Bác vẫy gọi tôi đến. Sung sướng, cảm động, tôi chạy vội tới chào Bác. Bác hỏi tôi về đời sống gia đình, về công tác. Khi biết tôi vẫn viết báo, Bác gật đầu cười vui vẻ.

Mỗi lần tôi thăm Đại hội các nhà báo, Bác đều gọi các cháu gái viết báo lên ngồi hàng ghế đầu. Bác kể chuyện những năm Bác làm báo cho chúng tôi nghe.

Bác thường căn dặn chúng tôi phải viết cho hay, cho chân thực, cho sinh động, cho hùng hồn về những con người mới của thời đại ta, chế độ ta. Chúng tôi chưa làm được như Bác mong muốn.

Riêng đối với những nữ nhà văn chúng tôi, công việc còn gặp biết bao nhiêu khó khăn. Nhưng mỗi lần thất bại, mỗi khi gặp khó khăn, tôi không nản. Tôi thiết tha muốn thể hiện những người phụ nữ của thời đại Hồ Chí Minh, những người phụ nữ đẹp như hoa nở mùa xuân, ngày trước kiên cường chống Pháp và bây giờ dũng cảm, đảm đang chống Mỹ, cứu nước!

Bích Thuận kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Bác Hồ với cán bộ nông nghiệp

Trong cuộc đời tham gia công tác, tôi có vinh dự được gặp Bác vài lần. Mỗi lần gặp Bác, thời gian tuy ngắn ngủi nhưng lần nào cũng để lại trong tôi những kỷ niệm khó quên và tôi tiếp thu được những bài học vô cùng quý báu.

Lần đầu vào năm 1954, tôi được gặp Bác trong lớp tổng kết Đoàn công tác cải cách ruộng đất ở Trung ương tổ chức tại khu rừng mới (tại Tam Đảo, Vĩnh Phú).

Nói chuyện với toàn Đoàn cán bộ cải cách ruộng đất trên hội trường, Bác nói nhiều ý, ý nào cũng ngắn gọn, thiết thực, dễ hiểu, trong đó có một chi tiết tôi cứ nhớ mãi đến ngày nay. Đó là khi xác định nhiệm vụ trước mắt, Bác hỏi chung mọi người.

- Các chú, các cô có biết dùng đồng hồ không? Cả hội trường đều trả lời:

- Có ạ!

Bác hỏi tiếp:

- Cái đồng hồ có ba kim thì ba kim chạy thế nào? Có phải cả ba kim chạy đều như nhau không?

Toàn hội trường trả lời:

- Không ạ!

Bác nói tiếp: "Ba cái kim trong đồng hồ mỗi kim một việc, kim chỉ giờ, kim chỉ phút, kim chỉ giây, các chú, các cô có đồng ý như vậy không?". Cả hội trường đồng thanh: "Có ạ".

Vì Bác biết anh em cán bộ trong Đoàn cải cách đang có tư tưởng phân tán, không muốn đi xuống nông thôn làm cải cách ruộng đất, vừa vất vả, kham khổ lại xa nhà. Nhiều người thích được về tiếp quản Thủ đô sung sướng, mới lạ hơn. Bản thân tôi lúc đó cũng muốn trở về địa phương công tác. Nhưng được nghe Bác nói chuyện và nhất là thông qua hình ảnh ba cái kim đồng hồ đã xua tan trong đầu óc mọi người tư tưởng kén chọn công việc. Bản thân tôi cũng không còn tư tưởng xin về địa phương nữa mà yên tâm phấn khởi ở lại cùng mọi người làm công tác của Đoàn cải cách ruộng đất các đợt tiếp theo, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nguyễn Quốc Tân kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Bác nói, cháu ghi

Kỷ niệm sâu sắc nhất trong đời cháu là lần đầu tiên được gặp Bác và viết tin về Bác. Cháu nhớ như in cái ngày ấy: 10-4-1956. Đó là một buổi chiều nắng xuân ấm và đẹp.

Cháu đang dự Hội nghị kiểm điểm công tác phát động quần chúng miền biển. Bỗng tiếng hoan hô vang dậy:

- Bác! Bác đến!
- Bác Hồ! Bác Hồ muôn năm!

Bác đến thăm hội nghị. Bác đây rồi mà cháu cứ tưởng mình mơ. Lần đầu tiên được gặp Bác và cũng là lần đầu tiên trong đời phóng viên cháu được viết tin về Bác.

Cháu ngồi lên hàng ghế đầu để được nghe thật rõ, để ghi được thật đủ lời Bác. Cháu cố gắng tự trán tĩnh cho lòng bớt hồi hộp, cho tay bớt run, tự nhủ mình không được ghi sai, ghi sót lời dạy của Bác. Một điều gì thiêng liêng cao quý như bao trùm cả tâm hồn cháu.

Bác nói rõ ràng, chậm rãi, dễ hiểu. Lời nói của Bác dần dần in đậm lên những trang giấy trong sổ tay phóng viên của cháu.

Cháu vừa ghi chép vừa tranh thủ ngược mắt nhìn ngắm Bác say mê nên có chỗ chữ cháu nguệch ngoạc, mặc dù cháu đã cố ghi chép thật đẹp, thật rõ ràng những lời Bác nói.

Nói xong, Bác ra về, cháu gấp sổ tay, bàng hoàng như chợt tỉnh một giấc mơ hết sức đẹp. Cháu muốn

chạy theo để gần Bác thêm giây phút nữa. Nhưng Bác đã lên xe và hai chân cháu như dính lại trên mặt đất.

Suốt đêm ấy, tai cháu như còn văng vẳng lời Bác. Cháu cố viết một cái tin thật súc tích, ngắn gọn, giản dị và dễ hiểu như lời Bác dạy, như lời Bác khuyên.

Cháu nhìn không biết chán những nét chữ tự tay Bác chừa trong bản tin cháu viết về hoạt động của Bác. Đọc lại từng dòng chữ đã sửa chữa tỉ mỉ của Bác, cháu sung sướng quá. Được giữ bản in mang bút tích về sự chăm sóc của Bác mãi mãi là một vinh hạnh lớn lao và một động viên quý báu, cháu đã thu hoạch được biết bao bài học quý giá.

Bác hết sức chú ý đến nội dung chính trị trong từng chữ, từng chi tiết nhỏ. Bác chu đáo đến từng dấu chấm, phẩy, từng cách đặt câu cho câu văn được sáng sửa, dễ hiểu. Từng lời, từng chữ Bác dùng chính xác, trong sáng, mộc mạc như tâm hồn Bác, như tâm hồn dân tộc và chính Bác là một nhà báo đã chiến đấu bằng ngòi bút trong suốt cả cuộc đời mình, một nhà báo vĩ đại.

Cháu quên sao được khi tai cháu trực tiếp được nghe lời dạy ân cần của Bác đối với chúng cháu qua máy nói vào một sáng chủ nhật tháng 5-1958: "Các chú phải viết cho thật rõ". Cháu vừa sung sướng nghe lời dạy bảo thấu thía mà vừa như nhận một chỉ thị nghiêm khắc của Bác đối với cơ quan.

Hôm ấy, cháu trực nhật, cháu gọi điện lên Văn phòng Phủ Chủ tịch để hỏi thêm một vài điểm trong bài

Bác trả lời những câu hỏi của đại biểu cử tri Hà Nội sau khi kết thúc thắng lợi kỳ họp thứ tam của Quốc hội. Cháu không ngờ được nghe giọng nói quen thuộc đầm ấm của Bác. Cháu lẽ phép hỏi:

- Thưa Bác, Bác cho biết tin "năm triệu ruồi công nhân Mỹ hoàn toàn thất nghiệp", Bác lấy tài liệu ở đâu? Có báo đăng số công nhân Mỹ thất nghiệp nhiều hơn. Và tờ báo Nhật nói về viện trợ của Mỹ là tờ báo gì?

Giọng nói ấm cúng, thân thiết, hiền hòa của Bác từ bên kia dây nói vọng lại:

- Bác xem tin của các chú đã đưa, Bác căn cứ vào đó mà nói. Các chú hỏi các chú chứ hỏi gì Bác! Nếu thông tin chưa rõ thì các chú viết cho thật rõ!

Cháu cứ bần thần cầm mái ống nghe như muôn được nghe mãi lời dạy đầy ân tình của Bác.

Hôm ấy, ngày nghỉ mà Bác vẫn làm việc, Bác tranh thủ làm việc cả những ngày lễ và chủ nhật. Đối với Bác thì hầu như không có những ngày nghỉ bao giờ. Bác thường đi thăm đồng bào, cán bộ, bộ đội các nơi vào ngày nghỉ và có hôm cháu được theo Bác đi công tác.

Cảm động biết bao Bác kiên nhẫn ghi lại từ những trang báo, bản tin xuất bản ở trung ương, ở các ngành và các địa phương, lấy từ các báo cáo những việc làm tốt đẹp, thiết thực, cả những chuyện tưởng như bình thường nhất, nhỏ nhất. Những lúc nghe Đài Tiếng nói Việt Nam phát thanh gương người tốt việc tốt, Bác bảo các đồng chí giúp việc lấy bản tin để Bác xem lại,

thưởng huy hiệu cho những người có thành tích xứng đáng. Bác dạy: "Mỗi người tốt là một bông hoa đẹp, cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp", nên "Chớ bỏ qua những việc mà các chủ tướng là tầm thường", vì "chúng ta đánh giặc và xây dựng xã hội mới bằng những việc làm muôn hình muôn vẻ của hàng chục triệu con người như thế, chứ không phải chỉ bằng việc làm nổi bật và vang dội của một số cá nhân anh hùng".

Bác ơi, cháu cảm động xiết bao khi nhìn bản tin Thông tấn xã Việt Nam mà Bác đã xem và thưởng huy hiệu cho những người tốt đặng trong ấy, bản tin in cả hai mặt giấy. Trước kia, cơ quan gửi lên Bác bản tin in một mặt. Bác xem và phê bình là lãng phí giấy. Sau đấy, Thông tấn xã Việt Nam kính gửi Bác bản tin in hai mặt khó xem hơn, mà tuổi Bác đã cao, mắt kém, vẫn chịu khó xem. Bác chú ý từ việc lớn đến việc nhỏ, Bác đã nêu gương sáng chói "Cần kiệm xây dựng nước nhà".

Và, chúng cháu xúc động đến không cầm được nước mắt khi nhìn lời *Di chúc* lịch sử của Bác viết trên mặt sau của bản tin Thông tấn xã Việt Nam, lúc cơ quan được phép chụp lại bản *Di chúc*.

Bác ơi, Bác đã dạy cho chúng cháu biết bao nhiêu bài học về sự cần kiệm.

Rồi tròn một năm, mươi năm, hai mươi năm... Bác đã đi xa, nhưng "Bác vẫn nói, cháu vẫn ghi". Cháu vẫn thấy Bác ở trước mắt cháu. Bác vẫn nhìn, cái nhìn độ lượng, bao la. Bác vẫn cười nhân từ, hồn hậu. Tai cháu

vẫn nghe lời Bác nhắc nhở: "Những người cầm bút cần giữ gìn tiếng nói của dân tộc, phải viết cho trong sáng, dễ hiểu...".

Cháu đã có nhiều dịp may mắn được ở gần Bác, đi theo Bác về các địa phương và được Bác trực tiếp dạy bảo. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ và việc làm của Bác đều đã trở thành những bài học sâu sắc nhất đối với cháu về đạo đức cách mạng.

Sống giản dị, khiêm tốn, suốt đời cống hiến cho cách mạng, không suy bì, tính toán về cá nhân mình... đây là bài học lớn mà cuộc đời Bác đã đem lại cho cháu.

Cháu vẫn nghĩ: Viết là trách nhiệm lớn lao của những người cầm bút được vinh dự sống trong thời đại Hồ Chí Minh; viết là niềm vui sướng nhất đối với cháu khi nghĩ đến Bác và quê hương yêu dấu.

Đinh Chương kẽ

(Trích theo sách: *Bác Hồ với đất Quảng*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000)

“Chú phải nhớ không được nói quá sự thật”

Chiều 24.7.1957, trước khi sang thăm Cộng hoà Dân chủ Đức, Bác và đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ ta đến thăm Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan. Sau khi nghe Bác Hồ nói chuyện, các đồng chí ở Đại sứ quán tổ chức ăn cơm thân mật với đoàn. Đoàn nào ra nước ngoài

cũng rất mừng khi đến Đại sứ quán, vì ở đây sẽ được gặp gỡ những người trong nước và được ăn cơm dân tộc. Trong bữa ăn, có mấy quả ớt rất cay. Bác nếm một miếng và hỏi:

- Ớt này cay như ớt Việt Nam. Ở đây cũng có ớt cay thế này à?

Vị Đại biện lâm thời khoe:

- Thưa Bác, ớt này do anh em trong Đại sứ quán tăng gia sản xuất đấy a.

Câu chuyện tưởng thế là kết thúc. Không ngờ ăn cơm xong, Bác nắm tay vị Đại biện lâm thời đi ra vườn. Bác nói:

- Chú cho Bác xem cây ớt các chú trồng ở đâu.

Đồng chí Đại biện lâm thời mặt tái mét, dẫn Bác ra vườn, đi khắp vườn, cuối cùng đến mấy cây ớt vừa mới lên được một gang tay. Bác nói:

- Chú phải nhớ là không được nói quá sự thật.

Song Tùng kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Bác luôn quan tâm đến người nông dân

Vào năm 1958, anh em làm bản tin Thái Bình chúng tôi được các đồng chí ở Ban công tác nông thôn tỉnh cho hay là, trong một cuộc họp bàn về việc mở

rộng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp miền Bắc. Ban công tác nông thôn Trung ương có đọc cho đại biểu Thái Bình nghe một bài điều tra chỉ khoảng 600 chữ, do Bác Hồ cắt từ bản tin Thái Bình ra và chuyển đến. Nội dung bài báo nói về tình hình nông thôn Xuân Hòa, huyện Thái Ninh, nơi có nhiều đồng bào Thiên Chúa giáo, sau khi nông dân được chia ruộng đất mà vẫn còn một số gia đình thiếu ăn, do phong trào đổi công giúp nhau chưa tốt; những người khỏe sức, nhiều vốn thì giàu lên, người yếu sức, ít vốn thì dù có ruộng, vẫn nghèo khó. Các đồng chí ở Ban công tác nông thôn cho biết là, Bác Hồ đã chuyển cho bài báo đó cùng những ý kiến về việc phải hết sức quan tâm đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa xã hội chủ nghĩa ở nông thôn miền Bắc.

Được tin trên, chúng tôi bảo nhau: "Có lẽ đã từ lâu Bác Hồ vẫn đọc bản tin Thái Bình của chúng mình". Chúng tôi rất vui sướng, vì không ngờ Bác bận trăm công nghìn việc, bận đọc hàng chục tờ báo lớn trong và ngoài nước, mà vẫn đọc cả bản tin của tỉnh mình. Chúng tôi cùng chung một ý nghĩ: "Chớ có coi thường bản tin...".

Sau đó ít lâu chúng tôi lại được Ủy ban hành chính tỉnh cho biết: Văn phòng Thủ Chủ tịch vừa gửi thư về báo tin Chủ tịch Hồ Chí Minh thường huy hiệu cho em Nguyễn Thị Hợi ở xã Vũ Ninh, huyện Vũ Tiên, do em đã giúp gia đình làm được nhiều phân bón. Hồi ấy, đối

với chúng tôi đó là lần đầu tiên Bác thường huy hiệu, căn cứ bài đăng trên tin Thái Bình.

Một lần các đồng chí đại biểu Tỉnh ủy Thái Bình lên Hà Nội họp về công tác sản xuất nông nghiệp, được Bác gặp tại cuộc họp đó. Sau khi nói chuyện với Hội nghị, Bác hỏi:

- Có đại biểu Thái Bình ở đây không?

- Thưa Bác, có ạ!

Bác mở tập tài liệu, lấy ra một mảnh giấy báo cắt vuông vắn, trao cho đồng chí đại biểu Thái Bình và nói:

- Mọi lần Bác thường làm việc trao bằng khen, nay Bác lại trao cho Thái Bình một "bằng ché".

Cả hội trường đều cười. Đồng chí đại biểu Thái Bình chưa hiểu nội dung bài báo Bác trao cho là thế nào, nhưng biết đó là bài báo nói về khuyết điểm, nên chỉ cười gượng.

Bài báo được mang về đọc tại Hội nghị Ban Tỉnh ủy Thái Bình. Nội dung là phê bình Chi bộ Hợp tác xã Văn Hải, huyện Tiên Hải, lãnh đạo làm công tác lương thực chưa tốt, đồng thời biểu dương Hợp tác xã Tam Nông, huyện Duyên Hà lãnh đạo 74 hộ bỏ nghề làm bún bánh để tiết kiệm lương thực. Tỉnh ủy Thái Bình biểu dương Tam Nông và cử cán bộ về Văn Hải giúp đỡ, hướng dẫn sửa chữa khuyết điểm.

Năm 1963, Ủy ban hành chính tỉnh Thái Bình lại nhận được một bức thư của Thủ tướng Chính phủ, kèm theo một bài báo cắt ở báo *Tiên lện*. Bài báo này phê bình một hợp tác xã ở huyện Hưng Nhân về tệ lạm sát lợn.

Bức thư của Thủ tướng cho biết: Bác Hồ đã cắt bài báo đó gửi sang và yêu cầu hướng dẫn nơi có tệ lạm sát sửa chữa khuyết điểm. Ủy ban hành chính Thái Bình đã nghiêm chỉnh thi hành ý kiến của Bác và thư của Thủ tướng.

Một ngày vào đầu năm 1968, Tỉnh ủy Thái Bình nhận được một bức điện của Văn phòng Phủ Chủ tịch, với nội dung sau:

"Yêu cầu cử cán bộ về Hợp tác xã Bương Hạ, huyện Quỳnh Côi, xem xét tình hình và báo cáo:

1. Thành tích của hợp tác xã đó trong năm 1967.
2. Tên người chủ nhiệm hợp tác xã đó".

Nhận bức điện, đồng chí thường trực Tỉnh ủy không hiểu sao lại có việc Văn phòng Phủ Chủ tịch cần kiểm tra bất thường đối với một hợp tác xã như vậy, và nhất là lại cần biết họ, tên của người chủ nhiệm hợp tác xã. Đồng chí vội vàng cử ngay cán bộ về điều tra hợp tác xã Bương Hạ. Kết quả điều tra cho biết: Hợp tác xã Bương Hạ đã vượt qua cái rét 10 độ hồi đầu năm 1967, cứu mạ xuân khỏi chết và cấy hết ruộng đất. Vụ mùa vượt qua được nạn nắng hạn kéo dài, xã viên ra sức tát nước đêm để cấy lúa mùa. Hợp tác xã có tới 70% là phụ nữ làm ruộng, thế mà lúa cả năm 1967 đạt 6 tấn 3 tạ/ha. Chủ nhiệm hợp tác xã là cô Phạm Thị Nâng, mới được xã viên bầu lên, đã ra sức cùng cán bộ, xã viên giành thắng lợi cho hợp tác xã. Cô được xã viên bầu là dũng sĩ năm tấn, phụ nữ ba đảm đang và được chi bộ công nhận là đảng viên bốn tốt. Ban Thường trực Tỉnh ủy Thái Bình

báo cáo lên Phủ Chủ tịch về tình hình Bương Hà. Ít ngày sau, Ban thi đua Tỉnh ủy Thái Bình nhận được một giấy báo kèm theo một huy hiệu của Bác Hồ, gửi cho đồng chí Phạm Thị Nặng.

Đầu năm 1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình lên Hà Nội báo cáo với Ban Bí thư Trung ương Đảng về nội dung Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình. Sau khi làm việc, Ban Thường vụ được gặp Bác. Bác hỏi tình hình phong trào Thái Bình, Bác hỏi về những chủ trương lớn sẽ trình bày tại Đại hội Đảng bộ tỉnh, rồi Bác mở cuốn sổ tay, tìm chỗ ghi chép những việc đáng chú ý mà Bác đã đọc trên báo *Thái Bình tiến lên*. Bác hỏi đồng chí Ngô Duy Đông, Bí thư Tỉnh ủy:

- Báo đăng tin: Năm 1958, Hợp tác xã Tân Phong đạt 9 tấn thóc một hecta, có đúng không?

- Thưa Bác, đúng ạ.

- Cảnh đồng Nguyễn Văn Bé, đạt 11 tấn thóc một hecta có đúng không?

- Đúng ạ.

Bác khen:

- Mưa bão lớn mà đạt được năng suất như thế là tốt.

Mở sang trang khác, Bác lại hỏi:

- Ở Thái Bình có hợp tác xã làm tốt công tác hậu phương, như là làm sổ vàng ghi tên những người đi chiến đấu cứu nước; lập hôm thu "tiền tuyến - hậu phương", thông báo tin tức thi đua giết giặc và sản xuất, giữa bộ đội và những người ở nhà, có phải không?

Một số đồng chí trong Ban Thường vụ Thái Bình không nhớ ngay ra là hợp tác xã nào đã làm việc đó, nên chỉ nhìn nhau, chưa dám trả lời. Bác xem lại sổ tay rồi nói:

- Báo *Thái Bình tiến lên* đã biếu dương đây!

Đồng chí Tiến Chinh, phụ trách công tác quân sự, chợt nhớ ra và báo cáo:

- Thưa Bác có ạ! Đây là Hợp tác xã Tân Hóa, huyện Quỳnh Côi. Ở đây, các cụ già có con đi chiến đấu xa, nếu bị ốm thì hợp tác xã cử người đến chăm nom thuốc thang hoặc cảng lên bệnh viện. Vợ con bộ đội, thương binh, liệt sĩ bị đau yếu cũng được chi hội phụ nữ cử người đến giúp đỡ...

- Các chú cần vận động cho nhiều nơi khác làm được như Tân Hóa.

Vâng lời Bác dạy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Bình đã tổng kết kinh nghiệm vận động quần chúng làm công tác hậu phương của Chi bộ Tân Hóa, hướng dẫn các chi bộ trong tỉnh áp dụng.

Bút Ngữ kẽ

(Trích theo sách: *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*,
Nxb. Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam, Hà Nội, 1980)

Được làm việc với Bác về một bài báo

Hôm ấy tôi đang dự một cuộc họp ở Hội trường Ba Đình thì nhận được điện thoại ở nhà (Ban Nông nghiệp

Trung ương) báo về ngay để sang gặp Bác. Lúc ấy, trời đã trở rét, sản xuất nông nghiệp đang bước vào vụ chiêm. Tôi nghĩ: Có lẽ Bác gọi về công việc đông xuân hoặc chống rét cho trâu bò. Tôi vội về cơ quan lấy tài liệu về hai vấn đề ấy rồi đến chỗ làm việc của Bác trước giờ hẹn độ 5 phút.

Hôm đó, Bác gọi tôi sang cho Bác biết tình hình chăn nuôi trâu bò để Bác viết một bài báo về bảo vệ trâu bò trong mùa đông này. Bác hỏi tôi:

- Chủ có nắm được tình hình đó không? Nắm được thì nói, nếu không thì về chuẩn bị đã, đừng có bịa nhé.

Bác mỉm cười nhìn tôi, đầy trìu mến. Tôi sung sướng vô ngần vì đã dự đoán được việc Bác hỏi và đã chuẩn bị được những nét chính. Nghe Bác nhắc "đừng có bịa", tôi càng hiểu rõ tinh thần và cách làm việc của Bác. Tôi yên tâm báo cáo với Bác về tình hình chăn nuôi và bảo vệ trâu bò trong vụ đông xuân, trước nhất là tình hình ở vùng đồng bằng. Sau đó, tôi báo cáo với Bác một vài điển hình tốt và chưa tốt về chăm sóc trâu bò, kèm theo một vài con số để chứng minh những nhận xét.

Bác ghi lại những lời tôi báo cáo rồi dặn tôi cho Bác biết thêm mấy con số trâu bò của những hợp tác xã điển hình tốt và chưa tốt. Hôm sau, tôi đưa ngay bản báo cáo những vấn đề Bác hỏi thêm cho đồng chí Kỳ, thư ký của Bác.

Hai hôm sau nữa, vào buổi sáng, tôi đang làm việc thì được báo đến hai giờ chiều sang gặp Bác. Tôi lại băn khoăn không biết Bác gọi có việc gì. Tôi chỉ lo mình báo cáo chưa đầy đủ, làm mất nhiều thời giờ của Bác.

Hai giờ kém 5 phút, tôi đã có mặt ở phòng làm việc của Bác. Đúng 5 phút sau, Bác bước vào, đưa cho tôi một tờ giấy đã viết gần kín và nói Bác đã thảo xong bài báo và Bác muốn tôi đọc xem có phải sửa thêm gì không. Bấy giờ tôi mới rõ việc Bác gọi, trong bụng rất mừng vì đã không làm phiền Bác. Tôi im lặng nhận lấy bài học quý giá về cách làm việc của Bác.

Thấy tôi có vẻ lúng túng, Bác thân mật khuyến khích tôi ngồi đọc rồi Bác lững thững đi ra vườn để tôi yên tĩnh. Tôi đọc đi đọc lại hai ba lần, vẫn không biết thêm bớt gì. Chỉ có một điều làm tôi phải suy nghĩ: trong bài báo, Bác có nêu gương một ông cụ chăn bò của hợp tác xã, ngày nào cũng tắm cho bò. Kể ra, tắm cho bò thì cũng tốt, nhưng nông dân ta rất ít khi tắm cho bò. Tôi cứ suy đi nghĩ lại: đây là một kinh nghiệm thực đã nêu trên một tờ báo địa phương, nhưng nếu đưa ra trên báo *Nhân dân* để làm kinh nghiệm chung thì e rằng không hợp với tập quán của bà con nông dân, mà bỏ đi thì có phải phí mất một kinh nghiệm tốt không?

Lát sau, Bác bước vào phòng. Thấy tôi đang có vẻ băn khoăn, Bác vui vẻ bảo tôi:

- Chú có ý kiến gì, cứ nói đi, cứ sửa đi. Bác gọi chú sang cốt giao cho chú việc đó mà.

Tôi thành thật nói:

- Thưa Bác, về bài báo này, cháu không có ý kiến gì. Nhưng trong này có việc ông cụ xã viên hằng ngày tẩm cho bò thì cháu thấy thông thường nông dân ta chỉ tẩm cho trâu thôi ạ.

Bác ngẫm nghĩ giây lát, rồi tươi cười bảo tôi:

- Thế thì phải sửa. Chú sửa đi!

Hiểu rõ lòng tin cậy của Bác và tác dụng lớn lao của bài báo sắp đi vào quần chúng nông dân, tôi mạnh bạo cầm bút gạch bỏ cái ví dụ tẩm cho bò hằng ngày và viết mấy chữ cho xuôi câu rồi đưa trình Bác. Bác đọc lại cả bài báo rồi gật đầu:

- Nay giờ thì được rồi nhỉ?

Và Bác đưa bài báo cho anh Kỳ, bảo chuyển cho báo *Nhân dân*.

Ngày hôm sau, bài báo nói về sự cần thiết phải bảo vệ "con trâu là đầu cơ nghiệp" đăng trên báo *Nhân dân*, sau đó đăng lại trên các báo địa phương và phát thanh trên đài, đã trở thành chuyện bàn bạc, kiểm điểm, sôi nổi của cán bộ và xã viên các hợp tác xã. Đến nay, mỗi khi trời trở rét, bài báo ấy của Bác Hồ vẫn còn thân thiết nhắc nhở bà con nông dân tập thể chú ý chăm sóc trâu bò.

Vũ Thư kẽ

(Trích theo sách: *Hồ Chủ tịch với báo chí*,
Phản hội nhà báo Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản, 1980)

"Các nhà báo phải có trách nhiệm dừng để tiếng mẹ đẻ của ta mai một đi"

Ở Đại hội những người viết báo toàn quốc lần thứ II, Bác Hồ khen báo chí nhiều, song đến đoạn nhắc nhở "phải cố gắng nhiều nữa", Bác giơ cao một tờ báo có in ảnh cô gái, cỡ lớn, hỏi:

- Cô này đang ngồi làm gì đây?

Tất cả chưa biết trả lời sao, chỉ biết đó là một cô công nhân khá xinh, để trang nhất cũng đẹp. Bác liền giảng giải:

- Dùng một chiếc ảnh trên báo cũng phải chú trọng đến nội dung, không nên dẽ dại - Bác cười, nói tiếp: Các chú là nhiều danh từ lăm. Thế "không phận" là gì?

- Thưa Bác, là... vùng trời ạ.

- Thế gọi là vùng trời có phải ai cũng dễ hiểu hơn không... Các nhà báo phải có trách nhiệm dừng để cho tiếng mẹ đẻ của ta mai một đi...

Rồi Bác lại lật lật mấy tờ báo khác, và kể: Nhân ngày sinh của Bác, đồng bào viết thư mong Bác mạnh khỏe, sống lâu. Có người lại viết là "Chúc Bác bách niên giai lão"... Kể đến đây, Bác lại cười cười, nói:

- Họ chúc Bác "Bách niên giai lão" mà có báo cũng dăng thế đấy!...

Theo Thanh Văn

(Tạp chí *Sự kiện và nhân chứng*, số 5-2005)

Một lần gặp Bác

Xe đưa tôi và anh Trần Đình Văn vào Phủ Chủ tịch. Xe chạy ngang qua khu vườn rộng trồng toàn xoài, rồi đỗ bên máy cǎn nhà trệt gần dinh Toàn quyền cũ. Chúng tôi vào một cǎn nhà chỉ rộng khoảng 20 m², vừa ngồi chưa đầy một phút đã thấy Bác đến. Có lẽ Bác đã hỏi qua về chúng tôi nên Bác biết cả hai sức khỏe không được tốt vì ở chiến trường lâu ngày.

Trong cǎn phòng chỉ có ba bác cháu và anh Tố Hữu. Bác nói, cǎn phòng này Bác dành để tiếp khách ở miền Nam ra.

Bác hỏi thăm anh chị em văn nghệ sĩ miền Nam. Chúng tôi báo cáo với Bác về trận lũ lụt khủng khiếp cuối năm 1964, gây tổn thất rất lớn cho cơ sở ta ở trên cǎn cứ và dưới đồng bằng. Một số anh chị em văn nghệ sĩ bám dân ở đồng bằng, một số ở cǎn cứ vừa sáng tác, làm báo cáo và phải dành thời gian trồng trọt, làm rẫy để tự túc lương ăn. Đoàn văn công có lúc chia ra từng nhóm nhỏ để dễ luồn sâu phục vụ vùng địch hậu. Phim ảnh ngoài Bác đưa vào có nơi đồng bào đi bộ hàng chục cây số để xem, nhất là phim có hình ảnh Bác Hồ. Nam Bộ cũng vậy, chưa có điều kiện in sách, có tác phẩm nào lại gửi theo đường Phnôm Pênh ra Bắc; anh em nhà văn, nhà thơ đều tham gia làm báo. Nguyễn Thi vừa làm thơ đả kích, vẽ tranh cho báo, có lúc đi thô giấy mục... và tham gia cả công việc của nhà in. Đại hội anh

hùng và chiến sĩ thi đua lần đầu tiên tổ chức tại Trung ương Cục, mấy chục nhà văn, nhà báo đã tập trung viết được mấy trăm trang sách về các anh hùng và dũng sĩ, một số cuốn đã in ngay tại căn cứ...

Nghe chúng tôi báo cáo xong, Bác giục chúng tôi ăn nhăn. Bác nói các đồng chí trong Nam ra đều khen nhăn ngoài Bắc ngon. Bác cầm từng trái nhăn đưa tận tay hai chúng tôi. Sau đó, Bác cho chúng tôi uống cà phê, hương vị thật đậm đà.

Bác cẩn dặn chúng tôi khi trở về miền Nam cần chú ý viết những tấm gương người thật, việc thật. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam hàng ngày sản sinh ra bao nhiêu anh hùng, bao nhiêu sự tích anh hùng ta cần ghi lại trung thực, đừng để mất những tài liệu quý giá có được nhờ máu xương của bao anh hùng. Lúc này ngồi một chỗ hư cấu, tưởng tượng nhiều khi lại hạ thấp sự thật vốn đã hào hùng, rất đẹp. Bác cẩn dặn chúng tôi nhiều điều tỉ mỉ. Bác dặn là khi viết cho giới có văn hóa đọc, chớ quên bà con nông dân và dân tộc ít người. Nên vẽ nhiều tranh truyện với nét vẽ giản dị, lời chú thích ngắn và rõ nghĩa, in đậm nét và chữ to để bà con nghèo chữ dễ xem (Bác không dùng từ dốt chữ hay mù chữ như hồi Cách mạng Tháng Tám mới thành công). Nên đưa những mẫu người tốt việc tốt ở cái mức ai cũng làm được. Viết ngắn và vui, dễ hiểu, dễ làm như các truyện *Nhi thập tứ hiếu* ngày xưa mà nhiều người còn nhớ.

Bông Bác nhắc mấy câu khiến chúng tôi giật mình. Các chú hay viết như người anh hùng để ra đã thành anh hùng, người có số lãnh đạo vừa lọt lòng đã có năng khiếu thành lãnh đạo. Viết thế là sai. Không phải đâu C.Mác, V.I.Lênin, Ph.Ăngghen đều phải trọn cuộc đời đi tìm chân lý, dám hy sinh vì chân lý dù bị tù đày, xua đuổi, đâu có đơn giản như các chú viết. Nếu không, người ta cứ tưởng "nhất ấm nhất trác, giao do tiền định". Đừng viết thế nữa mà dân mình hiểu sai, hiểu lầm, xa lánh những người mà họ nghĩ là "tốt phúc" hơn mình. Viết thế nào để dân mình hiểu rằng ai cũng trở thành người tốt được cả, miễn là chịu khó vượt qua những cơn đau đớn để cho cái tốt thắng cái xấu, cái đúng thắng cái sai ngay trong ruột gan mình. Mười lần thắng thì kẻ xấu trở thành anh hùng, ngàn lần thắng thì kẻ lạc đường biến thành người lãnh đạo.

Chúng tôi nhớ như in những lời Bác dạy, rất hiện đại và cũng vô cùng Việt Nam.

Phan Tứ kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ với đất Quảng*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000)

Niệm vinh dự lớn được phục vụ Bác Hồ

Cuộc đời Bác là cuộc đời học tập, phấn đấu không ngừng để hoàn thiện mình. Phục vụ Bác tôi đã học được

ở Bác nhiều điều bổ ích mà không có lớp học hay sách vở nào nói đến. Bác dạy chúng tôi cách sắp xếp chương trình làm việc, chương trình đón tiếp khách. Bác rất chu đáo, khi có khách Bác dẫn chúng tôi kiểm tra việc chuẩn bị tiếp khách cẩn thận để tránh sơ suất. Có lần Bác đến tận nơi bố trí cho khách ở để kiểm tra và cũng là thăm hỏi luôn cho thân tình.

Sống, làm việc gần Bác chúng tôi quen dần với phong cách làm việc và sinh hoạt của Người. Văn phòng Bác ít người, trong khi làm việc thì giữ nguyên tắc, nhưng sau giờ làm việc thì quây quần như một gia đình. Vắng một người là thấy thiếu.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm sâu sắc. Lần đó do yêu cầu cần tìm người giúp việc cho gia đình đồng chí Phạm Văn Đồng, tiện thể gần nhà, anh Vũ Kỳ cho tôi về thăm nhà vì lâu ngày chưa được về. Hôm tôi đi vắng, anh Vũ Kỳ, rồi anh Lập đọc báo cho Bác, cuối buổi làm việc, Bác hỏi:

- Thế chú Chuốc đi đâu?

Các anh thưa với Bác như đã thống nhất là tôi đi đặt làm chiếc ảnh khâm trai để tặng khách quốc tế.

Khi tôi trở về các anh dẫn tôi nếu Bác hỏi thì báo cáo như thế. Hôm trở về cơ quan, lúc Bác đi ăn cơm trở về nhà sàn, tôi lấy ô che cho Bác, Bác vặn vai hỏi:

- Mấy hôm vừa rồi chú đi đâu?

Tôi cũng trả lời như đã thống nhất với các anh lý do tôi vắng mặt, nhưng trong lòng thấy xốn xang. Tôi nghĩ

chắc là làm việc với Bác hàng ngày nên vắng mấy hôm
Bác nhớ và hỏi. Rồi Bác nhắc tôi sắp xếp chủ nhật báo
cáo Bác về số báo địa phương gửi về.

Bác có thói quen, mỗi khi đi công tác xa về Người
yêu cầu chúng tôi đọc lại những tờ báo mà trong thời
gian đi vắng Người chưa đọc được. Mặc dù trong thời
gian Bác đi công tác, khi điểm báo, thấy vấn đề gì quan
trọng, chúng tôi đã báo cáo Người ngay, có khi còn cắt
cả bài, cả những mẩu tin của Thông tấn xã Việt Nam
gửi đi.

Bác quan tâm đến mọi mặt cuộc sống của nhân dân,
động viên mọi người cùng phấn đấu, tu dưỡng để làm
việc tốt hơn. Người nói mỗi người tốt đẹp, thì cả xã hội
mới tốt đẹp được. Do đó Bác là người khởi xướng và
phát động phong trào "Thi đua yêu nước", phong trào
"Người tốt, việc tốt". Theo ý Bác những bài báo Bác đọc,
phản ánh gương người tốt, việc tốt trên các mặt trận:
lao động, sản xuất, chiến đấu, học tập... có đánh dấu
thưởng huy hiệu đã được văn phòng cắt dán thành tập.
Sau này Bác chỉ đạo các anh Phan Hiển, Hà Huy Giáp
in thành loại sách *Người tốt, việc tốt*, với mong muốn
những gương sáng đó ai cũng biết và làm theo. Hôm
làm việc với anh Hà Huy Giáp, Bác dặn:

- Tập trung những bài viết về gương "Người tốt,
việc tốt" in thành sách nhỏ vừa, để phổ biến đến mọi
người, nên nhớ để trang trọng đâu, chỉ dành in câu
"Hoan nghênh bạn đọc phê bình, góp ý".

Mong muôn đó của Bác ngày nay vẫn được các báo
tiếp thu, thực hiện.

Cù Văn Chược kể

(Trích từ Tài liệu lưu trữ
của Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh
tại Phủ Chủ tịch)

* PHONG CÁCH ỨNG XỬ

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng phi thường của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều đối tượng, nhiều tầng lớp xã hội khác nhau: nghèo khổ, giàu sang có; trong nước, ngoài nước có; bình thường, nổi tiếng có... Sự tiếp xúc đó của Người hết sức đa dạng nhưng không vì vậy mà Người bị lúng túng hay bị ràng buộc bởi những nghi thức ngoại giao mà ngược lại Người luôn ở trong tư thế chủ động. Hồ Chí Minh đã có một phong cách ứng xử ở tầm nghệ thuật gần như hoàn thiện, làm cho mọi người có thể cảm nhận thấy đầy đủ cái đẹp của cuộc sống cũng như cái cao thượng của nhân cách con người.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh mang tính giáo dục sâu sắc: Trước hết, đó là tính nhất quán về mục tiêu, nguyên tắc ứng xử. Có thể khẳng định rằng, dù ở bất kỳ nơi đâu, trên bất kỳ cương vị nào, mục tiêu cuối cùng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh phấn đấu, hy sinh suốt đời là: Độc lập dân tộc và chủ

nghĩa xã hội; Độc lập dân tộc và ám no, hạnh phúc cho nhân dân. Mục tiêu nhất quán này đã chi phối nguyên tắc phong cách hóa ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt mọi hoàn cảnh, mọi điều kiện và là nguyên tắc nổi bật nhất - nguyên tắc "đi bất biến, ứng vạn biến". Tức là lấy cái kiên định, vững vàng để ứng phó với mọi biến cố. Sự linh hoạt trong văn hóa ứng xử của Hồ Chí Minh luôn tôn trọng nguyên tắc này, nhưng không máy móc, thấu tình nhưng phải đạt lý. Sự linh hoạt trong phong cách ứng xử Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở việc sử dụng ngôn ngữ phong phú và uyên thâm nhưng lại rất mộc mạc, chân thành và dễ hiểu trong mỗi tình huống giao tiếp cụ thể. Nó mang tính uyên thâm sâu sắc của một nhà minh triết nhưng lại vô cùng gần gũi với các tầng lớp nhân dân.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh mang tính nhân văn cao cả. Những người được gặp Bác đều có ấn tượng và cảm giác gần gũi thân tình. Thái độ niềm nở, ân cần, chu đáo, đượm tình nghĩa được xuất phát từ cái tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một tấm lòng chán thành và trong sáng, muốn hòa vào cuộc sống tất cả mọi người. Sự ân cần niềm nở, đượm tình nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn xuất phát từ những suy nghĩ đúng đắn về con người, không những chỉ biểu hiện trong cách xưng hô mà còn chú ý lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và ý kiến của mọi người.

Thái độ ân cần, cởi mở của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được kết hợp hài hòa với tinh thần chủ động và cảm hóa đối tượng với một tấm lòng nhân ái, khoan dung, độ lượng. Người bao giờ cũng thể hiện thái độ yêu thương, quý mến, trân trọng con người. Văn hóa ứng xử của Người vừa ân cần, vừa niềm nở, vừa thân ái, nhiệt tình, khi cần thì nhắc nhở nhẹ nhàng hoặc phê bình nghiêm khắc; nhưng nghiêm khắc mà vẫn khoan dung, độ lượng để cảm hóa lòng người, tạo nên sức mạnh mẽ thu phục nhân tâm, kết hợp được cả lý và cả tình đối với tất cả mọi đối tượng tiếp xúc khác nhau.

Trong phong cách ứng xử của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện phẩm chất văn hóa khiêm nhường, nhã nhặn, lịch lâm và bình dị. Đây cũng chính là thái độ ứng xử văn hóa mang tính hướng nội rất điển hình của Hồ Chí Minh. Cuộc đời cách mạng phi thường, tấm gương đạo đức cao cả đã đưa Hồ Chí Minh lên hàng những nguyên thủ quốc gia có uy tín và danh giá nhất thế giới. Nhưng trong các cuộc tiếp xúc, Người thể hiện văn hóa "tự xử với mình" bằng cách luôn ẩn mình đi, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác và luôn quan tâm chu đáo tới những người chung quanh với một thái độ khiêm nhường nhã nhặn, lịch lâm và bình dị.

* * *

*

"Đáng dấp của con người trước mặt tôi đang tỏa ra một điều gì thật sự lịch thiệp và tề nhị. Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mènh mông của tình hữu ái toàn thế giới".

Phóng viên tạp chí Ngọn lửa nhỏ, Oxit Mandenxtan¹.

"Chúng tôi ngồi quây quần bên Bác, trong không khí ấm áp, thân tình. Bác hỏi thăm từng người một và mời chúng tôi ăn hoa quả. Thấy đồng chí Đôphoring hùng hăng ho, Bác cởi chiếc khăn của mình, quàng cho đồng chí. Cứ chỉ ấy làm chúng tôi ai nấy đều cảm động, vì nó thể hiện tình cảm của một người Cha đối với những đứa con từ phương xa về".

Willi Zahlbaum².

"Hồ Chí Minh là hiện thân của những phẩm chất tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam và giá trị của toàn nhân loại, đó là trí tuệ, tinh khiêm謙, tài năng và sự giản dị".

Thông tấn xã Liên Xô TASS, ngày 17-5-1989.

1. Danh nhân Hồ Chí Minh, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2000, tr. 2, tr. 690.

2. Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 220.

Tôi học được phương pháp phê bình của Bác

Đầu năm 1946, kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa I đã bầu ra Chính phủ liên hiệp chính thức, Bộ Ngoại giao chuyển sang cho Quốc dân Đảng. Bác chỉ thị cho tôi bàn giao văn phòng và trụ sở cho Bộ trưởng mới Nguyễn Tường Tam. Tôi được sang làm việc gần Bác hơn, tại Bác Bộ phủ và tổ chức Văn phòng Chủ tịch phủ. Rất bình thường và cũng rất sâu sắc, phong cách sinh hoạt của Bác là tấm gương, là cách Bác dạy bảo cán bộ được làm việc gần Bác một cách thiết thực nhất.

Bác thường hay gọi tôi vào cùng với Bác bàn bạc và viết những bài trả lời các nhà báo hoặc vô tuyến truyền hình đến phỏng vấn. Đầu tiên Bác nêu từng vấn đề, xem tôi giải đáp ra sao, rồi Bác thêm ý kiến và sửa lại. Qua những lần tôi được làm việc với Bác như vậy trình độ của tôi về mọi mặt được nâng lên rất nhiều. Những hôm đó, tôi về nhà, tôi ôn lại quá trình làm việc với Bác, suy nghĩ lại những ý kiến và lời văn Bác đã uốn nắn, sửa chữa cho mình, tự rút ra những kinh nghiệm cho cách suy nghĩ và cách làm việc tốt hơn.

Dần dần như vậy, qua một sự kiểm tra rất chặt chẽ, mà sau này tôi mới nhận ra, Bác giao cho tôi tự viết ra trước, rồi Bác xem lại và sửa. Đến giai đoạn này, tôi chú ý đến một tác phong rất nghiêm khắc

của Bác, đó là yêu cầu chính xác về đánh máy, từng dấu chấm, phẩy, từng câu, yêu cầu đẹp mắt về bố trí trang đánh máy, cách trình bày công hàm hay văn kiện. Tôi vẫn còn nhớ như in những bản khoán, dàn vật trong tôi khi ngồi trước mặt Bác, thấy Bác trước khi ký văn bản, phải thêm vào một vài dấu chấm, phẩy còn thiếu hay sửa lại một vài lỗi đánh máy mà hôm đó vì đọc vội nên để sót. Bác ký xong, đưa cho tôi và bảo: "Hôm nay chú đọc lại không được kỵ lầm?". Nét mặt Bác vẫn hiền hậu và thân mật.

Qua những lần được Bác chỉ bảo tôi luyện thêm được tác phong cẩn thận, nghiêm khắc đối với công việc. Sau một thời gian được Bác dùu dắt trong công tác, từng bước một tôi trưởng thành lên rất nhiều. Có lần Bác giao cho tôi viết một công hàm, theo cách đặc biệt mới: Bác nêu yêu cầu, rồi Bác bảo tôi đưa giấy có tiêu đề, Bác ký trước vào cuối trang, trao lại cho tôi làm và gửi thẳng đi không cần đưa Bác xem nữa.

Tôi bị lao phổi nặng, phải nghỉ công tác, xa Bác giữa năm 1947 đến giữa năm 1951. Một hôm có thư của anh Tô báo cho tôi biết là tôi sẽ làm Chủ nhiệm Biên sự xứ Nam Ninh thay anh Đặng Văn Cáp đã giữ trách nhiệm đó ngay từ khi biên giới hai nước được khai thông. Kèm theo thư anh Tô là bức thư của Bác cho ông Trương Văn Đạt, Chủ tịch tỉnh Quảng Tây, ủy nhiệm tôi làm công tác thay anh Cáp. Tôi suy nghĩ: Anh Cáp là một đồng chí lão thành đã công tác, hoạt động bí mật lâu năm với

Bác Hồ ở Quảng Tây thì hợp với công tác Chủ nhiệm Biên sự xứ Nam Ninh hơn tôi nhiều cả về uy tín lẫn năng lực. Vì vậy, tôi đem ý kiến đó bàn bạc với anh Cáp và cố thuyết phục anh cùng về trình bày và đề nghị lại với Bác Hồ.

Đến nơi, chúng tôi được đưa vào gặp Bác. Bác ân cần hỏi chúng tôi về có việc gì. Tôi trình bày sự việc, theo dõi nét mặt Bác, thấy Bác nghiêm mặt dần dần. Sau khi tôi nói hết, Bác im lặng một lúc, rồi nhìn chúng tôi một cách rất nghiêm khắc, thoảng có chút giận, chỉ thoảng thôi. Bác hỏi: "Ý thức tổ chức kỷ luật của các chú đâu? Nay cả đội với thư ủy nhiệm của Bác". Giọng nói của Bác bình thường, không có một chút gì là gắt gỏng cả. Hai anh em chúng tôi im lặng, nhìn nhau, không nói được gì thêm. Một lúc sau, Bác bảo: "Thôi các chú ra nghỉ trưa, chiêu vào Bác dặn mấy việc".

Rất lạ là, chiêu vào làm việc với Bác, Bác không nói câu nào về chuyện ban sáng nữa. Từ hồi đó đến nay, rất nhiều lần tôi suy nghĩ về sự việc đó. Cùng với thời gian, qua thực tiễn công tác và được sự rèn luyện của Đảng, mỗi lần tôi lại tìm được một cách giải thích khác nhau về phương pháp phê bình của Bác.

Nguyễn Văn Lưu kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Bức thư huyết lệ

8 giờ đêm - một đêm tháng Chạp năm 1946 - Tôi phải mở một trường hợp chiến thương quá đặc biệt và rất đau lòng: một chiến sĩ "sao vuông" rất trẻ, tuy vết thương nặng, đạn xé tung cả một khúc ruột mà miệng vẫn mỉm cười, cái nụ cười quá quen thuộc và thân thương đối với bác sĩ. Anh tự vệ Thủ đô ấy, người chiến sĩ gan góc ấy lại chính là Vũ Văn Thành, con trai út của tôi.

Suốt ngày hôm ấy, tôi đã phải mở cửa gấp đạn và khâu vết thương cho hàng chục chiến sĩ nhưng đến trường hợp con tôi, thán kinh tôi càng lên một cách kinh khủng. May người giúp việc khuyên tôi nên nghỉ tay, nhưng tôi vẫn cố kìm mình để giữ bình tĩnh gấp mảnh đạn cuối cùng trong thân thể người con. Xong việc, tôi loạng choạng rời khỏi bàn mổ.

Các bác sĩ và những người giúp việc đã cố gắng nhiều, nhưng vết thương do quân thù gây ra quá nặng đã cướp đi mắt Thành, con trai của tôi, anh của Thành là Vũ Đinh Tín, tự vệ chiến đấu cũng vừa mất sau ngày Tổng khởi nghĩa, tôi đau đớn đến bàng hoàng.

Một buổi chiều trời rét lầm, sau đêm Nôen cuối cùng ở Bệnh viện Bạch Mai, bị bom đạn tàn phá, vào lúc tôi mở xong một ca thương binh nhẹ thì bác sĩ Trần Duy Hưng, lúc bấy giờ giữ chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ trân trọng trao cho tôi một bức thiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi cảm động quá. Mối đau tôi cứ ngòi là một mènh

lệnh mới của Người. Nhưng thật không ngờ, đó lại là một bức thư riêng đầy tình cảm lớn lao của Bác chia đau thương với gia đình tôi. Khi đó, Bác gọi tôi là "Ngài".

"Thưa Ngài,

Tôi được báo cáo rằng: con trai Ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc.

Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột.

Nhưng cháu và anh em thanh niên khác dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước - Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi, tinh thần họ luôn luôn sống với non sông Việt Nam.

Họ là con thảo của Đức Chúa, họ đã thực hiện cái khẩu hiệu: Thương đế và Tổ quốc. Những thanh niên đó là anh hùng dân tộc. Đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ.

Ngài đã đem món quà quý báu nhất là con của mình, sẵn sàng hiến cho Tổ quốc. Từ đây, chắc Ngài sẽ thêm ra sức giúp việc kháng chiến để bảo vệ nước nhà thì linh hồn cháu ở trên trời cũng bằng lòng và sung sướng.

Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn Ngài, và gửi Ngài lời chào thân ái và quyết thắng.

Tháng 1-1947
Hồ Chí Minh"

Đọc xong bức thư, tôi thấy bàng hoàng. Bác bận trăm công nghìn việc, thế mà Bác vẫn nghĩ đến tôi, một gia đình đang có cái tang đau lòng như hàng vạn gia đình khác.

Tôi thấy nỗi đau thương và sự hy sinh của gia đình mình trở thành nhỏ bé trong cái tình thương mến mông và sự hy sinh cao cả của Bác đối với cả dân tộc. Tôi nhủ mình sẽ phải làm tốt công việc để xứng đáng với sự hy sinh của các con và khôi phụ lòng Bác.

Sau đó, tôi theo Bác lên Việt Bắc - căn cứ thần thánh của cách mạng Việt Nam. Từ một người thầy thuốc của xã hội cũ, một giáo dân ngoan đạo, tôi đã trở thành một người thầy thuốc tốt, một Bộ trưởng Bộ Thương binh xã hội của nước Việt Nam mới.

Vũ Đình Tụng kể, Lê Thân ghi
(Theo báo Nghệ An, tháng 9-1994)

Lòng nhân ái của Bác Hồ

Chiến sĩ B. trước năm 1945 đã bị giặc Pháp bắt đi lính khổ đói. Sau Cách mạng Tháng Tám, anh gia nhập Quân đội nhân dân Việt Nam, lập được nhiều công lao và được cử vào đơn vị bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong thời gian đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, vợ con anh còn bị mắc trong vùng địch kiểm soát. Anh chưa kịp tìm cách cho vợ con ra vùng tự do

thì con trai anh đã bị giặc bắt lính và đầy đi càn quét xóm làng, giết hại đồng bào.

Được tin con, anh B. buồn bã vô cùng. Anh gầy xop đi và luôn luôn thẫn thờ ngơ ngẩn như người mất hồn.

Sự thay đổi ở anh không lọt qua được con mắt ân cần thương yêu các chiến sĩ của Bác Hồ. Một buổi chiều các chiến sĩ bảo vệ cùng với Bác cuốc vườn tắng gia. Giờ nghỉ, Bác gọi riêng anh B. ra một góc vườn và hỏi:

- Sao mấy bữa nay trông chú không được vui?

Anh B. xúc động quá, không néo được, nước mắt trào ra, nghẹn ngào nói không ra lời.

Bác liền đặt cuốc nằm ngang trên đất, ngồi lên trên cát và bảo anh:

- Ngồi xuống đây, chú!

B. ngồi xuống, dần dần trấn tĩnh lại được và kể câu chuyện đau xót của mình để Bác nghe. Anh nghĩ, trước cách mạng vì mất nước, vì bị cưỡng bức nên anh đã phải mang thân làm tên lính phục vụ cho bọn giặc nước, làm hại đồng bào, bây giờ hồi tưởng lại thấy ân hận vô cùng! Vậy mà ngày nay, cách mạng thành công rồi, toàn dân đang kháng chiến giành lại tự do, độc lập thì chính đứa con trai mình lại... Anh giận con lầm, nhất quyết tuyên bố từ bỏ đứa con hư, cắt đứt tình ruột thịt từ đây.

Bác Hồ chăm chú nghe, đôi mắt hiền từ nhìn anh chan chứa yêu thương thông cảm. Sau khi anh đã nói xong, Bác chậm rãi bảo:

- Chú nghĩ như vậy chưa hay! Chú có tuyên bố cắt đứt thì nó vẫn là con của chú thím đẻ ra. Tình cha, nghĩa mẹ làm sao quên ngay được.

Bác ngừng lại để B. suy nghĩ một lát, rồi nói tiếp:

- Nắng chiều thì sương tan, lời khuyên bảo của cha, mẹ sẽ giúp nó nhận ra lẽ phải.

Bác nói đến đâu, anh B. thấy sáng ra đến đây. Anh phấn khởi hẳn lên vì đã thấy rõ phải làm gì để cứu được đứa con khỏi vòng tội lỗi.

Giáo sư Hoàng Như Mai kể

(Trích buổi phát thanh "Hướng theo ngọn cờ cứu nước"

phát ngày 11-5-1972,

Tài liệu lưu trữ của Đài Tiếng nói Việt Nam)

Cái mặt bàn cầm thạch và người chiến sĩ

Hàng cây phượng vĩ trước Bắc Bộ phủ nở những bông hoa đỏ ối, chói chang trong nắng hè. Trời mỗi ngày mỗi nóng. Ban đêm, các chiến sĩ Vệ quốc đoàn gác ở Bắc Bộ phủ nằm ở tầng dưới, nóng không ngủ được. Một buổi chiều, anh em đang đọc báo thì Bác xuống. Ai nấy ùa lại xung quanh Bác. Bác hỏi:

- Các chú ngủ dưới này nóng lắm phải không?

Mọi người đảo mắt nhìn nhau. Máy đồng chí không muốn để Bác phải phiền lòng, thưa:

- Thưa, không a.

Riêng có một chiến sĩ bạo dạn nói:

- Thưa, có đấy ạ.

Bác quay lại cười:

- Chú này nói thật. Phòng này kín và hẹp, các chú ngủ dưới này nóng lắm đấy. Từ tối nay lên phòng khách mà ngủ nhé!

Các chiến sĩ đứng ngây người. Không ai lại có ý nghĩ là mình sẽ được lên cái phòng khách sang trọng nhất nhì nước ấy mà ngủ bao giờ.

Tối hôm ấy anh em ríu rít ôm màn, ôm chiếu lên gác, vui như hội. Phòng khách rộng thênh thang, sàn đá hoa mát như thạch, cửa sổ mở tứ bề đón gió vào. Nhưng có lẽ vì sướng quá, có mấy chiến sĩ trèo lên vật nhau trên cái bàn đá cảm thạch ở giữa phòng. Và thế là đánh tách một cái, mặt bàn rạn ra và vỡ thành hai mảnh! Ai cũng xanh mắt. Sáng hôm sau, đồng chí già trông nom nhà tức tốc đến gặp đồng chí chỉ huy đơn vị, phê bình kịch liệt và quyết không cho anh em lên ngủ tại phòng khách nữa. Tất nhiên là mọi người đều ngoan ngoãn phục tùng.

Nhưng rồi cách một đêm. Tối hôm ấy anh em đang sửa soạn đi ngủ ở tầng dưới thì đồng chí già bữa trước lại xuất hiện. Song lần này mặt mũi đồng chí không tối sầm nữa. Đồng chí nói, giọng chậm rãi, ôn tồn:

- Nay... các đồng chí lên phòng khách mà ngủ.

- Thế là thế nào? - Tất cả anh em đều sững sốt quay lại hỏi.

Thì ra, câu chuyện đầu cuối như sau: Hôm vừa qua

Bác lại bận, phải đến làm việc đêm. Khi đi qua phòng khách không thấy các chiến sĩ ngủ ở đây, Bác lấy làm lạ. Bác cho gọi đồng chí Hoàng Hữu Nam (là Thứ trưởng Bộ Nội vụ, cũng ở trong dinh này) đến hỏi. Sau khi rõ chuyện, Bác nói:

- Cái bàn quý hay chiến sĩ quý? Võ thì thôi hoặc mua cái khác. Có điều là nên dặn các chú ấy phải chú ý giữ gìn của công. Cứ mở cửa cho các chú ấy ngủ.

(Trích theo sách: *Bác Hồ kính yêu*,
Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 1979)

Cán bộ phải thường xuyên tự phê bình để tiến bộ

Trong Chiến dịch Hoàng Hoa Thám tức là chiến dịch đường 18, tôi có một kỷ niệm rất thâm thía và vô cùng sâu sắc về những lời dạy bảo của Bác. Chiến dịch đường 18 không đạt được mục đích đề ra. Nghiêm khắc kiểm điểm thì thấy phần thực hiện kế hoạch tác chiến của bản thân chúng tôi còn thiếu sót. Riêng tôi, tôi lại nhận thấy cái gốc rễ chiến dịch không thành công trước hết là ở chủ trương mở chiến dịch đường 18. Khi hội nghị phê phán hiện tượng "đánh thắng tranh công, khi thua đổ lỗi", nhưng tôi không động lòng. Bởi vì tôi không có tư tưởng đó. Tôi chỉ muốn nói thật điều tôi suy nghĩ dù là nói với Bộ.

Nhưng Bác đã đến hội nghị. Nói chuyện với hội nghị lần này, Bác không khen về mặt chiến đấu. Mở đầu, Bác khen "các chú đã nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình" và Bác nêu lên "các chú tự phê bình và phê bình một cách thành thực hơn nữa, để hội nghị có kết quả nhiều". Tôi chú ý đến hai cách đặt vấn đề của Bác, khi khen thì nói "đã nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình", đến khi yêu cầu, Bác lại nói phải "tự phê bình và phê bình". Và quả nhiên khi nêu lên từng điểm nhắc nhở, Bác đã nói rõ dụng ý đó. Bác nói:

- "Các chú ai cũng có cái khăn mặt. Có chú phong lưu hơn lại có thêm miếng xà phòng. Khăn mặt và xà phòng dùng để tắm rửa cho sạch. Về tinh thần và tư tưởng, cũng cần phải có khăn mặt và xà phòng để rửa cho sạch, nghĩa là phải phê bình và tự phê bình. Trước, ta nói phê bình và tự phê bình, bây giờ phải nói tự phê bình và phê bình. Nói như thế là chú trọng phê bình mình trước, phê bình người sau, phê bình mình là chính, phê bình người là phụ. Có để cao tự phê bình và triệt để tự phê bình mới tẩy rửa được tinh thần và tư tưởng cho thật sạch. Tự phê bình và phê bình để thống nhất tư tưởng. Tư tưởng có thống nhất, hành động mới thống nhất. Tư tưởng và hành động có thống nhất mới đánh thắng được giặc".

Tôi giật mình. Như thế là Bác biết tất cả rồi. Trong bài nói chuyện, Bác còn nhắc đến "tinh thần phụ trách, thành tâm phụ trách, dũng cảm phụ trách"; Bác còn nhắc đến tình đoàn kết thương yêu của cán bộ đối với

chiến sĩ: "Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kêu mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kêu mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được kêu mình mệt". Rồi Bác nói đối với dân "Mình đánh giặc là vì nhân dân. Nhưng mình không phải là "cứu tinh" của nhân dân, mà mình có trách nhiệm phục vụ nhân dân". Bác nói tất cả bốn điều. Nhưng tôi thấy những tiếng "phê bình mình trước, phê bình mình là chính" cứ như xoáy vào tâm tư.

Buổi tối, trước khi ăn cơm liên hoan với hội nghị, Bác gọi riêng tôi đến bên rồi hỏi rất ôn tồn:

- Chú Tấn! Chú đã rửa mặt chưa?

Tôi hiểu ngay, định thành thật thưa với Bác về những thiếu sót của mình thì Bác nói tiếp ngay:

- Khi làm điều gì không đúng giống như người bị cái vết nhơ trên mặt, thì phải rửa mới sạch. Từ phê bình cái sai của mình trong mỗi việc làm, mỗi trận đánh giống như rửa mặt hằng ngày cho sạch vết nhơ. Chú đã biết rửa mặt chưa?

- Thưa Bác, cháu rửa rồi.

Khi trả lời "cháu rửa rồi" ấy là khi tôi nghĩ ngay đến những thiếu sót của chính mình. Đáng lẽ ở hội nghị, tôi không nên chỉ nói phần trách nhiệm của Bộ về chọn hướng chiến dịch. Trước hết phải kiểm điểm phần trách nhiệm của mình còn những sai sót gì. Sau đây anh Võ Nguyên Giáp gấp riêng tôi động viên qua lần này rồi tôi sẽ trưởng thành đấy!

Đúng, với tôi đây là một bước ngoặt về tư tưởng. Lời dạy bảo nghiêm khắc nhưng ân cần của Bác đã là bài học sâu sắc. Suốt đời tôi, sau mỗi việc làm, mỗi trận đánh, tôi lại ngẫm nghĩ điều Bác dạy, thường xuyên tự phê bình như rửa mặt hằng ngày cho khỏi vết nhơ, để luôn tiến bộ.

Lê Trọng Tấn kể

(Trích theo sách: *Có Bác trong tim*,
Hồi ức của nhiều tác giả,
Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)

Cái vòng bạc

Bà con ở Cao Bằng kể lại:

Dạo đó, do điều kiện công tác, sau hơn 2 năm, Bác Hồ mới có dịp trở lại vùng cơ sở này. Thấy Bác về, bà con già, trẻ, gái, trai khắp bản, người đương làm nương cũng buông cuốc, người đang vác ống nước dưới suối lên cũng tạm dựng ống bương bên đường, ùa ra đón Bác.

Trong số bà con đứng vây quanh Bác lớp trong lớp ngoài hôm ấy có một em bé 2 năm trước đó đã từng quần quýt bên Bác khi Người ra suối câu cá, hoặc lên nương cuốc đất trồng rau sau những giờ làm việc. Hôm Bác lên đường đi công tác xa, em bé đó theo ra đến đầu bản tiễn Bác. Trước lúc chia tay, Bác cúi xuống hôn má

em, và chưa kịp hỏi gì đã nghe em bé nói một câu rất tự nhiên:

- Đến đâu thấy vòng bạc, Bác nhớ mua cho cháu một cái.

Đối với em bé dân tộc miền núi Cao Bằng, được cái vòng bạc đeo cổ tay là điều rất thích thú. Bây giờ em bé đó đã qua tuổi nhi đồng, chững chạc, được học, đã biết đọc, biết viết, không còn vội vĩnh, nũng nịu như ngày được bên Bác. (Em bé cũng không còn nhớ là mình đã dặn Bác Hồ mua cho cái vòng bạc).

Bà con dân bản tiễn Bác lên đường đi công tác cách đây 2 năm cũng đã quên chuyện "Cái vòng bạc" ấy. Sau những lời chúc mừng thăm hỏi sức khoẻ dân bản, nhận ra em bé đứng trong đám đông, Bác bước đến, từ từ mở nắp túi áo trước ngực, lấy ra chiếc vòng bạc mới tinh và trao cho em bé.

Ngỡ ngàng giây lát, rồi nhớ ra, em bé sung sướng quá, không giấu nổi xúc động, hai mắt cứ chớp hoài, nói líu cá lưỡi:

- Cháu... cảm... cảm ơn Bác!

Một số bà con không có mặt hôm tiễn Bác lên đường đi công tác, nay thấy vậy lấy làm ngạc nhiên và hỏi đồng chí giúp việc của Bác. Đồng chí này kể lại cho mọi người nghe là trên đường về Bác đã ghé vào một cửa hàng mua chiếc vòng bạc ấy. Đồng chí giúp việc hỏi, Bác giải thích như sau:

- Các cháu khi đã nhờ mua cái gì tức là chúng nó

thích cái đó lắm. Thấy có hại thì tìm cách giải thích cho các cháu hiểu; nếu không có hại thì không nên từ chối. Các cháu như tờ giấy trắng nhuộm đỏ thì đỏ, nhuộm xanh thì xanh, đừng để giảm lòng tin của các cháu. Đã hứa là mình phải làm cho kỳ được, không làm được thì đừng có hứa. Đây là chữ Tín, cần giữ trọn lòng tin của mọi người.

Hoàng Giai kể

(Trích theo sách: *Ai yêu các nhi đồng*

bằng Bác Hồ Chí Minh,

Nxb.Thanh niên, Hà Nội, 1999)

Những lời Bác dạy

Tôi có một niềm hạnh phúc rất lớn là được gặp và làm việc bên Bác Hồ vào những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám và những tháng đầu năm 1950. Những kỷ niệm sâu sắc được sống bên Bác không bao giờ tôi quên được.

Hôm đến làm việc với Bác, một cử chỉ rất thân mật của Bác làm tôi xúc động, nước mắt cứ trào ra. Bác để tay lên vai tôi, và một tay Bác cài chiếc khuy cổ áo sơ mi cho tôi. Tôi ăn mặc cũng chỉnh tề lắm, nhưng chiếc khuy cổ áo quên không cài. Bác bảo: "Chú làm công tác với những người nước ngoài phải nhớ ăn mặc cho tươm tất". Lời nói của Bác như một người cha dạy đứa con

nhỏ. Năm ấy tôi đã 30 tuổi và cho đến ngày nay và mãi mãi, mỗi khi nghĩ đến cử chỉ thân mật của Bác Hồ, tôi vẫn giữ niềm vui như một đứa trẻ nhỏ được người cha già chăm nom săn sóc cho từng ly từng tí.

Những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám, bao nhiêu khó khăn gian khổ: giặc ngoài thù trong giờ đủ trò đủ quẻ, ra sức phá hoại cách mạng. Trong những ngày sóng gió như thế, Bác Hồ đã vững tay lái, đưa dân tộc ta vượt qua bao nỗi khó khăn, hiểm nghèo. Tôi nhớ hồi đó, một buổi sáng, đồng chí T. lại đến báo cáo tình hình với Bác. Bọn giặc làm lầm điều úc không thể chịu được. Bọn phản động trong nước cũng ra sức hành hành. Đồng chí T. gặp phải nhiều khó khăn quá cũng đành phải lắc đầu. Bác Hồ bình tĩnh bảo: "Cái đầu của chú trong lúc này không được lắc. Để giành được cái to lớn và quý báu, tạm thời chúng quấy nhiễu đòi hỏi gì cũng phải gật".

Câu nói của Bác đến nay tôi vẫn còn nhớ như in. Bác đã dạy cho những người yêu nước một nhân sinh quan cách mạng: nếu cứu được nước thì dù bao nhiêu cay đắng cũng phải chịu. Càng nghĩ đến câu nói ngày ấy của Bác, cháu càng thấy thấm thía lời Bác dạy ngày nay: Không có gì quý hơn độc lập, tự do.

Phạm Văn Khoa kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Bác Hồ - người thầy vĩ đại về phong cách ngoại giao

Trong những lúc có bất đồng nghiêm trọng giữa một số đảng và một số nước anh em, phong cách độc lập, tự chủ đoàn kết quốc tế của Bác Hồ, sự vận dụng sáng tạo của Bộ Ngoại giao luôn luôn được quán triệt trong mọi tình huống. Có lẽ ở Mátxcơva, Sứ quán ta phải tiếp kiến, ứng xử khá nhiều đối với những mâu thuẫn Xô - Trung. Có lần xảy ra xô xát giữa sinh viên Trung Quốc từ Pari về nước với cảnh sát Liên Xô trước lăng Lênin, một sự kiện mà giới thông tấn báo chí quốc tế đều tập trung khai thác. Đại sứ quán Trung Quốc thông báo cho ta và thiết tha yêu cầu cử ngay bác sĩ Việt Nam đang học tại Liên Xô đến sứ quán Trung Quốc cấp cứu với lý do Liên Xô không cho vào bệnh viện sở tại. Sứ quán ta liền đó đã cử một tổ bác sĩ nam và nữ đến chăm sóc người bị thương với điều kiện yêu cầu phía Trung Quốc không phỏng vấn, quay phim, chụp ảnh, đưa tin bài, vì các bác sĩ Việt Nam đang học tại đây. Ta đã xử trí có tình, có lý, hết lòng chăm sóc bệnh nhân Trung Quốc. Sau sự việc này, cả hai bên bạn đều hiểu và thông cảm với ta.

Trong mọi việc ứng xử với nhiều tình huống tế nhị, ta đều quán triệt tư tưởng và lời dạy của Bác Hồ là không bao giờ "lửa đang cháy lại đổ dầu thêm".

Gặp cán bộ ngoại giao, Bác thường dặn: "Các cô các chú phải luôn rèn luyện phẩm chất chính trị, giữ gìn tư

cách, phẩm chất của người làm công tác đối ngoại". Bác đặc biệt quan tâm đến vấn đề nhân sự, nhất là việc bổ nhiệm các đại sứ. Chúng tôi nhớ về một việc đã làm Bác không vui. Một đồng chí vụ trưởng, cán bộ lâu năm, đã được quyết định giữ chức đại sứ tại một nước ở Đông Âu. Trước ngày lên đường đi trình Quốc thư, Bác nhận được báo cáo về việc đồng chí đó đã tổ chức một bữa tiệc "khao" linh đình. Sau khi xác minh sự việc đó là đúng, Bác xót xa và rất buồn khi dân và nước đang khổ, thì đồng chí này đã lãng phí như vậy. Vì vậy, Bác quyết định định chỉ công tác đại sứ của đồng chí này. Bác phê bình kiểm điểm để làm gương cho mọi người. Trong việc này, Bác tỏ ý không vui, Bác nói: "Kỷ luật phải nghiêm với bất kỳ ai!".

Lê Trang kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Không ai thương yêu mình như Bác

Bác sống như thế nào với những người ở gần Bác, những anh em phục vụ, thổi cơm, lái xe, bảo vệ Bác? Khi Bác mất rồi, anh em họp lại, bao nhiêu người chỉ có một ý, một lời về Bác: Không có ai thương yêu mình như Bác. Không có ai đối xử với mình rộng lượng, bao dung và đầy tình nghĩa như Bác. Không có ai dạy bảo

ân cần, chính xác, theo dõi sát sự sửa chữa các thiếu sót của mình như Bác. Không ai tôn trọng nhân cách con người mình như Bác.

Có lần Tỉnh ủy Quảng Ninh biếu Bác một cành san hô to, đẹp lấm, màu sắc trắng hồng như ngọc. Bác thích lấm dùng làm quà biếu người lãnh đạo một Đảng anh em. Cành san hô để ở nhà khách Phủ Chủ tịch, chờ Bác ra xem lần chót rồi bỏ vào hòm, ôtô đợi sẵn, chờ ra sân bay, gửi đi. Lúc để ở nhà khách, anh em xúm lại xem. Anh này sờ, anh kia sờ, xô đẩy thế nào đó, một anh lỡ tay đánh rơi, vỡ làm đôi. Mọi người sợ quá. Không còn cách gì để chữa lại được nữa. Bác ra đến nơi rồi. Có thì giờ cũng chẳng kiếm được cành san hô thứ hai như thế. Nhất định lần này Bác mắng và Bác thi hành kỷ luật cũng là đúng. Sợ đến mức không dám đứng đấy mà nhận lỗi của mình nữa. Bác ra, Bác cũng bị bất ngờ. Bị bất ngờ như thế nhưng một nét nhíu lông mày Bác cũng không có, một lời nói nặng càng không có nữa. Bác làm vui trước cho anh em. Cũng như trong mọi trường hợp. Bác biết là anh em sợ lấm, làm thế nào trán tinh được tinh thần anh em. "Thôi, phận san hô nó mỏng manh, con san hô về đất rồi. Anh em đi đâu, gọi các chú ấy ra đây. Bây giờ Bác, cháu ta tính thế nào nhỉ, lại đây cùng nhau bàn xem gõ cái chuyện này thế nào". Cuối cùng phải lấy một bức ảnh to của Bác, Bác để tặng và ký vào gửi biếu. Người lỡ tay đánh vỡ con san hô thấy Bác độ lượng như vậy, cảm động, giàn giữa nước mắt.

Nhưng mà câu chuyện chưa hết. Đến buổi tối hôm đó, làm việc với đồng chí phụ trách văn phòng xong, Bác bảo: "Hôm nay còn thừa thì giờ, bây giờ chú kể cho Bác nghe cảnh san hô ấy bị vỡ thế nào?". Đồng chí này kể lại từ đầu. Bác phát hiện chi tiết này: người đánh vỡ là đồng chí lái xe. Bác bảo: "Thế này nguyên nhân không phải là lỡ tay... Nguyên nhân ở trong tổ chức và nếp làm việc, không phải ở chỗ lỡ tay. Nói lỡ tay là nói qua loa cho xong. Nếu chú thấy đúng như thế, lần nào họp, anh em bàn lại chuyện này rút kinh nghiệm, sửa đổi đi. Bảo là lỡ tay, đến lần sau, có cái tặng phẩm đẹp lại xumm vào xem, lại xô, lại đẩy, lại rơi vỡ lần nữa, lại lỡ tay lần nữa". Bác là như thế. Một sai sót nhỏ cũng không bỏ qua, rút kinh nghiệm để sửa chữa. Nhưng vẫn không nói nặng một lời nào.

Khi Bác tiếp khách, khách nước ngoài cũng thế, khách trong nước cũng thế, để tự anh em, thì khi rót nước xong bưng ngay chén nước đầu tiên đặt trước Bác rồi mới đưa cho người khách. Bác cứ điểm nhiên như không. Lúc nào đó, Bác, cháu ở nhà, Bác mới bảo: "Này các chú ạ, Bác, cháu ta làm ở trong nhà, ta là chủ. Các bạn nước ngoài đến, hay các cô, các chú đến làm việc, là khách. Ta đãi khách. Lần sau các chú rót xong nước thì đưa cho tất cả khách trước và đưa Bác sau, không phải đưa Bác trước đâu".

Đối với anh em, Bác chú ý từ cái nhỏ. Anh em nói: "Không cứ cuộc sống của mình. Một cửa cải nhỏ mình

làm ra, Bác cũng chăm lo". Anh em có trồng được mấy cây chuối, có một buồng dã khá to. Bác nghe trên đài ngày mai có gió cấp năm. Thế là Bác xuống sàn gỗ bảo:

- Bác vừa nghe đài báo ngày mai có gió to. Buổi sáng Bác đi, Bác thấy buồng chuối phía đằng sau của các chú đã nặng. Anh em tìm cách mang gãy ra chống kéo khi gặp gió to nó gãy mất.

Đối với anh em có gia đình ở nông thôn, Bác bảo:

- Nay giờ các chú làm được đồng lương đừng nghĩ rằng tiền mình làm ra là mình ăn hết đâu. Phải nghĩ đến nông thôn. Đời sống nông thôn bây giờ gay lắm. Phải dành tiền tiết kiệm gửi về cho các cô, các cháu. Các chú ăn ở đây theo khẩu phần lương thực thế này, mùa hè có thể không hết. Phải biết khéo tổ chức, định từng bữa thối từng nào cơm. Thừa được phiếu nào, tháng ba, ngày tám dứt bữa, gửi gạo về giúp gia đình.

Các đồng chí gác ở nhà sàn gỗ của Bác kể: một lần khoảng độ gần 12 giờ trưa, Bác có việc gì xuống khỏi nhà sàn gỗ hoặc Bác đi đâu về, nhìn thấy người công an trẻ đứng gác gần đấy. Bác biết giờ gác của anh em từ 10 giờ đến 12 giờ. Trước khi gác chưa ăn cơm. Gần 12 giờ rồi. Anh em thường là trẻ khỏe, làm nhiều việc, rồi lại còn gác đêm. Bác đến hỏi:

- Cháu có đói không?

Thường Bác gọi là "chú". Khi nào Bác gọi "cháu" là thương lắm.

- Để Bác cho cái này.

Thế là Bác lên nhà sàn gỗ, lấy một quả chuối ăn tráng miệng của Bác bữa vừa rồi, Bác giữ lại, xuống đưa:
- Bác cho, cháu ăn đi.

Việt Phương kể

(Trích theo báo *Nhân dân*, ngày 15 - 17-5-1995)

Cây xanh bốn mùa

Sinh thời, Bác Hồ luôn quan tâm và cảm thông với những vất vả, khó nhọc của nhân dân, vì thế Bác luôn tìm hiểu cụ thể đời sống của đồng bào, nhất là những người lao động bình thường.

Vào một đêm khuya mùa đông giá rét, Bác vẫn trằn trọc chưa ngủ. Từ xa tiếng chổi tre xào xạc của những người lao công quét đường vọng tối. Bác gọi đồng chí phục vụ lại, rồi nói: "Nhiều đêm đã khuya, Bác vẫn nghe thấy tiếng chổi tre quét đường. Bác nghĩ, mùa đông các cô, các chú công nhân quét đường làm việc vất vả lắm. Chú tim hiểu thật cặn kẽ rồi cho Bác biết".

Sau khi được nghe báo cáo về công việc của những người lao công quét đường thường phải làm việc về đêm kể cả mùa đông giá rét hay mùa hè nóng bức, Bác nói: "Chú nhắc nhở các cơ quan có trách nhiệm phải có chế độ cấp phát quần áo lao động để bảo vệ sức khỏe và bàn với cán bộ phụ trách các cấp, các ngành quan tâm hơn tới các cô, các chú làm công việc vất vả này".

Tháng 12-1957, đang giữa mùa đông, nhân chuyến đi thăm Trung Quốc, Bác Hồ thấy có một loại cây lá vẫn xanh tốt trong khi nhiều loại cây khác đều rụng lá. Khi hỏi cán bộ địa phương và được biết đó là một loại cây có sức sống tốt, bốn mùa cây đều xanh tốt và ít rụng lá. Bác đề nghị xin bạn một cây. Khi về nước, Bác đã cho trồng thử bên nhà Bác ở cạnh ao cá. Người nói với anh em làm vườn: "Đây là loại cây có sức sống tốt, mùa đông ít rụng lá, các chú chăm sóc thử xem. Nếu cây chịu được khí hậu nước ta và phát triển tốt thì sau này nhân giống trồng trên các đường phố, để mùa đông các cô, các chú công nhân đỡ tốn công sức, đỡ vất vả khó nhọc".

Vũ Kỳ kể

(Trích theo sách: *Chuyện kể về Bác Hồ*,
Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1990)

Quà của Bác Hồ tặng các cháu

Ngày tết dương lịch năm 1960, mọi người lên Phủ Chủ tịch để chúc tết Bác Hồ. Các cơ quan, đoàn thể trong nước, đoàn ngoại giao và Ủy ban Quốc tế đều đến đông đủ.

Vẫn trong bộ kaki giản dị, với phong thái ung dung, chủ động, Bác đáp lễ vui vẻ và nói lời chúc mừng.

Sau tiệc ngọt, Bác cầm lấy một quả táo to cùng một túi kẹo đứng lên...

Bác đi đến chỗ ông đại tướng Án Độ và hỏi:

- Ngài đại sứ có đưa phu nhân sang đây không?

Vị đại tướng râu hùm, hàm én, lâm liệt oai phong là vậy mà lúc ấy, vì vô cùng xúc động trước vinh dự bất ngờ, bỗng lộ vẻ lúng túng, ấp úng đáp:

- Thưa Chủ tịch... Cảm ơn Chủ tịch... Tôi chỉ đưa theo sang đây cháu trai năm nay chín tuổi.

- Thế thì - Bác Hồ nói - tôi gửi ông mang về cho cháu quà táo này và gửi cháu những cái hòn.

Mọi người đều xúc động và vô cùng cảm phục một cử chỉ vừa thân mật, tự nhiên của Bác Hồ.

Rồi quay lại phía khách nước ngoài, Bác nói:

- Tết nhất, ở nhà các vị chẳng thiếu thứ gì. Nhưng xin các vị hãy cầm lấy chút hoa quả ở trên bàn và mang về gọi là quà của Bác Hồ tặng các cháu ở nhà.

Cả phòng khách ồn ào nhộn nhịp hẳn lên. Khách nước ngoài, khách trong nước ùa đến bàn tiệc cầm lấy lê, táo, bánh kẹo, nét mặt hớn hở.

Hoàng Giai kể

(Trích theo sách: *Ai yêu các nhi đồng*
bằng Bác Hồ Chí Minh, Nxb. Thành niên, Hà Nội, 1999)

Là công an thì phải luôn tỉnh táo

Niềm tự hào vô giá của đời tôi trong những năm tháng phục vụ cách mạng là vinh dự có sáu năm được

trực tiếp bảo vệ Bác Hồ. Nhưng khi được đến bên Người thì tôi lại thấy mình quá nhỏ bé và non yếu về năng lực. Chính Bác lại dạy tôi làm công tác bảo vệ với bao điều mới lạ. Bác uốn nắn từng động tác, chỉ bảo từng việc làm mà sách vở nhà trường chưa hề nói tới. Những tình huống mà các đồng chí đi trước trao đổi kinh nghiệm cho tôi cũng chưa lường hết được. Tôi thầm thía những lời dạy của Bác, nhưng có lẽ sâu sắc nhất không bao giờ quên đó là những lần tôi đã làm Bác không hài lòng.

Lần thứ nhất xảy ra đúng vào hôm tôi được nhận nhiệm vụ bảo vệ tiếp cận Bác. Buổi chiều đồng chí Kháng, Cục trưởng đưa tôi đến đơn vị, nhưng Bác đi họp Bộ Chính trị ở Hồ Tây chưa về. Khoảng 4 giờ chiều thì xe Bác về. Những đồng chí có trách nhiệm ra tận xe đón Bác. Tôi là người đầu tiên có mặt. Đồng chí Ninh bảo vệ tiếp cận Bác ngồi ghế trước, xuống xe nhanh nhẹn lại mở cửa sau cho Bác xuống. Thấy Bác tay xách cặp, tay cầm chiếc gậy tre, tôi vội vàng đỡ chiếc cặp đen cho Bác. Nhưng tôi bỗng choáng váng vì tay Bác cầm cặp vội rụt lại. Bác nhìn tôi và hỏi: "Chú ở đâu đến?". Hiểu ý Bác, đồng chí Ninh vội giới thiệu tôi với Bác. Nghe xong, Bác quay lại nhìn tôi như thấu hiểu và âu yếm: "Chú Kháng lẽ ra phải đưa chú đến để Bác biết mặt trước đã chứ, các chú làm công an mà đơn giản quá". Anh Kháng đến xin lỗi Bác về việc này. Nhưng còn tôi thì cứ ân hận mãi. Ngay ngày hôm sau, khi cùng

Bác lên xe đi công tác, Bác nhắc lại chuyện hôm qua và giảng giải về nguyên tắc bí mật, ý thức cảnh giác, những sơ hở mà địch thường lợi dụng... càng nghe tôi càng sáng ra, lớn lên cả về trí tuệ và nghiệp vụ.

Nguyễn Tất Liêm kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Chú còn trẻ, chú vào hầm trú ẩn trước đi

Một ngày tháng 7-1967 ở Hà Nội, đồng chí Mai Văn Bộ được Bác Hồ gọi đến mời cơm tiễn chân trước khi đồng chí lên đường đi Pari nhận nhiệm vụ Tổng đại diện Chính phủ ta bên cạnh Chính phủ Pháp.

Trong bữa cơm, Bác kể chuyện về khu Luýcxămbua, Môngpacnát, nơi Bác có nhiều kỷ niệm. Bác nói, Bác rất yêu Pari, Pari đã dạy cho Người nhiều điều...

Bỗng tiếng còi báo động rú lên. Một chiến sĩ bảo vệ yêu cầu Bác và các đồng chí khác xuống hầm. Ít phút sau đã nghe tiếng đạn nổ xé trời.

- Thưa Bác, tác chiến báo cáo chúng nó đánh cầu Long Biên. Để bảo đảm an toàn, mời Bác vào hầm trú ngay cho.

Bác quay lại đồng chí Bộ, ôn tồn nói:

- Bác già rồi, chẳng bom đế quốc nào ném đâu. Chú còn trẻ, chú cần vào hầm trú ẩn trước đi.

Rồi Bác đầy đồng chí Bộ đi trước, sau đó đến đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí cảnh vệ.

Bác luôn quan tâm lo lắng cho hết thảy mọi người và Bác là người vào hầm trú ẩn sau cùng.

Theo Thúy Trường

(Trích theo sách: *Một số lời dạy và mẩu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007)

Tôi học được rất nhiều từ những tháng ngày bảo vệ Bác

Hơn 10 năm được đi bảo vệ Bác là hạnh phúc lớn của cuộc đời tôi. Những kỷ niệm về Người ở trong tôi nhiều không kể hết. Ở đây tôi chỉ kể lại một số kỷ niệm...

Đến năm 1960 tôi được trực tiếp bảo vệ Bác Hồ thay cho đồng chí tiếp cận bảo vệ di học một thời gian. Tôi vô cùng phấn khởi và xúc động, nhưng rất lo vì khả năng có hạn và cũng chưa được học đầy đủ về công tác này. Tôi không thể không lúng túng và bỡ ngỡ trong buổi đầu gặp Bác. Tôi nhớ buổi chiều hôm đó sau khi ăn cơm xong, Bác đi bách bộ quanh hồ trong Phủ Chủ tịch. Tôi không biết phải đi như thế nào cho phù hợp, tôi tỏ ra lo lắng, cứ lêo đêo đi sau Bác khoảng chừng 40m. Tôi thấy thỉnh thoảng Bác ngoái lại nhìn tôi, dường như Bác hiểu và biết tôi còn lúng túng, lo ngại, Bác chủ động gọi

tôi lại gần, vừa đi vừa hỏi chuyện. Bác hỏi về quê tôi, gia đình tôi, về công việc và đời sống của nhân dân trong tỉnh... Tôi vừa đi lại gần vừa trả lời những điều Bác hỏi. Tôi cảm thấy lòng mình ấm lại và yên tâm khi đi cạnh Bác, như đi cạnh một người cha. Bác vĩ đại nhưng lại giản dị, gần gũi, luôn quan tâm đến cuộc sống và công tác của những người quanh mình.

Là cảnh vệ trực tiếp bảo vệ Bác, chúng tôi không dám lơ là dù chỉ một phút. Dù vậy cũng không thể tránh hết những thiếu sót nhỏ. Bác biết, không trách mắng bao giờ, chỉ góp ý, phê bình nhẹ nhàng nhưng thấu đáo. Có lần, chúng tôi đưa Bác đi thực tế. Đi bộ, tắt rừng, vượt dải. Đi một lát, phát hiện ra lạc đường, anh em cảnh vệ toát mồ hôi. Bác biết nên hỏi: "Các chú nhầm đường phải không?". Chúng tôi đành thú thật: "Dạ, chúng cháu thấy hơi lạ". Vừa trả lời, tim vừa đập thình thịch, Bác khoát tay: "Thôi được cũng mệt rồi, Bác nghỉ chút. Các chú xem lại thử". Nghe Bác nói chúng tôi thở phào. Thái độ bình thản và gần gũi của Bác khiến chúng tôi yên tâm trở lại.

Phan Văn Xoàn kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

* PHONG CÁCH SINH HOẠT

Với thế giới, cuộc đời cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất sôi nổi, Người là một trong những nhân vật lối lạc của thế kỷ XX, với đất nước, Người là vị lãnh tụ tối cao được kính mến nhưng đời sống của Người rất bình thường, vô cùng giản dị, khiêm tốn. Cuộc đời của Người, từ lúc làm một thợ ảnh bình thường ở ngõ hẻm Công poanh nước Pháp đến khi làm Chủ tịch nước sống giữa Thủ đô Hà Nội, vẫn là một cuộc đời thanh bạch, giản dị, tao nhã từ câu nói, tác phong đến vật dùng tư trang hàng ngày, từ ăn uống đến sở thích đều hoà mình với nhân dân. Phong cách sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều nét đã trở thành huyền thoại không những đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với cả thế giới. Đó là sự giản dị, thanh đạm, thanh cao trong sinh hoạt hàng ngày; đó là cách sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động, rất quý trọng thời gian, chẳng có ham muốn danh lợi riêng cho mình; đó là tình thương yêu con người

quyện với tình yêu thiên nhiên tạo nên tinh thần lạc quan của người chiến sĩ, kết hợp chặt chẽ với những rung động say mê của một tâm hồn nghệ sĩ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện để có được tác phong sinh hoạt giản dị, lành mạnh, trong sạch. Những tư tưởng, đạo đức cách mạng cao đẹp phải biến thành những thói quen trong cuộc sống của mỗi người. Con người ta ai cũng có ham muốn, nhưng Hồ Chí Minh dạy phải hướng những ham muốn vào việc phấn đấu thực hiện những mục tiêu, lý tưởng của cách mạng. Tự mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tốt bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"¹. Khi đã là Chủ tịch nước, Người vẫn ăn đưa muối, cá kho khô kiểu đồng quê, đi dép lốp, mặc áo nâu sồng, ở nhà sàn đơn sơ... nhưng đó hoàn toàn không phải chủ nghĩa khổ hạnh mà vì Người thương đồng bào mình còn khổ: "Người ta ai cũng muốn ăn ngon mặc đẹp, nhưng muốn phải cho đúng thời, đúng hoàn cảnh. Trong lúc nhân dân ta còn thiếu thốn mà một người nào đó muốn riêng hưởng ăn ngon mặc đẹp, như vậy là không có đạo đức"². Chủ tịch Hồ Chí Minh không sống cho

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 187; t. 10, tr. 589.

riêng mình mà là cho mọi người, vì mọi người, vì dân tộc và nhân loại tiến bộ. Chính điều ấy làm cho Người trở thành bậc đại trí, đại nhân, đại dung. *Người là khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại và tinh hoa của loài người.*

* *

*

"Chúng tôi quen biết đồng chí từ lúc đồng chí bắt đầu cuộc đời hoạt động cách mạng, từ lúc đồng chí còn là anh thanh niên Nguyễn Ái Quốc, chúng tôi luôn luôn nghĩ đến đồng chí trong những năm gian khổ khó khăn, và chúng tôi đã gặp lại đồng chí ở vị trí nguyên thủ một nhà nước do đồng chí, cùng Đảng và nhân dân đồng chí sáng tạo ra. Chúng tôi có thể khẳng định rằng, sự dũng cảm và ý chí chiến đấu gang thép của đồng chí bao giờ cũng gắn liền với đức tinh giản dị và hết sức nhã nhặn của đồng chí".

Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Pháp,
nghị sĩ quốc hội Pháp, François Billoux¹.

"Riêng cá nhân tôi, trong cuộc đời đã gặp nhiều chiến sĩ cách mạng bốn phương, nhưng tôi vẫn thấy Hồ Chủ tịch là người giản dị nhất".

Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản,
nghị sĩ quốc hội Pháp, Marc Dupuy².

1, 2. *Bác Hồ ở Pháp*, Sđd, tr. 47, 64.

"Con người vĩ đại có một thứ ánh sáng rất kỳ diệu. Người có phong cách rất tự nhiên và bình dị. Hồ Chí Minh! Niềm hy vọng lớn nhất".

Nhà thơ Hungary, Dimitrova¹.

"Ở đồng chí mọi cái đều giản dị. Nhà lãnh đạo kiệt xuất ấy mặc quần áo cổ truyền của người nông dân Việt Nam, đi đôi dép giản dị. Đồng chí cũng như tất cả những người Việt Nam khác, làm mọi việc mà trong thời kỳ gian khó đó đang cần đến, không từ khước một việc nào... Đồng chí Hồ Chí Minh có được ở mức độ rất cao tất cả những đức tính tốt đẹp nhất của nhân dân Việt Nam. Người Việt Nam khiêm tốn - thì đồng chí cũng khiêm tốn, họ rất thanh đạm trong sinh hoạt và hết sức cẩn cù - thì đồng chí cũng thế".

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Pháp, Lêô Phighe².

"Hồ Chủ tịch cho ta cảm giác yên ổn, tự tin ở sức mạnh của mình và khiến tôi hiểu vì sao người

1. Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1975, tr. 37.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với các chính khách quốc tế, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2007, tr. 115-117.

"Việt Nam yêu Người như một người cha, như một người mẹ, như một cây súng, như một bông hoa".

Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Cuba,
Trưởng đoàn đại biểu Cuba sang thăm Việt Nam
năm 1968, Haydê Xanta Maria¹.

Trong ngõ hẹp Côngpoanh

Nhà số 9, ngõ Côngpoanh này là nhà riêng của mẹ chồng tôi. Bà cụ xây cất ngôi nhà này từ thế kỷ XIX. Nhà nằm trong một ngõ cụt, thuộc một khu phố nghèo của Pari. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, mẹ chồng tôi mở nhà trọ. Trong số những người ở trọ nhà tôi lúc bấy giờ có một người thanh niên châu Á. Mẹ chồng tôi là chủ nhà, biết rõ tên của anh thanh niên ấy. Còn tôi, tôi thấy tên anh ta rất khó đọc và khó nhớ. Chúng tôi trong nhà quen gọi anh là "anh Trung Quốc" vì tưởng anh là người Trung Quốc.

"Anh Trung Quốc" ở trọ sống rất giản dị và hết sức đứng đắn. Khi nào người làm trong nhà đi vắng, mẹ chồng tôi thường sai tôi vào dọn buồng cho "anh Trung Quốc". Những lần như thế tôi mới có dịp thấy buồng ở của anh. Buồng nhỏ, kê vèn vẹn một cái giường, một cái

1. *Những hồi ức cảm động với Bác Hồ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2009, tr. 191.

bàn và một cái tủ. Trong buồng có chậu rửa mặt, nhưng vòi nước thì ở ngoài đầu cầu thang. Lò sưởi không có, mà mùa đông ở Pari thì rất lạnh. Tôi nhớ rõ một lần tôi gõ cửa buồng anh để vào dọn dẹp. Anh chào tôi và bảo tôi: "Bà Giammô, bà cứ để đấy cho tôi. Tôi không muốn phiền bà. Bà để tôi tự làm được". Tôi thấy anh mặc quần áo ngủ và anh đang ngồi làm việc ở gần cửa sổ. Cửa mở, sợ gió lùa, tôi định đóng lại thì anh ngăn: "Bà Giammô, bà cứ để như thế cho. Không sao cả. Xin cảm ơn bà". Có lần tôi vào buồng anh để thay đồ trải giường cho anh thì gặp anh đang ngồi ăn cơm. Tôi thấy anh tay cầm bát cơm, tay cầm đũa. Anh nấu cơm lấy bằng cái bếp cồn để ở góc buồng. Anh chào tôi và nói: "Cảm ơn bà Giammô. Tốt lắm. Cảm ơn bà". Một lần khác bước vào buồng, tôi thấy anh đang ngồi viết và lại thấy anh bảo: "Bà Giammô, bà cứ để tôi tự làm lấy, tôi không dám phiền bà. Cảm ơn bà".

Vài trải giường trong buồng anh do nhà trọ cung cấp và thay đổi, nhưng quần áo của anh thì anh tự giặt lấy. Anh ăn ở ngăn nắp, trật tự, không làm ấm ī bao giờ và mẹ chồng tôi suốt mấy năm trời anh ở trọ không hề than phiền một câu nào về anh. Gia đình tôi đều nhận xét anh là người lịch sự, biết điều, đứng đắn và là một thanh niên nước ngoài rất nghèo.

Bỗng một hôm "anh Trung Quốc" từ già nhà số 9, ngõ Công poanh của chúng tôi di đâu chúng tôi không rõ. Chúng tôi thương anh thanh niên ấy sống thanh bạch đến thế là cùng. Rồi tới năm 1946, tôi nhớ rõ một hôm có

nhiều nhà nhiếp ảnh đến chụp ảnh sân nhà tôi và căn nhà tôi ở. Và hôm đó tôi đến làm ở Sở tôi là cơ quan Cứu tế Pháp, các bạn đồng sự của tôi đưa báo cho tôi xem ảnh chụp ngôi nhà số 9, ngõ Công poanh của tôi và ảnh một vị Chủ tịch nước. Tôi nhìn ảnh và reo lên: "Ô! Đây là người ở trọ nhà tôi cách đây hơn hai mươi năm. Tôi nhận ra được rồi. Thì ra anh thanh niên châu Á ở nhà tôi hồi đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh của nước Việt Nam ngày nay! Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại nước Pháp!".

Cụ bà Giammô kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ ở Pháp*,
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970)

Quay phim Bác ở chiến khu Việt Bắc

Năm 1951, Đoàn cán bộ miền Nam lặn lội vượt núi, trèo đèo ra Bắc gặp Bác. Trong đoàn có tôi và anh Đoàn là cán bộ điện ảnh.

Yêu thương cán bộ miền Nam vất vả, sau tháng trời ròng rã từ Nam Bộ mới ra tới nơi, Bác cho hai chúng tôi được ở cùng trong "Chủ tịch phủ" với Bác tại chiến khu Việt Bắc. Thật là điều vui mừng cảm động ngoài mong ước của chúng tôi.

Quanh bếp lửa hồng, giữa một đêm đông giá rét, trong căn cứ chống Pháp, Bác Hồ tiếp anh em điện ảnh miền Nam chúng tôi trong một cuộc liên hoan ấm cúng

nhiều tiết mục văn nghệ. Hai đồng chí cần vụ với nhiều xoong chảo giả "làm máy quay phim", đóng vai hai anh em điện ảnh miền Nam đi tìm Bác. Cuối cùng đã gặp được Bác. Họ mừng rỡ chuyển lời của đồng bào miền Nam kính chúc sức khỏe Bác. Bác lúc đó đang xem kịch. Bác đáp lời cảm ơn, tham hỏi đồng bào miền Nam, hỏi thăm anh em đi đường có mệt không, có nguy hiểm vất và không. Y như trong kịch, mà Bác là một vai và cũng lại là cuộc sống thực.

Giữa rừng tre, "sàn mây vách gió", Bác sống và làm việc thế nào, với chiếc máy quay và số mét phim có được lúc ấy rất ít ỏi và hiếm hoi, chúng tôi đã ghi lại một số hình ảnh quý giá về Bác.

Có những lần chúng tôi xin Bác mặc chiếc áo kaki "đại cán" độc nhất của Bác để quay một số cảnh cần thiết, nhưng Bác bảo:

Đấy! Bác như vậy đấy, các chú cứ thế mà quay.

Trong thực tế hình ảnh của Bác với bộ quần áo nâu binh thường đã trở thành quen thuộc, gần gũi trên phim của chúng ta. Thậm chí có lúc về nông thôn, Bác xắn quần ống cao ống thấp, chúng ta vẫn thấy đẹp, cái đẹp hồn nhiên, giản dị của một vị Chủ tịch luôn luôn gần gũi dân.

Thấy chúng tôi năn nỉ yêu cầu mãi, lăm lóc Bác cũng thương. Đôi lần Bác đành mặc chiếc áo kaki ấy cho chúng tôi quay.

Mặc dù được Bác chiều như vậy, nhưng không bao giờ chúng tôi lạm dụng điều đó. Chúng tôi muốn nói về một

đoạn phim quay được về Bác trong những bữa cơm. Bác cầm đĩa thức ăn dành riêng cho Bác, chia đều cho các đồng chí chung quanh, không bao giờ Bác chịu ăn một mình. Chỉ một cảnh đó cũng đủ nói lên tấm lòng yêu thương của Bác. Đoạn phim này chúng tôi phải quay "chộp" mới ghi lại được. Vì đã có lần, chúng tôi để đạt nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam mong muốn được biết về đời sống hàng ngày của Bác thì Bác bảo:

- Đời sống của Bác lúc này không quan trọng bằng đời sống của người dân.

Bữa cơm nào chúng tôi cũng thấy Bác chia đều thức ăn cho mọi người, liền nảy ra ý nghĩ phải lén quay cho được cảnh đó, ít ra cũng nói lên được tình cảm yêu thương "chia ngọt sẻ bùi" của Bác. Thế là bữa đó, chúng tôi ra ăn chậm hơn mọi người mà vẫn có phần Bác dành cho, vì lúc chia chúng tôi vắng mặt. Đó là một đĩa trứng tráng nhà bếp dành bồi dưỡng riêng cho Bác.

Một lần trên đường đi công tác, chúng tôi đề nghị:

- Thưa Bác, sau này có điều kiện, Bác cho phép chúng cháu được vào chỗ ở của Bác, tìm hiểu thêm để làm cả phim truyện nữa, có được không ạ?

Bác không trả lời đề nghị của chúng tôi mà nói sang chuyện khác.

Chúng tôi chỉ còn cách là dựa vào một số nhà điện ảnh quốc tế đến xin quay phim Bác. Bác nể các đồng chí nước ngoài nên bàng lòng. Thừa dịp, chúng tôi "ghé" luôn vào đây để quay.

Trong thời gian được sống gần Bác, chúng tôi học được những bài học lớn về tinh thần vì dân vì nước, về đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, về đức tính giản dị, khiêm tốn, về lối làm việc khoa học... của Bác. Bác luôn luôn nhắc nhở chúng tôi về nếp sống giản dị, ngăn nắp, trật tự. Lúc nào Bác cũng nhanh nhẹn gọn gàng. Chúng tôi khi đi quay phim Bác cũng tập cho quen, nếu không sẽ bị lỡ. Bác còn nhắc nhở chúng tôi tập thể dục, dạy chúng tôi học võ cho người khỏe mạnh để làm việc tốt.

Thời gian hơn hai tháng được ở gần Bác, kể ra đã là quá nhiều đối với những người chưa được vinh dự gặp Bác lần nào. Riêng chúng tôi cảm thấy vẫn còn quá ngắn ngủi.

Sau đó Bác cho chúng tôi ra nước ngoài học thêm về điện ảnh. Trước hôm đi, Bác đang trồng bí. Bác nói:

- Các chú ra nước ngoài ráng học, Bác để dành bí cho mà ăn.

Lê Minh Hiền kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ với miền Nam - miền Nam với Bác Hồ*,

Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1987)

Chiếc máy điều hòa nhiệt độ đặt trong phòng Bác

Những ngày đầu tiên tiếp quản thủ đô, Văn phòng Trung ương bố trí nơi làm việc tạm thời của Bác ở khu

Đồn Thủy cũ. Ít ngày sau Văn phòng mời Bác về ở một biệt thự. Biết tin này, Bác bảo các anh đưa Bác đến thăm nơi đó trước đã. Cùng đi với Bác hôm đó có anh Bay, anh Kiên, anh Vũ Kỳ và một số đồng chí phục vụ, bảo vệ.

Chiếc xe con đưa Bác đến cuối đường Phan Đình Phùng, rẽ vào con đường nhỏ trải nhựa phẳng lỳ, băng qua vườn cổ thụ, rồi dừng lại trước ngôi nhà lớn. Đây vốn là dinh của Toàn quyền Pháp ở Đông Dương, được xây từ những năm đầu thế kỷ XX. Đứng trước công trình kiến trúc theo kiểu Pari lộng lẫy ấy khiến tôi nhớ lại những ngày Hà Nội còn tạm chiếm. Phủ Toàn quyền luôn được canh phòng cẩn mật, người dân Việt Nam không mấy ai dám đến gần. Mỗi lần có việc phải đi qua, chúng tôi cảm thấy như mình bị xúc phạm bởi những con mắt xoi mói của bọn lính canh, mật thám... Giờ đây cả ngôi nhà và khu vực rộng lớn này đã thuộc về nhân dân, sẽ là nơi Bác làm việc. Nghĩ lại những ngày anh em bảo vệ lặn lội đi tìm tranh tre dựng nhà sàn cho Bác trên chiến khu Việt Bắc, tôi bỗng nhớ câu thơ của Bác: "Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai".

Phía trước ngôi nhà là đường Hùng Vương, người và xe đi lại tấp nập. Bên cổng lớn màu sơn xanh còn tươi rói, hai chiến sĩ quân phục chỉnh tề đang đứng gác. Tháp thoáng sau hàng rào trồng bằng cây duối được cắt tỉa gọn gàng, một tốp em nhỏ cổ quàng khăn đỏ tung tăng cấp sách đến trường. Dưới bầu trời thu trong nắng sớm, ngôi nhà lớn ánh lên một màu vàng rực.

Bác dạo quanh ngôi nhà một lượt. Người nói với chúng tôi:

- Ngôi nhà đẹp đấy. Các chú hãy quét dọn sạch sẽ, sửa chữa lại làm nơi vui chơi cho các cháu thiếu nhi. Bác không ở đây đâu. Nay giờ các chú cho Bác xem những nhà khác ở khu vực này.

Các đồng chí phục vụ hướng dẫn Bác đi qua khu vườn rất rộng ở phía trái ngôi nhà. Ngoài đường nào nhiệt nhưng ở đây thật yên tĩnh. Trong vườn có nhiều loại cây. Những cây xà cừ ước độ phải mấy người ôm, tán lá che rợp cả một vùng. Những cây muỗm to, cành lá xum xuê, xếp hàng ngay ngắn hai bên con đường rải sỏi. Xen kẽ giữa những cây sồi, cây cọ, bồ đề, tùng, bách, có cả những giò phong lan... và nhiều cây lạ mắt mà tôi chưa từng thấy. Bác ung dung vừa đi vừa ngắm cảnh, nét mặt bình thản, ánh mắt vui vui. Đến đây nhà trước đây dành cho những người phục dịch trong Phủ Toàn quyền, Bác xem khắp lượt, rồi chỉ một căn nhà nhỏ nhất nói với đồng chí đi cùng:

- Các chú hãy sắp xếp cho Bác ở nhà này.

Đó là căn nhà mái bằng cách nhà sàn hiện nay một cái ao, khoảng 100m. Trước là nơi ở của người thợ điện. Có lẽ lâu ngày ít có người qua lại nên lá cây phủ dày lối đi. Quanh nhà cây hoang, cỏ dại mọc cao. Nhà chỉ có ba phòng, mỗi phòng rộng khoảng $10m^2$. So với nhà sàn của Bác ở chiến khu Việt Bắc thì nhà này eo phán rộng hơn. Các anh đi theo biết tính Bác, khi

Người quyết định điều gì đều đã cân nhắc kỹ. Sau hôm Bác đến thăm, công việc vệ sinh, sửa chữa được tiến hành ngay.

Chỉ một thời gian ngắn, cảnh vật xung quanh nhà Bác dường như khác hẳn. Con đường vào nhà đã được rải sỏi. Bác cho trồng hàng râm bụi chồi non đang lên xanh biếc. Mảnh đất trước nhà Bác trồng nhiều cây cam, bưởi và những luống rau xanh. Cái ao trước đây đọng nhiều rác, anh em phục vụ, bảo vệ nạo vét sạch. Bác cho thả cá chép và trắm cỏ. Về Hà Nội mà Bác vẫn giữ nếp quen như hồi ở chiến khu Việt Bắc. Bác ở đâu là nơi ấy gọn gàng, sạch sẽ. Người luôn nhắc chúng tôi phải chăn nuôi, trồng rau để cải thiện đời sống. Và bao giờ Bác cũng tự làm trước.

Căn nhà của Bác diện tích vẫn vậy nhưng được sắp đặt ngăn nắp. Một phòng Bác ở, phòng kia làm việc. Mùa đông nhà Bác có phần ấm áp. Mùa hè các đồng chí phục vụ đặt chiếc quạt bàn nhưng phòng nhỏ, trần thấp nên buổi trưa và chiều vẫn nóng. Bác ít dùng quạt bàn. Người ưa dùng chiếc quạt bằng lá cọ. Chiếc quạt ấy Bác bảo chúng tôi lấy lá ở vườn ép và phơi khô. Ngày hè oi ả, có lúc thấy Bác làm việc, trên vầng trán rộng của Người lấm tấm mồ hôi, tôi không né được xúc động. Chúng tôi xin phép được thay nhau quạt cho Bác, nhưng Bác bảo: "Bác tự làm được, các chú cứ để mặc Bác". Tính Bác như vậy. Việc gì có thể làm được, Bác đều tự làm lấy. Bác không muốn làm phiền mọi người,

trừ những lúc yếu đau. Các anh ở Văn phòng Thủ Chủ tịch cũng luôn quan tâm, lo lắng cho sức khỏe của Bác, nhưng chưa có cách gì hơn. Đôi với Bác dường như thời tiết thế nào cũng không làm cho Người bận tâm. Được ở gần Bác chúng tôi chứng kiến một điều đặc biệt: Dù trời đông giá rét hay ngày hè nóng nực, không bao giờ thấy Bác kêu nóng hay rét quá.

Dịp may hiếm có, trong lúc chúng tôi đang nghĩ cách chống nóng cho Bác thì các đồng chí bên Bộ Ngoại giao công tác ở nước ngoài gửi biểu Bác chiếc máy điều hòa nhiệt độ. Khi nhận máy về, từ các anh ở Văn phòng Bác đến anh em phục vụ, bảo vệ đều vui mừng thấy như các đồng chí bên Ngoại giao đã giúp mình tìm ra đáp số một bài toán khó.

Lúc đó Bác đi công tác vắng. Các anh quyết định cho lắp máy điều hòa vào phòng của Bác, định khi Bác về xin phép sau. Các đồng chí thợ điện tích cực làm việc, chỉ một buổi sáng, chiếc máy đã được đặt gọn vào tường trong phòng làm việc của Bác. Cầu dao điện vừa đóng, tiếng máy chạy ro ro, giống như có bầy ong về tổ. Ít phút sau, nhiệt độ giảm dần, ngoài vươn ra rả tiếng ve, cây cối đứng im phẳng phắc mà trong phòng Bác mát tựa trời thu. Lúc đó ở Hà Nội máy điều hòa còn hiếm, anh em chúng tôi nhiều người mới biết lần đầu, cứ tấm tắc khen. Ai cũng phấn khởi nghỉ đến những ngày tới Bác sẽ làm việc trong không khí mát mẻ, chắc chắn sức khỏe của Người sẽ tốt hơn.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn hỏi hộp chờ ý kiến của Bác, bởi lẽ chúng tôi đều biết Bác sống rất giản dị. Những tiện nghi Trung ương dành cho Bác, thứ nào thật cần thiết Bác mới dùng, cái gì chưa cần đến Bác đều cho gửi lại cơ quan hoặc tặng các đơn vị bộ đội, cá nhân có nhiều thành tích. Tôi còn nhớ chuyện anh Trần Quốc Hoàn gửi biểu Bác chiếc két sắt. Anh em phục vụ xin phép được kê vào phòng làm việc của Bác. Bác cười nói vui:

- Hết có cái gì quý các chú cũng đem tặng thì phòng Bác chúa sao hết?

Một đồng chí báo cáo với Bác chiếc két này rất tiện lợi xin Bác nhận để tài liệu cho chắc chắn.

Bác chỉ máy anh em đang đứng bên cạnh:

- Ở ngoài đã có các chú cảnh vệ canh gác, ngay bên Bác cũng có các chú dây. Nếu phải dùng đến két sắt hóa ra Bác không tin các chú à?

Anh em chúng tôi cùng cười vang với câu nói vui của Bác. Thấy anh em chúng tôi có người còn tỏ ra lưỡng lự, Bác liền cho hướng giải quyết ngay:

- Có thể Văn phòng Phủ Thủ tướng cần cái két sắt này dây, các chú hãy chuyển sang cho các chú bên ấy.

Cách giải quyết của Bác bao giờ cũng thỏa đáng.

Đồng bào và cán bộ thường biếu Bác những món quà quý do mình làm ra để tỏ lòng biết ơn vị lãnh tụ kính yêu. Đáp lại tấm lòng chân thành quý mến ấy, Bác đều nhận quà, nhưng sau đó Người thường tặng lại các

đơn vị khác cẩn hơn. Có khi tặng lại ngay chính người có quà tặng Bác, thật ý nghĩa và xúc động.

Khi sử dụng đồ dùng Bác luôn bảo quản cẩn thận và hết sức tiết kiệm, vì Người rất trân trọng mồ hôi, công sức của nhân dân. Chiếc xe Pôbèda của Bác đã cũ, Văn phòng Trung ương xin phép được đổi cho Bác xe khác mới và tốt hơn. Bác hỏi đồng chí lái xe:

- Xe của Bác đã hỏng chưa?

Đồng chí lái xe thành thật:

- Thưa Bác xe chưa hỏng, nhưng chúng cháu muốn đổi xe mới để Bác đi nhanh và êm hơn.

Bác cười bảo:

- Thế thì chưa đổi... Ai thích đi nhanh thì đổi xe mới, còn Bác vẫn dùng xe này vì nó chưa hỏng.

Một hôm sáp đến giờ Bác đi làm việc mà xe chưa phát máy được. Thấy Bác đứng đợi, đồng chí lái xe rất lo lắng. Đoán xe có sự cố, Bác bước lại gần ân cần bảo đồng chí lái xe:

- Máy móc thì có lúc nó trực trặc, chủ cũ bình tĩnh sửa.

Vài phút sau, xe sửa xong, đồng chí lái xe xin lỗi Bác, Bác cười độ lượng:

- Thế là xe Bác vẫn còn tốt. Lần sau chú nhớ kiểm tra trước kéo nhõ việc của Bác.

Sau đó đồng chí lái xe tâm sự với chúng tôi rằng:

Thực lòng cũng muốn được đổi xe cho Bác vì máy móc được cải tiến, hình thức đẹp, ngồi sau tay lái thoải mái hơn. Nhớ lời Bác dạy đồng chí suy nghĩ và ân hận

mãi. Hằng ngày lái xe cho Bác mà chưa hiểu được ý Bác. Từ đó đồng chí luôn chú ý chăm sóc và bảo dưỡng nên chiếc xe tuy cũ mà máy móc vẫn còn bảo đảm an toàn. Chiếc xe ấy Bác dùng cho đến ngày Người đi xa.

Chiếc két sắt đã được chuyển đi. Chiếc xe Pôbêđa cũ được giữ lại. Còn chiếc máy điều hòa đang làm mát cả phòng của Bác sẽ ra sao? Chúng tôi hồi hộp chờ đợi. Lần ấy Bác đi công tác độ một tuần, mà chúng tôi cảm thấy như đã dài hàng tháng.

Nghe tin Bác về, chúng tôi chạy ùa ra đón. Hôm ấy ngoài linh cảm của những người con mong cha, chúng tôi còn phỏng vấn về chiếc máy điều hòa.

Sau khi thăm hỏi anh em, Bác đi về phòng ở. Vừa bước vào phòng, chợt Bác dừng lại, hỏi:

- Các chú này, hôm nay nhà mình có mùi gì lạ quá.

Chúng tôi nhìn nhau, chưa ai trả lời câu hỏi của Bác. Chính tôi cũng chưa phát hiện được điều gì. Sau này hỏi các đồng chí thợ điện mới biết chiếc điều hòa do một nước tư bản sản xuất, chất lượng máy tốt, hình dáng đẹp nhưng muốn làm vui lòng khách, trong máy họ gắn thêm một bình bơm tự động có chứa nước hoa. Khi máy vận hành, van mở, nước hoa theo gió tỏa ra cho nên trong phòng lúc nào cũng phảng phất mùi thơm. Nếu ai không chú ý thì chỉ cảm thấy như quanh đây có mùi hoa lan, hoa huệ vậy. Biết không giấu được Bác, anh Vũ Kỳ và các đồng chí phục vụ xin lỗi Bác, rồi trình bày rõ lý do về chiếc máy điều hòa nhiệt độ.

Không thấy Bác tỏ thái độ gì, chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Lâu nay chúng tôi thường trăn trở một điều làm thế nào để Bác khỏe mạnh và tránh những điều khiến Bác phiền lòng. Một trong những mong muốn đó hôm nay chúng tôi đã làm được. Buổi trưa hôm ấy, chúng tôi không ngủ được. Chiếc máy điều hòa là chủ đề cho những câu chuyện rôm rả, niềm vui thực sự của những người trực tiếp phục vụ, bảo vệ Bác.

Nhưng chỉ đến đầu giờ làm việc chiều hôm ấy, Bác cho gọi anh Vũ Kỳ đến và ân cần bảo:

- Chiếc máy điều hòa nhiệt độ tốt đấy, các chú có thể đem đến cho quân y viện hoặc trại điều dưỡng thương binh. Hôm trước Bác đến thăm thấy các chú ấy ở nóng lấm. Còn Bác thì chưa cần, Bác ở thế này là được rồi.

Tôi nghe Bác nói với anh Vũ Kỳ mà cảm giác như bước đi của mình bị hẵng. Chẳng lẽ niềm vui bấy lâu chúng tôi mong đợi chỉ đến trong giây lát thế này sao? Bác quan tâm đến các đồng chí thương binh nhưng sức khỏe của Bác là niềm mong ước của cả dân tộc Việt Nam! Tôi rất muốn được thưa với Bác điều đó nhưng chưa được phép vì Bác đang làm việc với anh Vũ Kỳ. Khoảnh khắc ấy tôi bỗng nhớ lần Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội. Hôm ấy Bác đến thăm bất ngờ, Bác đi thẳng vào một dãy nhà anh em đang nghỉ và điều trị. Tin Bác đến thăm nhanh chóng lan ra cả trại. Từ các dãy nhà bên anh em kéo đến mỗi lúc một đông, ai cũng muốn được gần Bác. Thật cảm

Hỗng, có những đồng chí cố len vào mòng được gần Bác quên cả mình đang phải dùng nạng thay chân. Đang lúc Bác thăm hỏi sức khỏe anh em thì có một đồng chí thương binh hỏng mắt nhờ đồng chí y tá xin được vào gần Bác. Tôi bước lại đỡ đồng chí, vừa quay lại thì Bác cũng đi tới. Bác đưa tay đón đồng chí thương binh. Hình như có linh cảm đặc biệt, đồng chí thương binh hỏng mắt bước tới ôm chầm lấy Bác, nghẹn ngào hai tiếng "Bácơi". Hai dòng nước mắt lăn xuống gò má còn chưa lành hẳn vết thương khiến chúng tôi không nén được xúc động. Bác cũng lặng đi giây lát rồi Người thăm hỏi đồng chí thương binh hỏng mắt và các đồng chí đang có mặt. Không khí trở lại vui vẻ như lúc ban đầu. Sau đó Bác đi đến các dãy nhà thăm các anh, chỉ em mà vết thương nặng còn phải nằm bất động. Buổi chiều hôm ấy trời nóng, Bác vừa hỏi chuyện vừa cầm chiếc quạt giấy của Bác quạt cho anh em. Nhiều đồng chí xúc động cứ nhìn Bác mãi không nói được. Bác căn dặn các đồng chí lãnh đạo phải khắc phục khó khăn, cố gắng điều trị, chăm lo bồi dưỡng để các đồng chí thương binh sớm phục hồi sức khỏe. Bác cũng dặn anh em thương binh yên tâm điều trị, kiên trì rèn luyện "tuy là những người tàn mà không phế"... Hôm ấy trên xe trở về nhà, tôi thấy Bác vẫn còn xúc động. Giờ đây trong căn phòng mát mẻ, chắc Bác chạnh lòng nghĩ đến các đồng chí thương binh. Bác bao giờ cũng vậy, luôn nghĩ tới mọi người.

Anh Vũ Kỷ và các đồng chí phục vụ đã hết lời để nghị nhưng Bác vẫn không thay đổi ý kiến. Thế là ngay buổi chiều hôm ấy chiếc máy điều hòa được đưa ra khỏi căn phòng của Bác. Sau này Văn phòng chuyển cho đơn vị nào tôi không nhớ rõ, nhưng ấn tượng sâu sắc nhất để lại trong tôi đó là cuộc sống bình dị của Bác và cao hơn hết là tình thương bao la mà Bác dành cho đồng bào, đồng chí. Bác sống giản dị vì không bao giờ Bác nghĩ đến riêng mình. Suốt cuộc đời Bác đã hết lòng vì nước, vì dân.

Phạm Lê Ninh kể, Phạm Ban ghi

(Trích theo sách: *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, NXB Thông tấn, Hà Nội, 2003)

Nhìn Bác như thấy hiện thân của Tổ quốc, của dân tộc

Tôi còn nhớ một hôm, trong cuộc đón trọng thể Tổng thống Ấn Độ đến thăm Trường đại học Tổng hợp Hà Nội, tôi đang đọc lời chào mừng, trong đó có nêu những tác phẩm triết học của Tổng thống. Bác liền ngắt lời tôi để giải thích thêm cho anh chị em sinh viên nội dung tóm tắt của các tác phẩm đó, làm cho Tổng thống Ấn Độ cũng phải gật gù khâm phục vì những tóm tắt rất chính xác và rất cụ thể, mặc dầu rất gọn trong mấy câu. Thế mới biết Bác đọc nhiều

hiểu rộng và qua hiểu biết của mình, thêm giàu lòng bác ái, muốn ai cũng hiểu biết như mình, để cùng nhau thông cảm, cùng nhau tiến bộ.

Đứng bên cạnh Bác, nghe Bác nói và nhìn nét mặt Bác, thầm thía giọng nói ấm cúng, thân mật của Bác, tôi bất giác quên trong giây phút đó là vị Chủ tịch nước đang trọng thể tiếp một quốc trưởng nước ngoài đến thăm, mà chỉ thấy như một người cha, một người anh đang ân cần chuyện trò giải thích cho đàn em, đàn con của mình trong một gia đình mà thôi. Thật không hề có chút gì cách biệt trên dưới, không có gì kiểu cách, mà hoàn toàn giản dị, như cái nhìn của Bác, như cái vẫy tay, cách đi đứng của Bác, như cả lối ăn mặc của Bác, đôi dép cao su, bộ quần áo kaki bốn mùa của Bác.

Cho nên đồng thời với cái hiểu biết uyên thâm, vừa sâu vừa rộng của Bác, tôi cũng cảm thấy trực tiếp cái chủ nghĩa nhân đạo của Bác, khiêm tốn và bác ái, xuất phát từ lý tưởng "mình vì mọi người", "suốt đời hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân". Suốt đời Bác tận tụy với nước, với dân như vậy, mà cuối cùng hoàn toàn không có gì là của riêng, gia đình cũng là tất cả dân tộc.

Tôi còn nhớ năm nào, tại Quốc hội sau khi chúng tôi nhất trí đề nghị tặng Bác chiếc huân chương cao quý nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Bác đã cảm động bước ra trước hội trường, giọng rung động cảm ơn

Quốc hội, nhưng đề nghị để hoãn lại khi nào đất nước được thống nhất, đồng bào miền Nam sẽ gán cho Bác tấm huân chương đó. Toàn thể Quốc hội đã đứng dậy vỗ tay nhất trí với Bác. Lòng xúc động lan cả hội trường, nhiều đại biểu thổn thức, không néo được nỗi nhớ thương miền Nam, nhìn Bác như thấy hiện thân của Tổ quốc, của dân tộc.

Lòng Bác bao la như vậy, cho nên sự độ lượng của Bác cũng thật là vô bờ bến. Đối với những Người đã trót đi lầm đường, cầm súng cho giặc nhưng một khi đã biết hối lỗi, thực thà ăn năn với sai lầm của mình thì lòng Bác cũng như lòng của toàn dân, với tinh thần "chị ngã em nâng" sẵn sàng tha thứ và giúp đỡ để họ trở lại với Tổ quốc, với đồng bào, Bác không muốn có một người Việt Nam nào bị giặc ngoại xâm lợi dụng để chống lại lợi ích chung của Tổ quốc, của dân tộc.

"Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

"Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là một điều chắc chắn".

Nay Bác đã đi xa, nhưng lời nói ấy của Người vẫn còn đó, vang vẳng bên tai mỗi người Việt Nam yêu nước. Những bài học của Bác vẫn còn đó. Sự nghiệp cứu nước và phẩm chất cao đẹp của Bác đã đặt những nền móng vững chắc cho nước ta, mang lại lòng tự hào chính đáng cho nhân dân ta, đang nhắc nhở và thúc

giục mỗi người dân Việt Nam phải làm sao cho đúng là con em một dân tộc đã có mấy nghìn năm lịch sử giữ nước và dựng nước, kiên cường bất khuất, đã thắng và sẽ thắng bất cứ một kẻ xâm lược nào.

Phát biểu của Giáo sư Ngụy Như Kon Tum,
Buổi phát thanh Bình vận phát ngày 20-5-1971
(Tài liệu lưu trữ của Đài Tiếng nói Việt Nam)

Lý trí và tình cảm

Sáng 29-7-1957, Bác và đoàn đi thăm các cháu thiếu nhi Việt Nam tại Trường Moritsburg tỉnh Dresden, nên tôi đến sớm hơn 10 phút (5 giờ 50 phút sáng). Cửa mở, như vậy là Bác đã ra sân tập thể dục xong rồi. Khác với ngày thường, không thấy Bác ngồi ở phòng khách chờ tôi vào báo cáo. Tôi bước vào nhà, nhìn quanh vẫn không thấy Bác. Có tiếng nước chảy trong phòng rửa mặt, tôi rón rén bước tới. Bác đang giặt quần đùi và chiếc may ô đã sờn. Một cảm giác không thể diễn tả được trong tôi, hai dòng nước mắt trào ra. Bác quay lại, tôi cúi đầu cố giấu cảm xúc của mình. Bác lặng lẽ vắt quần đùi và áo lót lên chỗ phơi rồi bước ra khỏi phòng. Bác nhìn đồng hồ:

Còn 10 phút, Bác cháu mình đi dạo vườn thông ít phút.

Bác đi trước, thấy tôi đi sau quá xa (vì tôi không giữ

được bình tĩnh, mắt vẫn đỏ hoe). Bác đi chậm lại. Lần đầu tiên Bác đặt tay lên vai tôi:

- Làm cách mạng không thể để tình cảm chi phối lý trí. Không có tình cảm mãnh liệt thì không thể làm cách mạng, nhưng để tình cảm lấn át lý trí, rất nguy hiểm.

Tiếng Bác nhỏ nhưng đanh thép. Tôi cảm thấy đứng trước tôi là vị lãnh tụ Hồ Chí Minh đang chiến đấu với cả bản thân mình. Người giáo dục tôi nhưng có lẽ Người cũng tự nói với mình.

Đi dạo một vòng, trở về tôi báo cáo tóm tắt việc chuẩn bị đi thăm các cháu thiếu nhi Việt Nam có cụ Ottô Buchwitz đến ăn sáng, cùng ngồi ôtô với Bác.

Báo cáo xong, thời gian còn (8 giờ sáng mới ăn sáng). Bác hỏi tôi:

- Làm nghề ngoại giao, chú thấy thế nào?

- Thưa Bác, bước vào nghề mới, cháu cảm thấy nhiều bỡ ngỡ, khó khăn nhưng vừa làm vừa học, cháu tin rằng sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Bác nhìn tôi, hỏi một câu bất ngờ:

- Chú có biết trong cuộc đời, việc gì khó nhất không?

- Thưa Bác, cháu nghĩ rằng đấu tranh giữa cái chết vinh quang hay sống nhục nhã là khó nhất.

Bác gật đầu:

- Đó là cái khó thứ hai. Đấu tranh với bản thân "biết dừng ở mức chí thiện" mới là khó nhất. Bác sẽ nghỉ việc khi đến 70 tuổi, vì không ai ngoài 70 làm việc tốt. Về nghỉ, câu cá, làm vườn, thăm các cháu và các cụ bô lão

là nguyện vọng của Bác. Nhưng chúng nó phá Hiệp định Geneva thì nhân dân ta còn chiến đấu lâu dài, gian khổ.

Sự việc chỉ xảy ra trong nháy mắt: "Vì Chủ tịch nước suốt đời vì nhân dân, tự giặt quần đùi với chiếc may ô đã sờn", cứ hiện lên trong tôi suốt 41 năm qua. Tôi đã ghi hồi ký, dự định không công bố. Nhưng đến nay, 41 năm trôi qua, tôi nghĩ rằng công bố những mẩu chuyện nhỏ này có thể có ích cho mọi người Việt Nam muốn học tập Hồ Chí Minh.

Tôi cho rằng, bất cứ người Việt Nam nào cũng có trong bản thân một ít "chất" Hồ Chí Minh để tạo nên cốt cách người Việt Nam thời đại vinh quang thế kỷ XX. Niềm tự hào đó là một sức mạnh tinh thần giúp chúng ta vượt mọi khó khăn giành thắng lợi. Chúng ta cần biết cách "vun xới, chăm bón" mầm quý báu đó, làm cho nó trưởng thành.

Song Tùng

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Những lời dạy của Bác khiến tôi hăng say công tác

Là Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên trong những năm sau hoà bình đến tận năm 1960-1961, tôi có vinh dự

được gặp Bác nhiều lần. Vì Hưng Yên lúc đó là tỉnh rất khó khăn, một tỉnh thuần nông ở giữa đồng bằng Bắc Bộ, song chớm mưa là úng, chớm nắng là hạn, hàng năm cây trồng rất bấp bênh. Giữa lúc đó, Bác về thăm động viên cán bộ và nhân dân Hưng Yên làm thuỷ lợi.

Tôi nhớ nhất là đợt Bác về vào ngày 3-7-1958. Đúng 20 giờ ngày 2-7-1958, Bác về tới cơ quan Tỉnh uỷ, Bác nói với chúng tôi: Các chú làm vất vả, kết quả tốt, kỳ này Bác về ngủ ở đây với các chú.

Tôi báo cáo với Bác và xin ý kiến Bác về chương trình làm việc ngày 3-7-1958. Vào sáng 3-7-1958, tôi báo cáo với Bác khoảng 20 phút, nghe xong Bác hỏi:

Bao nhiêu chiến sĩ thi đua? Ai là người đào đất nhiều nhất?

Tại sao nơi nhiều đảng viên, nơi có ít đảng viên?

Tôi lần lượt trả lời những câu hỏi của Bác, Bác cho thông qua.

Bác hỏi thêm: Tại sao Phạm Thị Vách làm được nhiều? Tôi báo cáo với Bác xuất xứ và kết quả làm được của Phạm Thị Vách, Bác ghi chép tỉ mỉ về thành tích của Phạm Thị Vách, Bác cho kiểm tra lại và sau này đồng chí Phạm Thị Vách được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

Báo cáo với Bác xong, chúng tôi mời Bác ra hội trường nói chuyện, động viên cán bộ, nhân dân làm thuỷ lợi và sản xuất vụ mùa giỏi. Kết thúc hội nghị,

chúng tôi mời Bác về cơ quan nghỉ tại ngôi nhà tre, lợp lá, Bác ngồi nghỉ và trao đổi một số công việc cho chúng tôi.

Vào bữa cơm, Bác cùng chúng tôi ngồi vào bàn ăn, đồng chí phục vụ của Bác mang tới một túi gồm có một nắm cơm, một khúc cá kho, một ít thịt cùng một chai nước được mang theo. Trên bàn ăn, anh Chánh Văn phòng Ủy ban Hành chính tỉnh đã bày thức ăn và cơm do nhà bếp của cơ quan chuẩn bị.

Bác mở gói cơm của Bác ra, Bác nói: Cơm của Bác, Bác ăn, cơm các chú các cháu ăn. Chúng tôi thưa: Xin Bác cho chúng cháu cùng ăn cơm của Bác ạ. Bác rất vui và đồng ý cho chúng tôi cùng ăn, ăn xong cơm của Bác, đồng chí Nguyễn Khai xới cơm, bát cơm nào cũng chỉ trên lưng bát. Bác nói: "Chú Khai, chú xới bát cơm với như thế này, chú làm việc sao đầy đặn được?". Đồng chí Khai xới thêm cơm vào tất cả các bát, Bác và chúng tôi cùng ăn cơm, Bác nói chuyện rất vui và dí dỏm.

Bữa cơm ăn sắp xong, trên mỗi đĩa đều còn lại ít thức ăn, Bác kéo một bát thức ăn chỉ còn chút ít nước để cạnh Bác, sau đó Bác hỏi: Các chú có ăn thức ăn thừa của ai không?

Mọi người nói: Thưa Bác, không ạ.

Bác nói: Các chú không ăn thừa, sao các chú lại để thừa, ai ăn thừa của các chú? Đây là phần Bác, Bác ăn.

Mọi người đều vui vẻ ăn hết thức ăn còn lại.

Từ ngày đó tới nay đã gần nửa thế kỷ trôi qua, nhưng những lời dạy bảo của Bác vẫn khắc sâu trong lòng tôi. Với những lời chỉ bảo ân cần từ việc làm, từ tác phong, nghĩ lại tôi thấy thấm thía làm sao, Bác phê bình nhưng phương pháp của Bác tạo cho mọi người được phê bình vui vẻ nhận ra khuyết điểm của mình. Bác góp ý với mỗi người đúng lúc. Những lời dạy của Bác đối với chúng tôi, tạo cho tôi sự hăng say trong công tác, trong học tập. Tôi nguyện phấn đấu thực hiện tốt những lời Bác dạy.

Trần Duy Dương kể

(Trích theo sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005)

Chuyện người sửa đôi dép Bác Hồ

Mỗi người dân Việt Nam đã từng nghe, ngắm nhìn đôi dép cao su của Bác Hồ. Đôi dép cao su giản dị, "đôi hài vạn dặm" từng theo Bác suốt cả cuộc đời, theo sát cuộc kháng chiến trường kỳ của cả dân tộc. Ông Đàm Cấn, nguyên Phó phòng Tự vệ biển Hải Phòng, hiện đang sống tại làng Phương Lăng, xã Hoa Đông, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, đã kể lại lần mình được trực tiếp sửa đôi dép cao su của Bác Hồ với niềm tự hào và cảm xúc thật sâu sắc.

Ngày 12-3-1962, lúc đó tôi đang là phân đội trưởng phân đội 4, đoàn 135 Hải quân. Trời mùa xuân ấm áp, khoảng 10 giờ sáng, Bác đến đảo Vạn Hoa (Quảng Ninh) bằng máy bay trực thăng. Như mọi lần, Bác về không báo trước, chuyến đi có cả ông Nguyễn Lương Bằng, ông Lê Trọng Tấn. Lúc này, lãnh đạo đơn vị đã sang Hải Phòng họp hết. Được tin Bác đến, chiến sĩ ta xúm xít chạy tới đón Bác, nhưng ngại nên cứ đứng ở xa. Thấy vậy, ông Lê Trọng Tấn bảo: "Các đồng chí cứ lại gần Bác cũng được". Thế là chẳng ai bảo ai, cả đội mấy chục người vây quanh, ai cũng muốn được gần Bác. Bác xuống thăm bếp ăn, hỏi chuyện chị nấu bếp tên Thắm, lấy chồng miền Nam tập kết ra Bắc. Chị Thắm thấy Bác đến, sợ Bác nhìn thấy tạp dề của mình bẩn, vội quay mặt tạp dề bẩn vào trong. Bác tinh lâm, thế mà Bác cũng phát hiện ra ngay, nhắc chị không cần phải làm thế.

Lúc đó, giữa vị lãnh tụ và chiến sĩ không hề có khoảng cách. Thấy các vị chỉ huy dễ tính, chiến sĩ ta "được thế" cứ bám theo từng bước Bác đi. Trong lúc các chiến sĩ tranh nhau gần Bác, một chiến sĩ, hình như là đồng chí Khôi, người Ninh Bình, lập cập thế nào giẫm ngay vào chân Bác, làm Bác suýt ngã.

- Chú nào làm dép của Bác đứt quai rồi - Bác triu mến bảo.

Nói rồi, Bác tựa lưng vào tường nhà máy nổ, định kéo lại đôi dép.

Lúc đó, tôi cũng đang đứng bên Bác, nhanh nhau:

- Thôi, Bác để cháu đổi cho Bác đôi giày.

Nói rồi, tôi cúi luôn xuống, cởi đôi giày của mình ra.

Bác nhỏ nhẹ nói:

- Không được.

Lúc đó, tôi mới được nhìn Bác. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác lúc chạm vào chân Bác, đôi chân rất gầy, có thể biết rằng sức khoẻ Bác cũng yếu đi nhiều. Bác mặc bộ quần áo lụa Hà Đông màu nâu sẫm đã cũ, nhiều chỗ vải đã nổ lấm tấm như bèo hoa dâu.

Một chiến sĩ đứng ngoài lại bảo:

- Thế chúng cháu đổi đôi dép mới cho Bác nhé!

- Không được - Bác vẫn ân cần trước sự quan tâm của các chiến sĩ trẻ rồi vui vẻ bảo:

- Đôi dép của Bác vẫn còn dùng được, đôi dép này Bác đã đi khắp Việt Bắc rồi đấy. Đó là kỷ niệm của chiến trường.

Lúc đó, tôi chợt ngắm kỹ đôi dép cao su của Bác. Đúng là tôi chưa thấy đôi dép nào như thế. Nó quá cũ, đế cao su làm bằng lớp ô tô đã mòn vẹt, lớp vải bố đã xơ hết. Còn những chiếc quai, chắc đã thay nhiều lần, một quai tuột hẳn ra. Tôi chợt nghĩ "hay là mình sửa dép cho Bác vậy". Nhưng sửa cũng khó chịu đâu dễ, phải có cái rút dép mới làm được, không cẩn thận lại đứt quai. Đang loay hoay, một chiến sĩ cùng đơn vị nhanh trí lấy được cái rút dép ở đâu đó, đưa cho tôi. Tôi cầm dép ngó

nghiêng, luồn kẹp vào quai rút một cái là xong. Tôi nói với Bác:

- Dép xong rồi, Bác xỏ vào đi ạ!

Tôi đặt dép xuống, Bác xỏ chân, tiếp tục đi thăm đơn vị, vẫn bình thản, nhẹ nhàng.

Đây là lần thứ tư tôi được trực tiếp nhìn thấy Bác Hồ và là lần tôi nhớ nhất hình ảnh của Bác. Bộ quần áo lụa cũ, đôi dép cao su, trông thật giản dị. Nhưng trí tuệ của Bác thì tuyệt vời. Bác đi lại nhanh nhẹn, bước đi của Bác rất đặc biệt, dù bước đi rất dài, nhưng khoan thai. Tiếng Bác trầm ấm, nhưng rõ như tiếng chuông, ừng đồi khéo và đầy trí tuệ. Trong lúc vui chuyện, tôi mạnh dạn hỏi Bác:

- Bác là Chủ tịch nước, Bác thiếu gì quần áo mà lại mặc bộ quần áo cũ thế này.

Bác bảo:

- Đây là quần áo của các cụ già tặng Bác nên Bác mặc làm kỷ niệm. Chứ quần áo thì Bác cũng có nhiều lắm.

Bữa ăn của Bác - vị Chủ tịch nước trên tàu Hải Lâm hôm đó cũng rất đơn giản.

Bác là Chủ tịch nước, thế mà Bác có xa cách gì đâu, cuộc sống riêng tư cũng như một người dân bình thường. Tôi nghĩ, người vĩ đại thật sự thường giản dị. Bác của chúng ta là như thế!

Theo Việt Anh
(Báo *Hải Phòng*, số 14362, thứ tư, ngày 5.12.2007)

Những tháng ngày bên Bác

Anh Vũ Kỳ thường chuẩn bị tư tưởng cho chúng tôi. Tuổi già dễ sinh khó tính mà Bác đã ngoài 70. Song suốt hơn 11 năm phục vụ Bác, tôi không thấy Bác gắt gỏng lần nào. Ai có thiếu sót, Bác đều ân cần chỉ dẫn.

Trong cuộc sống cũng như trong công việc, Bác có phong độ ung dung, thư thái, khẩn trương nhưng không vội vàng. Hôm xảy ra sự kiện vịnh Bắc Bộ (năm 1964), tôi đang chuẩn bị theo Bác sang đọc tin bên Nhà sàn thì đồng chí Võ Nguyên Giáp gọi điện thoại cho Bác. Cuộc báo cáo ngắn xong, Bác bình thản ung dung trên đường sang Nhà sàn. Buổi làm việc vẫn diễn ra bình thường.

Đừng thần thánh Bác Hồ. Bác Hồ không phải là ông thánh, nhưng là người tất cả vì dân vì nước, mọi việc lớn nhỏ đều vì nước vì dân. Các bác sĩ hội đồng sức khỏe không ai nỡ khuyên Bác bỏ thuốc lá vì là một thói quen có từ nhiều năm, từ tuổi trẻ. Thấy Bác ho nhiều bác sĩ chỉ khuyên Bác hút bớt thuốc lá, nhưng tự Bác đã bỏ thuốc. Bỏ một thói quen từ nhiều năm, một người không có những thú vui riêng, một người thường ngồi làm việc một mình, suy nghĩ một mình đâu phải là dễ. Cuối buổi làm việc, trước khi ăn bữa sáng, Bác thường uống một tách cà phê. Hôm đó tôi làm việc với Bác, khi anh em đưa cà phê vào, Bác

đẩy tách cà phê sang tôi và nói: "Chú uống đi", "Đã để mèo Bác uống", "Uống cà phê Bác lại nhớ tới thuốc lá, chú cứ uống đi". Nghe vậy, tôi uống chén cà phê mà thấy đắng hơn.

Bác Hồ tiết kiệm, nhưng cũng cần hiểu cách tiết kiệm của Bác. Một buổi sáng làm việc với Bác bên dưới Nhà sàn, tôi đã chuẩn bị tài liệu và một chiếc bút chì xanh, đỏ để trên bàn, ra ngoài một lát trở vào không biết anh nào đã cầm cây bút đi mất. Tìm không thấy mà Bác đang ngồi chờ, tôi lục ống bút chì chỉ còn một mẩu xanh đỏ bằng ngón tay, đành phải cầm vậy. Sang đọc tài liệu đến chỗ cần đánh dấu, tôi cẩn thận cầm kín mẩu bút trong lòng bàn tay, sợ Bác nhìn thấy. Lần thứ hai, Bác phát hiện. Bác với tay lấy cây bút xanh, đỏ trong ống bút của Bác đưa cho tôi và vắn nhẹ nhàng bảo: "Làm gì mà chú phải khổ sở thế!".

Bác giản dị nhưng đàng hoàng. Trời nóng ngồi làm việc một mình với chúng tôi có thể Bác mặc áo may ô, quần cộc, nhưng đi ra ngoài dù kaki, quần áo nâu cũng phải phảng phiu. Không chỉ một lần Bác phê bình đồng chí cán bộ cao cấp ra chỗ tiếp khách không ăn mặc chỉnh tề, tuy đồng chí này không phải nhân vật chủ chốt.

Qua những năm hoạt động cách mạng gian khổ, Bác mắc một số bệnh mãn tính, nhưng nghị lực chống bệnh tật của Bác thật mãnh liệt. Ngày ba bữa, dù mưa nắng, nóng rét Bác vẫn đi ăn bên nhà xây (nhà 54). Có một

lần trời mưa gió, anh em đã bày bàn ăn dưới Nhà sàn nhưng Bác vẫn đội ô, chống gậy sang nhà ăn.

Bác kiên trì rèn luyện sức khỏe, tập Thái cực quyền hằng ngày. Từ lúc vào cơ quan làm việc cho đến năm 1967 tôi không thấy Bác nghỉ ốm ngày nào; mặc dù nhiều lúc biết Bác phải gắng vượt lên sức khỏe của tuổi già. Từ giữa năm 1967 có hội đồng chăm sóc sức khỏe theo dõi hằng ngày nhưng Bác vẫn làm việc đều. Không đi họp thì nghe báo cáo. Giữa năm 1969 sức khỏe Bác giảm sút. Buổi trưa sau bữa ăn, nằm nghỉ dưới nhà xá, Bác vẫn nghe tin tức gần một giờ đồng hồ rồi mới ngủ. Sau có hôm tôi đọc độ mười phút Bác ngủ, tôi liền ngừng đọc thì Bác giật mình bừng dậy bảo tôi nghỉ nhưng rồi Bác khó ngủ lại. Từ buổi sau, khi đọc tin thấy Bác ngủ tôi vẫn đọc tiếng nhẹ đi để giấc ngủ của Bác được dài thêm. Tôi trao đổi hiện tượng và kinh nghiệm đó với đồng chí Chu Đức.

Làm việc bên Bác trong một thời gian dài, tôi thấy những điều Bác Hồ kêu gọi, dạy dỗ, giáo dục cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân không phải chỉ là những lời hô hào của người lãnh đạo mà là những điều Bác Hồ đã sống và làm trong cả cuộc đời của mình. Mọi việc làm của Người đều vì lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Trong cuộc đời, ai đã được tiếp xúc với Bác dù chỉ một lần cũng giữ lại những ấn tượng, kỷ niệm không quên. Chúng tôi thật vinh dự và hạnh phúc đã được ở

bên Người nhiều năm. Kể lại một số chuyện đời thường của Bác để mọi người cùng hiểu thêm về Bác kính yêu.

Lê Hữu Lập kể

(Trích từ *Tài liệu lưu trữ của Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch*)

PHẦN THỨ HAI

MỘT SỐ BÀI VIẾT
VỀ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

TÌM HIỂU PHONG CÁCH HỌC TẬP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Công¹

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về đạo đức, tác phong, lối sống của con người mới xã hội chủ nghĩa. Cuộc sống, cống hiến, lao động và học tập của Người là một mẫu mực đối với chúng ta trong việc xây dựng phong cách làm việc, phong cách học tập của người cán bộ cách mạng, bồi dưỡng nhân cách cho các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau.

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự thống nhất giữa lời nói và việc làm là vấn đề có tính nguyên tắc. Vì vậy, việc tìm hiểu phong cách học tập của Người được tiến hành bằng nhiều nguồn tư liệu khác nhau như qua các bài viết, bài nói chuyện, phát biểu của Người cho đến

1. Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

những hồi ức, hồi ký của những người đã được giúp việc Người lúc sinh thời.

Có được phong cách đúng trong học tập là rất quan trọng. Trong bài nói chuyện với lớp huấn luyện Đảng viên mới của Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: "Muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng và phương pháp đúng"¹ và Người nhấn mạnh "Các đồng chí phải dần dần xây dựng thái độ học tập đó thành một tác phong thường xuyên trong quá trình học tập"². Thái độ đúng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói ở đây không chỉ là vấn đề mục đích của việc học tập (học để làm gì?) mà nó bao hàm toàn bộ ý thức, quan niệm, phương pháp đối với công tác học tập: "Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời"³ và "Còn sống thì còn phải học"⁴.

Sự phát triển của khoa học - công nghệ trên thế giới đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề cần phải suy nghĩ trong việc cập nhật, tìm hiểu thông tin và xử lý thông tin một cách hiệu quả. Như vậy, vấn đề học tập là một vấn đề chiến lược để một xã hội có thể tồn tại và phát triển. Đối với cá nhân, học tập là thước đo phẩm chất chính trị và trình độ khả năng cống hiến của người đó.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 116.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 99.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 377.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 113.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Tình hình thế giới và trong nước luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô cùng tận, thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập"¹, "Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được... không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình"². Trong các buổi nói chuyện với cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dẫn câu nói của Lênin "Học, học nữa, học mãi", bản thân Người là một tấm gương về tinh thần "học tập suốt đời" và cho đến những năm cuối cuộc đời, Người vẫn không ngừng học tập. Trong buổi nói chuyện với các đồng chí đảng viên mới ở Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "Bác thường nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già cho nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng"³.

Về tinh thần và thái độ trong học tập, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dạy, phải hết sức khiêm tốn và thật thà. Người nói: "Những người trí thức tham gia cách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 9, tr. 145.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 233.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 113.

mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có người đó thì cách mạng khó khăn thêm nhiều. Nhưng có nhiều người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lèn mặt chúng kiêu ngạo, lèn mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ. Vì vậy, những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình, phải khiêm tốn chớ kiêu ngạo”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn mọi người rằng: “Không ai có thể tự cho mình là đã biết đủ rồi, biết hết rồi”², “Người nào tự cho là đã biết đủ rồi thì người đó dốt nhất”³, và Người nghiêm khắc nhắc nhở “phải hết sức khiêm tốn”, “kiêu ngạo tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập”⁴. Sự khiêm tốn ở đây theo Người là hết sức cần thiết. Chúng ta không nên tự hào với những kiến thức đã đạt được mà phải luôn có tinh thần khiêm tốn và cầu thị. Bản thân Người, mặc dù là lãnh tụ vĩ đại, Người có công lao rất lớn đối với đất nước ta, nhân dân ta, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh không để ai sùng bái cá nhân mình, mà luôn luôn nêu cao sự nghiệp anh hùng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Người nói: Quần chúng mới là người làm nên lịch sử và lịch sử là lịch sử của chính họ chứ không phải của một cá nhân anh hùng nào. Trong những câu chuyện về Chủ tịch Hồ Chí Minh mà các đồng chí đã từng phục vụ

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Vấn đề học tập*, Nxb. Hà Nội, 1977, tr. 11-12, 38, 22, 58.

Người lúc sinh thời kể lại, dù biết rộng, hiểu sâu nhưng khi tiếp xúc với bạn bè, đồng chí, bao giờ Người cũng nói: "Theo tôi nên thế này..." hoặc "Có lẽ ý của chỗ này là thế này...". Người bảo: "Cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, xem nhiều sách để mà loè, để mà làm ra ta đây, thế không phải là biết lý luận"¹. Chính vì thế mà Người rất được bạn bè, đồng chí yêu mến và quý trọng.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn chúng ta phải tuyệt đối phát huy tính năng động: "Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu, hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu, từng chữ một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho rõ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi "Vì sao" và phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhầm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều, phải suy nghĩ chín chắn"². Thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã học tập trong một tinh thần như thế, học môn gì Người cũng hỏi thầy giáo một cách rất cẩn kẽ. Nếu thầy trả lời chưa rõ, Người tiếp tục hỏi nữa, hỏi đến lúc hiểu thấu đáo mới thôi. Người bảo: "Hỏi thầy giáo về cái mình chưa hiểu hoặc không hiểu như thế là cần thiết, thế mới gọi là "học hỏi", không chỉ hỏi để hiểu, đối với

1, 2. Hồ Chí Minh: *Vấn đề học tập*, Sđd, tr. 11, 59.

những điều sách vở nói sai với thực tế, không hợp lôgic
Người cũng luôn mạnh dạn đặt vấn đề với thầy giáo,
chứ không tiếp nhận một cách máy móc.

Trong nhiều bài viết và phát biểu Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn chúng ta phải tranh thủ học tập ở mọi nơi, mọi lúc: "Học ở trường, ở sách vở, học lẫn nhau và học ở nhân dân", "Học trong việc làm hàng ngày, trong việc lớn cũng như việc nhỏ"¹. Học trong kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Theo một số mẩu chuyện kể lại rằng, vào thời trẻ, Bác Hồ có hai điều say mê đó là say mê đọc sách và say mê nghe kể chuyện. Cách học của Người là học có suy nghĩ, có chọn lọc. Đó là một tác phong học sách của Người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một tấm gương mẫu mực về việc tranh thủ mọi thời gian để học tập. Thời gian làm việc trên tàu Đô đốc Latuso Torevin, suốt ngày vất vả như thế nhưng Người vẫn tranh thủ thời gian để học tập và học cho đến tận nửa đêm. Ở Pháp, Người làm việc nửa ngày, còn nửa ngày thì đến thư viện để đọc sách, học tập. Ở nước Anh, thường ngày Người đi đến công viên Mayđơ và ngồi đọc suốt từ sáng cho đến chiều với cuốn sách và một mẩu bút chì. Người bảo "Mỗi ngày học ít nhất phải một tiếng đồng hồ"².

1. *Những lời Bác dạy*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1975, tr. 43.

2. Hồ Chí Minh: *Vấn đề học tập*, Sđd, tr. 19.

Có thể thấy rằng, tinh thần học tập không mệt mỏi của Chủ tịch Hồ Chí Minh là để phụng sự cách mạng, phụng sự nhân dân, học tập một cách thông minh, sáng tạo trong sách vở, học tập ở quần chúng và việc học lý luận phải gắn liền với thực tiễn.

ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH NGUỒN SÁNG TƯ TƯỞNG DẪN VÀO THIỀN NIÊN KỶ MỚI

Đỗ Hoàng Linh¹

Chúng ta vừa đi qua thế kỷ XX, một thế kỷ nhiều sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ tuy có mất mát đau thương nhưng hào hùng và oanh liệt nhất của Tổ quốc Việt Nam. Chính vào thời điểm quan trọng và quyết định đối với vận mệnh của dân tộc thì *non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chí Minh* - vị lãnh tụ thiên tài, tấm gương mực thước về đạo đức, nhà cách mạng kiệt xuất, nhà văn hoá lớn, không chỉ nhân dân Việt Nam mà cả nhân loại đều ngưỡng mộ kính phục từ cách đạo đức của Người. Sự vĩ đại của đạo đức Hồ Chí Minh toát ra từ kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư tưởng và phong cách đạo đức. Cả cuộc đời Hồ Chí Minh thể hiện sự nhất quán

1. Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

trọn vẹn lòng nhân ái và tính khiêm tốn cao cả, từ việc nhỏ đến việc lớn, từ chuyện riêng tư đến sự nghiệp chung... tất cả đều hướng tới đạo đức vẹn toàn, vì sự phát triển nhân cách con người và tiến bộ xã hội. Muốn nghiên cứu bản chất tư tưởng đạo đức của Người, trước tiên ta cần tìm hiểu nguyên nhân hình thành hệ thống tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

1. Nguồn gốc tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

Căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và qua thu thập các sự kiện quan trọng trong hành trình gian khổ tìm đường cứu nước của người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc, chúng ta có thể tập hợp một số điểm đặc trưng tác động ảnh hưởng đến việc hình thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh sau này:

(1) Cội nguồn đạo đức của dân tộc Việt Nam, những đức tính quý báu truyền qua ngàn đời: cần cù chịu khó chịu thương, nhân đức vị tha, kiên cường bất khuất, tiết kiệm, nho nhã, lịch lâm hào hoa...

(2) Bản sắc văn hoá riêng của quê hương, làng xóm cùng phương pháp giáo dục nghiêm khắc của một gia đình giáo học truyền thống.

(3) Sự phân tích chọn lọc có chủ ý giữa tinh hoa tư tưởng triết học văn hoá phương Đông và nỗ lực vươn lên tiến bộ thực tiễn của phương Tây.

(4) Ảnh tượng từ những tấm gương đạo đức của các

bậc yêu nước tiền bối trong nước và các nhà cách mạng tư tưởng thế giới: C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin cũng như việc lựa chọn học thuyết đạo đức Mác - Lênin làm hạt nhân phát triển.

(5) Thực tế đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân Việt Nam chống lại phong kiến bán nước và thực dân cướp nước trong suốt hơn nửa thế kỷ, kết hợp với những gì mà Người tận mắt chứng kiến trong hành trình 30 năm tìm đường cứu nước của mình.

Có thể nói, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là sự kế thừa những tư tưởng đạo đức của nhân loại một cách có chọn lọc theo tinh thần duy vật biện chứng. Khi bàn về đạo đức mới, nhiều khái niệm, phạm trù cổ vẫn được giữ nguyên tên gọi nhưng nội dung đã hoàn toàn thay đổi như Người đã nói: "Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nói như vậy là lầm to. Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều. Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chổng lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời"¹. Như vậy, có nghĩa là đạo đức mới hoàn toàn đối lập với chủ nghĩa cá nhân ích kỷ tàn nhẫn. Bản chất của nó được thể hiện qua hành động, rèn luyện và thử thách trong thực tiễn đấu tranh cách mạng. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không thể tách rời tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong quá trình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 220.

rèn luyện văn hoá và tu dưỡng đạo đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng ngời cho chúng ta noi theo. Đó là chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân tha thiết, chí công vô tư, tác phong khiêm tốn giản dị. Người đã từng đi khắp năm châu bốn biển, tiếp xúc với nhiều loại đối tượng, mọi hạng người, hiểu biết phong tục tập quán của nhiều dân tộc và ở đâu Người cũng sống hòa mình với quần chúng nhân dân. Khi đã là Chủ tịch nước, Người vẫn ăn dưa muối, cá kho khô kiểu đồng quê, đi dép cao su, mặc áo nâu sòng, ở nhà sàn đơn sơ... nhưng đó hoàn toàn không phải chủ nghĩa khổ hạnh mà vì Người thương đồng bào mình còn khổ: "Người ta ai cũng muốn ăn ngon mặc đẹp, nhưng muốn phải cho đúng thời, đúng hoàn cảnh. Trong lúc nhân dân ta còn thiếu thốn mà một người nào đó muốn riêng hưởng ăn ngon mặc đẹp, như vậy là không có đạo đức"¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh không sống cho riêng mình mà là cho mọi người, vì mọi người, vì dân tộc và nhân loại tiến bộ. Chính điều ấy làm cho Người trở thành bậc đại trí, đại nhân, đại dũng, *Người là khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại và tinh hoa của loài người*. Có đạo đức Hồ Chí Minh, nền đạo đức dân tộc đã mang bản sắc mới, là gốc rễ, nền tảng của tinh thần cách mạng Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 589.

2. Bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện qua thực tế

Dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ đã công nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh là *Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất*, Người còn là một trong những nhà lý luận chính trị triết học uyên bác nhất của thế giới trong thế kỷ XX. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ tồn tại và phát triển trong phạm vi một quốc gia, một dân tộc mà tư tưởng quý báu của Người còn gắn liền với đặc điểm và xu thế đi lên của một thời đại. Ngay từ khi bắt đầu hoạt động cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã ý thức rất rõ ràng vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng. Người quan tâm đến giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng cho thanh niên và quần chúng nhân dân: "Làm việc kách mệnh phải biết kách mệnh là việc chung, nên phải lấy chí công vô tư mà theo các công việc, họ phải biết kách mệnh cốt nhất là sự hy sinh: hy sinh gia đình, hy sinh tính mệnh, hy sinh lợi quyền, hy sinh ý kiến"¹. Tư tưởng người trước - súng sau trong cách mạng giải phóng dân tộc và chiến lược trồng cây - trồng người trong cách mạng xã hội chủ nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định sức mạnh tinh thần đạo đức và sự cần thiết của đạo đức con

1. Nguyễn Ái Quốc ở Quảng Châu, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 106.

người, đặc biệt đối với những người cách mạng vì: "Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"¹. Đạo đức cách mạng chính là thước đo phẩm chất của mỗi cá nhân tuy: "Năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ, nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng"². Đạo đức cách mạng liên quan chặt chẽ và quyết định mệnh hệ thành bại của sự nghiệp cách mạng, do vậy đức phải được đặt trên tài vì: "Có tài mà không có đức là hỏng, Đức phải có trước tài"³. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết hợp biện chứng giữa chủ nghĩa nhân đạo truyền thống và chủ nghĩa nhân đạo Mác - Lênin, cho nên bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vừa đậm đà tinh thần nhân ái, hết mực yêu thương con người, vừa mang tính chiến đấu triệt để, mạnh mẽ kiên cường để chống kẻ thù phong kiến đế quốc, tập tục cổ hủ lạc hậu, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, cái xấu cái ác, cái

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. tr 601.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 9, tr. 508.

3. Hồ Chí Minh - *Về vấn đề giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr. 188.

sai trái nhằm đưa con người ta tối chân - thiện - mỹ. Do vậy, những phẩm chất đạo đức cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh là:

a) *Trung với nước, hiếu với dân, quyết tâm chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội*:

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phẩm chất này là quan trọng nhất bởi quan hệ đạo đức của mỗi người dân với Tổ quốc, đối với đồng bào và dân tộc mình là quan hệ lớn nhất và cơ bản nhất. Trung với nước, hiếu với dân phải gắn bó chặt chẽ với nhau vì nước của dân, dân làm chủ đất nước. Giữ nước và dựng nước cũng là hai mặt không thể tách rời. Tháng 8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tỏ rõ quyết tâm: *Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành được độc lập*. Khi toàn quốc đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược ngày 19-12-1946, Người kêu gọi: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"¹. Lúc 30 vạn quân đế quốc Mỹ ồ ạt đổ vào miền Nam và pháo đài bay, bom đạn đang tàn phá để đẩy miền Bắc Việt Nam về thời kỳ đồ đá, Người ra tuyên bố (ngày 17-7-1966): "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa... song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 534.

*lập, tự do*¹. Căn dặn lại đồng bào, đồng chí trong *Di chúc* của mình, Người khẳng định: "Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. Còn non, còn nước, còn người, thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay"². Đối với nhân dân, tư tưởng hiếu với dân được thể hiện ở quan điểm do dân và vì dân mà phục vụ vô điều kiện, gần gũi gắn bó chặt chẽ với nhân dân, lấy dân làm gốc đồng thời vận động giải thích khuyến khích nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình để thắng thắn góp ý kiến xây dựng Đảng và Chính phủ ngày một tiến bộ hơn.

b) Yêu thương con người, sống tình nghĩa, nhân hậu, bao dung

Phẩm chất yêu thương quý trọng con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện rõ trong các mối quan hệ gia đình, anh em họ hàng, bâu bạn, đồng bào cả nước và toàn thể nhân loại. Ham muốn tốt bậc của Người chính là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Người chăm lo vunవén tiết kiệm từng hạt cơm, miếng vải vá áo, sửa đi sửa lại đôi dép cao su đã mòn vẹt, tiết kiệm từng miếng xà phòng nhỏ cũng là vì lo nghĩ đến đồng bào, đồng chí. Người luôn sống nhân hậu, độ lượng, tôn trọng người

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 131, 623.

khác nhưng nghiêm khắc với chính bản thân mình trong từng lời nói, cử chỉ, câu chữ. Người tìm cách đánh thức những gì tốt đẹp nhất ở tận thẳm sâu trong mỗi con người và tin rằng mọi người đều có thể hướng tới chân - thiện - mỹ: "Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, trừ hàng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người này nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho tơi bời"¹. Trong công tác cách mạng, yếu tố con người cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt thành trung tâm chủ thể đối với mọi quan niệm *trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân*. Tình yêu thương con người, quý trọng nhân dân ở Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức sâu sắc, nồng thắm. Người chú ý săn sóc mọi đối tượng: người già, phụ nữ, trẻ nhỏ, bộ đội, công nhân và đặc biệt đồng bào miền Nam. Người cũng luôn nhắc nhở giữ gìn và phát huy truyền thống nhân ái tốt đẹp của cha ông ta trong thời đại cách mạng mới: "Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được?"². Lòng yêu thương

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 672, 668.

nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn biểu hiện qua những việc làm cụ thể, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân như ăn, mặc, ở, học hành, di lại, kế sinh nhai vì Người cho rằng: "Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập chẳng có nghĩa lý gì"¹.

c) *Cần - kiệm - liêm - chính, chí công vô tư*

Cần - kiệm - liêm - chính là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng vì nó liên quan tới mọi hoạt động trong đời sống con người. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần - kiệm - liêm - chính là tứ đức không thể thiếu được của một con người như: "Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông; Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc; Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Thiếu một mùa, thì không thành trời; Thiếu một phương, thì không thành đất; Thiếu một đức, thì không thành người"². Cần là siêng năng chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai. Kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, không bừa bãi nhưng không phải là bùn xỉn. Liêm là trong sạch không tham lam. Chính là không tà dâm, thẳng thắn, đứng đắn. Có rèn luyện được cần, kiệm, liêm, chính thì mới chí công vô tư, ham làm những việc ích nước lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa, phú quý. Người chí công vô tư thì lòng dạ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 64.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 117.

thanh thơi, đầu óc tinh táo sáng suốt, nêu cao được chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ được chủ nghĩa cá nhân - một căn bệnh nguy hiểm dẫn đến nhiều sai lầm, xóa đi mọi niềm vinh quang, sự vĩ đại của một cá nhân, một đảng, một dân tộc. Người đã nhấn mạnh: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"¹. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý chống chủ nghĩa cá nhân ở chế độ xã hội ta khác hoàn toàn việc giày xéo lên lợi ích cá nhân bởi: "Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa"².

d) *Tinh thần quốc tế cao cả trong sáng*

Suốt 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, đặt chân đến hơn 30 nước trên khắp thế giới mang theo nỗi đau lòng khi đồng bào mình còn rên xiết làm than, nhưng những gì được tận mắt chứng kiến trên mỗi chặng đường đời đã làm anh thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc thấu hiểu được hết nỗi tủi nhục của cảnh sống nô lệ, mất tự do cho dù ở bất kỳ phương trời xa xăm nào

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 672.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 610.

trên trái đất này chẳng nữa. Chính vì lý do ấy, với xuất phát điểm nhận thức từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống đến với chủ nghĩa Mác - Lê nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết luận: *Quan san muôn dặm một nhà - Bốn phương vô sản cùng là anh em*. Đó là phương châm biểu hiện tinh thần đoàn kết quốc tế rộng lớn nhằm giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau giữa các dân tộc và nhân dân lao động các nước trên thế giới. Ngày trước, Người đã bày tỏ lòng thương cảm xót xa đối với đồng bào các chủng tộc, màu da khác nhau cùng chung cảnh bị áp bức bóc lột. Ngày nay, bằng hoạt động cách mạng thực tiễn của bản thân và vì lợi ích mai sau của cả dân tộc, tinh thần đoàn kết quốc tế của Người nhằm đạt tới những mục tiêu lớn của thời đại là hoà bình, dân tộc độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội cho nên độc lập dân tộc trong tư tưởng của Người phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội và hợp tác hữu nghị giữa các nước không phân biệt chế độ màu da, tôn giáo. Đó chính là chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng cao cả: *Lợ là thân thích ruột rà - Công nông thế giới đều là anh em*.

3. Nguyên tắc xây dựng và phát triển đạo đức mới Hồ Chí Minh

Phải tu dưỡng rèn luyện suốt đời và bền bỉ quyết tâm hàng ngày

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn

luyện bén bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong¹. Rèn luyện đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh là dựa vào nhận thức khoa học, thực tế học tập, lao động, chiến đấu chứ không phải chỉ nói suông, xây dựng niềm tin mơ hồ, mù quáng. Trong sự nghiệp cách mạng: "Muốn giáo dục nhân dân, làm cho mọi người đều tốt cả thì cán bộ, đảng viên phải tự giáo dục và rèn luyện hằng ngày. Người xưa còn biết tu thân, mỗi buổi tối kiểm điểm mình và dùng hai cái lọ đỗ đen, đỗ trắng để ghi việc tốt xấu. Đảng viên, cán bộ ta từ nhân dân anh hùng mà ra, phải sống cho xứng đáng với nhân dân và Đảng anh hùng"².

Cần tự giác nêu gương sáng về đạo đức cách mạng, lời nói đi đôi với việc làm, từ việc lớn đến việc nhỏ, việc công hay việc tư.

Nhân dân ta thường có câu: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau, đó là sự gửi gắm niềm tin tưởng, suy nghĩ và hành động ở mỗi cán bộ đảng viên cho nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn về vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên đối với nhân dân: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 612.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 671.

đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"¹.

Phải đấu tranh xoá bỏ cái cũ, xây dựng cái mới, vạch ra cái sai, bảo vệ cái đúng, phát huy cái tốt, tiêu diệt cái xấu, xây luôn đi đôi với chống.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: "Cải tạo cũng phải trường kỳ gian khổ, vì đó là một cuộc cách mạng trong bản thân của mỗi người. Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không phải là một việc dễ dàng, không phải trong một lớp nghiên cứu vài tháng mà hoàn toàn thắng lợi. Chúng ta phải cố gắng nữa, cố gắng mãi"². Người cũng đề cập tới chủ nghĩa cá nhân như một kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa xã hội, một thứ vi trùng độc hại sinh ra các bệnh rất nguy hiểm như tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, hẹp hòi, bè cánh... cho nên toàn Đảng, toàn dân: "Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật"³.

Cần phải nghiêm khắc tự phê bình và phê bình để sửa chữa khuyết điểm kịp thời, giữ vững lòng tin của nhân dân với Đảng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 292.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 300-301.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 547.

Đối với thái độ của người cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"¹. Còn đối với từng cán bộ đảng viên thì: "Mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ khoẻ mạnh vô cùng"².

Những nguyên tắc xây dựng và phát triển đạo đức mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh không dừng ở lý thuyết và đường lối mà vấn đề con người làm thế nào thực hiện đúng đường lối đó vô cùng quan trọng vì đạo đức bao giờ cũng được xác định bằng những quy tắc, hành vi con người, những chuẩn mực được cả xã hội thừa nhận, cho nên trước hết Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra định nghĩa chung nhất về đạo đức cách mạng là: "Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết mình hết sức phục vụ nhân dân. Vì

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 301, 279.

Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ¹. Sau đó, vấn đề đạo đức được Người xem xét toàn thể và tổng thể:

1. Đối với mọi đối tượng trong nhân dân: Công nông, trí thức văn nghệ sĩ, tư sản thương gia, nhân sĩ yêu nước, phụ lão, thanh niên, phụ nữ, thiếu niên, nhi đồng, kiều bào... đặc biệt là đạo đức của cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức nhà nước. Người đã dạy: "Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ", lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hoá. Đó cũng là biểu hiện của đạo đức cách mạng"².

2. Trên mọi lĩnh vực hoạt động của con người trong xã hội: việc riêng, việc chung, đời tư, chuyện công, sinh hoạt, học tập, lao động và rèn luyện chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. "Đạo đức cách mạng là ở bất kỳ cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 603.

xã hội. Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân"¹.

3. Bao gồm mọi phạm vi từ cá nhân, tập thể, gia đình, xã hội đến giai cấp dân tộc, quốc tế. Người chỉ ra rằng: "Quyết tâm giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, luôn luôn giữ vững tinh thần chí công vô tư - đó là đạo đức cách mạng... Đạo đức ấy có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi mới xã hội cũ thành xã hội mới và xây dựng mĩ tục thuần phong"².

4. Trong các mối quan hệ đạo đức giữa con người với con người và con người với xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên ba quan hệ chủ yếu:

a) Đối với tự mình: Phải cần kiệm, chí công vô tư, biết sửa lỗi, không nhút nhát, nhẫn耐, hay học hỏi, ham nghiên cứu xem xét, không hiếu danh, không kiêu ngạo, lời nói đi đôi với việc làm, vững vàng về lý tưởng, ít ham muốn vật chất, kín đáo.

b) Đối với người: Phải khoan dung, có lòng chỉ dẫn, trực tính mà không táo bạo, xét đúng người, đúng việc.

c) Đối với công việc: Phải suy xét kỹ càng cẩn thận, giữ đúng kỷ luật, quyết tâm dũng cảm, phục tùng đoàn thể.

Quan niệm đạo đức xưa dựa trên căn bản chữ Nhân, quan niệm đạo đức bây giờ cũng bắt nguồn từ chữ Nhân nhưng có thay đổi vì: "Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 13, tr. 90.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 9, tr. 508.

với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào"¹. Việc xem xét bản chất đạo đức một cách toàn diện như Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng phản ánh đúng đắn mọi yêu cầu về đời sống đạo đức mới của người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay nhằm xây dựng đất nước theo mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong thế kỷ XXI.

Trong hệ tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, biểu hiện rõ nét nhất là chủ nghĩa nhân đạo mang đậm nét tích cực, tiến bộ. Đó là lòng nhân ái trong triết lý phương Đông kế thừa truyền thống đức *Nhân* từ Nhân - Lễ - Nghĩa - Trí - Tín. Tư tưởng đạo đức ấy giáo dục nhân dân sống tốt hơn, trong sáng hơn, không cố chấp hận thù và đoàn kết quốc tế. Trong chủ nghĩa nhân đạo Hồ Chí Minh, lòng thương yêu con người gắn bó với thiên nhiên vạn vật, hoà hợp với thiên thời, địa lợi, nhân hoà, chính vì lẽ đó mà tư tưởng đạo đức của Người không những biểu trưng cho những gì tốt đẹp nhất của cả một dân tộc mà còn đi trước thời đại, dường như khẳng định mọi giá trị nhân văn của nhân loại đều có ở đó. "Hồ Chí Minh là một trong số ít nhân vật trong lịch sử đã trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống. Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân mình bị đô hộ, mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại viễn cảnh và

1: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 170.

hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này¹. Đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ có tác dụng trong cách mạng giải phóng dân tộc, chống kẻ thù xâm lược mà rất ý nghĩa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong việc chống những thói hư tật xấu, tệ tham nhũng và quan liêu. Đạo đức Hồ Chí Minh đã trở thành một sức mạnh chính trị tinh thần to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Điều đó cũng lý giải được tại sao nhân loại ngày càng quan tâm và khẳng định giá trị cũng như sức mạnh của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Năm 1923, nhà thơ Nga Ôxip Mandenxtam đã viết: *Ở Nguyễn Ái Quốc toả ra một nền văn hoá của tương lai* thì nay, nhà sử học Mỹ J. Stenson khẳng định rằng, Hồ Chí Minh tiêu biểu cho nền đạo đức của ngày mai khi: "Một số đông người đã tha hoá chạy theo cuộc sống hưởng thụ vật chất, bất chấp cả nhân phẩm đạo đức, coi sự hưởng thụ là mục đích của cuộc sống thì nhân loại lại tìm về đạo đức nhân cách của Hồ Chí Minh, một tấm gương sáng ngời cho mọi thế hệ tiếp sau"². Và đó chính là sức mạnh trường tồn của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr. 28.

2. Hồ Chí Minh là nhân cách của thời đại, báo Tiền phong số tháng 5-1994.

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

Đỗ Hoàng Linh¹

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho dân tộc ta một sự nghiệp cách mạng hết sức vang và nêu một tấm gương sáng ngời về phẩm chất đạo đức của người cách mạng, tượng trưng cho những giá trị cao đẹp nhất trong tâm hồn, ý chí, nhân cách Việt Nam. Tinh thần cốt lõi trong tư tưởng đạo đức văn hóa Hồ Chí Minh là lòng yêu nước thương dân, thương yêu con người và niềm tin sâu sắc vào cái chân - thiện - mỹ, tất cả vì con người, do con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người cộng sản coi trọng đạo đức và là biểu tượng mẫu mực về đạo đức. Đạo đức cách mạng là một bộ phận hợp thành quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh - một di sản vô giá cho các thế hệ hôm nay và mai sau, như Người đã khẳng định: "Cũng

1. Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?"¹. Chính vì vậy, Người luôn luôn nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng trau dồi tu dưỡng đạo đức cách mạng bởi vì: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"². Từ nhiều năm trước đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng một nền văn hoá mới Việt Nam thể hiện qua một xã hội văn minh, trong đó các quan hệ giữa con người với con người lành mạnh phong phú, kết hợp được giữa tính truyền thống và hiện đại, cái đúng và cái đẹp, cái tốt và cái thiện, một nền văn hoá mẫu mực hợp thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đó là các quan hệ ý thức, hành vi, ứng xử, cùng toàn bộ những phương thức giáo dục, truyền bá, phát triển, bảo tồn những quan hệ đạo đức, phong tục, tập quán tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam suốt hàng ngàn năm lịch sử.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 292.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 612.

Cách đây 40 năm, nhân sắp đến dịp kỷ niệm 39 năm ngày thành lập Đảng, ngày 25-1-1969, Bác đã giao cho Ban Tuyên huấn Trung ương chuẩn bị cho Người một bài báo để đăng đúng vào ngày 3-2 theo nội dung mà Bác gợi ý. Ba ngày sau, ngày 28-1, Ban Tuyên huấn gửi bài sang, Bác sửa lại và đặt tựa đề: "*Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*" rồi cho đánh máy và gửi mỗi đồng chí trong Bộ Chính trị một bản để góp ý kiến. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đều tham gia ý kiến và gửi đến cho Bác. Ngày 30-1, Bác xem lại và lấy bản của đồng chí Trường Chinh làm gốc (vì bản này có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực nhất), đưa đi sửa lại, bổ sung, đánh máy hoàn chỉnh. 15 giờ chiều ngày 1-2, Bác mời đồng chí Tố Hữu, lúc đó phụ trách Ban Tuyên huấn, sang làm việc với Người về bản thảo cuối cùng. Đồng chí Tố Hữu đọc kỹ bài báo và nêu một số ý kiến vì hâu như Bác đã sửa lại hết cả bài. Người mỉm cười trả lời: "Bác có sửa, nhưng các ý chính trong bài Bác có sửa đâu?". Đồng chí Tố Hữu mạnh dạn đề nghị: "Thưa Bác, cán bộ Đảng ta nói chung là tốt, chỉ có một số ít thoái hoá, biến chất. Bác đặt đầu đề như vậy thì mạnh quá, xin phép được đưa về "*Nâng cao đạo đức cách mạng*" lên trước, về "*Quét sạch chủ nghĩa cá nhân*" ra sau. Bác quay sang bên cạnh hỏi đồng chí Vũ Kỷ, thư ký và cũng nhận được ý kiến tán thành, Người bèn phân tích: "Các chú nói có lý, nhưng chưa hợp lý. Bác muốn hỏi điều này: Ví dụ gia đình các chú tiết kiệm

mua sắm được bộ bàn ghế, giường tủ mới! Vậy trước khi kê vào phòng, các chú có khênh đồ cũ ra và quét dọn sạch sẽ hay cứ để rác rưởi bẩn thỉu mà kê bộ bàn ghế, giường tủ mới vào?". Cả hai đồng chí còn đang lúng túng chưa biết trả lời ra sao thì Bác đã nói: "Vì các chú là đa số, Bác đồng ý nhượng bộ, đổi lại đầu đề "*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*", nhưng ở trong bài dứt khoát phải để nguyên ý "*Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*". Vào đúng ngày 3-2-1969, báo *Nhân dân* số 5409 đã đăng bài *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* của tác giả T.L (bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh). Bài báo đã ca ngợi những thế hệ cách mạng chân chính, những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng do Đảng và nhân dân ta đào tạo nên. Tuy nhiên, tác giả đã chỉ ra rằng, bên cạnh những đồng chí tốt còn một số ít cán bộ, đảng viên đạo đức phẩm chất còn thấp kém: "Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo "mình vì mọi người" mà chỉ muốn "mọi người vì mình". Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lăng phí, xa hoa. Họ tham danh trực lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học

tập để tiến bộ. Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân"¹. Cuối cùng, bài báo kết luận: "Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ"². Những lời căn dặn của Người cho đến nay vẫn là kim chỉ nam cho mỗi cán bộ đảng viên sống, làm việc và tu dưỡng, là phương hướng hành động cho mọi tổ chức cơ sở Đảng trong việc giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, để Đảng xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là: "Bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội"³.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 546-547, 547.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 13, tr. 90.

Đạo đức cách mạng được thể hiện qua ý thức, trong công việc và bằng kết quả hành động của mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta mà thực tế và hiệu quả nhất vẫn là không ngừng rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp cần - kiệm - liêm - chính, chí công vô tư.

Cần: Tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai. Cần thì việc gì dù khó đến mấy cũng làm được. Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Người siêng học tập thì mau tiến. Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến. Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì có sức khoẻ. Người siêng năng thì mau tiến bộ. Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no. Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh. Cả nước siêng năng thì nước giàu mạnh. Muốn cho chữ *cần* có nhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc. Siêng năng và kế hoạch phải đi đôi với nhau. Kế hoạch lại phải đi đôi với phân công để nhằm vào hai điểm: công việc (làm trước sau) và nhân tài (năng lực ai vào việc này). Cần không phải là làm xôi, cố sống cố chết mà làm đến ốm đau bỏ việc thì không phải là cần. Cần phải biết nuôi dưỡng tinh thần và lực lượng của mình để làm việc lâu dài.

Kiệm: Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bữa bã. Cần với kiệm phải đi đôi với nhau như hai chân của con người. Cần mà không kiệm, làm chừng nào, xào chừng nấy như cái thùng không đáy. Kiệm mà không cần thì không tăng thêm, không phát

triển được. Thời giờ cũng phải được tiết kiệm như của cải. Của cải hết còn có thể làm thêm nhưng khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo trở lại được. Tiết kiệm thời giờ vừa là cần cùn là kiệm. Biết tiết kiệm thời giờ của mình, lại phải tiết kiệm thời giờ của người khác. Tiết kiệm không phải là bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một hạt gạo, một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù hao bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Kết quả chả cần, kiệm to lớn như vậy cho nên người yêu nước thì phải thi đua thực hành cần, kiệm.

Liêm: Là trong sạch, không tham lam. Liêm có nghĩa rộng hơn là trung, trung với Tổ quốc, hiếu với nhân dân. Chữ liêm phải đi đôi với chữ kiệm. Có kiệm mới liêm được vì xa xỉ mà sinh tham lam. Tham tiền, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là bất liêm. Để thực hiện chữ liêm, cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên, trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, từ cấp cao đến cấp thấp. Dù to hay nhỏ có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, ăn của đút, *dī công - dinh tư*. Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ liêm trước để làm kiểu mẫu cho dân. Nếu dân hiểu biết không chịu đút lót thì quan dù không liêm cũng phải hoá ra liêm. Cán bộ cần phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát lẫn nhau, để giúp cán bộ thực

hiện chữ liêm. Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì. Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết thì sẽ gây nên tinh thần liêm khiết trong nhân dân.

Chính: Tức là thẳng thắn, đứng đắn. Cân - kiêm - liêm là gốc rễ của chính. Trong xã hội, tuy có trăm công nghìn việc, song những công việc ấy có thể chia làm hai thứ: việc chính và việc tà. Bất kỳ ở tầng lớp nào, giữ địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một người trong xã hội có thể chia làm ba mặt:

a) Đối với mình:

- Chớ tự kiêu tự đại, vì mình hay còn nhiều người khác hơn mình. Mình giỏi còn nhiều người giỏi hơn mình.
- Luôn luôn cầu tiến bộ, không tiến bộ tức là ngừng lại.
- Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình, đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình. Tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý.

b) Đối với người:

- VỚI ÁC QUÝ MA TÀ PHẢI KIÊN QUYẾT ĐÁNH ĐỔ; ĐỐI VỚI TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI KHÁC TA PHẢI YÊU QUÝ, KÍNH TRỌNG GIÚP ĐỠ.
- Chớ nịnh người trên, chớ xem thường người dưới.
- Thái độ phải chân thành, khiêm tốn; phải thật thà đoàn kết; phải học người và giúp người tiến tới; phải thực hành chữ "bác ái".

c) *Đối với công việc*: Phải để việc công, việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Phải phụ trách việc gì thì quyết tâm làm cho bằng được, làm cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm. Bất kỳ việc to, việc nhỏ phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết tâm làm cho thành công. Việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi mà có hại cho nước thì quyết không làm.

Như vậy, "Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư"¹ và được như thế thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít; mà những tính tốt, ưu điểm sẽ càng được nâng cao thêm. Bên cạnh đó, mỗi người phải luôn luôn cân nhắc lựa chọn để đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết; luôn phân tích đúng sai, có thái độ rõ ràng, phải khiêm tốn học hỏi và đề cao những việc tốt; hăng hái đấu tranh sửa chữa và tự sửa chữa khuyết điểm; đoàn kết nội bộ để nâng cao uy tín và kỷ luật chung. Tuy nhiên, trên thực tế, lời nói và việc làm của một số cán bộ đảng viên không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau, những hành động xảy ra thường

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 291.

mang tính hình thức còn bản chất nội dung thì khác hẳn, ví như: cũng là siêng năng chăm chỉ gọi dạ bảo vâng nhưng là chuyên trách những việc có lợi cho cấp trên, cho sếp hoặc bất kỳ việc gì mà mình có thể kiểm chắc được chứ còn công việc chung của cơ quan, lợi ích của đoàn thể hay chuyên môn hẹp thì qua quýt cho xong; cũng là không hoang phí xa xỉ, tiết kiệm nhưng chỉ đối với anh em thối chứ còn với quyền lợi sếp trên, gia đình lãnh đạo hay bản thân thì chấp nhận mọi khoản tiêu tốn; để được tiếng trong sạch vô tư, không tham lam biển lận, thì mọi vật chất như xe cộ, tiền bạc, ngoại tệ, đồ biểu được biến tấu thành "quà tình cảm", vừa gọn nhẹ, vừa chất lượng mà *tình sâu nghĩa nặng*, nếu từ chối sẽ làm mất tình cảm, mà tình cảm thì không thể đo lường để quy kết tội tham lam được; bể ngoài thành tích có vẻ to lớn nhưng thực chất là do được đánh bóng mà có, nếu cấp trên quan liêu hoặc chủ quan không kiểm tra kỹ và đi sâu sát cơ sở thì không thể nắm bắt được bản chất thực của vấn đề...

2. Những biến thể *đầu voi đuôi chuột* nêu trên chính là biểu hiện xấu xa của chủ nghĩa cá nhân, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: "Là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể. "Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy". Nó là mè đẻ ra tất cả mọi tính hủ nết xấu như lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lăng phí, tham ô... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách

mang, của chủ nghĩa xã hội¹. Như thế, chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc hại, nó sinh ra vô số bệnh rất nguy hiểm như:

- *Bệnh tham lam*: Đây là một thứ tật bệnh cơ bản nhất, rất khó từ bỏ vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi từng cá nhân. Những người mắc bệnh này chỉ biết đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của tập thể, lầm le tự tư tự lợi, dùng của công làm việc tư, bòn rút tiền tập thể bằng nhiều cách, dựa vào thế lực của địa vị chức tước để khống chế chi phối mọi cái lợi lộc về bản thân mình. Hiện tại bây giờ, bên cạnh tham lam vật chất, người ta còn tham cả quyền lực nữa, đó là những người "không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình"².

- *Bệnh hiếu danh*: Những người mắc bệnh này luôn vô ngực cho mình là vĩ đại. Làm việc chỉ ham chức tước, danh vị, thành viên ủy ban này nọ chứ không hề thiết thực, không từ chối gốc chối chính đáng, mà cũng không làm từ dưới lên. Nhiều khi làm qua loa cho có chuyện lấy thành tích chứ không hề có kế hoạch, chương trình gì. Làm ít suýt ra nhiều cốt *mua danh ba vạn*, thực ra hiệu quả công việc vô bổ. Cũng vì tham vọng đó mà nhiều việc không đáng làm cũng cứ làm, đến khi bị phê bình thì tinh thần lung lay, buông tay phùi trách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 13, tr. 90.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 295.

nhiệm, như thế họ chỉ biết lên mà không biết xuống, chỉ chịu sướng mà không chịu khổ, vậy là "Không làm tròn nhiệm vụ của mình. Thế là đối trả với Đảng, có tội với Đảng"!

- *Bệnh kiêu ngạo, óc lãnh tụ*: Đây là căn bệnh tự cao tự đại, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác, hễ làm việc gì hơi một chút thành công thì khoe khoang vênh vêo, cho ai cũng không bằng mình. Không thèm học hỏi quần chúng, ghét những ai phê bình mình. Chỉ đao gắt hái được một số thành tích đã cho rằng tài giỏi hết mực, chỉ có mình mới làm được điều đó. Những người này còn hay kể lể công ơn với người này người nọ để nhấn mạnh tầm quan trọng bản thân. Như thế là căn bệnh *mục hạ vô nhân* vì những người này không biết rằng: "Từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ"².

- *Bệnh hẹp hòi, bè cánh*: Người mắc bệnh này thường có biểu hiện không cất nhắc, quan tâm đến những người tốt, những người có khả năng hơn mình chỉ sợ mình lộ ra cái dốt. Nhiều khi còn tỏ ra khinh khi người dưới quyền, cho rằng họ phải rèn luyện hơn nữa, lâu nữa (mặc dù trình độ mình thực tế kém người ta). Những người đã hẹp hòi như vậy lại hợp với việc kéo bè

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 297, 296.

kéo cánh dẫn đến chia rẽ nội bộ tứ tung. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, vun đắp lấn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu. Tìm vết bới lông dìm người đó xuống. Xét về toàn cục, bệnh này rất tai hại cho các cơ quan và tổ chức chính quyền: "Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ"¹, vậy mà hiện tượng này vẫn đang là căn bệnh trầm kha ở nhiều cơ quan hành chính sự nghiệp.

- *Bệnh tham ô, lãng phí*: Tham ô nghĩa là ăn cắp của công làm của tư, khai gian, lậu thuế, ăn bớt của tập thể tiêu ít khai khống lên nhiều để bòn rút ngân sách. Lãng phí cũng rất tai hại vì nó có nhiều biểu hiện công khai hơn, rõ ràng hơn nhưng lại ít bị phê bình hơn vì ai cũng coi là tiền chùa. Các cấp cơ sở hiện nay còn nhiều hiện tượng mua sắm đồ vật dụng loại thứ phẩm, dùng một thời gian ngắn đã hỏng, chuyển sang bán thanh lý rồi lại xuất tiền để tái trang bị theo chu kỳ. Hoặc như các hệ thống máy móc vừa dùng đã trục trặc, cứ phải vừa hoạt động vừa bảo dưỡng thậm niên mới tốt. Đặc biệt các công trình xây dựng không bao giờ có thiết kế

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 297.

cụ thể chính xác, giám sát thi công đại khái, cứ xây lát nhất, chắp vá rồi hỏng lại tu bổ định kỳ và lại phát sinh hỏng mới và duyệt bổ sung để nghiêm thu tạm thời chờ hỏng tiếp. Số tiền lãng phí quả thực lớn gấp nhiều lần tài sản tham ô nên cứ lãng phí để hưởng hoa hồng môi giới cũng đã no ám rồi! Bởi vậy: "Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. *Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị*"¹.

- *Bệnh cá nhân, vị kỷ*: Căn bệnh này phổ thông nhất và cũng khó nói nhất vì hầu như ai cũng mắc phải, ít ra là một trong số biểu hiện: không bao giờ phê bình trước mặt, chỉ nói xấu sau lưng; không chịu học hỏi ưu điểm của người khác và cũng không bao giờ thừa nhận mình có khuyết điểm; không phục tùng mệnh lệnh từ trên xuống, cứ tự làm theo ý cá nhân mình; Lên tiếng phê bình ai đó không phải vì công việc mà chỉ vì mục đích công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí; không khuyên răn, dạy dỗ làm gương cho quần chúng mà cho rằng quần chúng phải tụ tập quanh mình mà học hỏi, không cần tuyên truyền giải thích; làm việc không có kế hoạch, gấp đâu làm đấy lộn xộn bừa bãi tuỳ hứng; Tự cho mình là cách mạng già, cách mạng cũ cho nên biết mình có khuyết điểm nhưng lờ đi, không chịu sửa đổi, lại lớn tiếng phê bình người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 358.

khác một cách giáo điều; Lúc nào cũng chỉ chăm lo cho gia đình, con cái, họ hàng, đồng hương của mình, cố tìm thấy ở họ nhiều cái tốt đẹp và hợp lý hơn những người khác và Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: "Mặc phải bệnh này dễ đi đến chỗ để lợi ích cá nhân lên trên để lợi ích của Đảng và dân tộc xuống dưới... Tật bệnh đó khiến cho Đảng xêch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng"¹.

Qua một số căn bệnh điển hình của chủ nghĩa cá nhân nêu trên, đủ thấy cần phải kiên quyết quét sạch bởi mức độ nguy hiểm và ảnh hưởng tai hại của nó. Đây thực sự là một cuộc đấu tranh gian khổ và gay go càng thẳng vì nó động chạm đến quyền lợi riêng tư của mỗi người, hơn nữa: "Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ gì đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân"². Tuy nhiên, cho dù khó khăn đến đâu chúng ta vẫn phải đấu tranh đến cùng vì tư tưởng xã hội chủ nghĩa và đạo đức cách mạng không thể dung túng, hòa hợp với chủ nghĩa cá nhân được: "Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 298.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 1, tr. 611.

chăm sóc cũng mọc lu bù"¹. Vì vậy, muốn đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân thắng lợi phải làm tốt những công việc sau:

- Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh. Mọi người phải hiểu rằng: "Nếu nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nếu nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình!"².

- Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ ta là chế độ dân chủ, là của dân, do dân và vì dân cho nên tiếng nói xây dựng của quần chúng nhân dân rất quan trọng, quần chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên, hơn nữa: "Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta... Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt, mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngờ ngác mà hỏi "Đảng này là Đảng tốt, đảng viên đều là người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ?"³.

- Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc, kỷ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 222.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 301, 302-303.

luật của Đảng phải nghiêm minh, thường phạt phải công bằng: "Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí. Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng"¹.

Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ nghiêm ngặt, phương pháp kiểm tra phải đồng bộ từ trên xuống và dưới lên, nhằm mục đích phát hiện ra những sai lầm trong tư tưởng và hành động để kịp thời sửa chữa uốn nắn và còn có thể chọn người, thay người cho phù hợp với công việc: "Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lời ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi"².

Đảng ta là một đảng cách mạng tiên tiến anh dũng vẻ vang, là niềm tự hào của Tổ quốc và dân tộc. Song còn có một số cán bộ, đảng viên mà đạo đức phẩm chất còn thấp kém. Họ mang nặng chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết: "Số người đó coi Đảng như một cái cầu thang để thăng quan phát tài. Họ không quan tâm đến đời sống của nhân dân mà chỉ lo nghĩ đến lợi ích của riêng mình"³. Trong sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay nhằm tiến tới một xã hội công bằng - dân chủ - văn minh, hơn lúc nào hết, đạo đức cách mạng càng phải được thường xuyên củng cố vững vàng và chủ nghĩa cá nhân - kẻ thù không

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 290, 327.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 14, tr. 469.

đội trời chung của chủ nghĩa xã hội phải bị tiêu diệt tận gốc. Tất nhiên: "Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân"¹, cho nên chúng ta càng cần phải thẩm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tinh tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ"².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 294.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 547.

GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI CỦA VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH

Đỗ Hoàng Linh¹

Tư tưởng văn hoá mang giá trị thời đại phải bao quát và đáp ứng được những đòi hỏi, nguyện vọng cấp thiết nhất của các nền văn hoá xã hội khác nhau trong mọi thời điểm lịch sử. Những ngày tháng 8-1943, sau chấn song xà lim tối tăm, vào hoàn cảnh *trời xanh cố ý hăm anh hùng*, lãnh tụ cách mạng Hồ Chí Minh đã định nghĩa phạm trù văn hoá một cách dễ hiểu và súc tích: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự

1. Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"¹. Quan điểm văn hoá Hồ Chí Minh khẳng định là một vấn đề mà tổ chức văn hoá giáo dục Liên hợp quốc và nhiều nước phát triển tiên tiến khác đã, đang và sẽ cùng nỗ lực phấn đấu để: *Văn hoá phải vừa là động lực và mục tiêu của sự phát triển trong thời đại mới.* Bên cạnh đó, mục tiêu văn hoá của Hồ Chí Minh còn cụ thể và sâu sắc hơn: "Phải lấy hạnh phúc của nhân dân, của dân tộc làm cơ sở. Phải học những điều tốt đẹp của văn hoá nước ngoài, tạo ra nền văn hoá Việt Nam sao cho văn hoá mới phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa xa xỉ. Phải làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập. Phải chú ý đến noi đồng"². Như vậy, tư tưởng văn hoá Hồ Chí Minh vừa kế thừa văn hoá truyền thống, vừa bao hàm tinh thần cách mạng mới để phù hợp với sự phát triển chung của dân tộc, đồng thời gắn với xu thế tất yếu của văn hoá nhân loại.

1. Sự hình thành tư tưởng văn hoá Hồ Chí Minh

Sinh ra và lớn lên trên quê hương địa linh - nhân kiệt và sự rèn giũa của gia đình Nho giáo đã tạo ảnh hưởng đầu tiên vô cùng quan trọng cho cậu bé Nguyễn Sinh Cung.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 3, tr. 458.

2. Báo *Cứu Quốc*, số 415, ngày 24-11-1946.

Sớm tiếp xúc với nguồn tri thức kinh điển của Khổng giáo, hiểu và bình được những bài thơ hay của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du cùng Lý Bach, Đỗ Phù; làm quen với văn minh phương Tây qua những năm đi học và dạy học, anh rất muốn tìm hiểu xem giữa những tên tuổi lớn của Diderot, Montesquieu, Voltaire, Rousseau và Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can, Nguyễn Đình Chiểu có những quan điểm gì chung về văn hoá và dân tộc quanh khẩu hiệu: *Tự do - Bình đẳng - Bác ái*. Bằng hành trang là ý chí, nghị lực và vốn kiến thức của mười năm đi học, tri thức văn hoá của anh thanh niên Nguyễn Tất Thành tích hợp lại, nâng dần lên trong chuyến đi 30 năm: *Xem nước ngoài họ làm như thế nào để rồi trở về giúp đồng bào mình*. Ghé qua Pháp rồi đến thảng xứ sở của nữ thần Tự do, nhờ những người bạn da đen giới thiệu việc làm ở khu Brooklyn, anh vừa kiếm sống vừa học tiếng để giao tiếp. Anh tham gia tổ chức *Niềm tin về cải thiện đời sống*, giáo dục ý thức quyền sống và các quyền cơ bản khác của con người. Đi Boston, làm việc ở khách sạn Parker, anh được đọc bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ do Thomas Jefferson soạn thảo và anh cũng nhập tâm luận điểm pháp quyền của Abraham Lincoln: *A democracy is the government of the people, by the people, for the people* (Chế độ dân chủ là chính quyền của dân, do dân và vì dân)¹.

1. Xem: *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, tr. 26.

Quay lại châu Âu, Người yêu nước hòa nhập vào đời sống văn hoá và chính trị Pháp. Vừa kiếm sống, vừa dành thời gian dự các buổi mít tinh, nói chuyện và nghiên cứu trong các thư viện lớn. Anh Nguyễn kiên trì học ngoại ngữ và tiến bộ rất nhanh, từ diễn thuyết đến viết bài cho các báo và tạp chí. Anh Nguyễn đọc Shakespeare và Dickens bằng tiếng Anh; Lỗ Tấn bằng tiếng Trung; Hugo, Zola bằng tiếng Pháp rồi cả Anatole và Tolstoi. Mặc dù nghèo túng nhưng anh luôn phấn đấu học hỏi để hiểu biết mọi vấn đề. Anh tham gia *Hội nghệ thuật và khoa học*, *Hội những người bạn của nghệ thuật*, *Hội du lịch* để thăm các bảo tàng, nhà máy, phòng thí nghiệm, xưởng nghệ thuật, nhà hát kịch...¹. Anh Nguyễn sang Vương quốc mặt trời không bao giờ lặn để học ngôn ngữ, cào tuyết, đốt lò, rửa bát, làm bánh. Ngày đều dặn hai buổi sáng sớm và chiều muộn, anh ngồi trong vườn hoa Hyde nổi tiếng với cuốn vở, quyển sách và cây bút chì. Trên quê hương Cách mạng Thăng Mười, anh công tác ở Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, làm quen với rất nhiều bạn bè từ các nước khác nhau, ai cũng cho rằng anh là người có sức hấp dẫn, văn hoá cao, dễ gây cảm tình với mọi người. Phóng viên tạp chí *Ngọn lửa nhỏ* Oxip Mandenxtam đã nhận xét: "Đáng dấp của con người trước mặt tôi đang tỏa ra một điều gì thật sự lịch thiệp và tế nhị. Qua phong thái thanh

1. *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*,
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975.

cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mènh mẽng của tình hữu ái toàn thế giới¹. Hoàn thành khoá ngắn hạn của Đại học Phương Đông, ông Nguyễn đi Quảng Châu, nơi chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn đang được nhiệt liệt ủng hộ: *Dân tộc độc lập - Dân quyền tự do - Dân sinh hạnh phúc*. Cùng một số đồng chí thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức bao gồm người Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Indônêxia, Miến Điện..., ông Nguyễn phụ trách chi bộ Việt Nam, mở 3 lớp huấn luyện chính trị, giảng dạy cho 75 học viên. Năm 1927, ông Nguyễn quay về Liên Xô, đi dự hội nghị quốc tế chiến tranh chống đế quốc ở Bruxell (Bỉ). Ông qua Thụy Sỹ, Đức và Italia thăm các di tích nổi tiếng như toà thánh Vatican, Milano, Roma, cảng Naple, núi lửa Vesuvius và phế tích Pompey. Ông đến đất Xiêm (Thái Lan) mang tên Thâu Chín, làm nghề nông với đồng bào Việt kiều và học bốc thuốc chữa bệnh. Ở Hồng Kông, dưới cái tên Tống Văn Sơ, ông bị thực dân Anh bắt giam vì nghi làm cộng sản và nhờ vợ chồng luật sư Looseby giúp bào chữa. Nữ văn sĩ Stenla Benson, vợ của viên phó Thống đốc Hồng Kông và là bạn thân của bà Looseby không hiểu tại sao bạn mình lại giúp một người cộng sản nên khăng khăng đòi gặp ông Tống. Sau buổi hội kiến, bà Stenla làm toáng

1. *Danh nhân Hồ Chí Minh*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2000, t. 2, tr. 690.

lên vì chính quyền bỏ tù một người có văn hoá cao và đưa chồng mình vào thăm ông Tống, kết quả ông Phó còn phục ông Tống hơn cả bà vợ¹. Được trả tự do, ông Nguyễn quay lại nước Nga, vào học Trường Quốc tế Lénin rồi chuyển sang Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Cuối năm 1938, ông Nguyễn rời nước Nga đến Lan Châu, nơi có văn phòng của giải phóng quân Trung Quốc. Trong quân phục thiếu tá Bát lô quân và bí danh Hồ Quang, ông Nguyễn đến Quế Lâm, đảm nhận Ủy viên y tế kiêm phụ trách bách báo. Đầu năm 1940, ông Nguyễn đến Tịnh Tây, liên lạc được với Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và về nước. Năm 1942, bằng tên mới Hồ Chí Minh, ông Nguyễn sang Trung Quốc đặt quan hệ với Đồng Minh nhưng bị Quốc dân Đảng bắt giữ hơn một năm. Chính vào thời gian này, khái niệm văn hoá Hồ Chí Minh - kết tinh của quá trình tiếp nhận các nguồn tri thức văn hoá khác nhau trên thế giới đã hình thành tại trang cuối cuốn *Ngục trung nhật ký*.

2. Tính chất thời đại trong văn hoá Hồ Chí Minh

a) Văn phong và tác phẩm

Ở Pari, rèn luyện được cách viết tin, bài đăng báo ông Nguyễn trở thành một cây bút sắc bén của các tờ: *Nhân đạo*, *Đời sống công nhân*, *Dân chúng*, tạp chí

1. *Chuyện kể về Bác Hồ*, Sđd, tr. 26.

Công sản... Ông sáng lập, kiêm phóng viên, chủ bút và họa sĩ của tờ *Le Paria* (Người cùng khổ) nổi tiếng, cơ quan ngôn luận của Hội liên hiệp thuộc địa. Ngoài chuyên mục chính trị, tờ báo có *Diễn đàn văn học* giới thiệu các tác phẩm lớn có giá trị xã hội và lịch sử. Sẵn có tri thức Hán học, ông Nguyễn sáng tạo một luận điểm rõ ràng hơn quan điểm *dân vi quý* của Mạnh Tử, coi trọng vai trò và lợi ích của nhân dân, phù hợp với thời cuộc: *lợi ích của nhân dân trước hết, thứ đến là lợi ích của quốc gia, còn lợi ích của vua là không đáng kể* (bài viết trên tạp chí *Cahier du Communisme* số 14, 1927). Ông đã viết hơn 40 bài báo, chiếm trên 60% tổng số bài trên tờ diễn đàn của các dân tộc thuộc địa duy nhất trong lịch sử báo chí thế giới. Sang nước Nga Xôviết, ông Nguyễn vẫn gửi bài cho các báo Pháp, viết thường kỳ cho các tờ *Thông tin quốc tế*, tạp chí *Quốc tế nông dân*, *Sự thật*, *Người công dân Bacu*, *Nữ công nhân*, *Tiếng còi* cùng nhiều bài nói chuyện được báo chí đăng tải. Ông cùng với một số sinh viên Trung Quốc viết cuốn *Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc*, nhà xuất bản Mátxcơva Mới ấn hành năm 1924. Tại Quảng Châu, ông Nguyễn làm phiên dịch cho đoàn cổ văn Liên Xô, đồng thời phụ trách mục tuyên truyền của tờ báo tiếng Anh *Canton Gazette*. Ra báo *Thanh niên* của Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng và trực tiếp phụ trách xuất bản 88 số, ông Nguyễn cùng các hội viên tự cải tiến chữ quốc ngữ, gây ấn tượng đổi mới rộng rãi. Tờ

báo có các chuyên mục xã hội, bình luận, tản văn, văn답, thơ ca... sử dụng nhiều hình thức văn phong khác nhau như ca dao, tục ngữ, thành ngữ quen thuộc. Ông Nguyễn viết: "Chúng ta hãy tự hoàn thiện mình, về mặt tinh thần bằng cách đọc các tác phẩm của Khổng Tử và về mặt cách mạng thì cần đọc các tác phẩm của Lênin"¹. Sau này, Người nói rõ thêm: "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách thích hợp với điều kiện Việt Nam. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những điểm chung đó sao! Nếu hôm nay họ còn sống, họp nhau lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết"². Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước lãnh đạo cách mạng, Người sáng lập và phụ trách tờ báo *Việt Nam độc lập* (gọi tắt là Việt Lập). Trong các nhà tù Quốc dân Đảng, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã viết tập *Ngục trung nhật ký* bằng tiếng Hán, gửi gắm trong đó tâm ý của người chiến sĩ, một hồn thơ, sự cảm thông với những cuộc đời mất tự do, khổn khổ và khẳng định chỉ chấp nhận *thân thể ở trong lao* còn tinh

1. Báo *Thanh niên*, số 80, ngày 20-2-1927.

2. *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, bản Trung văn, Nxb. Tam Liên - Thượng Hải, 1949, tr. 91.

thần ở ngoài lao! Nhà phê bình nổi tiếng Quách Mạt Nhược đánh giá 133 bài thơ này ngang những bài thơ Tống - Đường hay nhất vì bút pháp trác tuyệt, ý thơ đương đại, biểu cảm và chân thực. Gần một năm bị quản thúc ở Liễu Châu, Người vẫn viết rất nhiều bài cho *Nhật báo Liễu Châu* về các vấn đề Trung Quốc, Việt Nam, Lì Băng, trực phát xít... Giới văn sĩ đặc biệt chú ý đến những bài viết này và họ luôn tấm tắc: "Nếu nói văn của Hồ tiên sinh khác nào nhả ngọc phun chậu, thật chẳng phải là nói quá. Sao lại có người Việt Nam viết văn Trung Hoa hay thế!"¹. Có thể thấy ở mọi thời điểm và hoàn cảnh, hoạt động văn hóa Hồ Chí Minh luôn luôn đáp ứng yêu cầu của thực tế và báo chí chính là diễn đàn biểu đạt tri thức văn hóa một cách rõ ràng nhất, ví như nhà sử học Italia Pino Perugva đánh giá *Bức thư từ nước ngoài* của Hồ Chí Minh: "Là một bản tổng hợp tiêu biểu sự tiến triển chính trị và tư tưởng của cả một dân tộc. Một phần của bức thư đó có thể được xem như là hành động cuối cùng của Nguyễn Ái Quốc trước khi trở thành Hồ Chí Minh"². Ngày 15-5-1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đề nghị trung úy John, báo vụ của cơ quan phục vụ chiến lược Mỹ OSS, điện về Tổng hành dinh ở Côn Minh nhờ thả dù cho Người một

1. *Chuyện kể về Bác Hồ*, Sđd, tr. 60.

2. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 128.

cuốn *Tuyên ngôn độc lập* của Hoa Kỳ. Và bản Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam mới do Người đọc ngày 2-9-1945 đã mở đầu bằng câu trích từ *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của Mỹ, sau đó là dẫn ý bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791. Suốt cuộc đời hoạt động chính trị - văn hoá của mình, ngoài những bài tham luận, phát biểu, thăm hỏi, trả lời phỏng vấn, viết sách và gửi thư - điện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết 1.535 bài báo dưới 53 bút danh khác nhau, và Người thường xuyên đọc khoảng 70 loại báo trong và ngoài nước. Jean Lacouture nhận định: "Văn phong kỳ lạ, rõ ràng là thế! Người ta không thấy có giọng văn này ở cả Xtalin, Churchill hay De Gault, còn văn Cụ Hồ thì vươn tới tiếng nói của lịch sử"¹. Một nhà nghiên cứu chính trị cho rằng: *Tư tưởng Hồ Chí Minh đúng là đại hoà hợp các nước trên thế giới, cho dù màu da, tín ngưỡng, chính trị thế nào cũng vẫn sống chung trong hoà bình, hoà hợp mà không hoà tan*. Đó chính là tính thời đại của hôm nay và mai sau trong tư tưởng văn hoá của Người.

b) Văn hóa ứng xử

Biết mình là một nhân vật quan trọng, người ta không phải lúc nào cũng ứng xử tự nhiên và khiêm tốn được, nhưng Hồ Chí Minh thì khác hẳn, Người rất

1. *Hồ Chí Minh*, Nxb. Soir, Paris, 1967.

năng động, linh hoạt và ứng biến minh triết. Thời điểm các thành viên của Việt Nam cách mạng đồng minh Hội đang thăm dò nhau, Nguyễn Hải Thần đã đặt về đối so sánh hai người cùng tên (Hầu Chí Minh là chủ nhiệm Cục chính trị Đệ tứ chiến khu): *Hầu Chí Minh, Hồ Chí Minh, lưỡng vị đồng chí, chí giai minh* (hai vị đồng chí, chí đều sáng); Người đổi lại ngay: *Nhĩ cách mệnh, ngã cách mệnh, đại gia cách mệnh, mệnh tất cách* (anh cách mạng, tôi cách mạng, mọi người cách mạng, mạng phải cách). Vẽ đối mang tầm tư tưởng cao hơn hẳn làm mọi người không ngớt khen hay, Nguyễn Hải Thần cũng phải cung kính: "Hồ tiên sinh tài chí mẫn tiệp. Bội phục. Bội phục!"¹. Trên chuyến máy bay sang thăm Pháp ngày 1-6-1946, tướng Raoul Salan tháp tùng Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông ta thắc mắc: "Trong bản hiệp định ngày 6-3, Ngài ký tên là Hồ Chí Minh. Nhưng tên chính của Ngài có phải là Nguyễn Ái Quốc không?", Người trả lời: "Cũng trong bản hiệp định đó, vị đại diện của Chính phủ ngài ký tên là Sainteny, nhưng tên thật của ông ta chẳng phải là Jean Roger đó sao?". Ngày 8-6, khi biết tin cái gọi là Chính phủ lâm thời của Nam Kỳ đã được thành lập, Người nói với Salan: "Thật là một âm mưu phi pháp. Tướng quân này, các ông đừng biến Nam Bộ của chúng tôi thành

1. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t. 2, tr. 194.

một thủ Anzat - Loren mới, nếu các ông làm như vậy sẽ dẫn đến cuộc chiến tranh một trăm năm" (Vùng đất của Pháp bị chia cắt trong cuộc chiến tranh Pháp - Đức)¹. Ngày 2-7, Thủ tướng Pháp Bidault đọc diễn văn trong buổi chiêu đãi: "Nhân đạo là nền tảng mà những nhà triết học Đông phương và Tây phương xây dắp mối quan hệ giữa những người tự do, để tìm sự tiến bộ, đó là lý tưởng của tất cả các xã hội dân chủ", Chủ tịch Hồ Chí Minh đáp lại: "Chúng ta đều có chung một lý tưởng triết học phương Đông và phương Tây, đều theo một giáo dục chung: "Mình chờ làm cho người những điều không muốn người làm cho mình"... Thưa ngài, tôi tin chắc nhì sự cộng tác thực thà và thân thiện, hai nước chúng ta sẽ làm gương cho thế giới"². Từ Pháp về, Đô đốc D'Argenlieu xin tiếp kiến Bác trên tàu chiến. Khi ngồi vào bàn tiệc, D'Argenlieu bố trí Bác ngồi giữa y và viên Tư lệnh lực quân rồi đặc ý bóng gió: "Thưa ngài Chủ tịch, ngài đang bị đóng khung giữa lực quân và hải quân đó!", Bác thản nhiên đáp lại: "Nhưng như ngài cũng biết đó, chính bức họa mới làm cho cái khung có chút giá trị"³. Tối ngày 12-5-1947, trong một căn phòng nhỏ giữa thị xã Thái Nguyên, có ván cao uy

1. Bác Hồ với tình báo đối phương, Nxb. Đà Nẵng, 1990, tr. 60-61.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 401.

3. Chuyện kể về Bác Hồ, Sđd, tr. 111.

Pháp Paul Mus gặp Hồ Chí Minh đưa ra một bản điều kiện đầu hàng. Người trả lời: "Ông Paul Mus, tôi biết ông đã tham gia cuộc kháng chiến của nhân dân Pháp chống Hitler, vậy nếu ông ở địa vị tôi, ông sẽ có thái độ như thế nào đối với những điều kiện này? Phải là một kẻ hèn mọn mới chấp nhận điều đó. Và tôi nghĩ rằng trong Liên hiệp Pháp, không có chỗ cho những kẻ hèn mọn". Paul Mus thừa nhận và ngạc nhiên khi được mời sàmpanh. Lúc ra về, ông ta nói: "Chúc Chủ tịch Dũng cảm" (Du courage, M. le President), Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt tay ông ta: "Luôn luôn như vậy, tất nhiên" (Toujours, naturellement!)¹. Ngày 28-5-1948, được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh phong tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, một nhà báo Pháp phỏng vấn Người qua dài: "Xin Chủ tịch cho biết dựa trên nguyên tắc nào mà phong tướng cho các vị chỉ huy?", Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời rất hóm hỉnh: "Chúng tôi đánh du kích chống thực dân Pháp nên cũng phong hàm một cách du kích. Ví dụ: cán bộ quân đội nào đánh thắng một quan ba Pháp thì phong làm quan ba. Theo nguyên tắc này (mà chắc ông cũng cho là hợp lý) thì đồng chí Võ Nguyên Giáp của chúng tôi đáng lẽ phải được phong mấy lần Đại tướng và Đô đốc (vì đã đánh thắng nhiều tướng và đô đốc Pháp)"². Trong chuyến thăm Ấn Độ, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời Niu Déli đi Bombay bằng tàu

1, 2. Chuyến kể về Bắc Hồ, Sđd, tr. 15, 32.

hỏa, ra sân ga tiễn Bác có Thủ tướng Nêru. Bác không ngồi vào ghế mà đứng ở cửa nói chuyện với Nêru. Nghe tiếng còi tàu, Thủ tướng ân cần nhắc: "Chủ tịch hãy cẩn thận, tàu sắp chuyển bánh đây!". Tươi cười và hiền hoà, Bác nói: "Ông bạn thân mến cứ yên tâm, đây là cánh cửa của hòa bình!", Nêru rất vui và cảm động: "Thưa Chủ tịch, cửa hòa bình luôn luôn rộng mở!"¹. Câu chuyện thú vị của hai người bạn lớn luôn đấu tranh cho hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc đã được báo chí đăng tải ngay sáng hôm sau...

c) Văn hoá giao tiếp

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một con người phi thường và xuất chúng. Những vị khách quốc tế gặp Người bao giờ cũng giữ lại ấn tượng sâu sắc và luôn tìm cách lý giải về sức cảm hóa kỳ lạ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bởi vốn hiểu biết uyên bác, tài trí thông minh tuyệt vời, ý chí nghị lực; hoặc cũng bởi sự giản dị, lạc quan, thăng thắn, kinh nghiệm và tự tin kết hợp với phong cách lịch thiệp, nho nhã. Ngày 12-10-1954, nhà văn Ba Lan M. Giulapxky gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Sơn Tây: "Người ra hiệu cho đồng chí phiên dịch không phải dịch. Khi nghe phóng viên báo *Sự thật* hỏi, Người trả lời bằng tiếng Nga. Sau đó Người nói chuyện bằng tiếng Italia với phóng viên tạp chí *UNITA*, bằng tiếng Anh với

1. *Chuyện kể về Bác Hồ*, Sđd, tr. 76.

phóng viên báo *Công nhân*, rồi Người vui vẻ giải thích bằng tiếng Pháp tại sao mình nói được nhiều ngôn ngữ như vậy¹. Bác sĩ Thụy Điển John Teckman được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời đến uống trà một buổi sáng năm 1958, nhớ lại: "Lúc ấy tôi định phỏng vấn Người để đăng báo, nhưng cuối cùng chính Người đã phỏng vấn tôi suốt 45 phút liền, vì Người muốn hiểu biết nhiều hơn nữa về phong trào công đoàn ở Thụy Điển"². Ngày 1-1-1960, các đoàn ngoại giao và khách quốc tế tại Hà Nội đến Phủ Chủ tịch chúc Tết Bác Hồ. Cuối bữa tiệc, Bác cầm một quả táo to và túi kẹo đi đến chỗ ông đại sứ Ấn Độ: "Ngài đại sứ có đưa phu nhân sang đây không?", vị tướng ngoại giao cảm động, lúng túng trả lời chỉ đưa theo cháu trai chín tuổi, Bác nói: "Thế thì tôi gửi ông mang về cho cháu quả táo này và gửi cháu những cái hôn", rồi Bác nói với quan khách: "Tết ở nhà các vị chẳng thiếu thứ gì. Nhưng xin các vị hãy cầm lấy chút hoa quả trên bàn và mang về gọi là quà của Bác Hồ tặng các cháu ở nhà". Mọi người ô_lên vui vẻ, nhưng xúc động và cảm phục sự quan tâm của Hồ Chủ tịch³. Năm 1962, nhà văn Nga Marian Sekhôp được dùng bữa cơm chiều với Người gồm: rau, dưa, đĩa cá kho và ly rượu

1, 2. *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB. Thanh niên, Hà Nội, 1990, tr. 257, 251.

3. Xem: *Kể chuyện Bác Hồ*, NXB. Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr. 178.

thuốc. Vì anh nói tiếng Việt còn ngượng nghịu nên nhiều khi Bác phải giải thích cho anh bằng tiếng Pháp và cả tiếng Nga nữa. Marian rất cảm động: "Hồ Chí Minh là bậc đại tài, đại nhân, đại đức. Đồng chí Hồ Chí Minh là vĩ nhân có một không hai. Nhân dân Việt Nam thật hạnh phúc được bước trên con đường đi đến tương lai do Người khai sơn phá thạch"¹. Năm 1966, nhà thơ Bungari Dimitrova đến gặp Người lúc 6 giờ sáng để tránh báo động phòng không, chị kể: "Chúng tôi nói chuyện bằng tiếng Pháp, thứ tiếng Người nói rất giỏi. Người là chủ nhà, là chủ cả một đất nước mà chỉ mặc bộ quần áo bà ba giản dị, chân đi đôi dép cao su và một lọ hoa hồng để trên bàn". Trước khi về, chị xin Người chúc ký kỷ niệm cho cuốn *Nhật ký trong tù* và ngay khoảnh khắc ấy chị phát hiện ra: "Con người vĩ đại có một thứ ánh sáng rất kỳ diệu. Người có phong cách rất tự nhiên và bình dị. Hồ Chí Minh! Niềm hy vọng lớn nhất"². Ông Willi Zahlbaum cùng các bạn Đức vào thăm Bác Hồ mùa xuân 1969: "Chúng tôi ngồi quây quần bên Bác, trong không khí ấm áp, thân tình. Bác hỏi thăm từng người một và mời chúng tôi ăn hoa quả. Thấy đồng chí Đôphöring hưng harkin ho, Bác cởi chiếc khăn của mình, quàng cho đồng chí. Cứ chỉ áy làm chúng tôi ai nấy đều cảm động, vì nó thể hiện tình cảm của một người Cha

1. *Bác Hồ - Cây đại thụ*, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 1992, tr. 160.

2. *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, Sđd, tr. 37.

đối với những đứa con từ phương xa về"¹. Charles Fourniau, nhà sử học người Pháp hồi tưởng buổi phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 15-7-1969: "Giọng nói của Người rất tự chủ, lúc nào cũng đi thẳng vào vấn đề, không chút nghi thức. Giờ phút được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh hôm ấy là một trong những giờ phút đáng ghi nhớ trong đời tôi. Người không để lộ với tôi những bí mật nhà nước, không tìm cách dạy tôi một bài học về đạo đức hay chính trị nhưng càng nghe tôi càng thấy Người vừa nói về một vấn đề lớn của đất nước, vừa dạy cho tôi một bài học luân lý chính trị"². Nhà báo Madelene Riffaud gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh lần đầu từ năm 1946, Người động viên chị: "Bây giờ con hãy làm việc, học tập. Khi nào trở thành nhà báo, con hãy sang Việt Nam. Bác sẵn sàng đón con bất cứ lúc nào, như con gái của Bác (*Ma Fille*)". Tám năm sau, chị gặp lại Bác ở Hà Nội, Người đã tặng chị hai tấm lụa để may hai chiếc áo mặc mỗi khi sang Việt Nam. Năm 1969, chị gặp Bác lần cuối cùng khi sức khoẻ Người không được tốt, Bác dặn: "Con ơi, nếu con muốn làm vui lòng Bác thì một hôm nào đó, con hãy gửi cho Bác bộ đĩa thu lại những bài hát mà xưa kia Maurice Chevalier vẫn hát, hồi Bác còn ở Paris và lúc con chưa ra đời". Mùa hè năm ấy, chị đã tìm thấy những đĩa hát và gửi sang cho Người. Hai ngày sau khi Bác từ trần, phóng viên thường trú từ

1, 2. Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 220, 289.

Hà Nội báo tin cho chị: "Bác Hồ đã nhận được các đĩa hát. Bác đã nghe lại các đĩa hát đó một cách thích thú. Bác rất vui lòng". Tại Paris, vô cùng thương tiếc Người, Riffaud viết bài *Bác Hồ đi giữa mùa thu đăng báo Nhân đạo*: "Chủ tịch Hồ Chí Minh, lần này có thật là Người ra đi vĩnh viễn không?"¹...

* * *

*

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ gắn bó với dân tộc mình mà còn dành tình cảm thắm thiết cho các dân tộc khác trên thế giới, luôn luôn ủng hộ mọi cuộc đấu tranh yêu nước bất cứ đâu, quan tâm săn sóc ân cần tất cả bạn bè quốc tế. Đây đích thực là Con người của lịch sử vì đã làm nên lịch sử, đồng thời cũng là Con người của tương lai bởi Người đã cống hiến hết mình cho giá trị văn hóa vĩnh viễn - một thể tổng hoà những gì tinh túy nhất từ các nền văn hoá khác nhau, tạo thành tính chất chân thiện mỹ - khoa học - nhân văn - truyền thống và hiện đại. Cho dù thế giới trải qua bao đổi thay, Bác Hồ vẫn luôn được tôn kính và ngưỡng mộ như biểu tượng cao cả của nhân đạo, chính nghĩa và hoà bình. Helen Tourmer đã nhận định: "Hình ảnh của Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học của Mác, thiên tài cách

1. *Ánh mắt Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr. 119.

mạng của Lenin"¹. Giáo sư triết học Bebnard Fall đã hoàn thành bản luận án tiến sĩ đầu tiên với đề tài Hồ Chí Minh. Nữ sử học J. Stenson tự mình đi khắp nơi, tìm lại nhân chứng và tư liệu trên mọi tuyến đường mà Hồ Chí Minh đã qua để kết luận về nhân cách một con người cho mọi thế hệ tiếp sau. Nhà nghiên cứu văn hoá Óxtrâylia viết rằng: "Người ta không thể trở thành một Hồ Chí Minh được, nhưng ở Cụ Hồ, mỗi người có thể học một số điều gì đó để làm cho mình hoàn thiện hơn"².

TASS nhận định: "Hồ Chí Minh là hiện thân của những phẩm chất tốt đẹp nhất của dân tộc Việt Nam và giá trị của toàn nhân loại, đó là trí tuệ, tính khiêm tốn, tài năng và sự giản dị"³. UNESCO khẳng định: *Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại. Người đã đóng góp quan trọng về nhiều mặt trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, nghệ thuật và những tư tưởng của Người là khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho sự thúc đẩy hiểu biết lẫn nhau.* Người là một Danh nhân văn hóa thế giới, một vĩ nhân mang tư tưởng văn hóa nhân loại bao la mà: "Bất cứ người nào

1. *Trở thành người Bác như thế nào?*, Nxb. Viện hàn lâm Berlin, 1966.

2. *Trong tình thương của Bác*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 100.

3. Thông tấn xã Liên Xô (TASS), ngày 17.5.1989.

có lương tri trên thế giới này muốn có cuộc đời như cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ cảm thấy cuộc sống như ấm áp hơn, đáng tự hào và có hy vọng hơn. Cuộc đời ấy, tám lồng ấy khác nào biển rộng, sông dài, còn tươi sáng mãi trong lịch sử thời đại ngày nay!"¹.

1. *Những người bạn quốc tế của Bác Hồ* - Trích điếu văn của Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2000, tr. 177.

HỌC TẬP TÁC PHONG LÀM VIỆC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Anh Minh¹

Tác phong là sản phẩm nhận thức và tư duy khoa học của con người, phản ánh hành vi ứng xử của con người với công việc và xã hội. Hiểu một cách đầy đủ tác phong là lề lối, cách thức, phong thái đã trở thành nền nếp ổn định của con người được thể hiện trong tất cả các mặt hoạt động như lao động, học tập, sinh hoạt, tạo nên những nét riêng biệt của chủ thể đó. Theo *Từ điển tiếng Việt*: Tác phong là cách thức, lối làm việc và cách sống riêng của mỗi người². Tác phong không phải là bẩm sinh, mà nó phải trải qua một quá trình nhận thức và rèn luyện lâu dài của con người trong môi trường xã

1. Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

2. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1998, tr. 1337.

hội. Từ những nhận xét trên có thể đưa ra khái niệm tác phong làm việc là một bộ phận trong tác phong của con người, nó thể hiện ở cách thức, lề lối tiến hành và giải quyết công việc của một con người cụ thể.

Sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, là con trai của cụ Phó bảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm tiếp thu một nền giáo dục Nho học, điều đó đã sớm định hình trong con người Chủ tịch Hồ Chí Minh một tác phong nền nếp, ngăn nắp, cẩn mẫn trong suy nghĩ và hành động. Những năm tháng bôn ba ở nước ngoài lăn lộn với cuộc sống của một người lao động, hòa mình trong phong trào công nhân ở những nước công nghiệp phương Tây đã tạo ra và hình thành ở Chủ tịch Hồ Chí Minh tác phong làm việc khoa học, biết quý trọng thời gian và sắp xếp công việc hằng ngày theo một kế hoạch cụ thể hợp lý để hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất. Chính những trải nghiệm trong cuộc sống cùng với những ảnh hưởng của những yếu tố của văn hóa phương Đông và phương Tây mà Người đã tiếp nhận trong những năm tháng hoạt động cách mạng đã hình thành trong con người Chủ tịch Hồ Chí Minh một tác phong làm việc khoa học và hiệu quả. Đây chính là những giá trị và những nét riêng trong tác phong làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và trở thành những di sản văn hóa phi vật thể vô giá trong kho tàng di sản tư tưởng của Người để lại.

Trong những năm tháng Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch, tác phong làm việc của

Người được thể hiện đậm nét và sâu sắc trong cách giải quyết công việc hàng ngày trên cương vị là người đứng đầu Đảng và Nhà nước. Một trong những nét nổi bật trong tác phong làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là tác phong đúng giờ, tiết kiệm thời gian tối đa và phân bổ thời gian để giải quyết công việc một cách hợp lý, khoa học, tôn trọng công việc và tôn trọng con người. Một ngày làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu từ rất sớm: "Khi Đài tiếng nói Việt Nam mở nhạc hiệu thì Bác cũng bật đèn phòng ngủ. Bác làm suốt cả ngày, nhiều hôm đến tận đêm khuya"¹. Trong một ngày Người giải quyết rất nhiều công việc từ tiếp cán bộ, tiếp khách ngoại giao, đi thăm cơ sở, họp Bộ Chính trị, nghiên cứu tài liệu, viết báo, viết thư v.v.. Sự phân bổ thời gian hợp lý khoa học đã giúp Người tiết kiệm nhiều thời gian và giải quyết hiệu quả một khối lượng công việc đồ sộ, phức tạp trên cương vị một người lãnh đạo đất nước. Người tiết kiệm và sử dụng thời gian một cách hợp lý nhất cho công việc, Người thường bố trí thời gian tiếp cán bộ đến làm việc hoặc tiếp khách vào đầu các buổi sáng sớm để sau đó dành nhiều thời gian cho công việc. Làm việc với ngành nào, địa phương nào Chủ tịch Hồ Chí Minh cho mời các đồng chí phụ trách trực tiếp vấn đề đó đến gặp bàn ngay, vừa rất cụ thể, thiết thực vừa tiết kiệm được

1. *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 303.

thời gian. Bác thường nhắc cán bộ phải luôn luôn biết quý trọng thời gian, phải làm việc đúng giờ và không uên lảng phí thời gian. Thủ tướng Phạm Văn Đồng là người có nhiều thời gian sống gần Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm Người sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch đã nhận định: "Theo tôi biết... thật sự Bác không có ngày nghỉ và ngày nào cũng như ngày nào bao giờ cũng có chương trình làm việc với những giờ giấc rất nghiêm ngặt, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là người gương mẫu trong việc tuân thủ kỷ luật đó. Có lẽ lúc nghỉ ngơi là lúc Bác gặp các cháu thiếu niên và nhi đồng, gặp đồng bào chiến sĩ miền Nam ra thăm, hoặc trong lúc xem phim vui tối thứ bảy ở Phủ Chủ tịch cùng với bao con cháu các đồng chí làm việc ở chỗ Bác và một số cơ quan gần bên. Có khi, trong những buổi xem phim như vậy, Bác tiếp khách nước ngoài hoặc đại sứ các nước anh em"¹. Bác quý trọng thời gian của mình bao nhiêu, thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Vì thế, Bác không để bắt cứ ai phải đợi mình bao giờ. Bác đã hẹn là đến, Bác đã hứa là làm, hẹn đồng chí nào giờ nào đến gặp, đến đúng giờ ấy là thấy Bác đã chờ sẵn.

Tác phong làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở tác phong vừa làm việc vừa tự học hỏi để trau dồi và nâng cao tri thức đáp ứng với những yêu

1. Phạm Văn Đồng: *Một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1990, tr. 73.

cầu mới trong công việc hằng ngày đặt ra. Người thường nhắc nhở cán bộ: "Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày càng đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân"¹.

Vừa làm vừa tự học, đó là tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ những ngày tháng bôn ba tìm đường cứu nước. Những ngày tháng ấy, để kiếm tiền sinh sống, Người nhận cào tuyết cho một trường học, rồi làm thợ đốt lò. Công việc hết sức nặng nhọc, nhưng sau mỗi ngày Người đều tranh thủ thời gian học tiếng Anh... Trong những tháng năm Người ở và làm việc tại Phủ Chủ tịch, mặc dù tuổi cao, phải giải quyết một khối lượng công việc rất nặng nề nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tranh thủ thời gian đọc sách, báo, nghe tin tức, thời sự và rút kinh nghiệm từ những công việc thực tiễn hằng ngày. Những cuốn sách kinh điển của Mác, Ăngghen, Lê nin và của các nhà triết học, nhà tư tưởng, kinh tế học, những cuốn sách về lịch sử, văn học, nghệ thuật có mặt ở khắp nơi trên bàn làm việc, nơi chủ trì các cuộc họp và cả đầu giường ngủ, v.v. của Người. Người còn đọc nhiều loại báo: báo Đảng, báo địa phương, báo ngành... và thường xuyên nhắc cán bộ,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 377.

nhất là cán bộ phụ trách, cần phải sắp xếp thời gian đọc báo hàng ngày để nắm bắt thông tin phục vụ cho công việc. Người đọc báo rất nhanh mà không bỏ qua những chi tiết đáng chú ý nào. Ngoài báo chí trong nước Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đọc báo nước ngoài gửi đến bằng con đường ngoại giao. Những thông tin trên báo chí giúp Người nắm bắt thông tin hàng ngày rất kịp thời cả trong nước và quốc tế, từ các địa phương, các ngành, các lĩnh vực... Vừa đọc, Người vừa ghi chép hết sức cẩn thận, tỉ mỉ từ những vấn đề của các địa phương trong nước cho đến những biến động trên thế giới, từ những cuộc đấu tranh biểu tình cho đến những vấn đề về tài chính tiền tệ, v.v.. Rất cụ thể và thiết thực, đây chính là một trong những hình thức tự học tập để bổ sung tri thức rất hiệu quả và cần thiết. Trên cơ sở đó giúp Người đưa ra sự chỉ đạo phù hợp với từng lĩnh vực và những chính sách đối nội, đối ngoại sát với thực tiễn.

Một trong những tác phong làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là sâu sát với thực tế cơ sở và quần chúng để nắm bắt tình hình thực tiễn, trên cơ sở đó đưa ra những chủ trương, chính sách đúng đắn phù hợp với lòng dân và sự phát triển của thực tiễn khách quan. Đây là yếu tố rất quan trọng trong tác phong của một người lãnh đạo, ngoài việc nắm bắt những thông tin qua báo chí, từ báo cáo của các ngành, các địa phương, Người luôn gần gũi với cuộc sống của nhân dân để lắng

nghe những ý kiến và nguyện vọng của dân. Trong 15 năm sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch, Người đã hơn 700 lần đi thực tế xuống các cơ sở, Người thường tranh thủ mọi cơ hội để đi thăm các địa phương, nông trường, nhà máy, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, nhà trẻ, đơn vị quân đội, cơ sở đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, v.v.. Có những cơ sở Người đến thăm nhiều lần để tìm hiểu tâm tư tình cảm của đồng bào, đồng chí và muốn biết cuộc sống của người dân, chiến sĩ... như thế nào? Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đến thăm một cách bất ngờ không báo trước để thấy thực chất tình hình cơ sở chứ không nghe báo cáo. Khi xuống cơ sở điều Bác quan tâm đầu tiên là xem nhà ăn tập thể, khu vệ sinh, nơi ở trước rồi mới ra hội trường nói chuyện với mọi người. Đối với đồng bào ở nông thôn, Bác rất chú ý đến những ngày tháng giáp hạt và đòi hỏi các đồng chí có trách nhiệm phải nắm chắc tình hình, có sẵn biện pháp để phòng. Trong những chuyến đi thăm cơ sở, Người luôn lắng nghe những kiến nghị của quần chúng và đề ra những sáng kiến quan trọng, những ý kiến chỉ đạo sâu sắc, những gợi ý thiết thực, đòi hỏi mọi người có liên quan suy ngẫm và tìm mọi cách thực hiện cho được. Điều đáng chú ý là những ý kiến lớn của Bác không phải là những bài diễn văn dài dòng mà thường được Bác diễn đạt cụ thể, ngắn gọn bằng những cách nói dân gian, những quan điểm triết lý truyền thống rất trung, rất hay, dễ hiểu, dễ tiếp thu và dễ thực hiện.

Người nhiều lần phê phán tệ quan liêu xa rời quần chúng, xa rời thực tế cuộc sống, thói lèn mặt quan cách mạng, mệnh lệnh, của quyền, ức hiếp đối với quần chúng ở một số cán bộ lãnh đạo, đảng viên. Mỗi chuyến đi thăm đồng bào, cơ sở, Người đều để lại những ấn tượng sâu sắc, gần gũi đối với mỗi người dân. Người gặp gỡ bà con nông dân ngay trên đồng ruộng, bỏ dép, xắn quần lội xuống nơi bà con đang cấy để thăm hỏi bà con, cùng tát nước chống hạn, cuốc đất trồng cây như một lao nông quen việc đồng áng. Trong những chuyến đi thăm các địa phương ở xa, bao giờ Bác cũng đề nghị anh em phục vụ chuẩn bị cho Bác cơm nắm, Người không muốn tiệc tùng tốn kém, lãng phí tiền của của nhân dân, trong khi đất nước còn nghèo, đời sống nhân dân còn khó khăn. Vì vậy, một bữa cơm nắm ăn trên xe, hay bên gốc cây ven đồi là chuyện thường tình ở Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những chuyến đi công tác của Người.

Tự nhiên, bình dị và gần gũi với quần chúng, tác phong ấy làm cho lãnh tụ và quần chúng dễ dàng hòa nhập với nhau trong sự đồng cảm sâu sắc. Quần chúng đến với Người không chút e ngại, xa lạ, Người đón tiếp quần chúng thân mật, chan hoà và gần gũi, mọi người có thể nói ra những điều trăn trở, tâm tư, suy nghĩ của mình và Người được lắng nghe những ý kiến thật sự từ thực tiễn của đời sống. Những năm tháng sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp đón hàng ngàn lượt khách trong nước và quốc tế, không

chỉ trong những phòng khách long trọng, mà còn cả ở ngoài giàn hoa, trên đường xoài, trên bãi cỏ, bên bờ ao cá, v.v.. Tuỳ tính chất buổi gặp, tuỳ thời tiết và đối tượng khách, nhưng nhìn chung Người thích gần gũi với thiên nhiên để có môi trường tự nhiên góp phần cho những buổi gặp thân tình và cởi mở.

Tác phong làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở tác phong dân chủ. Đây là một trong những đặc trưng tiêu biểu trong tác phong làm việc của Người, Người cho rằng: "*Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn. Trong mọi công việc, ngay từ khi lập kế hoạch và suốt cả thời gian thực hiện*"¹. Ở Người, tác phong dân chủ trong công việc đã trở thành một thói quen, tinh thần ấy đã thấm sâu vào suy nghĩ và hành động. Người rất chú ý việc thực hành và phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng cũng như đối với quần chúng và phát huy tinh thần dân chủ của mọi người. Người luôn giữ tác phong làm việc gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể và phát huy sức mạnh của tập thể. Người thẳng thắn phê bình cách lãnh đạo của một số cán bộ thiếu dân chủ, để những người có ý kiến không dám nói, người muốn phê bình không dám phê bình. Từ đó, làm cho cấp trên, cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau, thu i chột sáng kiến, giảm nhiệt tình trong công tác. Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 325.

cho rằng: "Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu, không gì bằng khuyên cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng"¹. Trên bàn làm việc ở nhà sàn còn lưu lại những dòng bút tích của Bác gửi đồng chí Trường Chinh, trong bài "Cần sửa chữa những thiếu sót trong "ba khoán" ở các hợp tác xã nông nghiệp" đăng trên báo *Hà Nội mới* ghi: "Kính gửi đồng chí Trường Chinh. Những sai lầm về ba khoán, xem xong xin trả lại cho B". Trong những cuộc họp, Người luôn dân chủ, trân trọng và chú ý lắng nghe các ý kiến của từng cán bộ, đồng chí. Khi đến với đồng bào Người không chỉ lắng nghe ý kiến và báo cáo của cán bộ các cấp, các ngành mà còn chú ý những ý kiến của những người dân bình thường. Những tài liệu quan trọng, Người đều gửi đến các đồng chí lãnh đạo đóng góp ý kiến trước khi Người đưa ra quyết định cuối cùng. Người còn trao đổi với cả các đồng chí phục vụ hằng ngày về những bài báo để sửa chữa những chỗ còn khó hiểu trước khi đăng.

Có thể khẳng định rằng, tác phong làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hội tụ bởi nhiều yếu tố, từ tác phong làm việc đúng giờ, tiết kiệm thời gian và phân bổ thời gian hợp lý; tác phong vừa làm vừa học hỏi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 319.

để nâng cao tri thức phục vụ cho công việc; tác phong sâu sát với thực tiễn cơ sở, với quần chúng để nắm tình hình thực tế, cho đến tác phong dân chủ trong công việc, v.v.. Mỗi tác phong đều phản ánh một khía cạnh riêng trong việc tiến hành và giải quyết công việc của Người, song nó gắn bó chặt chẽ với nhau tạo nên một tác phong làm việc khoa học, hiệu quả. Từ thực tiễn cuộc sống và hoạt động cách mạng, đặc biệt là những năm ở và làm việc tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại những chuẩn mực về phong cách và tác phong làm việc, đây là những bài học thực tiễn sâu sắc đối với mọi tầng lớp nhân dân, nhất là các cán bộ đảng viên. Khi đất nước đang đẩy mạnh mở cửa hội nhập với thế giới, đòi hỏi mỗi người dân Việt Nam phải có một tác phong làm việc khoa học, hiện đại và hiệu quả để góp phần đưa đất nước phát triển.

SUY NGHĨ VỀ PHƯƠNG PHÁP CÁCH MẠNG HỒ CHÍ MINH QUA TÁC PHẨM ĐƯỜNG KÁCH MỆNH

Đỗ Hoàng Linh¹

Điểm khác biệt giữa tư tưởng yêu nước Hồ Chí Minh với những quan điểm cứu nước của các sĩ phu yêu nước đầu thế kỷ XX, đồng thời cũng là sự khác biệt cơ bản giữa quan điểm cách mạng giải phóng dân tộc của Người với chủ nghĩa cải lương, cách mạng không triệt để hoặc cầu viện dựa vào bên ngoài là lòng tin vào sức mạnh của toàn dân tộc *sẽ đem sức ta mà giải phóng cho ta*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường đi đúng đắn, vừa phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử, vừa có thể đáp ứng yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam. Cùng với niềm tin và lời hiệu triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vạch ra đường lối tiến hành

1. Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

cách mạng và tổ chức những hoạt động thực tiễn, dần dần hình thành phương pháp cách mạng, dựa trên cơ sở vận dụng một cách sáng tạo những hiểu biết về lý luận cách mạng để tạo ra phong trào cách mạng. Tuy sử dụng vũ khí lý luận để chống chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc và triều đình phong kiến hèn nhát, nhưng thực chất Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá đúng vị trí của lý luận cách mạng, Người quán triệt sâu sắc quan điểm duy vật biện chứng: *lý luận trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng*. Vì vậy, tác phẩm *Đường cách mệnh* mở đầu bằng câu nói trích trong cuốn *Làm gì?* của Lênin: "Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong"¹. Xuất phát từ quan niệm này, bằng con đường tư duy biện chứng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng lý luận vào thực tiễn, thu được kết quả trong quá trình hoạt động cách mạng, đúc kết nhiều bài học bổ ích, hiệu quả rồi tổng kết và hoàn thiện dần thành hệ thống tư tưởng của mình, đó là phương pháp cách mạng đặc sắc, mang phong cách rất riêng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh bắt nguồn từ chủ nghĩa yêu nước và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam kết hợp với những tinh hoa văn hóa nhân loại và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 279.

chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác - Lênin. Là một bộ phận trong hệ thống tư tưởng ấy, những phương pháp cách mạng lúc đó được Nguyễn Ái Quốc nêu ra trong tác phẩm *Đường cách mệnh* hoàn toàn mới mẻ, có tính năng động, sáng tạo trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể, ở một giai đoạn chuyển đổi nhận thức và đường lối mang tính quyết định cho phong trào yêu nước Việt Nam, phương pháp này có những đặc điểm chủ yếu là:

- *Phương pháp biện chứng duy vật*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho thấy sự hiểu biết sâu sắc của mình về tình hình xã hội Việt Nam, đánh giá đúng các quan hệ xã hội trong từng thời kỳ khác nhau, từ đó phân tích, lựa chọn, sử dụng nhiều phương pháp thích hợp, hiệu quả nhất mà đặc tính chung là: chủ động linh hoạt, chọn đối tượng thích hợp, nắm vững thời cơ, giải quyết đúng mâu thuẫn, giành thắng lợi nhỏ từng phần, kết hợp nội lực với khách quan để tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Nội dung cuốn sách này góp phần thúc đẩy quá trình từ lý luận nhận thức duy vật đến tư duy lôgic theo quy luật và phát triển biện chứng phù hợp hoàn cảnh để cố gắng tiến hành làm cách mạng mà: "Cách mạng là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt"¹.

- *Phương pháp được tích lũy qua bể dày lịch sử đấu tranh của dân tộc ta*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dựa vào kinh nghiệm chiến lược, sách lược đánh giặc giữ nước

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 263.

của các thế hệ cha ông, đó là cảm nang vô giá về cách quy tụ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, đoàn kết quân dân, ứng phó địch tuy lúc chúng mạnh, yếu để giành thắng lợi cuối cùng: "Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng"¹, và phần cuối tác phẩm *Đường kách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc cũng bàn về cách tổ chức công hội, tổ chức dân cày, hợp tác xã - những nhân tố chủ yếu của cuộc cách mạng vô sản.

- *Phương pháp đấu tranh của các cuộc cách mạng và các dân tộc khác trên toàn thế giới*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự mình nghiên cứu và kiểm nghiệm thực tế những thành quả cách mạng ở chính những nơi phát tích của các cuộc cách mạng lớn tại Pháp, Mỹ, Nga và Trung Quốc. Ngoài ý nghĩa, bài học lịch sử và ảnh hưởng đối với Việt Nam, Người còn đặc biệt coi trọng tư tưởng *dân tộc độc lập - dân quyền tự do - dân sinh hạnh phúc* của nhà cách mạng Tôn Trung Sơn và tư tưởng cách mạng vô sản của Lenin, vận dụng những kinh nghiệm đó phục vụ cho mục đích cuối cùng của cách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 282.

mạng sau này: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin".

Qua những đặc điểm trên, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh rõ ràng là kết quả của sự nghiên cứu có chiều sâu, bề rộng, kết hợp các cơ sở thực tiễn một cách nhuần nhuyễn, sáng tạo và biện chứng: "Thực hành sinh ra hiểu biết; Hiểu biết tiến lên lý luận; Lý luận lãnh đạo thực hành"². Quá trình hoàn chỉnh phương pháp cách mạng của Hồ Chí Minh bắt đầu khi Người đặt chân lên đất nước Liên Xô. Đây là giai đoạn Người tập trung suy nghĩ tìm tòi ứng dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Ngoài tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, tác phẩm *Đường cách mệnh* là tập hợp những bài giảng của Người tại lớp huấn luyện cách mạng Quảng Châu được *Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa bị áp bức ở Á Đông* xuất bản nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, trang bị tư tưởng và phương pháp làm cách mạng cho những người cách mạng Việt Nam chân chính và đặt cơ sở vận dụng lý luận vào thực tiễn tạo ra đường lối cách mạng nói chung và cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam nói riêng. Nội dung của cuốn sách được phân chia theo từng vấn đề, trong phần mở đầu cuốn sách, Nguyễn Ái Quốc viết:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 289.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 120.

"Mục đích sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ: 1. Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. 2. Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. 3. Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. 4. Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. 5. Ai là bạn ta? Ai là thù ta?. 6. Cách mệnh thì phải làm thế nào?"¹ và cuối cùng kết quả là: "Đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh"². Nếu trong cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc vạch trần những tội ác của đế quốc Pháp trong lãnh thổ thuộc địa của chúng thì trong cuốn *Đường cách mệnh*, Người đã chỉ ra con đường cụ thể để giải phóng dân tộc. Muốn chiến thắng một kẻ thù hùng mạnh, những nhà cách mạng Việt Nam phải giải quyết ngay hai nhiệm vụ cơ bản: nắm vững học thuyết cách mạng tiên tiến là chủ nghĩa Mác - Lenin và thành lập đội tiên phong của mình, tức là đảng cách mạng, một đảng kiên cường có khả năng chiến đấu và thâm nhuần lý luận cách mạng tiên tiến, bao gồm đội ngũ của những người có phẩm chất cách mệnh thật sự: "Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thi vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thi liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 262.

người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam"¹. *Đường kính mệnh* là cuốn sách đầu tiên trình bày rõ ràng bản chất học thuyết cách mạng tiên tiến của Lenin, chủ nghĩa quốc tế vô sản và cách áp dụng vào những điều kiện lịch sử cụ thể của nước Việt Nam thuộc địa, nửa phong kiến. Nguyễn Ái Quốc cũng chỉ rõ rằng Việt Nam đang chuẩn bị tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc và chuyển tiếp đi lên cách mạng xã hội chủ nghĩa với động lực cơ bản là giai cấp công nhân và nông dân đang hình thành và phát triển về cả số lượng và chất lượng, do đó chủ nghĩa yêu nước trong những điều kiện của cách mạng Việt Nam mang tính nhân dân và tính giai cấp. Nguyễn Ái Quốc còn mở rộng tầm tư tưởng của cuộc cách mạng bằng quan điểm chủ nghĩa yêu nước chân chính không thể tách rời chủ nghĩa quốc tế vô sản và nhiệm vụ quốc tế quan trọng nhất của các nhà cách mạng Việt Nam, trước hết vào thời điểm ấy, là học hỏi kinh nghiệm của các cuộc cách mạng trên thế giới, đặc biệt là Cách mạng Tháng Mười Nga bởi: "Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả"².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 289, 329.

Bằng cách diễn đạt phổ thông, bình dân, đại chúng và rất ngắn gọn, súc tích, *Đường kính mệnh* đã khái quát một số nội dung cơ bản trong phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh là:

- Nhận thức đúng các mối quan hệ và giải quyết hợp lý sự tác động qua lại của các mối quan hệ đó trong hoàn cảnh phù hợp với yêu cầu phát triển của thực tiễn. Cách tư duy hành động và ứng xử theo các quan hệ cụ thể để dẫn tới kết quả là điểm nổi bật trong phương pháp thực hành cách mạng biện chứng Hồ Chí Minh. Đó là ý thức rõ ràng về bản thân mình, quan hệ với những người xung quanh vì những công việc cụ thể, có phân tích và xử lý thấu đáo các quan hệ này như Người đã chỉ rõ: "Tự mình phải: Vị công vong tư; Không hiếu danh; Không kiêu ngạo; Nói thì phải làm; Giữ chủ nghĩa cho vững; Hy sinh; Ít lòng tham muốn về vật chất...", đối với người khi làm việc: "Phải xem xét hoàn cảnh kỹ càng; Quyết đoán; Dũng cảm; Phục tùng đoàn thể"¹. Ngoài ra, trước thực trạng xã hội Việt Nam lúc bấy giờ muốn tiến hành một cuộc cách mạng của giai cấp vô sản cần huy động lực lượng quần chúng chủ yếu gồm công nhân, nông dân, những nhân tố này đều được Nguyễn Ái Quốc đưa ra phân tích bản chất, cách thức và những giải đáp về tổ chức, đoàn thể để cùng kết hợp với nhau vì: "Nếu chúng ta đứng riêng ra, thì sức nhỏ,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 280.

mà làm không nên việc", và "một cây làm chẳng nên non, nhiều cây nhom lại thành hòn núi cao"¹.

- *Thực tiễn hóa lý luận và lý luận hóa thực tiễn.* Mọi luận đề tư tưởng mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đặt ra đều dẫn đến hành động cụ thể và cách thức hành động cốt để thực hành tư tưởng để kiểm chứng giá trị và ý nghĩa của nó bằng thực tiễn rồi thúc đẩy sự phát triển của thực tiễn và khái quát lại thành lý luận. Người đã giải thích rất rõ ràng: *Cách mạng trước hết phải làm cho dân giác ngộ, phải giảng giải lý luận, chủ nghĩa cho dân hiểu và cách mạng phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân.* Cách tư duy mang tính thiết thực, qua lý luận *gián tiếp* hướng dẫn cho quần chúng phương pháp đấu tranh cách mạng *trực tiếp* từ đòi quyền lợi chính đáng, gây dựng phong trào, giáo dục cán bộ, vận động quần chúng. Vì vậy, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh là một chỉnh thể thống nhất giữa *nội dung lý luận* và những *kinh nghiệm thực tế* mà Người đã từng trải qua.

- *Luôn luôn học hỏi, sáng tạo, đổi mới để phát triển; Chủ trọng hành động và hiệu quả thực tế; Phác họa cách thức, bước đi rất cụ thể để quần chúng nhân dân có thể hiểu đúng và làm theo được ngay.* Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trương giới thiệu những chi tiết chính và tác dụng thực tế của các cuộc cách mạng lớn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 343.

trên thế giới nhưng thay vì chỉ hoan nghênh những thành tích của nó thì Người tập trung phân tích ý nghĩa lịch sử, phạm vi ảnh hưởng và lợi ích, thành quả thu được dành cho những người tiến hành cách mạng, đặc biệt Người nhấn mạnh đến những bài học quý báu đối với cách mạng Việt Nam: "Áy là vì cách mệnh Mỹ là cách mệnh tư bản, mà cách mệnh tư bản là chưa phải cách mệnh đến nơi"¹, hay "Cách mệnh Pháp hy sinh rất nhiều người mà không sợ; ta muốn làm cách mệnh thì cũng không nên sợ phải hy sinh"² và "Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng công nông làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bén gan, phải hy sinh, phải thống nhất"³. Đó là biện pháp khích lệ tinh thần tự tin tranh đấu, soi sáng tư tưởng cho những người cách mạng để cùng đoàn kết đứng lên phá bỏ xiềng xích, tự giải phóng cho mình và đem lại tự do cho Tổ quốc.

Đường cách mệnh không những nhấn mạnh vào đạo đức của người cách mạng, nêu bật lên tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, đặt cách mạng giải phóng dân tộc vào quỹ đạo của cách mạng vô sản, xác định rõ hai hình thức cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới, mà còn từ đó chỉ ra vai trò của tinh thần đoàn kết với quốc tế của cách mạng Việt Nam. Nhưng trên hết, cuốn sách đặc biệt chú trọng đến vai trò của

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 292, 297, 304.

phương pháp cách mạng như Nguyễn Ái Quốc nhận định: *Cách mạng là một việc to tát, nếu quyết tâm thi làm chắc được, nhưng phải biết cách làm mới chóng.* Người đã chỉ ra nhiều thiếu sót của những nhà cách mạng đi trước như xúi dân làm bạo động mà không bày cách tổ chức hoặc làm cho dân quen tính ý lại sự giúp đỡ từ bên ngoài mà quên đi tính tự cường dân tộc. Nguyễn Ái Quốc cũng phê phán các phương pháp ám sát, cải lương và khẳng định phương pháp bạo lực cách mạng trước hết là từ bạo lực chính trị của quân chúng vì: *dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại.* Có thể khẳng định rằng *Đường kách mệnh* không những đặt nền móng cho việc thành lập một chính đảng cộng sản ở Việt Nam, là cơ sở cho cương lĩnh chính trị của Đảng mà còn chứng minh một cách cụ thể, chính xác và sinh động nhất nội dung chính thống đầu tiên của *phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh*. Từ đó về sau, phương pháp cách mạng của Người không ngừng phát triển, cải tiến về nội dung, cách thức, bước đi thích hợp, chính xác nhạy bén, giải quyết được mọi thực tiễn phức tạp đầy biến động để thực hiện thắng lợi và biến đường lối cách mạng thành hiện thực. Vì vậy, *phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh* không chỉ có giá trị thiết thực và ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam mà còn là cảm nang quý báu cho mọi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của thời đại trên toàn thế giới.

VÀI NÉT VỀ PHONG CÁCH DIỄN ĐẠT CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ThS. Vũ Kim Yến¹

Lắng nghe tiếng nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tìm hiểu cách sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là vốn tục ngữ, ca dao của dân tộc, thầm nhuần những câu châm ngôn mới do Người đặt ra, chúng ta càng hiểu rõ vì sao Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng viết: "Hồ Chủ tịch là người Việt Nam, Việt Nam hơn người Việt Nam nào hết. Ngót ba mươi năm bôn tẩu bốn phương trời, Người vẫn giữ thuần tuý phong độ, ngôn ngữ, tính tình của một người Việt Nam. Ngôn ngữ của Người phong phú, ý vị như ngôn ngữ người dân quê Việt Nam; Người khéo dùng tục ngữ, hay nói ví, thường có lối châm biếm kín đáo và thú vị. Làm thơ, Người thích lối ca dao, vì ca dao là Việt Nam cũng như núi Trường Sơn, hồ Hoàn Kiếm hay Đồng Tháp Mười vậy..."².

1. Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

2. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống ở nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều người, chịu ảnh hưởng của nhiều nền văn hoá. Thuở nhỏ, Người sống trong một gia đình nhà nho, với cụ thân sinh xuất thân khoa cử, Người được học chữ Nho trong nhiều năm. Từ năm 21 tuổi, Người ra đi tìm đường cứu nước, bôn ba từ châu Á sang châu Âu, từ châu Phi sang châu Mỹ, sống xa Tổ quốc 30 năm dài. Trong thời gian đó, Người đã tự học và sử dụng nhiều thứ tiếng nước ngoài để hoạt động cách mạng. Nhưng dưới tác động của nhiều yếu tố phức tạp của hoàn cảnh, con người Việt Nam đó đã "lớn lên" trong cái truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình và hấp thụ được tinh hoa của nhiều dân tộc khác trên thế giới. Ở nước ngoài lâu như vậy, biết thạo tiếng nước ngoài như vậy nhưng Người không nói và viết theo giọng văn nước ngoài. Ngay từ những năm đầu hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã dùng tiếng Việt một cách nhuần nhuyễn để giảng giải những nguyên lý cao sâu của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như để viết báo, viết sách tuyên truyền lý tưởng cách mạng. Điển hình là cuốn *Đường kính mệnh*:

"Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết. Khi trước tư bản bị phong kiến áp bức cho nên nó cách mệnh. Nay giờ tư bản lại áp bức công nông, cho nên công nông là người chủ cách mệnh.

1. Là vì công nông bị áp bức nặng hơn,

2. Là vì công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết,

3. Là vì công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc. Vì những cở ấy, nên công nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, diễn chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức, song không cục khổ bằng công nông; 3 hạng ấy chỉ là bâu bạn cách mệnh của công nông thôi”¹.

Cách diễn đạt và ngôn từ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng rất tự nhiên, nhuần nhuyễn, phù hợp với trình độ nhận thức, sự hiểu biết và cách suy nghĩ của từng đối tượng người đọc, người nghe. Nói một câu, viết một câu, bao giờ Người cũng chú ý làm sao người ta thường nhất cũng hiểu và làm được. Nhờ đó bài nói, bài viết của Người rất giản dị, thực tế, không khô khan, lạnh lẽo và luôn có sức thuyết phục mạnh mẽ.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, một số tri thức bàn tán, ca tụng về vị Chủ tịch nước nói được nhiều thứ tiếng nước ngoài. Một nhà giáo dục lúc đó thường hay đi khoe rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh biết tiếng Anh giỏi hơn cả một vài người đã từng ở lâu năm và đậu bằng cấp cao bên Anh. Nhưng còn những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh nói bằng tiếng Việt và cách nói những điều ấy thì lại làm cho nhiều người ngạc nhiên.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 288.

Đọc những bức thư, những câu thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nghe Người nói về chính trị, văn hóa, có người như muốn tự hỏi thầm: "*Thế này thôi ư?*". Nói về đời sống mới, Người nêu vòn vẹn có bốn từ: *Cần - Kiệm - Liêm - Chính*. Nói tới đường lối đấu tranh, Người hô hào: *Toàn dân đoàn kết!*. Nhắc nhở đồng bào phải cố gắng vượt bậc, Người nói: "Nước ta kinh tế lạc hậu, nhưng lòng yêu nước, chí quật cường chẳng kém ai..."¹. Và chắc cũng ít ai kìm được xúc động khi lắng nghe tâm can Người: "Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên"². Bình sinh như thế, đứng trên địa vị Chủ tịch Chính phủ kháng chiến kêu gọi quốc dân, Người dùng những lời nói thống thiết đi sâu vào tâm hồn Việt Nam: "*Nhiều điều phủ lấy giá gương - Người trong một nước phải thương nhau cùng*"³.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không những am hiểu ngôn từ của nhiều dân tộc mà còn là bậc thầy về sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt. Người đề cao và khẳng định: "Tiếng nói là thứ của cải vô cùng lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp. Của mình có mà không dùng, lại đi mượn của nước ngoài, đó

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 513, t. 4, tr. 479, t. 5, tr. 98.

chẳng phải là dấu ợc quen ý lại hay sao?"¹. Người luôn đòi hỏi phải giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và bảo vệ, phát triển tiếng nói của dân tộc. Để làm được điều đó, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải chống lại căn bệnh hay nói chung, ham dùng chung, bệnh sinh dùng chung nước ngoài nào đã quen thuộc, đã "hóa thành chữ ta", mà không dùng thì không đúng. Người đã nêu ví dụ: ta nói "*độc lập*" chứ không nói "*đứng một*", nói "*du kích*" chứ không nói "*đánh chơi*" (đánh ăn trộm). Còn đối với bệnh lạm dụng chung nước ngoài thì dù dùng đúng cũng đã có hại, nếu dùng sai theo kiểu dốt hay nói chung thì cái hại lại càng to, ví dụ "*đánh vào sâu*" thì không nói mà lại nói "*tung thâm*", hoặc "*ba tháng*" thì không nói mà lại nói "*tam cá nguyệt*"...

Chúng ta đều biết đến câu tục ngữ cũ: "Công rắn cắn gà nhà - Rước voi giày mả tổ" chỉ hành động phản nước hại dân của bọn phản động trong nước câu kết với giặc ngoài. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng hình ảnh này trong lời khuyên răn những người lầm đường lạc lối: "Tôi biết rằng: các người đều là con dân nước Việt, song vì bị Pháp bắt buộc, hoặc bị chúng lừa gạt, cho nên đi lính cho chúng. Chú thật không ai muốn "công rắn bắt gà nhà", "rước voi giày mả tổ", chống lại Tổ quốc, để mang tiếng Việt gian"². Người không lên án tất cả nguy

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 13, tr. 465.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 233.

binh mà có ý phân biệt bọn Việt gian với những người lầm đường theo giặc. Qua đó, Người muốn khơi dậy phẫn thiện ở trong những ngụy binh ấy, đưa họ trở về với nhân dân. Người nhắn nhủ: "Tôi thiết tha kêu gọi các người mau mau quay về với Tổ quốc, các người sẽ được đối đãi tử tế.

*Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Con Hồng cháu Lạc phải thương nhau cùng*¹.

Ở hai câu trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay "người trong một nước" bằng "con Hồng cháu Lạc" để nhắc đến nguồn gốc của giống nòi, đến tình cảm cổ truyền ruột thịt của dân tộc từ khi lập nước đã thành máu thịt của chúng ta và rất dễ xúc động với mỗi người Việt Nam.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, rất nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến non sông, đất nước và tình đoàn kết, thương dân, thương đồng bào với lòng khoan hồng, độ lượng của người cha, người bác, người anh. Sau Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946, Người nhắn nhủ với đồng bào Nam Bộ rằng: "Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều hợp nhau lại nối bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ"². Như

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 234.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 280.

vậy là ý nghĩa của câu tục ngữ cũ đã được mở rộng thành tinh thần cả đoạn văn. Hình ảnh cũ mà vẫn rất gần gũi với chúng ta.

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc một giai đoạn của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, một nửa đất nước được hoàn toàn giải phóng, miền Bắc tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Những lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc này hướng nhân dân miền Bắc vào những nhiệm vụ mới, đặc biệt quan trọng là nhiệm vụ sản xuất. Khi nói về nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, Người đã vận dụng hàng loạt những tri thức cổ truyền trong tục ngữ. Có những kinh nghiệm còn đúng, có những cái phải bổ sung, có những điều không theo được nữa... Người đều nói đến đúng lúc, đúng chỗ.

"Nước, phân, càn, giống" là một tổng kết có giá trị khoa học của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định lại kinh nghiệm sản xuất này đồng thời nói những điều mới. Ngày 3-7-1958, trong một bài huấn thị cho cán bộ tỉnh Hưng Yên, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn những việc cần làm để tranh thủ vụ mùa thắng lợi, có đoạn, Người dùng liên tiếp nhiều câu tục ngữ: "Trước hết, tư tưởng mọi người phải thông, phải thật thông rằng "Nhân định thắng thiên". Để tranh thủ vụ mùa thắng lợi, chúng ta phải sửa chữa những khuyết điểm và phát triển những ưu điểm nói trên. Chúng ta phải làm những việc sau đây:

1. *Nước*: Hiện nay vụ mùa đến, nhưng vẫn hạn...

Chúng ta phải thực hiện "vắt đất ra nước, thay trời làm mưa".

Phải kiên quyết động viên và dựa vào lực lượng vũ cung vỗ taten của quân chúng để làm cho có nước.

Toàn dân đoàn kết một lòng.

Đập đá thì núi vỡ, đào sông thì nước về.

2. Phân: Bón mỗi mẫu 50 gánh phân, như thế ít quá. Cần phải cố gắng bón nhiều hơn nữa. Tục ngữ nói: "Một gánh phân cản một đầu thóc". Bón phân càng nhiều, thu hoạch càng tăng...

3. Cày sâu: Tục ngữ ta có câu: "Cày sâu cuốc bãm, thóc đầy lâm, khoai đầy bồ".

4. Cấy dày...

5. Chọn giống tốt: là một điều rất quan trọng. Giống tốt thì lúa tốt, lúa tốt thì được mùa. Điều đó rất dễ hiểu. "Lúa tốt vì giống, lúa sống vì phân""¹.

Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói như vậy. Đó là những điều cốt yếu, Người nói rất ngắn gọn, rất rõ ràng để cán bộ và nhân dân hiểu được, làm được và làm ngay cho kịp thời. Vì mục đích cụ thể, thiết thực ấy, những câu tục ngữ đã đi vào văn nghị luận một cách rất tự nhiên, như không thể thiếu được.

Còn rất nhiều câu tục ngữ về sự giàu có của đất nước như "rừng vàng bể bạc", về tinh thần cần cù lao động "cố công mài sắt có ngày nên kim", về kinh nghiệm

1. Hồ Chí Minh Toàn tập, Sđd, t. 11, tr. 490.

làm ăn "con trâu là đầu cơ nghiệp"... đều được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng để động viên nhân dân hăng hái sản xuất.

Một trong những di sản quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta là những lời chỉ bảo, khuyên răn rèn luyện đạo đức cách mạng. Những kinh nghiệm sống, những tri thức rút ra từ thực tiễn, những khái niệm đạo đức truyền thống được nhân dân ta đúc kết thành tục ngữ, ngày nay được Chủ tịch Hồ Chí Minh chú ý tiếp thu có phê phán.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quý trọng những giá trị đạo đức truyền thống của nhân dân được đúc kết trong tục ngữ. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, một văn kiện quan trọng về công tác xây dựng Đảng, khi giáo dục cán bộ, đảng viên về tinh thần tự phê bình và phê bình, Người nhấn mạnh: "Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình, tức là "quan liêu hoá", tức là tự mãn tự túc, tức là "mèo khen mèo dài đuôi""¹.

Với tinh thần phê phán nghiêm khắc mà thấm thía, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng sử dụng cả những tục ngữ cũ mà ý nghĩa trái với tư tưởng mới ngày nay. Ví dụ như, cha ông ta xưa có câu "*Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau*" để chỉ thói xấu của người sản xuất cá thể chỉ biết mình thì ngày nay Chủ tịch Hồ Chí Minh ngăn ngừa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 301.

thái độ sống đó và giáo dục tinh thần làm chủ tập thể: "Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ. Mỗi người phải ra sức góp công, góp của để xây dựng nước nhà. Chớ nên "ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau". Ai cũng phải là một chiến sĩ dũng cảm phần đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội"¹.

Qua tất cả những trường hợp trên, rõ ràng là tục ngữ cũ được Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng để diễn đạt, giáo dục nội dung đạo đức mới và để phê phán tư tưởng lạc hậu sai lầm. Những tư tưởng tốt đẹp, lành mạnh ngày xưa được Người tiếp thu, bổ sung và đề cao. Những quan niệm, những kinh nghiệm cũ không còn đúng, Người phê phán để cho chúng ta tránh. Để đề cao hay phê phán điều gì, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường vận dụng tục ngữ, ca dao và xem nó là những bài học kinh nghiệm lâu đời của nhân dân, có thể góp phần giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng, xây dựng con người mới Việt Nam. Với việc sử dụng những đặc trưng về nội dung và hình thức trên, lời nói và bài viết của Người đã mang đậm bản sắc Việt Nam hơn bất kỳ một người Việt Nam nào khác.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 13, tr. 67.

PHONG CÁCH TIẾP ĐÓN NHÂN DÂN CỦA BÁC HỒ

Đỗ Hoàng Linh¹

Trong tiến trình đổi mới của cơ chế xã hội, tăng cường thực hành dân chủ ở cơ sở theo đường lối của Đảng ta hiện nay còn nhiều vấn đề vướng mắc, bùng nhùng mà nguyên nhân chính bắt nguồn từ tệ quan liêu cửa quyền, hống hách coi thường quần chúng nhân dân của một số cán bộ trong các cơ quan chức năng công quyền của Nhà nước. Những vị *quan chủ* này chưa biết hoặc quên rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập ra Đảng ta, một lãnh tụ cách mạng, người đứng đầu chính phủ dân chủ cộng hoà từ buổi đầu tiên là một tấm gương sáng về tác phong giao tiếp với quần chúng nhân dân, cách ứng xử của Người rất bình dị, thân mật, thật sự bình đẳng và tôn trọng đồng bào, không phân biệt cấp bậc, chức vụ, hoặc thành phần xã hội.

1. Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

Khi phát biểu trước khoá tốt nghiệp của trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Bác đã căn dặn: "Anh em phải làm sao cho dân yêu mến. Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết. Phải làm cho dân mến, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc, chớ vặc mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ"¹. Ngày 3-9-1945, tức là chỉ sau đúng một ngày đọc bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử khai sinh ra nước Việt Nam mới, trong tình hình bộn bề trăm ngàn mối lo toan, khó khăn, phức tạp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra thông báo để toàn dân biết rằng: "Tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể như: các báo Việt và Tàu, Hoa kiều, Văn hoá giới, Công chức, Công giáo, Phật giáo, Công hội, Nông hội, Thương giới, Phụ nữ, Thanh niên, Nhi đồng... Xin chú ý: 1. Gửi thư nói trước, để tôi sắp xếp thì giờ, rồi trả lời bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công; 2. Mỗi đoàn đại biểu xin chờ quá 10 vị; 3. Mỗi lần tiếp chuyện, xin chờ quá một tiếng đồng hồ". Cuối thư là dòng chữ: "*Hồ Chí Minh kính*"². Cuốn sổ tiếp khách lưu tại Bảo tàng Cách mạng và các sổ ghi chép của Văn phòng Chủ tịch, từ ngày 6-9-1945 đến ngày 6-12-1946 cho thấy Bác Hồ đã tiếp hàng trăm đoàn khách. Số lượng khách Bác tiếp hằng ngày rất nhiều, có khi là đại biểu tôn giáo, các đoàn thể cứu

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 116, 9.

quốc, có khi là một cụ già râu dài đến góp vài ý kiến nhỏ xây dựng quốc gia, cũng có khi chỉ là một người kiêm cựu chiến binh xin giải thích đôi điều về chính sách cốt để được gặp Bác, nhìn chung ít nhất là một người, nhiều nhất là 50 người thậm chí có ngày Người tiếp tới 10 đoàn đại biểu. Có buổi Bác mải tiếp khách, quá bùa muộn mới xuống nhà ăn, anh em cán bộ bèn đề nghị Bác giảm bớt những cuộc gặp gỡ không cần thiết, nhưng Bác nói: "Chính quyền ta mới thành lập, đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần hỏi. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người. Ta không nên để đồng bào cảm thấy gặp những người trong Chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước!". Bác còn giảng giải thêm: "Muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân... phải có một tinh thần chí công vô tư"¹. Nhiều người biết chuyện ở phố Ngõ Nghè, Hải Phòng có một ông già tên là Thuyết bị mù cả hai mắt. Hồi trẻ, ông làm thủy thủ trên tàu Pháp cùng với Bác rồi sang Pari làm thợ ảnh. Cuối năm 1946, nghe tin Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Pháp về nước bằng tàu biển cập bến cảng Hải Phòng, ông già Thuyết cũng lục hòm gỗ lấy bộ quần áo dạ cũ, chống gậy ra phố tìm đến chỗ Bác nghỉ xin gặp. Nghe anh em báo cáo, Bác bước nhanh ra ân cần tiếp đón: "Anh Thuyết đấy à? Lâu lắm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 52.

chúng ta mới được gặp nhau!". Ông Thuyết cảm động lập bập nói: "Hồ Chủ..." thì Bác đã ngắt lời: "Đừng xưng hô như thế! Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước". Hôm đó đúng là cuộc trò chuyện thân mật của hai người bạn cũ xa nhau lâu ngày gặp mặt.

Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, ngày 10-10-1954, Hà Nội được giải phóng thì ngày 16-10, Bác đã đón tiếp các đại biểu nhân dân Thủ đô tại Bắc Bộ phủ. Mở đầu buổi gặp gỡ sau chín năm xa cách, Người nói: "Đồng bào Hà Nội chuẩn bị đón tôi thật tung bừng, tinh thịnh tình đó làm tôi rất cảm động. Nhưng tôi không muốn đồng bào bỏ nhiều vải vóc, giấy màu vào việc viết khẩu hiệu, làm cờ... Tôi không rõ việc đó sẽ gây tổn kém bao nhiêu là tiền bạc. Lãng phí hơn nữa là hàng máy chục vạn người sẽ mất cả một ngày vì tôi". Cuối cùng Người nhấn mạnh: "Chế độ của ta là chế độ dân chủ. Nhân dân là chủ. Chính phủ là đài tổ của nhân dân. Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ. Chính phủ thì việc to việc nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân"¹. Vào dịp đầu năm, Bác mời đoàn đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai về Hà Nội dự lễ mít tinh mừng chiến thắng, Bác xuống tận bậc thềm để đưa đoàn vào thăm Phủ Chủ tịch. Khi bước vào ngôi nhà nguy nga, lộng lẫy, sáng choang, nhiều đại biểu bỗng e dè, ron rén ngần ngại, thậm chí một số

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 9, tr. 90.

người không dám ngẩng lên nhìn nữa. Thấy vậy, Bác giải thích ngay: "Nơi này xưa kia là Phủ toàn quyền. Chỉ có toàn quyền người Pháp được ở. Nay ta làm chủ, nhà này là của nhân dân", làm tất cả mọi người trở nên vui vẻ, ngồi quanh Bác ăn kẹo, uống nước, hút thuốc tự nhiên. Cũng nhân tết hoà bình đầu tiên, anh em cơ quan mua một bó hoa thật to đến chỗ Bác ở để chúc mừng năm mới. Bác bước ra đón và nói: "Các chú thật khéo vẽ chuyện! Bác với các chú sống bên nhau hằng ngày, việc gì phải hoa. Nếu ngại sang Bác chúc tết đi tay không thì các chú trồng được nhiều rau tốt, sao không chọn những cây nào đẹp, trồng vào chậu cảnh đặt trước phòng khách. Ai đến Bác sẽ giới thiệu của các chú trồng, hết tết các chú mang về mà ăn. Thế là Bác có quà tặng, các chú được Bác tuyên truyền cho?". Anh em đang lúng túng, Bác gợi ý luôn: "Các chú mua được hoa đẹp đây. Ta mang sang chúc tết Thủ tướng Phạm Văn Đồng đi. Tặng Thủ tướng bó hoa này thì tốt lắm!". Thế là Bác cháu vui vẻ cùng nhau mang hoa đi luôn.

Dù bận rộn trăm công nghìn việc nhưng khi đã tiếp chuyện ai, Người đều quan tâm săn sóc và khuyên nhủ chân tình. Chị Tạ Thị Kiều được vinh dự đến thăm và ăn cơm nhiều lần với Bác. Một lần ăn cơm xong Bác hỏi: "Sao cháu lớn tuổi rồi mà không xây dựng gia đình đi?". Chị Kiều trả lời sợ xây dựng gia đình sẽ ảnh hưởng đến công việc, Bác ân cần nói: "Phải duyên vừa lứa nơi nào thì cháu nên xây dựng. Rồi ở nhà có cha mẹ đỡ đầu, đi

hoạt động có đồng chí đồng đội giúp sức. Bác khuyên cháu gái học Bác thì học làm việc, chứ đừng học Bác cái chuyện gia đình. Các cháu phải nghĩ đến hạnh phúc riêng của mình chứ?". Hôm ấy chị Kiều vô cùng xúc động bởi chưa ai chăm lo đến chuyện riêng của chị đến vậy, tấm lòng Bác thật như của cha mẹ đối với con cái. Bất kỳ ai đã đến làm khách của Bác bao giờ cũng được quý trọng. Giữa tháng 7-1967, đồng chí Mai Văn Bộ trước khi lên đường sang Pháp làm Tổng đại diện của Chính phủ ta được Bác nhắm vào gấp và mời cơm. Bác cháu đang kể chuyện về Pari thì còi báo động rú lên, tiếng đạn nổ rất gần. Các đồng chí bảo vệ khẩn thiết yêu cầu Bác và mọi người xuống hầm: "Thưa Bác, chúng nó đánh cầu Long Biên, mời Bác xuống hầm trú ẩn ngay cho ạ!". Bác quay lại đồng chí Bộ giục: "Bác già rồi, chẳng bom đế quốc nào ném đâu. Chú còn trẻ, chú cần vào hầm trú ẩn trước!". Rồi Bác đẩy đồng chí Bộ đi trước, sau đó là Thủ tướng Phạm Văn Đồng, tiếp đến đồng chí cảnh vệ. Còn Bác là người vào hầm sau cùng. Trong suy nghĩ của Bác, đã là công dân của một nước tự do thì ai cũng bình đẳng như nhau, không phân biệt lứa tuổi, tôn giáo, giới tính. Có lần vào dịp sinh nhật của Người, các đồng chí phục vụ dân con, cháu mình mang hoa đến chúc thọ Bác. Vì đang dở công việc nên Bác bảo các đồng chí đưa các cháu vào phòng khách tiếp bánh kẹo, nước chờ Bác. Một lát sau Bác xuống thì thấy các cháu đang chơi tha thẩn ngoài vườn. Người không bằng

lòng, trách tại sao không tiếp đón các cháu như Bác đã dặn? Đồng chí thư ký trả lời đại thể đây là con cháu trong nhà nên không cần tiếp bánh kẹo. Bác ôn tồn phê bình: "Các cháu là con của các chú, nhưng là khách của Bác. Bác đang bận thì chú phải tiếp thay Bác". Bác Hồ không chỉ yêu thương quý mến mà còn rất tôn trọng cả các cháu bé.

Với tác phong gần gũi, thân thiện, giản dị, yêu thương con người làm cho Bác trở thành một con người vĩ đại trong trái tim nhân dân và nhân loại.

NGHĨ TỚI VIỆT NAM NHỚ BÁC HỒ

Đỗ Hoàng Linh¹

Việt Nam và Hồ Chí Minh là hai cái tên không thể tách rời nhau: tên của một đất nước anh hùng và tên của người con vĩ đại nhất của đất nước đó. Người tượng trưng cho tinh thần của thời đại, tinh thần sục sôi cách mạng, đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xã hội. Hơn thế nữa, Người thật là giản dị, đó cũng là đức tính điển hình của nhân dân Việt Nam².

Hãy ngược dòng thời gian vào đêm 7-5-1954 tại một câu lạc bộ lao động phía Nam thủ đô Luân Đôn, nơi tổ chức cuộc mít tinh của những hội viên phong trào đòi tự do cho các thuộc địa. Khi bài Quốc tế ca vừa dứt, nhạc sĩ Maccôn bước lên diễn đàn: "Thưa các bạn, chiêu nay đài BBC đã miễn cưỡng đưa tin Điện Biên Phủ mất rồi!

1. Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

2. *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1975, tr. 52.

Nhưng đối với chúng ta, ngày Điện Biên Phủ chiến thắng lại là ngày hội lớn của tất cả những người lao động bị áp bức trên toàn thế giới. Tại sao chiến thắng đặc biệt có ý nghĩa này lại xảy ra ở Việt Nam mà không phải một mảnh đất thuộc địa nào khác? Đó là nhờ Cụ Hồ Chí Minh - nhà lãnh tụ kiệt xuất của Việt Nam. Thưa các bạn, những cảm hứng nghệ thuật đã tràn ngập tâm hồn, giúp tôi nhanh chóng sáng tác một khúc ca về Cụ Hồ Chí Minh theo làn điệu dân ca cổ", ngay sau đó nhạc sĩ nâng cây đàn lên, cất tiếng hát thiết tha trầm ấm: *Miền biển Đông, xa tắp nơi chân trời, người dân ở đó làm than đói nghèo. Từ đau thương Người đi khắp năm châu, lòng tin mặt trời chân lý sáng soi. Hồ, Hồ, Hồ Chí Minh. Người đã vê với rừng núi, tổ chức nên một đạo quân, tất cả đều trở thành anh hùng, thế giải phóng cho nhân dân. Hồ, Hồ, Hồ Chí Minh. Người chỉ huy đánh tan quân ngoại xâm, lập nước Việt Nam chiến thắng vinh quang, Người là ngôi sao dẫn đường. Hồ, Hồ, Hồ Chí Minh...* Kể từ đó, bài hát đã bay cao, vang xa khắp nơi, trở thành một vũ khí tinh thần quý báu khích lệ phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới, cả nhân loại yêu chuộng hoà bình trân trọng tên gọi Hồ Chí Minh, hướng về Người với một niềm tin chiến thắng của chân lý.

Thực ra nhiều năm trước trận Điện Biên Phủ chấn động địa cầu này, các sách báo, tài liệu, tin ảnh của cả phương Đông và phương Tây đã nhất loạt ca ngợi Cụ Hồ

như một nhà hiền triết, nhà lý luận chính trị, một lãnh tụ cộng sản Đông Dương, một vị chỉ huy quân sự kiệt xuất. Nhưng càng đặc biệt hơn là với danh tiếng và vai trò lãnh đạo như vậy, phong cách sống và cuộc đời của Người vẫn bình thường như bao người bình thường khác chỉ "hơi giống Grandi, hơi giống Lênin, mà hoàn toàn Việt Nam"¹, như nhà báo Mỹ David Han Boxtor từng viết: "Ông là một người Việt Nam lịch sự khiêm tốn, nói năng hoà nhã, không màng địa vị, luôn luôn mặc quần áo đơn giản nhất - một phong cách mà người phương Tây đã cười ông thiếu nghi thức quyền lực, không theo thời trang nhưng tính giản dị của ông Hồ chính là một sức mạnh, địa vị càng cao sang, ông càng giản dị và trong sáng hơn"². Điều này được minh chứng rõ ràng nhất trong những năm Người sống và làm việc tại Thủ đô Hà Nội của nước Việt Nam trên cương vị Chủ tịch nước, trong một ngôi nhà sàn bằng gỗ đơn sơ, nơi mà nhà thơ Cuba Phêlich Rôđrighết đã từng miêu tả: "Người chỉ sử dụng cho mình những gì tối cần thiết, chứ không phải là bất cứ cái gì cần thiết. Chiếc giường, tủ, chiếc bàn, chiếc ghế, cái giá sách. Những thứ cần cho công việc và nghỉ ngơi để lấy lại sức làm việc, chỉ có thể thôi, không gì hơn nữa. Chỉ công vô tư! Đó là việc lảng quên đi tất cả mọi điều có thể làm trở ngại cho tinh thần phục vụ không điều

1, 2. David Han Boxtor: *Hồ*, Nxb. Random, New York, 1971.

kiện và không chút mặc cả của Người"¹. Bất kỳ ai từng được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại nơi ở của Người đều thấy thật xúc động và vinh dự: đó là kỷ niệm lớn trong đời không thể nào quên. Nghị sĩ Agiendê gặp Bác Hồ vào một buổi sáng đầy nắng, ông ghi trong hồi ký: "Chủ tịch từ từ bước ra, tay chống ba tay và đi đôi dép cao su không thể nào lẩn được. Không có vẻ kiêu kỳ, không có gì ngạo mạn trong lời nói, mà chỉ thấy niềm tin mãnh liệt vào nhân dân. Chúng tôi chưa bao giờ cảm thấy sự giàn dộ và sự vĩ đại lại đi gần với nhau như vậy. Tư tưởng và lời nói của Chủ tịch chứa đựng sự đau thương và anh dũng của cả một dân tộc đã làm nên lịch sử, nhưng sự dịu hiền toả ra từ lời nói thì chỉ có ở Người"². Sau này khi trở thành Tổng thống Chile, một nhà báo đã phỏng vấn ông: "Những phẩm chất cách mạng mà ngài muốn có và những hoạt động chính trị nào là tấm gương của ngài?", Agiendê trả lời ngắn gọn: "Tính trọn vẹn, lòng nhân đạo và sự khiêm tốn trang trọng của Hồ Chủ tịch"³. Bác sĩ Thụy Điển Giôn Técman được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời đến uống trà vào một buổi sáng năm 1958 tại ngôi nhà nhỏ

-
1. Trước ngôi nhà sàn Bác Hồ - nghị về lối sống Việt Nam, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 7.
 2. Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 12.
 3. Đồng chí Hồ Chí Minh, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1985, tr. 372.

giản dị của Người cạnh dinh Phủ Chủ tịch, nhớ lại: "Lúc ấy tôi định phỏng vấn Người để đăng báo, nhưng cuối cùng chính Người đã phỏng vấn tôi suốt 45 phút liền, vì Người muốn hiểu biết nhiều hơn nữa về phong trào công đoàn ở Thụy Điển"¹. Năm 1960, gia đình luật sư Lôđobai được Bác mời đến thăm Hà Nội với tư cách là khách quý, bà Lôđobai kể: "Chúng tôi không ngờ ngày nay lại được gặp Người với cương vị cao là Chủ tịch nước mà tiếp đón chúng tôi như những người bạn gần gũi thân thiết. Thật là một con người hiếm có"². Năm 1962, nhà văn Nga Marian Sekhôp được dùng bữa cơm chiều với Người gồm: rau, dưa, đĩa cá kho và ly rượu thuốc. Vì anh nói tiếng Việt còn ngượng nghịu nên nhiều khi Bác phải giải thích cho anh bằng tiếng Pháp và cả tiếng Nga nữa. Mỗi khi nhắc tới bữa cơm đó, Marian vẫn cảm động: "Hồ Chí Minh là bậc đại tài, đại nhân, đại đức. Đồng chí Hồ Chí Minh là vĩ nhân có một không hai. Nhân dân Việt Nam thật hạnh phúc được bước trên con đường đi đến tương lai do Người khai sơn phá thạch"³. Năm 1966, trong căn nhà đơn sơ, nhà thơ Hungary Đimitrôva đến gặp Người từ 6 giờ sáng để tránh báo động phòng không, chị kể: "Chúng tôi nói chuyện bằng tiếng Pháp, thứ tiếng Người nói

1. Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 43.

2. Thông tin tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh, số II, tr. 26.

3. Bác Hồ - cây đại thụ, Nxb. Kim Đồng, Hà Nội, 1993, tr. 160.

rất giỏi. Chúng tôi uống nước chè ướp hương sen không có đường, như sinh hoạt trong một gia đình bình dị nhất. Người là chủ nhà, là chủ cả một đất nước mà chỉ mặc bộ quần áo bà ba giản dị, chân đi đôi dép cao su không tất". Trước lúc ra về, chị xin Người chữ ký kỷ niệm cho cuốn *Nhật ký trong tù* và ngay khoảnh khắc ấy chị phát hiện ra: "Con người vĩ đại có một thứ ánh sáng rất kỳ diệu. Người có phong cách rất tự nhiên và bình dị. Hồ Chí Minh! Niềm hy vọng lớn nhất"¹. Mùa xuân năm 1969, Vilixanbak cùng Hội hữu nghị Việt Đức vào thăm Bác cũng tại căn nhà đơn sơ này: "Ngay từ phút đầu, chúng tôi ngồi quây quần bên Bác, trong không khí ấm áp, thân tình. Bác hỏi thăm từng người một và mời chúng tôi ăn hoa quả. Thấy đồng chí Đôphơring - Chủ tịch Hội hùng hăng ho, Bác cởi chiếc khăn quàng của mình và quàng cho đồng chí. Cử chỉ ấy làm chúng tôi ai nấy đều cảm động, vì đó thể hiện tình cảm của một người Cha đối với những đứa con từ phương xa về"². Sáclơ Phuốcniô, nhà sử học Pháp đã phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh tháng 7-1969 hồi tưởng: "Người mặc bộ quần áo nâu như tất cả mọi nông dân Việt Nam, đầu đội mũ vải và tay chống cây gậy nhỏ. Giọng nói của Người rất tự chủ, lúc nào cũng đi thẳng vào vấn đề, không chút nghi thức. Giờ phút được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh hôm ấy là một trong những

1, 2. Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 220, 251.

giờ phút đáng ghi nhớ trong đời tôi. Người không để lộ với tôi những bí mật nhà nước, không tìm cách dạy tôi một bài học về đạo đức hay chính trị nhưng càng nghe tôi càng thấy Người vừa nói về một vấn đề lớn của đất nước, vừa dạy cho tôi một bài học luân lý chính trị”¹. Còn phóng viên chiến trường Bócsét người Ôxtrâylia đã từng lăn lộn khắp Việt Nam mà không kìm được thắc mắc: “Khi tôi hỏi Người: Văn phòng của Chủ tịch ở đâu? Câu trả lời khiến tôi vô cùng kinh ngạc: Lúc nào trời tối thì ở ngoài hiên, khi nào trời mưa thì ở trong buồng ngủ! Người ra đón tôi như đón một người quen cũ với bộ quần áo vải nâu và đôi dép cao su lốp ôtô. Tác phong giản dị không cầu kỳ đó, Hồ Chủ tịch suốt đời không thay đổi”².

Và rồi, mùa thu đau thương của năm 1969 áp đến, Bác Hồ đi gặp các cụ Các Mác, Lênin! Không những Việt Nam mà toàn thế giới đã mất một trong những vĩ nhân của thế kỷ này, nhưng: “Tên của Người sẽ được ghi vào tiến trình lịch sử hiện đại như một trong số những lãnh tụ vĩ đại dân dã nhân dân mình đi tới độc lập và chủ quyền dân tộc. Chiếc đồng hồ trong phòng đã ngừng chạy, nhưng lịch sử sẽ tiếp tục mang tên Người từ thế hệ này sang thế hệ khác của

1. Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 287.

2. Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 237.

dân tộc Việt Nam"¹. Năm tháng qua đi, thầm thoát đã bước sang thế kỷ mới, hàng triệu lượt người tới từ các quốc gia trên thế giới vẫn tiếp tục hành trình thăm viếng, chiêm ngưỡng, tìm hiểu ngôi nhà sàn *lòng gió bốn phương* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ai cũng đều cảm nhận thấy bóng dáng quen thuộc ung dung thư thái, chòm râu bạc, đôi mắt sáng hiền từ của Bác. Những trang, dòng, câu, chữ tràn đầy cảm xúc bởi thế cứ trào dâng đầy ắp. Như Bộ trưởng ngoại giao Indônêxia liên tưởng: "Khi đến thăm nhà Bác Hồ, chúng tôi thấy lại một vùng đất trời của Tổ quốc Việt Nam, nơi quy tụ những gì vĩ đại nhất của một dân tộc anh hùng"². Lần thứ hai trở lại thăm ngôi nhà sàn này, nhà du hành vũ trụ Titôp khẳng định: "Chúng tôi rời ngôi nhà nhỏ của đồng chí Hồ Chí Minh với một niềm tin vững chắc rằng nhân dân Việt Nam sẽ thực hiện được lời di chúc của vị lãnh tụ vĩ đại. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam sẽ làm được tất cả những gì để Việt Nam thống nhất, độc lập và tự do"³. Tổng thư ký Đảng Đoàn kết dân tộc Péru thì viết: "Ngạc nhiên về sự giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôi vô cùng xúc động trước di tích lưu niệm của Người. Học tập tấm gương của Người, tôi thể hiện đời mình cho

1, 2, 3. *Hồ Chí Minh - Ánh sáng độc lập tự do*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 79, 49, 15.

độc lập và tự do của nhân dân tôi vì xã hội chủ nghĩa"¹. Đoàn đại biểu Đảng Lao động Triều Tiên có suy nghĩ: "Đến thăm ngôi nhà của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến đã từng sống, chúng tôi như thấy lại nguyên vẹn hình ảnh của Người - vị lãnh tụ của nhân dân"². Đại diện của Liên hợp quốc, tổ chức lớn nhất hành tinh viết: "Cuộc sống giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự gần gũi với nhân dân là đặc trưng cho tình yêu đối với đất nước của Người. Không một ai đến thăm nơi ở khiêm nhường này mà không trào dâng niềm xúc cảm trước sự vĩ đại của một con người đã trở thành huyền thoại ngay trong cuộc sống đời thường của mình"³. Bộ trưởng Mianma lưu bút: "Được thăm quan ngôi nhà này chúng tôi càng hiểu rõ hơn về con người Hồ Chí Minh và những đức tính nổi bật của Người: giản dị, cần cù, dũng cảm, tận tụy, bền bỉ cống hiến. Chúng tôi thật lòng tôn kính nhân cách của Người và ao ước phấn đấu theo Người. Nhân dân Việt Nam thật tự hào có một lãnh tụ như vậy"⁴. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc thì cảm tác hai câu thơ: "Một phong cách thanh cao; Một tinh thần bất diệt"⁵. Ngoại trưởng Ixraen lại lúng túng: "Lần đầu tiên đến thăm nơi Chủ tịch đã sống, tôi và các đồng sự của mình không biết nên phải diễn tả thế nào trước tư tưởng cao quý tại di tích lịch sử mà lãnh tụ Hồ Chí Minh

1, 2, 3, 4, 5. Hồ Chí Minh - gương sáng đời đời, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 9, 14, 18, 24, 25.

đã để lại. Người là một chính trị gia lỗi lạc của Việt Nam và thế giới trong thế kỷ XX¹. Một giáo sư Niu Dilân có ý nghĩ sâu sắc: "Nơi đây tuyệt đẹp và tràn đầy ý nghĩa. Tôi càng hiểu được giá trị những tư tưởng có thể nhận thức được từ cảnh quan tĩnh lặng, thanh bình tại ngôi nhà này. Đường như tôi vẫn thấy Người sống và chỉ hướng cho nhân dân mình"². Đoàn đại biểu Chính phủ Canada cho rằng: "Chúng tôi rất xúc động trước cuộc đời và phong cách sống khiêm tốn của Người. Chúng tôi hiểu rằng chính sự giản dị khiêm nhường này đã tạo nên lòng tin không thể phai nhòa trong lòng nhân dân Việt Nam"³. Đoàn đại biểu Chính phủ Cônggô nhấn mạnh: "Chính tại ngôi nhà này, chúng tôi nhận thấy rằng: độc lập, bình đẳng và đối thoại là không thể thiếu được đối với các dân tộc tự do. Xin được bày tỏ lòng kính trọng với Chủ tịch Hồ Chí Minh"⁴. Những dòng cảm tác tiếp tục không ngừng trào dâng trước ngôi nhà sàn, và bóng hình Người vẫn hoà trong cảnh vật, không hề có dấu vết của uy lực hay chức quyền hoặc địa vị, chỉ có tài năng và trí tuệ của một nhân cách vĩ đại: *Vì anh hùng giải phóng của dân tộc Việt Nam và là một nhà văn hoá lớn.* Vì vậy, đối với bạn bè quốc tế, mỗi khi nghĩ đến Việt Nam, lại càng nhớ đến Bác Hồ, nhất là vào thời khắc thăm nơi ở và làm việc đầy ấn tượng của

1, 2, 3, 4. *Hồ Chí Minh - gương sáng đời đời*, Sđd, tr. 33, 40, 44, 54.

Người, hân tất cả cùng chung suy nghĩ với đoàn đại biểu Quốc hội Thái Lan: "Ngôi nhà của Người là tượng trưng điển hình cho tinh thần quân chúng, nó là ngọn nguồn của nền độc lập chủ quyền giành được bằng xương máu. Ngôi nhà xứng đáng được nâng niu, tôn kính mãi mãi"¹.

¹. Hồ Chí Minh - Ánh sáng độc lập tự do, Sđd, tr. 88.

NÉT BÌNH DỊ TRONG CUỘC SỐNG ĐỜI THƯỜNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Công¹

Suốt cả cuộc đời mình, Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam đã hiến dâng cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Người không ham danh vọng, không có của riêng. Tất cả những gì thuộc về Người đều trở nên gần gũi, thiêng liêng với non sông, đất nước, làm nên một huyền thoại Hồ Chí Minh, "kỳ diệu không những về mặt con người mà còn với tư cách là lãnh tụ của một dân tộc, của một quốc gia. Chữ "kỳ diệu" dùng ở đây là để nói về một con người có một thể chất và một tâm hồn giản dị như thế, xuất thân từ nơi đồng ruộng"².

1. Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

2. *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 232.

Hồ Chí Minh là một người giản dị, yêu thiên nhiên, luôn gần gũi với thiên nhiên. Trong bất cứ thời điểm nào, đang làm gì, ở đâu thì cuộc sống đời thường của Người cũng luôn thanh đạm, nền nếp, có chừng mực, điều độ, ngăn nắp, gọn gàng. Dù là anh Văn Ba đang làm phụ bếp trên tàu Đô đốc Latuso Torêvin, là Nguyễn Ái Quốc trong những năm tháng sống đầy khó khăn ở thủ đô Pari của nước Pháp, là một vị Chủ tịch nước đang sống kham khổ nơi chiến khu trong những năm kháng chiến, hay là một vị nguyên thủ quốc gia đang sống và làm việc tại khu Phủ Chủ tịch ở Thủ đô Hà Nội, thì cũng vẫn là một Hồ Chí Minh yêu lao động, hết sức giản dị và tiết kiệm. Càng yêu thương nhân dân, khát vọng đem lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho nhân dân, Người càng giản dị, tiết kiệm trong cuộc sống đời thường. Không chỉ yêu thương con người, tình yêu thiên nhiên, sống hòa quyện với thiên nhiên một cách bình dị, thanh tao, với nếp nhà sàn nhỏ, có vườn cây, ao cá, những khóm hoa của Người luôn lồng gió thời đại, song vẫn đậm đà bản sắc, cốt cách tâm hồn Việt.

Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhưng khác nhiều vị lãnh tụ, Người chọn cho mình một cuộc sống bình dị như đại đa số người dân bình thường, không cách biệt, không vương giả. Từ chối dinh thự của Toàn quyền Đông Dương cũ, Người chọn nơi ở và làm việc cho mình là một ngôi nhà

chật hẹp vốn của người thợ điện phục vụ trong khu vực Phủ Toàn quyền Đông Dương. Mặc dù các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước mời Người ra ở tại tòa nhà lớn để cuộc sống đỡ vất vả hơn, nhưng Người từ chối. Cuối cùng, Người đã chọn ngôi nhà sàn, giống kiểu nhà sàn của đồng bào nơi vùng cao của chiến khu Việt Bắc. Khi dọn về ở và làm việc tại ngôi nhà sàn, Người dùng tầng dưới dùng làm nơi họp Bộ Chính trị và làm việc với cán bộ các bộ, ban, ngành, tiếp một số đoàn khách, bạn bè, đồng chí gần gũi, hoặc các cháu thiếu niên, nhi đồng. Người chỉ dành cho mình một chút riêng ở tầng trên nhà sàn với hai phòng nhỏ, diện tích mỗi phòng hơn 10m². Ghét thói xa hoa, lãng phí, hưởng thụ và xa lạ với thói phô trương, hình thức, trong phòng làm việc cũng như phòng ngủ của Người chỉ có những đồ vật thật sự cần thiết và hết sức đơn giản.

Bữa ăn hàng ngày của Bác thường có canh cua, tương cà, dưa muối, cá bống kho với lá gừng... Đó là những món ăn quen thuộc, dân giã, mang hương vị của mỗi làng quê Việt Nam mà Người ưa thích. Quý trọng công sức, tài sản và cả thời gian của nhân dân, trong mỗi bữa ăn, Người không bao giờ để thừa, tránh lãng phí. Nếu biết không thể ăn hết, Người thường san ra trước khi ăn để phần người khác dùng hoặc để lại cho bữa sau. Đặc biệt, sau các bữa ăn, Người thường tự mình sắp xếp gọn gàng bát đĩa trên bàn để các đồng chí phục vụ khi thu dọn đỡ vất vả. Tiết kiệm và giản dị, vị

Chủ tịch nước những lúc làm việc ở nhà thường mặc bộ quần áo bà ba lụa màu nâu, đi đôi guốc gỗ. Còn khi tiếp khách, đi công tác Người thường mặc bộ quần áo kaki bốn túi và đi đôi dép cao su. Người luôn luôn quan tâm tới lợi ích của nhân dân, nghĩ những điều dân nghĩ, lo những điều dân lo, hiến dâng cả đời mình cho nhân dân, không hề quan tâm tới bản thân. "Người cư xử nhiệt tình, khiêm tốn, gần gũi, bình dị, giữ mối liên hệ thân mật không cách biệt với quần chúng"¹.

Trong sinh hoạt hằng ngày, Người luôn đặt cho mình một kỷ luật hết sức chặt chẽ, giữ nếp trật tự, ngăn nắp gọn gàng, thường xuyên chú ý đến việc rèn luyện sức khoẻ, đồng thời sắp xếp thời gian thực hiện mọi công việc thật hợp lý và hiệu quả. Những năm tháng sống ở trong khu Phủ Chủ tịch, Người thường luyện gân tay bằng cách nắm hai hòn cuội, luyện đôi chân bằng cách đi bách bộ, tập võ hay đánh bóng chuyền để nâng cao thể lực và sức khoẻ, phòng tránh bệnh tật, ốm đau. Cho đến những năm cuối đời, Người vẫn gắng đi bộ, và mỗi ngày đi thêm mấy chục mét với hy vọng vẫn có sức khoẻ để mong thực hiện khát vọng được vào thăm đồng bào miền Nam.

1. Cốc Nguyên Dương: *Tinh thần Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi*, Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, UNESCO và Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 120.

Người luôn giữ thói quen đọc báo chí, bản tin trước giờ làm việc hằng ngày, đánh dấu các bài cần chú ý để tiện việc theo dõi, trao đổi ý kiến và sử dụng khi cần thiết.

Người đã đọc, đồi chiếu, cắt dán và sưu tầm được 19 quyển báo về tấm gương *Người tốt, việc tốt*. Qua những bản báo cáo, những bản tin Người đã cho kiểm tra, đồi chiếu và tặng thưởng gần 4.000 huy hiệu cho những tấm gương người tốt, việc tốt với hy vọng nhân rộng những bông hoa đẹp đó để "cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp".

Với những công việc trong ngày, trong tuần, trong tháng đều được Người bố trí một cách hết sức hợp lý. Người luôn cố gắng để mỗi công việc sao cho tốn ít thời gian, ít làm phiền cơ sở, mà lại thu được kết quả cao nhất.

Người cũng có thói quen tự mình đánh máy lấy những bài báo, bài viết, những thư từ gửi đi các nơi. Những việc cá nhân trong sinh hoạt thường ngày Người đều tự mình làm lấy. Thương những đồng chí phục vụ vất vả, những hôm trời mưa to, Người vẫn xắn quần đi đến nhà ăn. Cũng thương mọi người phải chờ mình vất vả, dù trời mưa rất to, Người vẫn cố gắng đi đến cho kịp buổi họp.

Ngoài giờ làm việc, một trong những công việc Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu thích đó là tăng gia sản xuất. Người cùng anh em cán bộ trong khu Phủ Chủ tịch cuốc đất trồng rau, vừa để cải thiện bữa ăn, vừa để rèn luyện sức khoẻ.

Những lúc ốm đau Người không chỉ tự mình chịu đựng, mà còn động viên những người chung quanh. Không muốn làm phiền đến mọi người, để mọi người lo lắng quá nhiều, khi thấy sức khoẻ bắt đầu giảm sút

dẫn, Người bắt đầu ngồi viết bản Di chúc lịch sử để lại cho hậu thế. Cách bốn năm trước lúc đi xa (từ ngày 19.5.1965), cứ mỗi năm vào dịp tháng 5, Người lại đem ra xem lại một lần và sửa chữa bổ sung. Cuối cùng, Người để lại muôn vàn tình thương yêu và những lời dặn dò tâm huyết cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta và bạn bè quốc tế trong *Tài liệu Tuyệt đối bí mật* đó.

Là một vị Chủ tịch nước, nhưng Hồ Chí Minh vẫn khôn nguôi nỗi nhớ những đầm sen, những hàng dâm bụt, giếng cốc, núi Hồng Lĩnh, sông Lam... ở quê nhà và những danh lam thắng cảnh của đất nước mà Người từng thấy trên con đường vào Huế, trên suốt cả chặng đường dài di về phía nam của Tổ quốc thuở trước. Người mang theo những hình ảnh thân thương đó trong suốt những năm tháng đi tìm đường cứu nước và khi trở về hoạt động bí mật ở vùng núi phía Bắc, v.v..

Khi sống trong ngôi nhà sàn dưới bóng cây râm mát ở khu Phủ Chủ tịch, Người muốn hòa mình với thiên nhiên, xung quanh nơi Người ở rộn rã tiếng chim hót. Phía trước ngôi nhà sàn là cái ao rất nhiều cá. Chiều chiều Người đi bách bộ ra bờ ao cho cá ăn. Mảnh đất nhỏ trước nhà sàn, Người dành trồng dù các loại cây hoa: hoa mộc, hoa nhài, hoa sồi, hoa dạ hương, hoa bưởi, hoa ngâu có hương thơm dịu mát, có hàng rào hoa dâm bụt chạy quanh nhà như ở làng Sen quê nhà. Phía sau nhà là vườn cam quê hương, bên kia bờ ao cá là vườn trồng rau xanh và một số cây ăn quả như cam, bưởi, hồng, táo, xoài, dừa... bốn mùa có hoa thơm, quả ngọt và rau xanh.

Đầu nhà sàn là cây vú sữa, trước nhà là những cây dừa đều là những cây của đồng bào miền Nam ruột thịt gửi tặng. Những lúc mát trời, Người vẫn ngồi đọc sách, tiếp khách bên giàn hoa giấy trong một không gian thiên nhiên thoáng đãng phía sau toà nhà Thủ Chủ tịch. Yêu thiên nhiên, nên dù công việc bận rộn nhiều, nhưng Người vẫn sắp xếp thời gian đi thăm các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử của đất nước. Bảo vệ thiên nhiên, Người nâng niu cả một cây bụt mọc bên bờ ao cá bị sâu mục và mồi ăn làm rỗng ruột đến quá nửa thân. Người không đồng ý chặt bỏ với một lời giải thích hết sức đơn giản và thuyết phục: việc chặt bỏ một cây thì dễ nhưng trồng được cây to, có bóng mát như vậy thì phải mất hàng chục năm mới có được, và Người đã hướng dẫn cho người làm vườn cách cứu chữa cho cây bụt mọc bị sâu mục và mồi xông khỏi bệnh.

Không chỉ biết thụ hưởng những gì thiên nhiên dành cho con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn muốn con người phải trả lại cho thiên nhiên những gì đã bị mất đi vì con người, vì thiên tai địch họa. Đề xướng phong trào "Tết trồng cây", Người nói: "Việc này tốn kém ít mà lợi ích rất nhiều"¹, và yêu cầu: "Trồng cây nào, tốt cây ấy"². Phong trào trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống, đổi trọc do Người phát động ngày nay đã trở thành một phong tục tập quán tốt đẹp trong nhân dân:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr. 337, 536.

*"Mùa xuân là Tết trồng cây,
Làm cho đất nước càng ngày càng Xuân"*¹.

Với Người, tình yêu thiên nhiên gắn liền và xuất phát từ tình yêu đất nước, tình yêu con người, vì hạnh phúc của con người, vì tương lai của đất nước. Gắn trồng cây với nhiệm vụ trồng người, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên chăm lo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, chăm lo đào tạo thế hệ cách mạng cho muôn đời sau. Mùa xuân cuối cùng của cuộc đời, Người đi trồng cây trên đồi Vật Lại, Ba Vì, Hà Tây. Người mời một số cán bộ có trách nhiệm đến bàn tiếp vẫn để trồng người. Người từng suy nghĩ: Phải bắt đầu từ việc chăm sóc cây mới trồng, từng con người mới lớn, nâng niu từng tấm gương người tốt, việc tốt xuất hiện ở trong cuộc sống hàng ngày của hàng triệu triệu quần chúng nhân dân lao động trong cả nước. Phải có nhiều cây mới thành rừng, phải có nhiều người tốt mới thành một xã hội tốt đẹp. Bác Hồ là người khởi xướng, cổ vũ, tổ chức và mãi mãi là tấm gương sáng cho mọi thế hệ trong sự nghiệp trồng cây, trồng người của đất nước và dân tộc ta.

Yêu thương con người và tình yêu thiên nhiên rộng lớn đã tạo nên tinh thần lạc quan, tâm hồn thư thái, khoáng đạt, phong cách ứng dụng tự tại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong mọi hoàn cảnh. Hơn tất cả mọi người, Người truyền tinh thần lạc quan cho những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 14, tr. 445.

người xung quanh bằng những lời nói đầy thuyết phục, những câu chuyện vui nhẹ nhàng, những trao đổi hài hước luôn đem lại những tiếng cười sảng khoái dễ chịu, và đặc biệt là sự quan tâm đầy tình nghĩa đối với mọi người, mọi gia tầng trong xã hội.

Ham muốn tột bậc của Người "là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"¹. Người là vậy, là một Hồ Chí Minh bình dị trong cuộc sống đời thường của cá nhân mình, để dành hết thảy cho dân cho nước, cho khát vọng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Một Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá kiệt xuất của dân tộc Việt Nam bình dị trở thành một mẫu mực của đạo đức cách mạng luôn sống mãi: "Những gì thuộc về Người, từ phẩm chất đến hành động, vẫn sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam, nhân dân các dân tộc yêu độc lập, tự do, hoà bình, công lý và những người tiến bộ trên trái đất. Tấm gương anh hùng và tấm gương đạo đức sống tràn đầy tình yêu Tổ quốc và nhân dân một cách tự nguyện đó đã được truyền lại cho các thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam ngày nay"².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 187.

2. Nay Pena: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với cách mạng Campuchia*, Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, UNESCO và Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 49.

TỪ NHÀ SÀN CẢM NHẬN VỀ PHONG CÁCH CỦA MỘT NHÀ VĂN HÓA LỚN

ThS. Phạm Hoàng Điệp¹

Tháng 1 năm 1946, trong lần trả lời phỏng vấn các nhà báo nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: "Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào... gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác... Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nhỏ nho, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sắm chiêu làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi"². Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 187.

cùng Trung ương Đảng trở lại Thủ đô, Người đã về sống và làm việc ở khu vực Phủ Toàn quyền cũ. Lúc này, tuy rằng Tổ quốc đã được độc lập, nhân dân đã được tự do, song nền kinh tế đất nước còn vô cùng nghèo nàn, lạc hậu, trong khi đời sống nhân dân còn hết sức khó khăn, cơ sở vật chất thiêng thốn, lại phải khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại. Mặc dù ở cương vị cao nhất của Đảng và Nhà nước nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh không muốn có mức sống cách biệt so với mức sống của đa số nhân dân, vì vậy Người đã từ chối ở trong dinh thự của Toàn quyền Đông Dương cũ và chọn căn nhà nhỏ của người thợ điện để ở (nay là di tích nhà 54). Để bảo đảm cho sức khoẻ của Chủ tịch và thuận tiện cho những nghi lễ ngoại giao, các đồng chí trong Trung ương đã đề nghị xây dựng cho Người một ngôi nhà khác. Theo ý kiến của Trung ương và điều đó cũng phù hợp với tâm nguyện, Người đồng ý xây dựng một ngôi nhà theo kiểu nhà sàn của đồng bào dân tộc Việt Bắc. Có lẽ, trong ký ức của vị Chủ tịch nước, kỷ niệm trong những năm hoạt động nơi đầu nguồn cách mạng, những năm ở ATK Việt Bắc lại trở về. Cùng với sự đổi thay của đất nước là những đổi thay trong đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, những phong tục tập quán cần phải lưu giữ, việc xây dựng đời sống mới, v.v. và nếp nhà sàn chiến khu dần hiện rõ trong tâm trí của Người. Vì thế, khi nói chuyện với đồng chí Vũ Kỳ và đồng chí Hoàng Hữu Kháng,

Người tâm sự: Nhìn những ngôi nhà sàn, Bác lại nhớ lại những ngày ở chiến khu. Nhân vừa rồi, Trung ương đề nghị xây nhà mới để Bác ở và làm việc, vậy thì nên làm cho Bác một ngôi nhà nhỏ theo kiểu nhà sàn của đồng bào. Việc Người lựa chọn kiểu nhà sàn có thể nói đó là sự lựa chọn đầy tình nghĩa, thuỷ chung của một nhân cách lớn.

Tháng 5 năm 1958, ngôi nhà sàn được xây dựng với mong muốn Chủ tịch nước có một nơi ở và làm việc thuận lợi. Những người chịu trách nhiệm thi công ngôi nhà ngày ấy dường như hiểu được tâm tư, suy nghĩ của vị lãnh tụ suốt đời tận tụy vì nước, vì dân, nên nhà sàn đã được xây dựng rất phù hợp với phong cách sống giản dị, tiết kiệm của Bác. Nhà làm bằng gỗ thường, mái lợp ngói, nhìn ra hồ nước theo hướng đông nam. Phía trước nhà là một vườn hoa nhỏ, nhưng đủ loại và có hàng rào đậm đà giống những ngôi nhà nơi làng quê. Tầng dưới nhà không có vách mà chỉ treo màn tre cho thoáng mát. Bên xung quanh làm ghế ngồi cho các cháu thiếu nhi, đặt cạnh đó là bể cá vàng nhỏ, ở giữa phòng kê một bộ bàn ghế lớn dùng làm nơi họp Bộ Chính trị, làm việc với các cán bộ đầu ngành, tiếp đồng chí, bạn bè. Tầng trên có hai phòng nhỏ: phòng ngủ và phòng làm việc, chiếc giá sách đặt ở giữa làm vách ngăn hai phòng. Dù được xây dựng ở giữa Thủ đô Hà Nội, song đứng trước ngôi nhà sàn Bác Hồ, mỗi người đều thấy ở đây bóng dáng những nếp nhà sàn của đồng bào các

dân tộc thiểu số vùng cao, gợi hình ảnh những nếp nhà sàn nơi chiến khu Việt Bắc.

Hình ảnh ngôi nhà sàn Bác Hồ trong câu chuyện kể của kiến trúc sư Nguyễn Văn Ninh và những người được vinh dự thi công, trong hồi ký của các đồng chí trong Bộ Chính trị, những vị khách quý từng được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tại nhà sàn, cũng như trong tâm trí mỗi người dân Việt Nam đã toát lên phong cách của một nhà văn hóa lớn, như Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng cảm nhận: Vển vẹn chỉ có vài ba phòng trong lúc tâm hồn Bác lồng gió thời đại, thì cái nhà nhỏ đó luôn luôn lồng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao.

Ngược dòng thời gian, từ khi trở về nước cho đến khi lãnh đạo nhân dân làm cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và sau đó là 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, khi ở trong hang sâu (Pác Bó), lúc ở lán (Tân Trào) và khi ở nhà sàn (ATK Việt Bắc), song dù bất cứ đâu nơi Người ở bao giờ cũng đơn sơ, giản dị. Ngôi nhà sàn của Người trong khuôn viên Phủ Chủ tịch đúng nghĩa "một cái nhà nhỏ" giữa non xanh nước biếc, ở đó thực sự "không dính líu gì với vòng danh lợi", rất giản dị, tiết kiệm đến mức không thể tiết kiệm hơn nhưng không tuềnh toàng mà vẫn rất thanh tao như nơi Nguyễn Trãi ở Côn Sơn thủa nào. Nhà thơ Cuba Phêlich Rôdrighết khi đứng trước

ngôi nhà sàn không mảy may dấu vết của quyền lực, của cải, không cảm thấy xa lạ mà thấy rất đỗi thân quen, gần gũi, ông nhận xét: Người chỉ sử dụng cho mình những gì tối cần thiết, chứ không phải là bất cứ cái gì cần thiết. Chiếc giường, tủ quần áo, chiếc bàn, chiếc ghế, cái giá sách. Những thứ cần cho công việc và nghỉ ngơi để lấy lại sức làm việc. Chỉ có thể thôi, không gì hơn nữa. Đó cũng chính là phong cách sinh hoạt của Hồ Chí Minh mà ở đó nhiều nét đã trở thành huyền thoại, không chỉ đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với cả thế giới. Một vị khách quốc tế khi đến thăm ngôi nhà của Người đã ghi lại cảm tưởng: Không một ai đến thăm nơi ở khiêm nhường này mà không trào dâng niềm xúc cảm trước sự vĩ đại của một nhân cách văn hoá lớn đã trở thành huyền thoại ngay trong cuộc sống đời thường của mình.

Sống trong ngôi nhà sàn đơn sơ là một Con Người với phong thái ung dung, tự tại, lúc làm việc cũng như khi tiếp khách, cách ứng xử tự nhiên, bình dị, chân tình, cởi mở, nhưng cũng rất chuẩn mực, tất cả "toả ra một cái gì thật lịch thiệp và tế nhị... một thứ văn hoá, không phải văn hoá Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hoá tương lai"¹. Nhà báo Ôxtrâylia Bócsét đã có lần kể lại: "*Khi tôi hỏi Người: Văn phòng của Chủ tịch ở đâu? Câu trả lời của Bác làm cho tôi kinh ngạc: Lúc nào trời*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 1, tr. 462.

*thanh thi ở ngoài hiên, khi nào trời mưa thi ở trong buồng ngủ*¹. Đó là phong cách sống của một danh nhân văn hoá, mang nét đặc trưng của tâm hồn người Việt. Từng dì rất nhiều nơi, đồng cảm cùng nhiều thân phận con người và cũng từng sống trong nhiều "kiểu nhà", việc Người chọn kiểu nhà sàn làm nơi ở và làm việc khi đã là một nguyên thủ quốc gia, không đơn thuần chỉ là để gợi nhớ về những kỷ niệm mà đó còn là một ứng xử đặc sắc văn hoá với thiên nhiên và với con người của Hồ Chí Minh. Những ai đã từng một lần đến thăm ngôi nhà sàn của Người, đều có cảm nhận rằng Hồ Chí Minh từ chối chốn xa hoa, chọn nơi ở giản dị là để hoà đồng với cuộc sống của nhân dân mình, với thiên nhiên của Tổ quốc mình.

Ngôi nhà sàn trong khu Phủ Chủ tịch, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc trong 11 năm cuối cuộc đời cùng với những dấu ấn kỷ niệm Người để lại là biểu trưng sinh động cho phong cách sống một vĩ nhân: thanh tao, khiêm tốn, yêu lao động, không ham danh lợi, đạt đến độ mẫu mực, cảm hoá được tình cảm của mọi con người. Khi nếp sống giản dị là một nhu cầu nội tâm của Người "trong sự thể hiện bản thân", thì việc chọn ngôi nhà sàn đơn sơ để ở và làm việc chính là thể hiện phẩm chất nhất quán, trước sau không thay đổi

1. U.Bócsét: *Vị anh hùng không nghĩ tới mình*, báo *Manichi Shimbun*, Nhật Bản, ngày 10-9-1969.

của Hồ Chí Minh, đúng như nhận định của Phrăngxoa Phôngviāngkiē trên *Tuần báo bằng chứng Thiên chúa giáo* (Pari, ngày 11-9-1969) rằng khi: "Vinh quang đến tuyệt đỉnh, con người của Cụ Hồ vẫn như trước kia, nghĩa là vẫn ghét xa hoa hào nhoáng, vẫn giản dị trong sự ăn mặc, trong nếp sống chung". Và ngôi nhà sàn ấy tuy mộc mạc nhưng chứa đựng một giá trị tinh thần vô giá bởi từ nơi đây toả sáng nhân cách của một nhà văn hoá lớn.

CHUYỆN VỀ NHỮNG BỮA CƠM CỦA BÁC HỒ

Đỗ Hoàng Linh¹

Phong cách sinh hoạt giản dị, thanh cao, ghét thói xa hoa, lãng phí của Chủ tịch Hồ Chí Minh được nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới ngưỡng mộ. Một tác giả nước ngoài đã viết rằng: *Cuộc sống giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự gần gũi với nhân dân là đặc trưng cho tình yêu đối với đất nước của một Con Người đã trở thành huyền thoại ngay trong cả cuộc sống đời thường của mình.* Một trong những yếu tố góp phần làm nên huyền thoại ấy bắt đầu từ điều vô cùng đơn giản của những người bình thường nhất, đó là những bữa ăn của vị Chủ tịch nước.

Ngày mới giành chính quyền năm 1945, Bác làm việc tại Bác Bộ phủ trong căn phòng nhỏ trên gác hai.

1. Phó Giám đốc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

Bác được cấp mỗi tháng 200 đồng cho việc ăn uống. Tới giờ ăn, Bác đến ăn tại bếp tập thể cùng anh em. Bữa ăn của Bác đạm bạc, thường chỉ có một miếng cá nhỏ, một bát canh, vài quả cà, mấy cọng dưa, dăm lát ớt và miệng bát cơm. Ngày 10-4-1946, giữa lúc đất nước bận bê công việc, Bác về thăm Ninh Bình để dàn xếp vấn đề đối nội, đặc biệt là tôn giáo. Khoảng 18h, khi xe Bác đến thị xã, nhân dân ùa đến, vây cờ, hô khẩu hiệu đón Bác. Anh em trong Ủy ban mời Bác ở lại nghỉ cho đỡ mệt và ăn tối, nhưng Bác nói: "Hàng ngàn đồng bào chờ Bác ngoài kia, Bác không thể nghỉ ở đây để ăn cơm vì 9h tôi Bác đã có việc ở Chủ tịch phủ. Nay giờ các chú giúp Bác: một chú ra tập hợp đồng bào vào một ngã tư rộng gần đây để Bác ra nói chuyện với đồng bào mươi phút; một chú ra cửa hàng bánh mua cho Bác một cặp bánh giò. Còn các chú đi với Bác thì tranh thủ ăn cơm trước. Nói chuyện xong, Bác về Hà Nội ngay cho kịp hẹn. Trong xe, Bác sẽ ăn bánh vừa đỡ tốn kém, vừa tiết kiệm được thời gian cho Bác". Sau đó Bác ra nói chuyện với đồng bào. Khá muộn, Bác vẫy tay chào đồng bào rồi lên xe về Hà Nội. Xe đi được một quãng, Bác mới bắt đầu dùng bữa ăn tối của mình.

Kháng chiến bùng nổ, Bác cùng các cơ quan Trung ương và Chính phủ trở lại Việt Bắc. Những năm đầu, đời sống kháng chiến vô cùng kham khổ, Bác vẫn ăn chung với anh em, bát ăn chỉ là ống bương cưa ra, thức ăn chủ yếu là măng, rau, cao cấp nhất là thịt chim, sóc

săn bắn hoặc đánh bắt được đem kho mặn với muối để Bác ăn dần, thi thoảng kiếm được con gà bồi dưỡng riêng cho Bác thì Người lại đem chia đều cho mọi người. Món ăn chủ lực của Bác và anh em vẫn là món thịt "Việt Minh" gồm: 1kg thịt + 1kg muối + 1/2 kg ớt xào lên cho vào ống, đi đến đâu dùng cũng tiện. Khi tăng gia, chăn nuôi được nhiều, anh em xin ý kiến, Bác đồng ý cho bỏ món thịt "Việt Minh". Có lần, đoàn công tác của Bác đi qua huyện Yên Sơn theo kế hoạch ghé vào một cơ sở để ăn trưa. Nhưng khi đến nơi, vì nghe có tiếng máy bay địch nên Bác bảo anh em đưa cơm ra bãi cỏ ở bìa rừng ngồi ăn thuận tiện hơn. Hai đồng chí bảo vệ vào xóm bụng mâm cơm lại và mượn thêm chiếc chiếu của gia đình đồng bào ra ngồi. Lúc đặt mâm cơm xuống, Bác thấy có con gà luộc, đĩa cá và hai bát canh. Thấy thế, Bác không vui: "Các chú không nên mượn chiếu của bà con, làm phiền đến dân". Ngừng một lát, Bác nói tiếp: "Trong khi nhân dân đang thắt lưng buộc bụng vì kháng chiến, mình ăn cơm thế này là ăn cơm "quan" đấy". Nói rồi, Bác vừa chia đôi tất cả các món ăn trên mâm. Bác bảo anh em đem một phần đã chia đưa vào biếu các gia đình nghèo trong xóm. Phần còn lại Bác lại chia làm đôi: Chỉ ăn một nửa, còn một nửa gói dành cho bữa sau. Một lần khác đi công tác, mấy Bác cháu được bố trí ăn cơm ở nhà một cơ sở. Đạo đó thiếu thốn nên nồi cơm phải độn nhiều sắn, khoai. Vì thương Bác nên gia đình đã nấu thêm nồi cơm gạo trắng và sáp một

mâm riêng. Khi vào bữa, Bác bưng bát cơm trắng, gấp thêm mấy miếng thức ăn ngon đến mời cụ cố đang ngồi bên bếp lửa gian trong, Bác nói rành rọt: "Cơm này là để dành cho người già nhất ăn", rồi Bác lấy bát xới cho mình một bát cơm độn và ngồi cùng ăn với cả nhà. Trong rừng chiến khu đôi khi vẫn thiếu rau nhưng có nhiều mít, thế là Bác bày cách cho chị cấp dưỡng làm món nhút ăn cho đỡ xót ruột. Bác còn chú ý cả hình thức trình bày để bữa ăn tuy đơn giản nhưng ngon miệng. Một lần đi công tác, Bác cháu dừng bên bờ suối nấu ăn, Bác bảo anh em nấu cơm để Người làm trứng rán. Bác làm rất thành thạo, khi trứng rán xong cơm chưa chín, Người lấy que sắt nung trên than hồng rồi đặt lên khoanh trứng tạo thành những hình quả trám rất đẹp, thấy anh em trâm trồ, Bác nói: "Khi có điều kiện làm cho ngon hơn, đẹp hơn thì ta cứ làm chứ các chú!". Vào cuối năm 1953, quân và dân miền Nam thắng trận ở U Minh, Đồng Tháp Mười, Tây Nguyên, Bác quyết định mở tiệc khao quân với các món: thịt gà luộc (được chặt ra làm 20 miếng đều nhau vừa đủ số người trong cơ quan), canh cải xanh, rau muống xào tỏi, xôi nếp, cơm té đều là sản phẩm cơ quan tăng gia. Bữa tiệc xong, Bác bỗng nói, giọng trầm xuống: "Hôm nay Bác cháu mình ngồi ở chiến khu Việt Bắc ăn xôi với thịt gà mừng chiến thắng, thì quân và dân miền Nam đã 9 năm rồi, kể từ ngày 23-9-1945 không lúc nào ngơi tay súng chiến đấu với quân thù để bảo vệ nền độc lập của

Tổ quốc, biết bao chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh anh dũng...". Mọi người cùng lặng đi khi thấy hai giọt nước mắt Bác lăn trên đôi má gầy sạm...

Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Bác trở về Thủ đô Hà Nội ở tạm trong ngôi nhà của người thợ điện, gọi là nhà 54. Bữa ăn hàng ngày của Người vẫn không cầu kỳ, không cao lương mỹ vị. 7 giờ, bữa điểm tâm của Bác thường là xôi ruốc, thịt hoặc bánh cuốn, bánh mỳ. Đến khoảng 9 giờ, Bác uống một cốc cà phê. 11 giờ, Bác ăn cơm trưa, trên mâm cơm của Người thường có bát canh, một món xào hoặc thịt luộc, cá quả hoặc cá bống kho gừng và không thể thiếu hương vị miền quê cà kho tương hoặc dầm đường ớt... bữa nào Bác cũng ăn đúng hai bát. Mỗi khi xong bữa, Người lại tự tay xếp bát đĩa gọn ghẽ để bắt phần công việc cho các đồng chí phục vụ. Khoảng 14 giờ, Bác uống một cốc sữa. 17h30, Bác dùng cơm tối. 21 giờ, Bác uống một cốc cà phê sữa cho tỉnh táo khi làm việc khuya. Có lần, đồng chí phục vụ đưa lên đĩa cá Anh vũ - một loại cá quý thường chỉ có ở ngã ba sông Bạch Hạc (Việt Trì). Bác bảo: "Cá ngon quá, thế mà chú Tô (Thủ tướng Phạm Văn Đồng) lại đi vắng! Thôi, các chú để đến chiều đồng chí Tô về cùng thưởng thức". Thấy Bác khen, anh em gửi tiếp cá đến, nhưng thấy món cá hôm trước lại xuất hiện, Bác không hài lòng: "Bác có phải là vua đâu mà phải cung với tiến?", rồi kiên quyết bắt mang đi, không ăn nữa. Năm 1957, Bác thăm một số nước Đông Âu. Sau buổi tiệc do Đại sứ

quán Việt Nam tổ chức để Bác chiêu đãi các vị lãnh đạo Ba Lan, Bác hài lòng khen anh em tổ chức tiết kiệm và trang trọng, các món ăn không thừa, không thiếu, Người nói: "Ăn uống lãng phí, Bác xót xa lắm, vì đây là tiền bạc của Nhà nước, của nhân dân. Bà con ta ở trong nước phải lao động vất vả mới có miếng mà ăn. Vì vậy để lãng phí, xa hoa là có tội với nhân dân". Có lần ở Liên Xô, bạn chiêu đãi toàn những món đặc sản, nhưng Bác lại chỉ nhớ món cá bống kho lá gừng. Không để bạn phạt ý, đồng chí thư ký phải trổ tài tháo vát bằng cách giới thiệu với bạn một món cổ truyền Việt Nam để nồi cá bống được có mặt trong bữa ăn.

Từ tháng 5-1958, Bác chuyển sang ở nhà sàn, nhưng hàng ngày, đúng giờ quy định, Người trở về dùng bữa tại nhà ăn phía bên kia bờ ao, cơm nước xong, Người lại đi bộ trở về nhà sàn, dù thời tiết mưa to, gió lớn cũng vẫn vậy. Các đồng chí phục vụ nhìn Bác xắn quần lội qua quãng đường ngập nước mà thương Bác vô cùng. Một hôm, sắp hết giờ làm việc buổi sáng, trời đổ mưa to. Thấy cơ hội thuận tiện, đồng chí giúp việc xin phép được mang cơm sang nhà sàn, Bác dừng tay làm việc, trầm ngâm nhìn trời mưa, hỏi đồng chí phục vụ: "Thế mang cơm sang cho Bác cần mấy chú?", "Đạ, thưa Bác, một đồng chí bê cơm, một đồng chí bê thức ăn và hai đồng chí đi kèm che mưa", "Thế chú muốn một mình Bác vất vả hay muốn để nhiều người vất vả vì một mình Bác?". Hết giờ làm việc, mưa vẫn tầm tã, Bác xắn

cao quắn, tay cầm ô, tay chống gậy, lần từng bước qua con đường vòng ao cá nước chảy xiết sang nhà ăn. Những lần đi công tác các địa phương, Bác đều nhắc anh em mang cơm đi theo, khi thì cơm nắm, khi thì bánh mỳ với thức ăn nguội, chỉ cố món canh cho vào phích để đến bữa Bác dùng cho nóng. Trên đường đi, cứ đến bữa là Bác chọn nơi vắng, mát, sạch cho dừng xe, Bác cháu bày cơm ra ăn đơn giản, không phiền ai cả. Một lần về thăm T.B, Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân cố nài Bác ở lại ăn cơm, Người nói: "Đi thăm tỉnh lỵ còn ăn uống nỗi gì?", nhưng vì thương cán bộ đã trót bày mâm, Bác lấy gói cơm nắm và thức ăn mặn rồi bảo đồng chí cảnh vệ: "Chú mời đồng chí Bí thư và Chủ tịch đến ăn cơm với Bác. Còn chú và chú bác sĩ sang mâm kia ăn với cán bộ tỉnh". Khi phải công tác ở địa phương nào lâu, Bác dặn cán bộ tỉnh chỉ làm cơm cho mấy người và ăn những món nào, dù cán bộ tỉnh bày cỗ ra Bác vẫn chỉ gấp vào bát của anh em và bát của mình mỗi người một miếng gọi là nếm thử, rồi xếp ngay ngắn đĩa thức ăn ấy, để ra ngoài mâm, Bác nói với anh em: "Người ta dọn ra một bữa sang. Bác cháu mình có khi chẳng ăn và chẳng ăn hết. Nhưng đi rồi để lại cái tiếng: đấy Bác Hồ đến thăm cũng làm cơm thế này, thế nọ, cũng điều động người làm mất thời gian. Thế là tự mình, Bác lại bao che cho cái chuyện xôi thịt...". Hai lần Bác về thăm quê, tỉnh nhà đều làm cơm chiêu đãi Bác. Năm 1957, Bác mời mọi người cùng ngồi chung mâm có đĩa cà muối quê

hương. Năm 1961, Bác cũng ngồi vào bàn ăn nhưng lại chiêu đãi mọi người món cơm đã chuẩn bị sẵn, mang từ Hà Nội vào: đó là những gói cơm nắm độn bắp, gạo trắng và ngô nhỏ mìn gói lại vuông vức. Bữa cơm ấy thật ngon, nhiều ý nghĩa và cảm động. Năm 1965, cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ đang ác liệt, nhân dân ta bắt đầu phải ăn cơm độn sắn, mỳ, ngô, Bác dặn anh em: "Các chú thổi cơm độn cho Bác. Nhân dân, cán bộ ta ăn độn bao nhiêu phần trăm, độn cho Bác từng ấy". Khi đó Bác đã bước vào tuổi 75, nhìn Bác ăn độn mà anh em xót quá, mới thưa là có quy định các cụ già trên 70 tuổi không phải ăn cơm độn, nhưng Bác bảo: "Bác cũng nhiều tuổi, nhưng Bác còn khoẻ. Thế thì Bác theo cán bộ. Cán bộ thế nào thì Bác thế ấy. Cứ thổi tiếp đi cho Bác ăn". Anh em xay ngô thật nhở, độn gọi là, nhưng Bác biết, Người nhắc: "50% cơ mà!".

Thủ tướng Phạm Văn Đồng là người được vinh dự dùng cơm với Bác nhiều lần nhất, Thủ tướng kể lại rằng bữa ăn nào Bác cũng ăn tiết kiệm, vừa đủ, không bỏ món thừa, không vương vãi một hột cơm. Bác rất thích ăn những món dân dã như vó bò, cà dầm tương, mắm, canh cua với rau chuối thái ghém hoặc dọc mùng. Những hôm mời khách ăn cơm, bao giờ Bác cũng báo trước cho đồng chí cấp dưỡng biết để chuẩn bị và số tiền đãi khách đó được trừ vào tiền lương của Bác, không bao giờ Người dùng tiền công quỹ. Bác thường mời cơm thân mật một số đồng chí trong Bộ Chính trị, đôi khi cả

gia đình một số đồng chí trong Trung ương, cán bộ, các anh hùng dũng sĩ miền Nam ra báo cáo công tác hoặc chữa bệnh. Những lần tiếp khách như vậy bao giờ Người cũng nhắc các đồng chí phục vụ nấu những món ăn phù hợp khẩu vị của khách để anh em ngon miệng. Chiều ngày 1-8-1969, vị khách cuối cùng được Bác mời cơm là đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam ra báo cáo tình hình với Người.

Phong cách sinh hoạt đời thường của Bác Hồ là biểu hiện của tình thương yêu con người, là đạo đức cần - kiệm - liêm - chính, tạo nên nét thanh cao và sự vĩ đại của một nhà hiền triết, một bậc thánh nhân thế kỷ XX, bởi vậy: "*Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng. Đó là tấm gương tuyệt vời về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Tư tưởng và đạo đức cao cả của Người mãi mãi soi sáng và nâng cao tâm hồn chúng ta*".

PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA ỦNG XỬ HỒ CHÍ MINH TẠI KHU DI TÍCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI PHỦ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dương¹

Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam và khai sinh nhà nước Việt Nam mới, người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Cuộc đời và sự nghiệp vinh quang của Người là "một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc", đã "góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội". Người được UNESCO tôn vinh là: *Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam*. Ở Người hội tụ đầy đủ những tinh hoa văn hóa của nhân loại cũng như của dân tộc, là điển hình nhân cách tốt đẹp nhất của con người Việt Nam.

1. Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc 15 năm (1954-1969). Mỗi di tích, mỗi hiện vật trưng bày ở nơi đây đều phản ánh cuộc đời sự nghiệp, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, bởi vậy nơi này có sức hấp dẫn, thuyết phục mạnh mẽ khách tham quan, là môi trường thuận lợi cho công tác tuyên truyền giáo dục. Những câu chuyện chân thực, sinh động về tấm gương đạo đức, lối sống thanh bạch, phong cách làm việc, sự tinh tế trong ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng cho chúng ta noi theo. Ví dụ về bài báo *Những sai lầm trong ba khoản*, đăng trên báo *Hà Nội mới* hiện đang được trưng bày trên bàn làm việc của Người ở tầng 2 di tích nhà sàn, vẫn còn lưu lại bút tích của Bác gửi đồng chí Trường Chinh: "K.g. đ.c Trường Chinh những sai lầm về "Ba khoản". Xem xong xin trả lại cho B"; hoặc mỗi khi gửi thư, công văn đi đâu, Bác thường nhắc các đồng chí giúp việc để hai chữ "*Kính gửi*" ở ngoài phong bì... nhằm thể hiện thái độ trân trọng với mọi người. Tất cả đã trở thành những bài học quý báu về văn hóa ứng xử được các cán bộ tuyên truyền của Khu di tích đưa vào trong những bài giới thiệu thực sự gây xúc động mạnh mẽ đối với khách tham quan và tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của nhiều người.

Bên cạnh đó, Khu di tích còn là nơi phản ánh chân thực, sâu sắc nhất cuộc sống sinh hoạt đời thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà không có sách báo hoặc các

phương tiện thông tin hiện đại nào có thể phản ánh một cách đầy đủ. Tại đây, ngoài những di sản vật thể còn có di sản phi vật thể vô cùng phong phú, mà không phải bất kỳ đối tượng khách tham quan nào cũng có thể cảm nhận được những giá trị tiềm ẩn to lớn đó. Tham quan di tích, khách tham quan được tận mắt chứng kiến cuộc sống đời thường giản dị, được nghe kể chuyện về đạo đức, tác phong, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua sự hiện diện của từng di tích sống động, môi trường cảnh quan xung quanh di tích, những tài liệu hiện vật lúc sinh thời của Bác được lưu giữ và trưng bày tại đây. Những gì mà khách tham quan thu nhận được từ những phương tiện thông tin khác nhau về Chủ tịch Hồ Chí Minh, giờ không còn trừu tượng nữa mà tất cả đã được cụ thể hóa bằng những hiện vật chân thực và sinh động, tác động trực tiếp đến tư tưởng, tình cảm của các đối tượng khách tham quan. Đến với Khu di tích, mọi người sẽ được trực tiếp tìm hiểu, quan sát, từ đó giúp họ cảm nhận một cách đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về di tích. Cùng với việc quan sát trực tiếp các tài liệu hiện vật, người hướng dẫn sẽ giảng giải cho khách tham quan những thông tin một cách rõ ràng, giải mã những ẩn số tiềm ẩn trong di tích để họ linh hội một cách tích cực và đầy đủ, chính xác những giá trị đích thực của di tích, truyền bá tư tưởng, những giá trị cao đẹp đến với các đối tượng khách tham quan. Chính điều đó đã làm cho di tích trở thành một tài sản chung của

dân tộc, đem đến cho mọi người nhiều điều bổ ích, quý giá, tạo nên niềm hứng thú cho du khách khi đến tham quan di tích; tạo nên hiệu quả cao trong công tác phát huy giá trị ở Khu di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch qua những câu chuyện kể chân thực, sinh động về hành vi đạo đức của Người trong sinh hoạt, cuộc sống, cách ứng xử cùng với việc tận mắt chứng kiến những đồ dùng cho nguyên thủ quốc gia, cũng như ý nghĩa của mỗi tài liệu, hiện vật trưng bày ở đây được cán bộ tuyên truyền đưa vào nội dung giới thiệu đã thực sự gây xúc động đối với khách tham quan.

Nhận thức rõ trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, nhiều năm qua Khu di tích không ngừng phát huy ưu thế của mình trong việc tuyên truyền tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh tới mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức. Đặc biệt, hơn bốn thập kỷ qua, bên cạnh công tác bảo tồn những giá trị phi vật thể và bảo quản những di tích, hiện vật liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cán bộ khoa học Khu di tích không ngừng tham gia những hoạt động nghiên cứu về tư tưởng, sự nghiệp và cuộc đời của Người để tuyên truyền rộng rãi với đồng bào trong nước và bè bạn quốc tế, thông qua những hình thức thuyết minh, hướng dẫn tham quan di tích, viết bài tham dự các hội thảo khoa học, tổ chức các buổi nói chuyện, tọa đàm, giao lưu, viết bài cho các phương tiện thông tin đại chúng như tạp chí chuyên

ngành, báo viết, báo điện tử, đài phát thanh, truyền hình... và đều đăng xuất bản những sản phẩm sách, ảnh, bưu ảnh bằng cả tiếng Việt và các ngôn ngữ quốc tế thông dụng khác để nhân dân ta và bạn bè thế giới hiểu thêm về nhà yêu nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam - danh nhân văn hóa của thế kỷ XX. Nhiều buổi sinh hoạt truyền thống; giao lưu giữa các thế hệ cách mạng; lễ báo công; kết nạp đảng viên; khen thưởng đội viên, đoàn viên; vui chơi cắm trại; triển lãm thành tích học tập và lao động của học sinh, sinh viên được tổ chức tại các điểm di tích mang ý nghĩa giáo dục tư tưởng sâu sắc như quanh Phủ Chủ tịch, bên giàn hoa, dọc đường xoài, dưới nhà sàn, trong nhà Bác mэт... Các cuộc thi kể chuyện đạo đức Bác Hồ, thi hướng dẫn viên du lịch giỏi tại Khu di tích đã được tổ chức và đạt kết quả tốt.

Đặc biệt, từ khi Bộ Chính trị phát động Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Khu di tích đã tổ chức, phục vụ hàng ngàn cơ quan, đơn vị đến học tập, sinh hoạt chính trị (báo công, phát động thi đua...) nhằm hưởng ứng cuộc vận động. Những buổi học tập hay sinh hoạt chính trị tại chính nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều ấn tượng tốt và mang lại hiệu quả giáo dục nhất định. Bên cạnh đó, bạn bè quốc tế đến thăm Khu di tích Hồ Chí Minh cũng ngày một nhiều hơn, đông hơn và đa dạng hơn. Hầu hết những nguyên thủ quốc gia, các chính khách nhiều nước, kể cả những người có tư tưởng

đối lập về chính trị khi đến Việt Nam đều vào thăm nơi ở và làm việc của Người với ý thức trân trọng, tình cảm ngưỡng mộ và cảm phục về nhân cách Hồ Chí Minh. Sau chuyến tham quan, họ càng yêu quý Bác Hồ hơn, hiểu Việt Nam hơn, như đại diện Liên hợp quốc tại Việt Nam khi đến thăm nơi ở và làm việc của Người tại Khu di tích Chủ tịch đã viết: "*Cuộc sống giản dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự gần gũi với nhân dân là đặc trưng cho tình yêu đối với đất nước của Người - không một ai đến thăm nơi ở khiêm nhường này mà không trào dâng niềm xúc cảm trước sự vĩ đại của một Con Người đã trở thành huyền thoại ngay trong cả cuộc sống đời thường của mình*".

Ngoài các hình thức tuyên truyền trực tiếp, Khu di tích còn chủ động phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng xây dựng các chương trình cụ thể, phù hợp, thiết thực như mở chuyên mục "*Mỗi câu chuyện là một bài học*" trên báo *Văn hóa*; phối hợp giới thiệu nội dung di tích và kể chuyện đạo đức Bác Hồ trong chuyên mục "*Giáo dục từ xa*" với Đài Tiếng nói Việt Nam; cử báo cáo viên đi nói chuyện tại cơ sở; tổ chức hội thảo khoa học; xuất bản các ấn phẩm; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về nội dung thuyết minh Khu di tích cho những hướng dẫn viên du lịch... Có thể khẳng định Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp

phản thực hiện thắng lợi Chỉ thị 06 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*.

Thâm nhuần sâu sắc tấm gương đạo đức Bác Hồ đặc biệt là những giá trị văn hóa ứng xử theo tư tưởng Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, nhân viên tại Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch không chỉ dùng lại ở việc học tập, nâng cao nhận thức trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà còn hết sức chú trọng vấn đề "làm theo" tấm gương của Bác. Cụ thể như: Các cán bộ tuyên truyền luôn sáng tạo gắn câu chuyện đạo đức với bối cảnh lịch sử, và phân tích ý nghĩa của từng hành vi đạo đức, giúp cho mọi người nhận thức được các chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh, liên hệ với thực tiễn hôm nay. Từ đó rút ra những bài học cụ thể, thiết thực từ những hành vi đạo đức của Bác... để mỗi người tự soi mình vào tấm gương của Bác để học tập, giải quyết hài hòa ba mối quan hệ: với người, với mình và với công việc. Tìm mọi cách để khơi dậy tính "thiện" ở mỗi đối tượng và lứa tuổi khác nhau... làm sao để mỗi người sau khi được tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đều cảm thấy việc học tập và làm theo Người không phải là xa lạ, hoặc quá sức, mỗi người đều có thể sáng tạo, áp dụng ở mỗi công việc cụ thể hằng ngày. Để thực hiện một cách hiệu quả công tác hướng dẫn tham quan ở Khu di tích, cấp ủy, lãnh đạo các phòng, ban tại Khu di tích luôn quan tâm bồi dưỡng, trang bị những kiến thức

chuyên môn, kiến thức về chính trị, xã hội, lịch sử, văn hóa, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ thuyết minh. Đồng thời, mỗi cán bộ thuyết minh cũng luôn ý thức tích cực rèn luyện phương pháp sư phạm, khả năng diễn giải, truyền đạt cũng như khả năng quan sát nhanh nhạy, ứng xử khéo léo và linh hoạt... Nhằm chuyển tải được những nội dung, giá trị phi vật thể chứa đựng trong di tích đến với khách tham quan, giúp cho khách tham quan hiểu đầy đủ và chính xác lượng thông tin tối đa trong di tích, làm giàu thêm tri thức khoa học, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, ý thức thẩm mỹ, bồi dưỡng nhân cách, hướng con người tới Chân - Thiện - Mỹ. Có thể khẳng định rằng, những nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ, nhân viên tại Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch trong giữ gìn, bảo quản và tuyên truyền tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh tới mọi tầng lớp nhân dân trong những năm vừa qua chính là những biểu hiện sinh động của việc phát huy giá trị văn hóa ứng xử theo tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa; làm cho tư tưởng của Người luôn sống mãi trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc ta.

Để ghi nhận những kết quả hoạt động mà Khu di tích đã đạt được, Đảng và Nhà nước ta đã trao tặng cho tập thể cơ quan và các cá nhân xuất sắc những danh hiệu cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân

chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Độc lập hạng Nhì và *Huân chương Hồ Chí Minh* nhân dịp kỷ niệm 40 năm Khu di tích, cùng rất nhiều cờ thưởng của Chính phủ, bằng khen, cờ thi đua của Bộ Văn hoá - Thông tin và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Và ngày 12-8-2009 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1272/QĐ-TTg xếp hạng Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch là *Di tích quốc gia đặc biệt*. Đây chính là yếu tố khẳng định sự tồn tại, phát triển cũng như giá trị và ý nghĩa to lớn của Khu di tích - một di sản văn hoá vô giá về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dịp về thăm lại ngôi nhà sàn lịch sử của Bác Hồ, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh ghi lưu niệm tại Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch: "*Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng những tài liệu, hiện vật lưu giữ nơi đây là một di tích văn hoá đặc biệt quan trọng trong kho tàng di sản văn hoá nước nhà, đây là tài sản văn hoá vô giá của dân tộc ta và có ý nghĩa rất to lớn đối với bạn bè quốc tế. Những gì Bác Hồ để lại phản ánh sự nghiệp cách mạng vĩ đại của một con người trọn cuộc đời mình với nước với dân, với sự đoàn kết quốc tế, biểu thị nhân cách một nhà văn hoá lớn Việt Nam - nhà văn hoá kiệt xuất của nhân loại*".

Vì vậy, phát huy giá trị văn hóa ứng xử *Hồ Chí Minh* ở Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch phải nhằm bảo vệ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn

hóa dân tộc Việt Nam; phải bảo vệ và phản ánh đầy đủ những đặc trưng tiêu biểu trong văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh; phải gắn với nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác quản lý bảo vệ Khu di tích. Đây là những vấn đề bức thiết và phương hướng cơ bản để phát huy lâu dài những giá trị văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh ở Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, từ tập 1 đến tập 12.
2. *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
3. *Bác Hồ trong trái tim các nhà ngoại giao*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
4. *Bác Hồ với đất Quảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. *Bác Hồ với Hải Dương*, Nxb. Hội Văn học nghệ thuật Hải Dương, 2000.
6. *Bác Hồ với miền Nam - miền Nam với Bác Hồ*, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1987, t. 1.
7. *Bác Hồ với nông nghiệp*, Nxb. Nông thôn, Hà Nội, 1975.
8. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995.
9. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb. Tác phẩm mới Hội nhà văn Việt Nam, Hà Nội, 1980.
10. *Bác Hồ - sự cảm hóa kỳ diệu*, Nxb. Thanh niên - Trung tâm văn hóa Tràng An, Hà Nội, 2012.

11. *Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984.
12. *Chúng ta có Bác Hồ*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999.
13. *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003.
14. *Có Bác trong tim* (Hồi ức của nhiều tác giả), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.
15. *Mãi mãi đi theo con đường của Bác Hồ*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999.
16. Tạ Hữu Yên: *Mệnh mông tình thương Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2002.
17. Hội Điện ảnh Việt Nam: *Muôn vàn tình thân yêu*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1975.
18. *Người là Hồ Chí Minh*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995.
19. *Người cha thân yêu*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1986.
20. *Những hồi ức cảm động với Bác Hồ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2009.
21. *Những kỷ niệm cảm động về Bác Hồ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2008.
22. *Những lần gặp Bác*, Nxb. Đà Nẵng, 1985.
23. *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2005.
24. *Những năm tháng bên Bác*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1985.
25. *Nhớ mãi lời Bác*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1987.

26. *Nước non bừng sáng* (hồi ký), Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 1975.
27. *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2004.
28. *Thư ký Bác Hồ kể chuyện*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
29. Tài liệu lưu trữ của Đài Tiếng nói Việt Nam.
30. Tài liệu lưu trữ của Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
 <i>Phản thứ nhất</i>	
HỌC TẬP PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH QUA TỪNG MẪU CHUYỆN CỤ THỂ	11
* Phong cách tư duy	13
- Gặp Bác ở Pari	18
- Gặp Bác ở Liên Xô	21
- Mai mãi nhớ ơn Người	23
- Những ngày gần Bác	26
- Người dạy chúng tôi công tác vận động quần chúng	29
- Đại đoàn kết, làm sao có lợi cho sự nghiệp chung	34
- Bác quan tâm đến việc tổ chức hoạt động của Hội Nhi đồng cứu quốc	36
- Những ngày được gần Bác	38
- Bác Hồ với học sinh miền Nam tập kết	39
- "Làm cán bộ là làm đầy tớ nhân dân, không phải làm quan"	43

- Bác dạy phải đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ	45
- Làm giáo dục và văn hóa theo tư tưởng của Bác Hồ	47
- Bác Hồ nói về hàng mỹ nghệ	50
- "Các chú phải nhớ công nhân trẻ tốt lắm"	53
* Phong cách làm việc	59
- Bác Hồ dạy học ở Pắc Bó	68
- Một số bài học từ những lần được làm việc với Bác Hồ	70
- Bốn mươi ngày, cùng về với Bác	73
- Người cách mạng trước hết phải tin vào nhân dân	75
- Mãi mãi nhớ lời Bác dạy: "Không làm quan cách mạng"	78
- Những ngày đầu ở Bắc Bộ phủ	81
- Bác dạy tôi làm ngoại giao	84
- Muốn vận động có kết quả, mình phải làm gương!	87
- Có tư tưởng chính trị tốt thì vẽ mới chóng tiến bộ	90
- "Đối với nông dân, điều đầu tiên là phải chân thực"	91
- Lần đầu gặp Bác	92
- Nguyên tắc "tự nguyện" của quần chúng trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp	96
- Những ngày được sống bên Bác	102
- Bác Hồ về thăm Hải Hưng	104
- Trái tim thành phố dệt	105
- Tấm ván lát đường!	107
- "Bác không đến thăm những gia đình như cô thì thăm ai"	108
- Bác về thăm Nhà máy bóng đèn, phích nước Rạng Đông	109

· Một giờ bên Bác	112
· Những tháng ngày bên Bác	118
* Phong cách diễn đạt	123
· Đã chói lói tim tôi một "mặt trời chân lý"	128
· Mỗi lời nói của Bác là một bài học rất mới	130
· Nhớ về một thời làm báo	133
· Bác quan tâm, chăm sóc cán bộ viết báo nữ	134
· Tình thương của Bác dồn dắt chúng tôi vượt qua trở ngại	136
· Bác Hồ với cán bộ nông nghiệp	139
· Bác nói, cháu ghi	141
· "Chú phải nhớ không được nói quá sự thật"	145
· Bác luôn quan tâm đến người nông dân	146
· Được làm việc với Bác về một bài báo	151
· "Các nhà báo phải có trách nhiệm đừng để tiếng mẹ đẻ của ta mai một đi"	155
· Một lần gặp Bác	156
· Niềm vinh dự lớn được phục vụ Bác Hồ	158
* Phong cách ứng xử	162
· Tôi học được phương pháp phê bình của Bác	166
· Bức thư huyết lệ	169
· Lòng nhân ái của Bác Hồ	171
· Cái mặt ban cảm thạch và người chiến sĩ	173
· Cán bộ phải thường xuyên tự phê bình để tiến bộ	175
· Cái vòng bạc	178
· Những lời Bác dạy	180
· Bác Hồ - người thầy vĩ đại về phong cách ngoại giao	182
· Không ai thương yêu mình như Bác	183

- Cây xanh bốn mùa	187
- Quà của Bác Hồ tặng các cháu	188
- Là công an thì phải luôn tỉnh táo	189
- Chú còn trẻ, chú vào hầm trú ẩn trước đi	191
- Tôi học được rất nhiều từ những tháng ngày bảo vệ Bác	192
* Phong cách sinh hoạt	194
- Trong ngõ hẹp Công poanh	198
- Quay phim Bác ở chiến khu Việt Bắc	200
- Chiếc máy điều hòa nhiệt độ đặt trong phòng Bác	203
- Nhìn Bác như thấy hiện thân của Tổ quốc, của dân tộc	213
- Lý trí và tình cảm	216
- Những lời dạy của Bác khiến tôi hăng say công tác	218
- Chuyện người sửa đôi dép Bác Hồ	221
- Những tháng ngày bên Bác	225

Phần thứ hai
MỘT SỐ BÀI VIẾT
VỀ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Tìm hiểu phong cách học tập của Chủ tịch Hồ Chí Minh	231
- Đạo đức Hồ Chí Minh - Nguồn sáng tư tưởng dẫn vào thiên niên kỷ mới	238
- Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân	257
- Giá trị thời đại của văn hoá Hồ Chí Minh	275
- Học tập tác phong làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	295

- Suy nghĩ về phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh qua tác phẩm <i>Đường kách mệnh</i>	306
- Vài nét về phong cách diễn đạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh	317
- Phong cách tiếp đón nhân dân của Bác Hồ	327
- Nghĩ tới Việt Nam nhớ Bác Hồ	334
- Nét bình dị trong cuộc sống đời thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh	345
- Từ nhà sàn cảm nhận về phong cách của một nhà văn hoá lớn	354
- Chuyện về những bữa cơm của Bác Hồ	361
- Phát huy giá trị văn hoá ứng xử Hồ Chí Minh tại Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch	370
<i>Tài liệu tham khảo</i>	380

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: TS. HOÀNG MẠNH THẮNG
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính: NGUYỄN THU THẢO
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN HƯƠNG

In 500 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Nhà in Sự Thật.
A2CN4 Cụm công nghiệp Từ Liêm - Hà Nội.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 27-2014/CXB/80-60/CTQG.
Giấy phép xuất bản số: 4815-QĐ/NXBCTQG ngày 18-8-2014.
In xong nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2014.
Mã số ISBN: 978-604-57-0023-5.